

Tập một
CON BUỒN TỬ THẦN
THE MERCHANT OF DEATH

*Bước qua cánh cửa này,
một chuyến phiêu lưu
huyền hoặc
bắt đầu...*

D. J. MacHale



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

WORK TIMES

Hơn
1 triệu bản
Pendragon
đã được
bán hết!

Con buôn tử thần
(Series Pendragon – tập 1)

D. J. MacHale

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

Chương 1
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
Chương 10
Chương 11
Chương 12
Chương 13
Chương 14
Chương 15
Chương 16
Chương 17
Chương 18
Chương 19
Chương 20
Chương 21
Chương 22

Giới thiệu tóm tắt:

Hãy hình dung mọi chuyện sẽ ra sao khi bạn phát hiện ra bạn không phải là con người bình thường như bạn tưởng?

Đó chính là điều đã xảy ra với BOBBY PENDRAGON, một cậu bé 14 tuổi.

ĐỊNH MỆNH. Chính định mệnh đưa đến số phận mà chúng ta gần như không thể tính toán được. Ngay cả khi cuộc sống có nhiều điều kì diệu thì chắc chắn phải có một điều kì diệu vượt trội trên tất cả. Và một thiếu niên 14 tuổi sẽ trải nghiệm chính cái điều kỳ diệu ấy trong **Pendragon – Con buôn tử thần** của tác giả **D.J. Mac Hale** như thế nào?

Sau khi trao cho người bạn gái mình “si” một nụ hôn ngọt ngào, cậu lập tức lên đường để bước vào cuộc hành trình đầy hiểm nguy và dựng tóc gáy xuyên qua không gian và thời gian, với vai trò là **một vị cứu tinh**. Từ thời khắc đó, Pendragon kinh hoàng khi bắt đầu nhận ra rằng sự sống trong vũ trụ hoàn toàn khác hẳn với những gì cậu từng được biết và nghĩ, với tên ác quỷ Saint Dane độc ác biến hóa muôn hình vạn trạng...

Nào, chúng ta hãy cùng chàng **Lữ khách Pendragon** nhảy vào ống dẫn đến **Denduron**, điểm khởi đầu của chuyến phiêu lưu...

Chương 1

Mark ơi, mình hy vọng bạn đang đọc những dòng này.

Ôi, thật ra mình mong được *bất kỳ ai* đọc những dòng này, vì điều duy nhất có thể làm mình không hóa điên lên ngay lúc này, là phải viết hết lên giấy, để rồi đây, khi mọi chuyện chấm dứt, những trang nhật ký này sẽ chứng minh giúp là mình hoàn toàn không phải là một thằng dở hơi hoang tưởng. Bạn biết không, hôm qua có hai chuyện xảy ra đã làm đời mình đổi thay mãi mãi.

Chuyện thứ nhất là: sau cùng thì mình đã được hôn Courtney Chetwynde. Phải, đúng là cô bạn Courtney Chetwynde mỗi lần suy nghĩ điều gì là lại cắn môi dưới, cô bạn có đôi mắt màu xám sâu thẳm thẳm nhìn như thấu tim gan người khác và đẹp ngất ngây trong đồng phục bóng chuyền, và... luôn tỏa ra mùi hương hoa hồng thoang thoảng đó. Sau thời gian dài quen nhau... lâu ời là lâu, sau cùng mình đã được hôn cô bé. Tuyệt vời!

Chuyện thứ hai là mình bị phóng qua một cái hang giun gọi là “ống dẫn” để băng qua vũ trụ, tiến vào một hành tinh có lối sống như thời Trung cổ tên là Denduron, và mình lọt thỏm ngay vào giữa một cuộc nội chiến rất khốc liệt.

Nhưng hãy trở lại chuyện Courtney trước nhé.

Đây không phải là một cái hôn bình thường, kiểu chạm nhẹ lên má nhau và nói “rất vui được gặp bạn” như cậu tưởng đâu. Đây là một nụ hôn đúng nghĩa: mắt nhắm lại, môi kề môi và chúng mình sát gần nhau đến... ba mươi giây. Mình cảm thấy nhịp tim cô ấy đập trên ngực mình. Hay đó chính là tim mình đang đập rộn ràng? Hay là nhịp tim của cả hai đứa? Mình chẳng biết gì ngoài cảm giác rất... rất tuyệt vời. Ước gì mình được sống lại giây phút đó một lần nữa. Nhưng ngay lúc này chuyện đó chỉ là mơ mộng hảo huyền.

Mình biết, trong mối lo sợ cận kề cái chết hiện nay mà chỉ mơ màng đến cô nàng Courtney Chetwynde lộng lẫy thì quả là xuẩn ngốc. Nhưng có lẽ chính vì mình sợ mình sắp chết nên tâm trí mình không ngừng nghĩ đến cô ấy. Ngay lúc này đây, kỷ niệm của nụ hôn là điều duy nhất có thật với mình. Mình sợ... nếu mất kỷ niệm đó là mình sẽ mất tất cả, và nếu điều đó xảy ra thì... Ôi, thật tình mình cũng chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra, vì mình hoàn toàn không biết chuyện gì đang xảy ra với mình đây. Có thể là viết tất cả ra, mình sẽ bắt đầu hiểu được phần nào.

Để mình lần lượt kể lại từng sự kiện đã dẫn đến việc mình phải viết những dòng này. Cho đến hôm qua mình sống rất thoải mái. Ít ra thì cũng thoải mái như bất kỳ thằng nhóc mười bốn tuổi nào khác có thể sống. Chuyện trường lớp rất dễ chịu; mình nổi bật trong các môn thể thao; ba má mình rất dễ thương; thường thường mình cũng đâu có ghét nhỏ em gái Shannon của mình. Mình có những bạn bè tuyệt vời, đứng đầu bảng là cậu đó, Mark. Nhà mình rộng rãi, mình có hẳn một không gian riêng để chơi nhạc hoặc làm bất cứ điều gì mà không bị ai quấy rầy. Marley, con chó cưng của mình, là một chó săn hoàn hảo chưa từng thấy; và... mới đây mình đã được hôn Courtney Chetwynde. Còn mong gì hơn nữa chứ?

Nhưng vấn đề là... mình còn có một ông cậu. Cậu Press.

Bạn nhớ ông ấy không? Cậu Press chính là người luôn xuất hiện trong những bữa tiệc sinh nhật của mình với những món quà đầy ấn tượng đó. Ông không chỉ đem đến một chú ngựa tơ, mà là cả một xe đầy nhóc ngựa tơ đủ để làm một cuộc đua ngựa nho nhỏ. Chính ông đã biến ngôi nhà mình thành mê cung bằng những tia la-de đó. Trên cả tuyệt vời, đúng không? Sinh nhật mình năm ngoái, ông đã đổ lên bàn tiệc cả núi bánh pizza. Bạn nhớ ra ông cậu mình chưa?

Mỗi lần cậu Press xuất hiện, như từ trên trời rơi xuống, là một lần gây sốc. Chẳng hạn như cho mình bay bổng trên một phi cơ riêng. Thật mà, vì ông là một phi công. Lần khác, ông cho mình một máy vi tính vô cùng hiện đại, thậm chí chưa hề bày bán trong cửa hiệu nào. Bạn biết cái máy tính của mình rồi đó, cái máy mà không cần nhấn số, chỉ cần nói lên các con số là đủ ấy. Cũng là của cậu Press cho đấy. Mình có thể nói với bạn, ông là người mà ai cũng ước ao có được một ông cậu như thế.

Nhưng cậu Press luôn có vẻ gì đó hơi bí ẩn. Cậu là anh của má mình, nhưng bà ít khi nói về cậu. Dường như bà cảm thấy nói về ông là chuyện... không bình thường. Mỗi lần mình hỏi, má chỉ nhún vai nói đại loại như: “Ồ, con biết mà, cậu con là người kín đáo. Bài vở hôm nay sao rồi?” Nghĩa là... má lảng tránh câu hỏi của mình.

Mình chẳng hiểu ông sống bằng nghề ngỗng gì mà luôn có cả đồng tiền. Mình đoán, chắc cậu Press phải nắm công việc gì đó rất cao trong chính phủ, chẳng hạn như nghiên cứu về không gian hay gì gì đó. Đó là việc rất bí mật. Vì vậy mình không dám hỏi nhiều. Cậu chưa lập gia đình, nhưng thỉnh thoảng lại xuất hiện tại nhà mình với một vài nhân vật rất đặc biệt. Một lần cậu đến với một bà, bà ta chẳng hề thốt một lời. Cậu giới thiệu bà ta là “bạn”, nhưng mình có cảm giác bà ta là “bồ” của cậu thì đúng hơn. Màu da bà ta đen sẫm, nên mình nghĩ bà là người Phi châu. Bà rất đẹp. Điều lạ lùng là bà ta cứ lom lom nhìn mình, tủm tỉm cười. Đôi mắt bà rất dịu dàng, nên không làm mình sợ hãi hay bối rối.

Có thể bà không nói năng gì là vì bà không biết tiếng Anh. Tuy nhiên mình vẫn cứ cảm thấy gai gai khắp người.

Thú thật mình chưa hề gặp ai trầm tĩnh như cậu Press. Cho đến hôm qua...

Tối qua là trận bán kết giải bóng rổ toàn tỉnh. Bạn biết mình quan trọng đối với đội nhà như thế nào rồi đấy! Mình là tay săn bàn xuất sắc nhất trong đội trường Trung học Cơ sở Stony Brook. Không phải mình khoác lác, mà sự thật đúng là như thế. Vậy nên trận đấu mà không có mình là không ổn. Thôi được, có lẽ mình chẳng quan trọng đến vậy đâu, nhưng bỏ thi đấu chắc chắn không phải là tính cách của mình. Ba má đã tới hội trường trước với em gái Shannon của mình rồi. Bài làm ở nhà còn cả đồng nên mình phải thanh toán rồi mới đi được. Mình sẽ chỉ còn đủ thời gian để nhai một cái bánh nướng, tong một trái chuối, cho Marley ăn, rồi tót lên xe đạp, phóng tới trường. Nhưng đó chỉ là kế hoạch.

Phải chi mình làm bài tập nhanh hơn một chút xíu thôi, hay đừng vớ vẩn chơi trò ném bóng với con Marley, hoặc tới trường hãy đi tiểu, thì chắc đã chẳng có chuyện gì xảy ra.

Nhưng... chuyện đó đã xảy ra!

Mình vừa vợ vội ba-lô, tiến ra, mở tung cửa trước và... đứng ngay trước mặt mình là... Courtney Chetwynde.

Mình lạng người. Cô ấy cũng vậy. Cứ như có ai đó vừa bấm nút “bất động” lên hai sinh vật. Nhưng những ý nghĩ dồn dập trong trí não mình không bị dòng tĩnh điện nào làm ngưng trệ. Mình “si” cô bé từ những ngày mới cùng chung tiểu học. Bao giờ cô ấy cũng rất... hoàn hảo. Nhưng không phải cái kiểu quá là hoàn hảo, không ai có thể với tới được đâu. Cô ấy đẹp và thông minh, rất tuyệt vời trong các môn thể thao, cười ròn tan và hay nói chuyện khôi hài. Mình nghĩ đó mới là điều cần bản. Sự thật là cô ấy hay nói đùa. Có lẽ điều đó nghe có vẻ hơi ngớ. Nhưng nếu bạn nói đùa và biết rằng làm như vậy mọi người sẽ nhìn bạn như một tên ngớ, mà vẫn tiếp tục tuôn ra cả tràng chuyện khôi hài để làm mọi người ha hả cười ghẹo bạn, thì bạn có thật sự ngớ không?

Tất nhiên mình không phải là kẻ độc nhất cảm thấy như vậy về Courtney. Mình chỉ là một kẻ

trong cái hàng dài “trồng cây si” cô ấy thôi. Vậy mà cô ấy đang đứng trước cửa nhà mình. Ngay lập tức, từng tế bào trong bộ não mình rồi rít hoạt động, cố tìm ra một câu nói vừa tự nhiên vừa hoàn hảo nhất. Lời đầu tiên thốt ra trong thời điểm cực kỳ quan trọng này sẽ khắc ghi ấn tượng của đối phương về bạn mãi mãi sau này. Nó sẽ, hoặc chứng tỏ mình đủ bản lĩnh làm chủ tình hình, sẵn sàng xử lý mọi tình huống bằng trí thông minh và sự điềm tĩnh, hoặc nó làm mình lấp bắp mấy câu ngu ngốc, đầu óc mụ mẫm từ dấu hiệu đầu tiên của áp lực. Tất cả ý nghĩ đó thoáng qua đầu mình không đến vài giây trong thời gian cả hai đưa “bất động”. Nhưng cô ấy đến tận nhà mình, mình phải lên tiếng trước chứ. Vì vậy, mình xốc lại cái ba-lô trên vai, mỉm cười, nói:

-Ủa???

-Ủa??? Thậm chí không được một từ cho ra hồn. Đòi thuở nhà ai lại nói “ủa” trong trường hợp này? Trừ khi bạn vào vai diễn viên cơ bắp Sylvester Stallone. Mình đã tưởng cô ấy tắt nụ cười trong thất vọng nào nề, quay phắt ra về, không thềm nói lời nào. Trái lại, cô ấy cắn môi dưới (nghĩa là nàng đang suy nghĩ đó), rồi nói:

-Chào.

Vậy là ổn. “Chào” dù sao cũng khá hơn “ủa”. Mình khởi sự nhập cuộc chơi:

-Có chuyện gì vậy?

O.K. Có lẽ mình chưa sẵn sàng nhập cuộc, dù sao đưa banh về phần sân của cô ấy cũng dễ hơn. Và lúc đó mình mới nhận ra một điều kỳ lạ: Courtney có vẻ bối rối. Không phải vì sợ hay gì khác, mà vì không được tự nhiên cho lắm. Mình bỗng tự tin hẳn lên. Thì ra Courtney Chetwynde cũng căng thẳng như mình. Rất tốt.

Cô ấy mỉm cười, ngập ngừng nói:

-Biết bạn sắp phải đến trận đấu và còn nhiều việc khác nữa, mình không muốn làm bạn bị trễ...

Trận đấu nào nhỉ? A, phải rồi, trận bán kết. Gần như mình quên tịt vụ này. Mình nói dối:

-Còn nhiều thời gian mà. Vào nhà đi.

Mình hoàn toàn tỉnh táo lại. Khi cô ấy đi qua mình để vào nhà, hương hoa hồng thoang thoang tỏa ra. Mình đã phải ráng hết sức bình sinh để không cố hít hà mùi thơm tuyệt vời đó. Đây không phải lúc tỏ ra quá “ngáo” đến thế được. Vì cô ấy đã vào nhà mình. Cửa đã khép lại và chỉ có hai đứa mình thôi.

Sau đó, mình chẳng biết phải làm gì. Courtney quay lại, đôi mắt xám chùng hững nhìn mình. Cầu trời cô ấy không nhận thấy hai đầu gối mình đang mềm nhũn ra.

Giọng thăm dò, Courtney lên tiếng trước:

-Mình không biết là có nên đến đây không?

-Mình rất mừng là bạn đã đến.

Bóng vẫn bên phần sân cô ấy, nhưng mình cố làm cho Courtney yên tâm. Cô ấy bảo:

-Thật sự mình cũng chẳng hiểu lý do mình đến, có lẽ chỉ để chúc bạn may mắn trước trận đấu. Nhưng... mình nghĩ còn quan trọng hơn chuyện đó nữa.

-Thật vậy sao?

-Mình không biết chính xác phải nói thế nào đây, Bobby, nhưng từ khi chúng ta còn là những đứa trẻ con, mình đã... có cảm tình với bạn.

-Hả?

-Trời đất! Nói ra những lời này, mình cảm thấy lố bịch quá.

Cô ấy quay đi, không nhìn mình nữa. Mình đang mất nạng rồi. Phải làm sao cho Courtney bớt bối rối, mình nói:

-Courtney, mỗi khi nghĩ đến bạn, mình nghĩ đến rất nhiều điều, nhưng tuyệt đối chưa bao giờ mình nghĩ bạn là người lố bịch.

Cô ấy quay lại, nhìn mình nhoẻn cười.

-Mình không biết phải nói thế nào, nên... nghĩ sao nói vậy nghe. Bobby, bạn có điều gì đó thật đặc biệt. Mình biết bạn thông minh, chơi thể thao rất cừ, được nhiều người hâm mộ và... nhưng còn hơn vậy nữa, bạn... Mình không biết diễn tả sao đây? Bạn có một sức lôi cuốn làm mọi người yêu mến và tin cậy. Không vì bạn cố gắng chứng tỏ hay ráng lấy lòng ai. Có lẽ chính vì bạn không hề có những cử chỉ, thái độ như ta đây hơn những người khác, nên bạn thật sự là một người bạn tốt...

Courtney ngập ngừng rồi cho nổ một quả bom làm mình chói với:

-Từ năm lớp bốn bạn là người đã chinh phục mình hoàn toàn.

Có năm mơ mình cũng không bao giờ “mơ” được chuyện này! Mình cảm như hén. Hy vọng lúc đó mình không há hốc mồm, mặt thộn ra.

Cô ấy nói tiếp:

-Thật sự, mình chẳng hiểu sao lại nói với bạn chuyện đó lúc này. Nhưng mình có cảm giác kỳ lạ là, nếu không nói bây giờ thì sẽ chẳng còn dịp nào để nói nữa. Vì vậy mình muốn cho bạn biết những gì mình cảm thấy và... làm chuyện này...

Thế là chuyện đó xảy ra. Nu hôn ấy mà. Cô ấy bước tới, hơi ngập ngừng một giây, như để xem mình có ngăn lại không, (ồ đúng vậy, cứ như chuyện đó xảy ra là một điều nguy hiểm vậy), và chúng mình hôn nhau. Không cần kể lại chi tiết, nhưng chắc bạn đủ hiểu mình là một kẻ hạnh phúc đến nhường nào. Đó là ba mươi giây kỳ lạ nhất đời mình. Hai mắt nhắm tịt, nhưng mình vẫn nhìn thấy trọn vẹn một tương lai tràn đầy hình ảnh của Courtney và những nụ hôn. Mình không biết có thể vừa hôn vừa nhoẻn cười được không, nhưng nếu là có thể thì mình đã làm vậy đó. Rồi, mình mở mắt và... mọi chuyện chấm dứt.

-Chào cháu, Bobby.

Cậu Press đang đứng lù lù trước mắt! Ông ấy hiện ra từ xó xỉnh nào vậy? Mình rời khỏi

Courtney nhanh như chớp, đến nỗi hai mắt cô ấy vẫn còn đang nhắm tịt. Thật tình lúc đó trông Courtney rất tếu, như đang hôn không khí vậy, nhưng Courtney mau chóng tỉnh lại. Mark,

tin không? Lúc đó mình đã không phì cười đâu.

-Cháu chào cậu.

Mình suýt nói “ủa”, ngốc vậy đó. Chẳng hiểu sao mình phải hoảng hốt vậy. Có gì quá đáng đâu? Hai đứa mình chỉ hôn nhau. Cứ cho đó là nụ hôn của sự liên kết lớn nhất mọi thời đại, nhưng vẫn chỉ là một nụ hôn thôi mà. Vừa phát hiện chuyện gì đang xảy ra, Courtney mất hết bình tĩnh và cô ấy bối rối thật sự. Dường như Courtney muốn biến ngay khỏi nhà mình. Mình cũng vậy, chỉ muốn biến theo ngay cô ấy đến bất kỳ đâu.

Courtney tiến tới cửa lắp bắp:

-Mình... tốt hơn là mình... về thôi.

-Đừng. Đừng đi.

Mình kêu lên, không muốn phải hứng “ngọt ngọt” một mình. Nhưng cậu Press lại nghĩ khác:

-Phải. Cháu nên về đi.

Ngắn gọn, thẳng thừng, đơn giản đúng như vậy đó. Cung cách nói của ông làm mình lo ngại. Chẳng hề giống cậu Press chút nào. Thường thường, cậu Press thật sự của mình sẽ xem việc bắt gặp thẳng cháu đang làm trò “vớ vẩn” là một chuyện rất khôi hài. Thật vậy, như lần bắt gặp mình ngồi tỉ tê với nhỏ Nancy Kilgore tại cổng sau, cậu cũng chỉ ha hả cười, làm mình mắc cỡ muốn chết luôn. Thỉnh thoảng cậu lại đem chuyện đó ra chọc ghẹo, nhưng đó là những khi chỉ có riêng hai cậu cháu với nhau thôi. Lần này khác hẳn. Lần này cậu không hề cười.

Vừa bước ra phía cửa, Courtney vừa nói:

-Chúc tối nay bạn may mắn trong trận đấu. Mình sẽ cổ vũ hết mình. Cậu Press nghiêng mình mở cửa cho cô ấy. Courtney bối rối, vội vàng gật đầu cảm ơn và liếc nhìn mình với ánh mắt ẩn chứa một thoáng cười. Courtney vừa đi khỏi, cậu Press đóng cửa, quay lại nhìn mình.

-Xin lỗi, Bobby. Nhưng cậu cần cháu giúp. Cậu muốn cháu đi cùng cậu.

Nữa, lại thêm một điều không giống cậu Press chút nào. Cậu là người rất thoải mái. Theo mình đoán, cậu khoảng trên dưới năm mươi, nhưng không cử xử như những ông già khó khăn lắm cầm đầu. Luôn chọc ghẹo mọi người, dường như chẳng coi điều gì là quan trọng. Nhưng tối nay, cậu tỏ ra vô cùng nghiêm túc. Hình như cậu còn có vẻ hơi... e sợ. Mình bảo:

-Nhưng tối nay cháu phải có mặt trong trận bán kết. Cháu bị trễ rồi đó...

-Mấy giây trước, hình như cháu đâu có lo bị trễ?

Ghi điểm chính xác. Nhưng thật sự mình bị trễ rồi và đây là một trận đấu quan trọng.

-Ba má và em Shannon tới đó rồi. Nếu cháu không tới kịp thì...

-Họ sẽ hiểu. Cậu đã không nhờ đến cháu, nếu cậu nghĩ việc này không quan trọng hơn một trận bóng rổ... hay chuyện hôn cô bé xinh đẹp vừa ra khỏi đây. Mình định cãi lại vấn đề thứ hai, nhưng cậu tỏ ra rất căng thẳng. Đó là một điều thật khác thường. Dường như đọc được tư tưởng mình, cậu nói ngay:

-Bobby, cháu từng biết cậu từ khi cháu còn bé, có bao giờ cháu thấy cậu như thế này chưa?

Mình không cần trả lời. Rõ ràng có chuyện nghiêm trọng đã xảy ra. Cậu nói dứt khoát:

-Vậy là cháu đã hiểu chuyện này nghiêm trọng đến thế nào rồi.

Mình không biết phải làm sao. Ngay lúc này, một đội bóng đang chờ mình giúp để đoạt danh hiệu vô địch cúp toàn tỉnh. Chưa kể gia đình, bạn bè và một cô bạn gái đang mong mỏi thấy mình chạy ra sân. Nhưng đứng trước mặt mình là một người cùng huyết thống đang cần mình giúp đỡ. Từ nhỏ cho đến khi mình khôn lớn, cậu Press đã làm rất nhiều điều cho mình mà không đòi hỏi một điều nhỏ nào đáp lại. Sao mình có thể từ chối cậu được?

-Nhưng cậu phải hứa giải thích mọi chuyện cho huấn luyện viên của cháu, ba má và cả Courtney Chetwynde nữa.

Cậu Press chỉ nở nụ cười quen thuộc, nói:

-Họ sẽ hiểu.

Cố tìm những lý do chính đáng khác để không phải đi cùng cậu, nhưng chẳng có lý do nào, mình đành thở dài nói:

-Vậy thì cậu cháu mình đi thôi.

Cậu Press mở cửa ngay lập tức. Mình nhún vai bước ra. Cậu chỉ ba-lô của mình, bảo:

-Cháu sẽ không cần đến cái này đâu.

Không hiểu sao mình cảm thấy đó là một điều bất thường đáng ngại, nên hỏi:

-Cậu Press, tất cả chuyện này là sao?

Nếu lúc đó cậu nói hết sự thật, chắc mình đã chạy ngay lên lầu, vào phòng, chui tọt xuống gầm giường rồi. Nhưng ông không nói, chỉ ngắn gọn bảo:

-Rồi cháu sẽ biết.

Ông là cậu mình và mình tin ông. Vậy là mình bỏ ba-lô xuống sàn, ra khỏi cửa. Cậu Press không đi theo ngay. Mình nhìn lại và thấy ông đang đứng ngó quanh nhà. Có thể điều này do mình tưởng tượng: trông ông có vẻ buồn buồn, như thể đây là lần cuối cùng ông đến nơi này. Sau vài giây, ông nói:

-Cháu yêu ngôi nhà này và gia đình lắm, phải không?

-Dạ... tất nhiên.

Mình trả lời. Thật là một câu hỏi ảm ớ. Đảo đôi mắt đầy khắc khoải quanh nhà lần nữa, rồi khi cậu Press quay lại nhìn mình, vẻ buồn trên mặt ông không còn nữa. Thay vào đó là vẻ quả quyết của một người đang bận tâm đến công việc ở một nơi khác. Ông nói:

-Đi thôi.

Bước qua mình, ông tiến xuống lối đi trước nhà dẫn ra đường. Cậu Press luôn luôn mặc một

kiểu: quần jean, boots cao cổ, sơ mi lao động màu nâu sẫm. Phủ bên ngoài là áo khoác da nâu nhạt, dài tới gối. Vạt áo khoác phất phơ khi ông bước đi. Hình ảnh này mình đã thấy nhiều lần trước đây, nhưng vì lý do nào đó, lần này trông ông như một người đang gặp phải một chuyện bế tắc. Trong một thời điểm và nơi chốn khác, có thể ông là một tay cao bồi bụi bặm đang phóng ngựa vào thành phố, hoặc là một tùy viên quân sự tay xách cặp hồ sơ quan trọng. Cậu Press quả thật là một nhân vật độc đáo.

Đậu trước nhà là một xe mô-tô. Mình chưa bao giờ thấy một chiếc mô-tô ngon lành đến thế. Nó giống như mấy cái xe đua đầy màu sắc, nhỏ bằng bao diêm mà mình đã chơi cách đây không lâu. Nhưng chiếc xe này rất lớn và rất... thật. Cậu Press luôn lịch lãm đúng thời trang mà. Lấy một nón bảo hộ trên yên xe, cậu ném cho mình. Hai cậu cháu đội nón. Cậu đề máy xe và mình rất ngạc nhiên vì tiếng máy nổ không lớn lắm. Mình cứ tưởng tiếng máy sẽ rú lên rầm rầm. Nhưng chiếc xe này nổ rất êm, chỉ như... phải rồi, như một hỏa tiễn sắp được châm ngòi. Mình nhảy lên sau cậu, cậu quay lại hỏi:

-Sẵn sàng chưa?

Mình thành thật trả lời:

-Chưa.

-Tốt. Cậu sẽ ngạc nhiên nếu cháu bảo “đã”.

Cậu Press sang số, nhấn ga, và hai cậu cháu mình bay xuống con phố yên tĩnh của vùng ngoại ô, nơi có mái nhà mình suốt mười bốn năm qua. Mình hy vọng có ngày được thấy lại ngôi nhà đó.

Chương 2

... Mình hy vọng có ngày được thấy lại ngôi nhà đó.

Rời mắt khỏi bó giấy da đang cầm, Mark Dimond ngược lên hít một hơi thật sâu. Tim nó đập rộn ràng. Nét chữ trên giấy dường như đúng là nét chữ của thằng bạn thân nhất, Bobby Pendragon, nhưng câu chuyện này không thể nào tin nổi. Nó lại nhìn xuống mấy trang giấy, nhìn những dòng chữ gấp gáp, mực đen nhòe nhoẹt trên một thứ giấy da cổ lỗ màu vàng. Nhìn rất thật, rờ mó cũng thật, nhưng quá nhiều chuyện chứa đựng trong những trang giấy này dường như gần với sự thật của một cơn mê sáng hơn.

Mark ngồi an toàn trong khoang vệ sinh thứ hai tính từ cánh cửa phòng vệ sinh của nam sinh trên lầu ba tại trường Trung học Cơ sở Stony Brook. Nó thường chui vào đây, khóa cửa, để suy nghĩ. Phòng vệ sinh này ít khi được sử dụng, vì nằm cuối tòa nhà, gần khoa nghệ thuật, tránh xa khỏi quỹ đạo đánh đấm nhau. Thỉnh thoảng nó đến đây để tắm rửa hay đi vệ sinh, nhưng thường là để né tránh. Dưới chân nó là cả đồng cuống cà rốt. Vừa nhai ngấu nghiến cà rốt, Mark vừa chăm chú rà soát lại mấy trang giấy. Nó đã đọc ở đâu đó là cà rốt làm tăng thị giác. Nhưng sau mấy tháng nuốt cả đồng cà rốt, nó vẫn phải đeo kính và răng thì vàng khè.

Mark biết nó đâu phải là một thằng hoàn toàn thật khùng, nhưng nó cũng không thể chơi với đám trẻ kém thân thiện. Mọi quan hệ duy nhất với cái thế giới “được chấp nhận” của nó chính là Bobby. Hai đứa cùng lớn lên và trở thành đôi bạn thân gắn bó với nhau. Khi Bobby bắt đầu lớn và được hâm mộ, thì Mark vẫn còn đặt một chân trong thế giới trẻ con. Nó vẫn đọc chuyện khôi hài của tụi nhóc, vẫn giữ tượng các nhân vật hành động bằng chất dẻo trên bàn học. Nó chẳng biết nhạc pop là gì, còn quần áo của nó thì chẳng thời trang một chút nào. Nhưng tất cả những chuyện đó không là vấn đề gì với Bobby. Mark làm Bobby vui cười, Mark làm Bobby suy nghĩ. Hai đứa tranh luận hàng giờ với những chuyện linh tinh như luật Tu Chính Đầu Tiên, giá trị tương đối của diễn viên điện ảnh Pamela Anderson trước và sau khi giải phẫu thẩm mỹ. Nhiều thằng vừa là bạn vừa là đàn em của Bobby rất khoái bắt nạt Mark, nhưng chỉ những khi không có mặt Bobby. Tụi chúng nó quá biết, đụng tới Mark là đụng tới Bobby, và chẳng tên nào dại dột dám kiếm chuyện với Bobby. Nhưng giờ đây rõ ràng đã có kẻ đang kiếm chuyện với Bobby. Mark đang nắm những bằng chứng đó trong tay. Mark không muốn tin những gì viết trong những trang giấy này. Trong trường hợp bình thường, Mark sẽ cho đây là một trò đùa của Bobby. Nhưng có những chuyện xảy ra làm Mark không thể nghĩ đây là một trò đùa được. Dựa lưng vào bức tường gạch men mát lạnh, nó nhớ lại những gì đã xảy ra đêm qua.

Mark luôn ngủ để đèn. Nó sợ bóng tối. Bí mật này ngay cả Bobby cũng không hề biết. Dù đôi khi Mark nghĩ để đèn ngủ còn dễ sợ hơn là không có chút ánh sáng nào. Vì đèn ngủ tạo ra những cái bóng. Như cái áo jacket sẫm màu treo sau cánh cửa, trông cứ như ngáo ộp đứng rình. Hình ảnh ghê sợ đó đã xảy ra mấy lần rồi, nhất là những khi Mark không đeo kính. Không có kính Mark chẳng nhìn rõ được gì quá cuối giường. Tuy nhiên, thỉnh thoảng bị hoảng hốt khi chợt thức giấc, vẫn còn hơn ngủ trong bóng tối om om.

Đêm qua, chuyện đó lại xảy ra. Mark nằm trên giường, chập chờn ngủ. Mở một mắt sắp riu lại, nó sững sờ tưởng như nhìn thấy có người đứng cuối chân giường. Trong đầu nó cố tự nhủ: chỉ là những cái bóng do đèn chiếu của một ô-tô chạy qua rọi vào đó thôi. Nhưng bụng dạ nó lại thôi thúc nó phải thức dậy. Trí não nó trong tình trạng báo động toàn phần. Nó cố tập trung đôi mắt cận thị vào kẻ xâm nhập trái phép kia để xác định đó chỉ là bóng của cái ba-lô. Không được. Nó chẳng nhìn rõ được đó là vật gì. Với tay mò mẫm lên bàn ngủ kế bên, Mark làm đổ cái ly lũng củng toàn bút và máy chơi điện tử Game Boy, nhưng cũng tìm được cặp kính và đeo vội lên mắt. Nhìn về cuối giường... Mark chết sững vì sợ.

Ánh trắng dịu dàng xuyên qua cửa sổ, rọi lên... một người đàn bà đang đứng. Bà ta cao lớn, da đen sẫm. Chiếc khăn choàng sắc sỡ trễ xuống một bên vai, để lộ ra cánh tay cơ bắp cuộn cuộn. Mark thấy bà ta đẹp như một nữ hoàng Phi châu. Nó rụt chân, ấn gót, đẩy lưng sát tường sau giường, hy vọng mong manh là có thể làm vỡ bức tường để chạy trốn. Người đàn bà đưa một ngón tay lên môi, nhẹ “suyt” một tiếng. Mark lặng người, chờ đợi ra vì quá sợ. Nó nhìn vào đôi mắt người đàn bà và điều kỳ lạ xảy ra. Nó bỗng trở nên bình tĩnh. Bây giờ nghĩ lại, Mark không biết có phải lúc đó nó đã bị người đàn bà thôi miên hay niệm thần chú, vì thật kỳ lạ, bao nhiêu sợ hãi trong nó đều tan biến hết. Người đàn bà có đôi mắt dịu dàng thân thiện, như bảo Mark không có gì đáng sợ đâu.

Bà ta nhẹ nhàng nói: “Shaaa zaa shuu saaa”. Giọng bà ta như luồng gió ấm áp thổi qua cây cỏ. Vui vẻ và êm dịu, nhưng không mang một ý nghĩa gì. Sau đó người đàn bà đi tới ngồi lên giường, kế bên Mark. Mark không nháy khỏi giường, vì chẳng hiểu sao, nó cảm thấy... rất an toàn. Thọc tay vào trong cái túi bằng lông vũ đeo trên sợi dây quanh cổ, người đàn bà lấy ra một cái nhẫn. Mark thấy cái nhẫn giống như nhẫn của học sinh trường cao đẳng, với một mặt đá màu xám đen gắn ngay chính giữa. Trên nhẫn có khắc những chữ được viết bằng thứ ngôn ngữ mà trước giờ Mark chưa từng nhìn thấy. Bà ta thì thầm:

-Bobby gửi cháu nhẫn này.

-Bobby? Bobby Pendragon? Chẳng biết chuyện gì đang xảy ra, nhưng Mark hy vọng được nghe người đàn bà lạ lùng xuất hiện trong phòng ngủ của nó vào nửa đêm cho biết vài tin tức về thằng bạn thân nhất của mình.

-Bà là ai? Sao lại biết Bobby?

Bà ta nhẹ nhàng nâng bàn tay phải nó lên và lùa cái nhẫn vào ngón tay nó. Chiếc nhẫn vừa vặn như in. Mark nhìn cái nhẫn kỳ lạ, rồi lại nhìn người đàn bà. Nó hỏi:

-Sao? Cái gì thế này?

Bà ta nhẹ chạm ngón tay lên môi Mark, làm nó im lặng. Lập tức nó cảm thấy hai mắt nặng nề. Mới một giây trước còn rất tỉnh táo mà giờ đây nó cảm thấy rã rời, chìm vào giấc ngủ. Chỉ một thoáng nó đã thiếp đi.

Sáng hôm sau, Mark thức dậy vào lúc 6 giờ 15 như thường lệ khi đồng hồ báo thức reo vang. Ý nghĩ đầu tiên là ghét cay đắng tiếng chuông đồng hồ. Ý nghĩ thứ hai là nó vừa trải qua một giấc mơ thật kỳ lạ. Mark chắc lưỡi, nghĩ chắc tại nó đã giảm khẩu phần rau tươi trước khi đi ngủ. Nó với tay, định bấm nút tắt chuông... và thấy...

Kìa, trên ngón tay nó là chiếc nhẫn người đàn bà đã cho. Mark ngồi bật dậy, nhìn trừng trừng mặt đá xám và những chữ viết kỳ lạ. Chiếc nhẫn có thật! Nó cảm thấy trọng lượng của chiếc nhẫn. Vậy là không phải mơ. Chuyện gì đang xảy ra thế này?

Vội vã mặc quần áo, không nói gì với cha mẹ về chuyện xảy ra, nó ra khỏi nhà. Chỉ một người có thể cắt nghĩa cho nó hiểu chuyện này: Bobby Pendragon. Nhưng có chuyện gì đó đã xảy ra với Bobby làm Mark nôn nao. Tối qua là trận bán kết bóng rổ và... Bobby đã không có mặt. Ba má nó, em gái nó đều đến dự, nhưng vắng mặt Bobby. Sau hiệp một, Mark định đến hỏi gia đình Pendragon là Bobby đi đâu, nhưng họ đều đã rời hội trường. Thật lạ lùng.

Đội bóng của trường Stony Brook đã bị thua. Mọi người la ó, muốn biết chuyện gì đã xảy ra với ngôi sao của họ. Về tới nhà, Mark phân cho Bobby, nhưng không ai trả lời. Nó định ngày mai tới trường sẽ hỏi Bobby cho ra chuyện. Rồi nó lên giường đi ngủ và... đã gặp người khách kỳ lạ trong đêm. Bây giờ Mark muốn biết nhiều điều về Bobby hơn là chuyện vì sao bạn nó đã

văng mặt trong trận đấu bóng rổ.

Khi Mark tới trường, đề tài sôi nổi nhất là vụ trận đấu tối qua.

-Ê, Dimond, thằng bạn siêu sao của mày đâu rồi?

-Nó chuồn rồi?

-Chuyện gì vậy?

Tất cả đều la hét nó về vụ Bobby. Như vậy chỉ chứng tỏ một điều: Bobby không có mặt tại đây. Tất nhiên Mark chẳng biết trả lời sao trước những câu hỏi dồn dập đổ xuống nó, nó chỉ biết nhún vai, tiếp tục bước đi. Nó đến tủ đựng đồ của Bobby, nhưng Bobby cũng không có mặt tại đó. Trái lại, một đám nhóc còn đông hơn đang giận dữ chờ phục kích Mark.

-Nó sợ tè ra quần rồi, phải không?

-Không dám dự cuộc thi đấu chứ gì?

Mark vội thoát ra khỏi đám này, chạy về phòng Bobby. Bobby cũng không có tại đây.

Vậy thì nó ở đâu? Chắc phải có chuyện không hay rồi.

Và rồi chuyện đó xảy ra. Lúc đầu chỉ là một chút vặn vẹo, rồi mau chóng mạnh dần.

Chính là cái nhẫn. Cái nhẫn đang vặn mình. Cảm giác như nó đang xiết lại, nói lỏng, xiết lại, rồi lại nói lỏng ra.

-Dimond! Ê, Dimond! Nó đâu rồi?

Thêm một đám nhóc nữa ào ào ùa vào hét hỏi. Nguy rồi! Mark cuống quýt, tay trái nắm chặt cái nhẫn trên bàn tay phải, cầm đầu chạy. Nó phóng vụt qua đám nhóc. Mấy thằng lớn hơn xô ngược nó lại, làm nó suýt ngã sòng soài. Nhưng may mắn là Mark vẫn trụ lại được. Ngay lúc đó chuông reo và tất cả đều phải trở lại phòng, nhưng Mark vẫn tiếp tục chạy, cho đến khi nó lên tới “Pháo Đài Cô Độc” của nó - phòng vệ sinh nam trên lầu ba.

Chạy tới giữa phòng, Mark xòe bàn tay phải, bàn tay cứ như không thuộc về nó. Cái nhẫn vẫn liên tục co giãn như nhịp đập của tim. Rồi, mặt đá xám bắt đầu lóe sáng. Mới một thoáng trước chỉ là một khối xám cứng rắn, giờ nó sống động như một viên kim cương lấp lánh. Những tia sáng phát ra từ chiếc nhẫn tràn ngập khắp căn phòng.

Không chịu đựng thêm nổi nữa, Mark lột vội cái nhẫn, quăng đi. Chiếc nhẫn bật vào bức tường gạch men, nảy tung lên, rồi ngừng lại giữa phòng. Những tia sáng vẫn tiếp tục lan tỏa, lung linh nhảy nhót trên trần và mấy bức tường, làm căn phòng sống động với vô vàn ngôi sao sáng ngời tuyệt đẹp.

Mark kinh ngạc nhìn vòng nhẫn lớn dần, lớn dần cho đến khi kích cỡ gần bằng cái đĩa nhựa trong trò chơi ném đĩa, và rồi trong cái vòng to lớn đó, mặt sàn bỗng trở thành một hố đen. Chiếc nhẫn đã mở ra một miệng hố đen ngòm thăm thẳm... không biết tới đâu. Từ lòng hố sâu hoắm hoắm đó, Mark nghe văng vẳng những nốt nhạc. Đó không phải là một giai điệu, mà là một mớ hỗn độn những âm thanh êm dịu cứ lớn dần, lớn dần...

Mark giựt lùi, tránh xa cái nhẫn kỳ lạ, không biết nên chạy khỏi đây, hay ở lại nhìn những gì đang diễn ra. Nó vừa mê mẩn vừa khiếp đảm. Tiếng nhạc từ dưới hố vang lên lớn tới nỗi Mark

phải bịt chặt hai tai. Dù đây là chuyện gì, Mark cũng không còn muốn tham dự nữa. Nó vùng chạy ra phía cửa. Vừa chạm tay mở cửa thì...

Tất cả hiện tượng đều biến mất. Tiếng nhạc thành linh ngưng bật, như có người nào đó ngắt điện. Ánh sáng lóa mắt cũng chợt tắt. Chỉ một thứ không chịu ngừng: tiếng trống ngực của Mark. Dù chuyện gì đã xảy ra thì cũng đã chấm dứt rồi. Nó cố bình tĩnh lại. Buông tay khỏi cánh cửa, Mark nhìn lại phòng vệ sinh. Chiếc nhẫn nằm trên sàn đúng nơi Mark đã quăng nó xuống, với nguyên hình dáng cũ, mặt nhẫn đã trở lại là mặt đá màu xám.

Nhưng trên sàn còn có một vật khác nữa. Ngay bên cạnh cái nhẫn là một cuộn giấy. Cuộn giấy màu vàng được thắt chặt bằng một sợi dây da. Bất kỳ sự việc gì cái nhẫn gây ra, thì kết quả là để gửi cuộn giấy này tới đây, trên sàn phòng vệ sinh.

Mark thận trọng rón rén tiến đến gần cuộn giấy, cúi xuống, nhặt lên bằng bàn tay ướt đầm mồ hôi. Đúng là một cuộn giấy. Chẳng có gì đáng sợ, chỉ kỳ quặc thôi. Mark tháo sợi dây da, từ từ mở cuộn giấy ra. Bốn tờ đầy chữ viết. Mark nhìn dòng đầu của trang thứ nhất. Những gì thoáng đọc làm Mark giật thót người như điện giật. Không thở nổi, không suy nghĩ được điều gì. Cuộn giấy kỳ lạ này là một lá thư gửi... cho nó.
Thư bắt đầu: *Mark ơi, mình hy vọng bạn đang đọc những dòng này.*

Chương 3

Ngồi sau cậu Press trên chiếc mô-tô phóng vù như thế này, mình chẳng hỏi cậu được điều gì. Giữa tiếng xe máy, tiếng gió rào rào, hai cậu cháu đều đội mũ bảo hộ kín mít, không thể nào nói chuyện nổi. Vì vậy mình chỉ còn biết tưởng tượng, cố đoán xem cậu cháu mình đang đi đâu và vì sao.

Tuy nhiên có một điều rất rõ ràng: cậu Press đang phóng xe ra khỏi thị trấn. Mình sống tại vùng ngoại ô - êm đềm tĩnh mịch, O.K., có thể nói là buồn tẻ của thành phố New York (New York: Là thành phố lớn nhất Hoa Kỳ, bao gồm năm khu: Bronx, Brooklyn, Manhattan, Queens và Staten Island). Mình đã được vào thành phố vài lần với ba má, hầu hết là trong những sự kiện đặc biệt, chẳng hạn như những buổi lễ huy hoàng tại Radio City, hay những buổi trình diễn tại trung tâm mua sắm Macy trong ngày lễ Tạ Ơn. Mark, nhớ không, một lần mình và bạn đã nhảy tàu điện để đi xem một bộ phim James Bond? Ngoài những chuyện đó ra, thành phố đối với mình vẫn tràn đầy bí mật.

Tuy nhiên, không cần phải một tài xế xe New York mới nhận ra cậu Press đang phóng xe vào một vùng... rất tệ của thành phố. Nơi này chẳng giống chút nào với New York mà mình đã từng thấy, chỉ trừ những hình ảnh được xem trong truyền hình về những tội ác xấu xa vừa mới xảy ra. Ngay khi vượt qua ngã tư đường cao tốc Bronx (Bronx: Là một trong năm khu của thành phố New York, nằm trên phần đất liền phía bắc Manhattan), cậu cháu mình lọt vào giữa một nơi toàn nhà cửa cháy rụi. Không một bóng người trên đường. Hoàn toàn trống vắng hoang sơ, vậy mà mình có cảm giác thật lạ lùng, mình tưởng như những cửa sổ tối om của những ngôi nhà hoang phế, rất nhiều cặp mắt đang dõi theo cậu cháu mình đang lướt qua. Tất nhiên lúc này là ban đêm.

Mình có sợ không? Bạn cứ thử hình dung mình muốn lộn mửa và ghì chặt cậu Press đến nỗi tưởng như có thể làm gãy xương sườn của cậu, thì sẽ biết mình sợ hay không. Có đấy mình rất sợ. Cậu Press lái mô-tô tiến đến một trong những cái ki-ốt cổ lỗ sĩ trên những bậc thang dẫn xuống hầm tàu điện ngầm. Hai cậu cháu nẩy lên khi xe chồm lên lề đường. Rồi cậu Press tắt máy. Thành linh tất cả trở nên hoàn toàn im lặng. Vậy đó, sau nửa giờ cưỡi trên lưng mô-tô, tất cả dường như lặng ngắt. Lặng ngắt thật sự, như đang ở trong một thành phố ma.

-Tới rồi.

Cậu Press tuyên bố, rồi nhảy xuống xe. Mình làm theo và rất mừng được tháo bỏ mũ bảo hộ. Cuối cùng thì mình đã có thể nghe lại được rồi. Cậu Press móc mũ lên xe, bước xuống lối vào hầm tàu điện ngầm.

-Cậu. Khoang đã. Bỏ xe và mũ lại đây sao?

-Mình ngạc nhiên hỏi. Không thể nào tin nổi. Thậm chí cậu còn không rút cả chìa khóa ra khỏi xe. Dù không là một chuyên gia về tội phạm, nhưng mình cũng dư sức biết là để đồ đạc tại đây là tất cả sẽ "bốc hơi" trong nháy mắt.

Bước xuống bậc thang, ông vội trả lời:

-Chúng ta không cần những thứ đó nữa.

-Sao không đi mô-tô mà lại đi tàu điện, hả cậu?

-Vì nơi chúng ta đến không thể đi bằng mô-tô được.

Vừa điềm nhiên trả lời ông vừa bước xuống thêm mấy bậc

Mình không nhúc nhích. Mình chờ đợi câu trả lời rõ ràng hơn, nếu không mình sẽ không bước thêm bước nào nữa. Cảm thấy mình không đi theo, cậu Press dừng bước, quay lại nhìn mình. Vẻ hơi bức, ông hỏi:

-Sao vậy?

-Cháu vừa bỏ qua một trận đấu quan trọng nhất đời cháu, ngày mai cả đội sẽ “làm thịt” cháu vì chuyện đó. Vậy mà cậu muốn cháu phải đi theo vào hầm tàu điện ngầm ở nơi tồi tệ nhất thành phố New York ư? Cháu nghĩ cháu đáng được biết là cậu cháu mình đang đi đâu chứ.

Dù biết đã vượt qua đoạn đường khá xa, nhưng nếu không được trả lời rõ ràng, mình sẽ cuốc bộ về. Tất nhiên, nếu cậu Press bỏ mình lại đây, mình sẽ chẳng biết đi ngã nào. Nhưng dù sao ông cũng là cậu mình, chắc ông cũng không để mình lần mò về một mình đâu.

Cậu Press dịu lại. Trong một thoáng mình lại thấy khuôn mặt của người cậu mình đã biết từ khi còn bé tới giờ.

-Bobby, cháu nói đúng. Cậu đã bắt cháu phải quá tin vào cậu. Nhưng nếu chúng ta ngừng lại để cậu có thể cắt nghĩa cho cháu biết tất cả, thì e rằng chúng ta sẽ quá trễ mất.

-Quá trễ chuyện gì?

-Một số người đang bị khốn đốn. Họ trông mong vào cậu giúp đỡ, và cậu thì trông mong vào cháu giúp cậu.

Vừa hãnh diện vừa nóng ruột, mình hỏi:

-Thật sao? Họ khốn đốn như thế nào ạ?

-Chuyện đó dài dòng lắm. Tốt hơn là cháu phải thấy.

Mark, mình không biết phải làm sao. Hơn nữa, dù muốn bỏ đi, mình cũng không biết phải ra khỏi đây bằng cách nào. Và người đàn ông này, cậu mình, đang nhìn thẳng vào mắt mình mà bảo cần mình giúp đỡ. Còn lựa chọn nào khác nữa đâu. Sau cùng mình đành phải thú thật ý nghĩ độc nhất trong đầu:

-Cháu sợ.

-Cậu biết. Nhưng xin hãy tin cậu, Bobby, cho đến khi mọi việc còn trong khả năng của cậu, cậu sẽ không để bất kì chuyện gì xảy ra cho cháu đâu.

Giọng ông thành khẩn làm mình thực sự yên tâm được... khoảng một giây. Mình hỏi:

-Chuyện gì xảy ra khi “không” nằm trong khả năng của cậu?

Cậu Press mỉm cười:

-Sẽ không có gì đáng ngại trong lúc này đâu. Cháu đi cùng cậu chứ?

Người ta thường bảo ngay trước khi sắp gặp vận rủi, đời bạn thoáng hiện ra trước mắt. Điều

đáng ngạc nhiên là chuyện đó không xảy ra với mình. Mình không nghĩ đến trận đấu. Thậm chí không nghĩ đến cả Courtney Chetwynde. Mình chỉ nghĩ về mình và cậu Press. Tại đây và ngay lúc này. Mình coi đó là một điềm lành. Mình trở hết tài nghệ diễn xuất khi nói:

-Hây, hô. Đi thôi.

Cậu Press pha lên cười, tiếng cười lâu lắm rồi mình mới được nghe lại, rồi chạy vội xuống những bậc thang. Trong khi nhìn cậu biến vào hầm tàu tối đen, mình cố hết sức làm ra vẻ không hề ngốc nghếch trong quyết định đi cùng cậu. Xuống tới bậc cuối cùng, mình thấy cậu Press đang đứng trước một bức tường bằng ván ép dày hình vẽ chữ viết chằng ngang lối vào. Nhà ga đã bị đóng và bức tường gỗ cũ kỹ cho thấy nó đã đóng cửa lâu lắm rồi. Khoái quá, mình liền thoảng nói:

-A, có vấn đề rồi. Mình không đi được, phải không cậu?

Quay lại nhìn mình, như một ông thầy thông thái phán những lời khuôn vàng thước ngọc, cậu Press nói:

-Không có vấn đề nào hết. Chỉ có những thách thức thôi.

- A, nếu thách thức là đón tàu tại một nhà ga đã đóng cửa thì... cháu có thể gọi là một vấn đề.

Cậu Press không chịu thua, thận trọng với tay về phía bức tường gỗ, nắm một tấm ván giật mạnh. Dường như cậu không giật mạnh lắm đâu, nhưng ngay lập tức bốn tấm ván khổng lồ chỉ còn là một bức tường lỏng lẻo, một tấm mở ra để lộ một con đường dẫn vào nhà ga tối om.

Ông mỉm cười tinh quái:

-Ai nói về chuyện đón tàu nào?

Cậu nhẹ nhàng đặt tấm ván to dùng tại bậc thang, rồi bước vào bên trong. Mình không ngờ cậu Press khoẻ đến vậy. Mình cũng chẳng hiểu vì sao hai cậu cháu lại bước vào một nhà ga đóng cửa, trong khu vực tồi tệ nhất thành phố, vào ban đêm khuya khoắt như thế này.

Cậu Press thò đầu ra hỏi:

-Đi chứ?

Mình suýt bỏ chạy ngược lên thang, leo lên mô-tô tự phóng về. Nhưng mình đã không làm thế. Rất có thể chiếc xe đã bị đánh cắp mất rồi. Chẳng còn chọn lựa nào khác hơn là đành phải đi theo cậu.

Ga này đã được đóng cửa từ lâu lắm rồi. Nguồn sáng duy nhất là ánh đèn đường rọi qua những song sắt vỉa hè ga. Những bóng đổ chằng chịt đang chéo nhau trên tường làm nhà ga càng thêm tăm tối. Một lúc sau mắt mình mới quen được với bóng tối và mình đã có thể nhìn thấy một phần lịch sử bị lãng quên. Chắc chắn đã có thời nơi đây là một nhà ga sầm uất. Những tác phẩm khảm gạch men công phu lên tường hẳn là rất đẹp khi còn mới, nhưng bây giờ chỉ là một đồng hồ rạn nứt cấu bần như một tấm lưới nệm khổng lồ, dơ dáy. Rác rưởi khắp nơi, băng ghế gỗ ngang lặt úp; kính bao quanh bớt bán vé vỡ vụn. Tóm gọn lại một chữ là: buồn!

Khi mình đứng trên đầu những bậc thềm xi măng, nhà ga hoang tàn này bỗng có dấu hiệu của cuộc sống. Bắt đầu là một tiếng rung nhẹ nhẹ, rồi từ từ tiếng rầm rầm lớn dần. Có thể nhà ga đóng cửa, nhưng tàu điện vẫn chạy qua đây. Trước hết, mình thấy tia đèn pha tiến vào, rọi sáng đường ray và những bức tường. Rồi là... đoàn tàu băng băng phóng tới. Chẳng có lý do nào

tàu ngừng lại ga bỏ hoang này, nên nó rầm rầm phóng qua như tên bắn. Trong một thoáng, mình tưởng nhà ga sống lại những ngày huy hoàng trước kia. Nhưng cũng chỉ một thoáng, hình ảnh đó biến theo con tàu. Trở lại sự yên lặng chết chóc. Dấu hiệu duy nhất của đoàn tàu vừa mới chạy qua đây là những mảnh giấy nhàu nát xoáy cuộn theo luồng gió sau con tàu.

Mình nhìn cậu Press, xem ông có tỏ ra thương cảm số phận hẩm hiu của một lịch sử New York xưa cũ như mình không? Đôi mắt sắc của ông chăm chú đảo quanh nhà ga trống vắng, như đang tìm kiếm một điều gì. Rõ ràng ông đang rất lo lắng nhưng không muốn làm mình mất bình tĩnh. Mình chỉ biết ngẩn ngơ hỏi:

-Chuyện gì vậy, cậu?

Hấp tấp bước xuống mấy bậc thềm, đứng sát mình, cậu Press nói như không còn đủ thời gian:

-Nghe này, Bobby. Nếu có chuyện gì xảy ra, cậu muốn cháu biết phải làm gì.

-Xảy ra? Cái gì xảy ra?

-Mọi chuyện sẽ ổn cả, nếu cháu biết phải làm gì. Chúng ta không đến đây để đón tàu. Chúng ta có mặt tại đây vì nơi đây là... cổng.

-Cổng? Cổng nào?

-Cuối sân ga là những bậc thềm dẫn xuống đường ray. Đi xuôi đường ray khoảng ba mươi mét, dọc theo tường có một cái cửa. Trên cửa có hình vẽ giống như một ngôi sao.

Lúc đó, với mình, sự việc có vẻ dồn dập quá. Mình phải chạy vòng qua những cái cột, những đồng vỏ lon, để theo kịp cậu Press đang bước vội về cuối sân ga. Cậu hỏi:

-Cháu nhớ những gì cậu nói chứ?

-Dạ, bậc thềm, cửa, ngôi sao. Vì sao chúng ta...

-Cái cửa chính là cổng. Nếu vì lí do nào mà cậu không ở bên cháu, hãy mở cửa, vào trong và nói "Denduron".

-Denda... cái gì ạ?

-Den-du-ron. Nói lại đi!

-Denduron. Cháu nhớ rồi. Nó là gì vậy? Mật khẩu phải không cậu?

-Nó sẽ đưa chúng ta đến nơi chúng ta sắp đến.

O.K. Nhưng chẳng biết còn những bí ẩn gì nữa không? Sao không nói đại là "Úm ba la" cho dễ nhớ nhỉ? Mình bắt đầu nghĩ tất cả chuyện này chỉ là một trò đùa thú vị đây. Nhưng mình vẫn lo lắng, nên hỏi:

-Cậu dặn dò cháu làm gì? Mình cùng đi mà.

-Kế hoạch là vậy, nhưng lỡ có gì...

-Đứng lại ngay!

Trời đất không chỉ có cậu cháu mình ở dưới hầm này. Hai cậu cháu đứng khựng lại ngó quanh và thấy một... tay cóm. BỐ ráp hay gì đây. Xâm nhập vùng cấm, mình đoán vậy. Về rất tự tin, không, kênh kiệu thì đúng hơn, gã cảnh sát hỏi:

-Cho tao biết tụi bây đến đây làm gì, được không?

Tay cảnh sát gọn gàng tươm tất trong bộ ka-ki nâu, một phù hiệu to đùng và khẩu súng tổ chẳng - nhưng rất may là vẫn còn nằm trong bao. Kể cả nếu bị bắt, mình thật sự yên tâm khi thấy gã cảnh sát. Vì nói thật, cậu Press bắt đầu làm mình hoảng. Mình không nghĩ cậu đã làm điều gì sai quấy, nhưng cuộc phiêu lưu này mỗi phút giây lại thêm kỳ quặc. Bây giờ, có cảnh sát xuất hiện, có thể cậu sẽ phải cắt nghĩa rõ ràng hơn. Mình nhìn cậu, chờ đợi cậu trả lời tay cóm. Nhưng mình chẳng thích những gì mình thấy một chút nào. Cậu Press nhìn tay cảnh sát từ đầu tới chân. Mình có thể cảm thấy cậu đang tính toán. Tính toán gì? Hy vọng là không. Khẩu súng bên hông gã cóm trong khiếp lăm. Im lặng kéo dài cho đến khi... lại thêm một kẻ nữa nhập cuộc:

-Các người không để cho tớ yên được sao?

Tất cả ba chúng tôi đều quay nhìn đồng rác lù lù nơi góc tối om. Ít ra thì trông giống như đồng rác cho đến khi cái đồng đó nhúc nhích và nhận ra đó là một kẻ vô gia cư. Cái chính: hắn có nhà, chính là nơi chúng tôi đang đứng. Đó là một gã cao to, nhưng mình không thể bảo là hắn bao nhiêu tuổi. Toàn thể con người hắn là một mớ râu tóc và giẻ rách. Tất nhiên là hắn bốc mùi chẳng thơm tho gì. Hắn cố đứng dậy, lê bước về phía chúng tôi, lú lú lấp ló nói như một gã khùng:

-Yên ổn, thế... thế thôi. Tớ chỉ muốn được... được tí ti yên ổn... tí... tí thanh thản...

Cậu Press đứng thật vững trong thế thủ, đảo mắt nhanh giữa kẻ vô gia cư và tên cóm. Cậu đang suy nghĩ tính toán gấp.

Tay cảnh sát không thèm quan tâm tới gã khùng lang thang, bình tĩnh bảo cậu cháu mình:

-Tao nghĩ tốt hơn là cả hai hãy đi theo tao.

Mình nhìn cậu Press. Cậu vẫn đứng yên. Gã vô gia cư tiến lại gần hơn, lèm bèm:

-Lâu dài! Đây là... là lâu lâu dài của tớ. Tớ muốn tất cả các người...

Cậu Press hỏi:

-Sao? Mi muốn chúng ta phải làm gì?

Mình không thể tin là cậu Press lại bắt chuyện với gã khùng này. Lúc đó sân ga lại bắt đầu rung lên. Một đoàn tàu nữa lại bắt đầu tiến tới.

-Tớ... tớ muốn, các người rút rảo đi. Để cho tớ yên.

Chẳng hiểu sao cậu Press lại nhoẻn cười. Điều tính toán của cậu đã có câu trả lời. Cậu quay lại tay cảnh sát hỏi:

-Người không rành địa phận này, đúng không?

Hả? Cậu có ý định gì vậy? Sau lưng chúng tôi, đèn pha của tàu điện đã bắt đầu rọi vào ga. Chỉ

vài giây nữa tàu sẽ qua chỗ này.

Gã lang thang vung tay nhấn từng lời quát tháo với tay cóm:

-Mày. Tao nói mày đó. Cút khỏi lâu đài của tao ngay!

Mình sợ tay cảnh sát sẽ rút súng để tự vệ. Nhưng không. Hắn cứ đứng đó, trừng trừng nhìn cậu Press. Trông hai người như hai tay đấu súng, người này đang chờ người kia chớp mắt. Rồi, tay cóm nhếch mép cười hỏi cậu Press:

-Bằng có gì mi nói vậy?

-Bộ đồng phục. Cảnh sát khu vực này mặc màu xanh, không phải ka-ki nâu.

Tay này không phải là cảnh sát sao? Vậy hắn là ai? Tiếng còi tàu và tiếng bánh sắt nghiền trên đường ray gần dần. Cậu Press bình thản nói:

-Tuy nhiên ta cũng hạnh diện vì mi đã tự đến đây.

Cậu Press biết gã này là ai! Tên vô gia cư tiếp tục áp sát tay cóm (hay tay gì gì đó) hơn:

-Vậy đó, vậy đó, nếu mày không cút, tao sẽ...

Thình lình tên cóm ném cái nhìn cho gã lang thang. Cái nhìn lạnh lẽo làm mình nín thở. Gã lang thang đứng khựng lại. Chưa bao giờ mình thấy một ánh nhìn dữ dội đến thế. Gã vô gia cư lạng người, rồi bắt đầu run cầm cập giống như lên cơn sốt.

Tiếng còi rúc lên. Tàu sắp vào ga.

Gã lang thang có vẻ muốn tháo chạy. Nhưng ánh mắt như tia la-de của tên cóm làm hắn bất động. Rồi chuyện xảy ra, mà dù có muốn, suốt đời mình cũng không thể nào quên nổi. Gã lang thang há hốc mồm, hôc lên một tiếng kêu thống thiết đầy khiếp đảm, rồi vùng chạy. Nhưng hắn không chạy đi, mà chạy ra đường ray. Con tàu ào ào phóng vào ga trong khi gã này chạy về hướng tàu đang tiến tới!

-Đừng! Ngừng lại!

Mình gào lên. Nhưng hắn vẫn cầm cổ chạy và... nhảy tới trước đoàn tàu. Mình quay vội đi nhưng vẫn không tránh khỏi nghe một tiếng “huých” dễ sợ và tiếng rú bị ngắt tức thì của hắn ta. Tàu vẫn tiếp tục chạy. Mình cá là không ai trên con tàu đó biết chuyện đã xảy ra. Nhưng... mình biết và muốn ới. Mình nhìn cậu Press. Ánh mắt cậu đầy đau khổ.

Nhưng chỉ một thoáng sau cậu đã lấy lại vẻ bình thường, quay nhìn tên cóm đang nhếch mép cười tự mãn. Cậu nghiêng rằng nói:

-Việc làm đó không xứng đáng với mi chút nào, Saint Dane.

Saint Dane. Lần đầu tiên mình nghe tên này. Mình có cảm giác đây không phải là lần cuối.

Saint Dane thản nhiên nhún vai, nói:

-Chỉ muốn cho thằng nhỏ nếm chút mùi những gì sẽ dành cho nó thôi mà.

Mình không ưa kiểu cách của hắn chút nào.

Và rồi, Saint Dane bắt đầu biến dạng. Mình không thể tin vào chính cả mắt mình, nhưng đó là sự thật. Mặt mũi, áo quần, tất cả những gì thuộc về hắn đều thay đổi. Mình khiếp đảm, sững sờ khi hắn trở thành một con người hoàn toàn khác. Tóc hắn dài phủ vai, thân hình vươn tới chiều cao hơn hai mét. Da hắn trắng nhợt như thầy ma. Bộ đồng phục cảnh sát bằng vải ka-ki nâu biến thành bộ áo toàn một màu đen. Nhưng khiếp đảm nhất là đôi mắt. Đôi mắt chuyển thành màu xanh lạnh ngắt như nước đá với một sự hung bạo ma quái, làm mình chột hiệu hắn hoàn toàn có khả năng đẩy một con người đắm đầu vào đoàn tàu để tìm cái chết.

Chỉ một thứ không thay đổi: khẩu súng của hắn. Mình ngạc nhiên khám phá ra, cậu Press cũng vậy. Hắn vẫn còn khẩu súng. Với vẻ thuần phục làm mình tưởng như trước đây cậu mình đã làm chuyện này nhiều lần rồi, cậu Press thọc tay vào áo choàng, rút ra khẩu súng tự động. Saint Dane cũng rút súng ra ngay. Mình chết sững. Mark, bạn nghe câu “con nai trước ngọn đèn sân” bao giờ chưa? Là mình đó. Mình không thể nào nhúc nhích nổi. Mình bỗng ngã nhào xuống đất. Cậu Press xô mình xuống sau một băng ghế gỗ. Hai cậu cháu được bảo vệ khỏi Saint Dane, nhưng được bao lâu?

Cậu Press nhìn mình. Bằng một giọng quá trầm tĩnh đối với hoàn cảnh này, cậu nói đơn giản một câu:

-Chạy.

-Nhưng còn....

-Chạy!

Ngay sau đó cậu núp sau băng ghế gỗ rồi bắt đầu bắn. Mình ở lại đó vừa đủ để thấy Saint Dane nhào vào sau một cây trụ. Cậu Press bắn rất cừ. Gạch trên cây trụ vỡ nát, rào rào rơi xuống. Rõ ràng cậu đang cố kiềm chân Saint Dane để mình chạy. Nhưng chạy đi đâu?

-Bobby, cái cửa.

Đúng rồi! Cái cửa với hình ngôi sao và “úm ba la”. Hiếu. Mình mới bắt đầu bò đi thì cậu gọi với theo:

-Coi chung tụi quig.

Hả? Quig là cái quỷ quái gì? *Bùm!* Một viên gạch tan tành ngay trên đầu mình. Lúc này Saint Dane đã bắn trả, và mình là mục tiêu của hắn. Thu hết can đảm, mình chạy. Phía sau, những tiếng nổ chói tai vang rền trong nhà ga hoang phế. Mình chạy qua một trụ cột và *bùm!* Thêm một viên gạch vỡ tan. Mảnh vụn lộp độp lên gáy mình. Tới cuối sân ga, mình thấy những bậc thang dẫn xuống đường ray đúng như lời cậu Press đã nói. Trong một giây, mình ngừng lại, nghĩ chắc là mình khùng mới bà xuống đường ray tàu điện ngầm. Sự chọn lựa thật khó khăn, nhưng thà gặp một đoàn tàu lù lù phóng tới còn hơn đụng độ với gã Saint Dane kia. Vì vậy mình vội hít một hơi, rồi leo xuống.

Xuống tới đường ray, hình như đã cách xa hắn cuộc đo súng. Thỉnh thoảng vẫn còn nghe tiếng nổ, nhưng bây giờ mình quan tâm tới những gì trước mặt hơn những gì đang diễn ra phía sau lưng. Có lúc mình đã định trở lại giúp cậu Press, nhưng nhảy vào giữa hai làn đạn không phải là ý tưởng hay ho gì. Mình chỉ biết mong cho cậu xử lý được gã kia. Điều duy nhất mình có thể làm lúc này là nghe theo lời chỉ dẫn của cậu.

Chung quanh tối thui. Mình phải lần mò dọc bức tường nhóp nhép để tránh rủi ro bước lên đường ray. Mình đã được nghe về “hành lang” dòng điện thứ ba cung cấp cho tàu. Nếu lỡ bước

lên đó là bị chín như heo quay ngay. Vì vậy mình ráng đi sát tường. Cậu Press đã bảo cánh cửa cuối sân ga chừng ba mươi mét. Mình cố hình dung một sân đá banh để ước lượng ba mươi mét xa chừng nào. Nhưng không thành công. Chỉ có cách cứ lần mò cho tới khi tay mình đụng cánh cửa bí mật đó. Sợ nhất là khi qua cánh cửa mà không biết, thế rồi...

G... ừ... ừ... ừ!

Tiếng gầm từ phía sau mình. Cái gì vậy? Một đoàn tàu? Năng lượng phát ra qua hành lang thứ ba? Không đúng. Vì mình nghe tiếng gừ gừ từ mọi phía.

G... ừ... ừ... ừ.

Chắc chắn không phải chuột. Chuột đâu thể gầm gừ. Tốt. Mình rất ghét chuột. Trong bóng tối lờ mờ, mình nhìn quanh và... cái mình nhìn thấy làm tim mình ngừng đập. Bên kia đường ray, nhìn thẳng vào mình, là một đôi mắt. Đôi mắt thấp trên mặt đất, phản chiếu ánh sáng, làm chúng loé lên màu vàng. Đó là một con vật. Có phải là loài quig cậu Press dặn phải coi chừng không? Hay là một con chó hoang? Dù là gì thì nó là một con vật to lớn và... nó có cả đồng bạn bè, vì có nhiều đôi mắt khác nữa xuất hiện. Chúng có cả bầy và tiếng gầm gừ cho mình biết, chúng không thân thiện chút nào. Mình phải làm bất cứ điều gì có thể làm mà không đe dọa chúng. Mình quyết định rất từ từ, rất thận trọng, lần dần tới cánh cửa và...

G...Ừ...Ừ... Ừ!

Quá muộn mất rồi! Cả bầy chó, hay quig, hay là bất cứ cái giống quỷ quái gì, phóng ra từ bóng tối, tấn công mình. Lập tức hành lang dòng điện thứ ba chẳng còn nguy hiểm gì với mình nữa. Mình chạy. Bầy đàn của chúng chắc phải đến cả chục con. Mình nghe tiếng nghiến răng, tiếng móng chân chúng cào trên đường sắt khi chúng rượt theo mình và... và mình không muốn nghĩ đến chuyện xảy ra nếu bị chúng vồ được. Mình nhớ là lúc đó trong đầu thoáng hy vọng bầy quái đó chạm phải hành lang dòng điện thứ ba và... bốc hơi hết ráo. Nhưng chuyện đó đã không xảy ra. Hy vọng duy nhất của mình là phải tìm ra cánh cửa kia. Chung quanh tối om, mình luôn va vấp phải đá, rác, thang ngang đường tàu và đủ thứ khác, nhưng mình vẫn tiếp tục chạy. Còn cách nào khác nữa đâu? Lăn kênh ra đó là tiêu luôn.

Rồi, như phao cứu sinh đối với người sắp chết đuối, mình thấy cái cửa. Ánh sáng duy nhất phát ra từ cái bóng đèn cũ kỹ, cái bụi treo trên đường ray, nhưng vẫn đủ sáng cho mình nhìn thấy một cái cửa lõm trong bức tường xi-măng và hình ngôi sao mờ mờ trên mặt gỗ. Chính nó đây rồi. Mình băng băng chạy tới và... phát hiện ra nó không có nắm cửa. Làm sao mở được?

Nhìn lại, mình thấy bầy quái thú đã gần kề. Mình chỉ còn vài giây ngăn ngủi. Mình tì toàn bộ sức lực vào cánh cửa và... cửa mở tung vào trong, làm mình ngã lộn nhào. Vội vàng bò ngược lại, mình đóng sập cửa vừa lúc... *Rầm rầm rầm!*... Bầy thú quăng mình vào cánh cửa gỗ. Mình dựa lưng cố giữ để cửa không bị bung ra. Nhưng bầy thú quá mạnh. Chúng điên cuồng cào móng rào rào lên mặt gỗ. Mình không thể ngăn cản được chúng lâu hơn nữa.

Thôi, mình tạm ngừng chuyện ở đây, Mark ạ. Vì những gì xảy ra khi đó còn quan trọng hơn mấy vụ con quái thú kia nhiều. Thật khó tin, nhưng vẫn là sự thật. Rõ ràng mấy con chó hoang, hay quig, hay cái giống gì gì đó, không vồ được mình. Nếu không mình đã không thể viết được những dòng này. Vậy đó. Mình nghĩ chuyện xảy ra sau đó mới là sự kiện quan trọng nhất của toàn thể cơn ác mộng. Tất cả những gì hãi hùng, kì lạ xảy ra cho đến lúc đó, vẫn không làm mình có thể ngờ được những gì đang chờ mình khi vượt qua cánh cửa này.

Trong khi cố thủ với bầy thú, mình nhìn khung cảnh nơi mới lọt vào. Đó là một địa đạo tối tăm, sâu hun hút. Không lớn lắm, chỉ cao khoảng gần hai mét. Tường bằng đá xám, lởm chởm. Đường hầm này trông không có vẻ được khoan bằng máy, mà như được đào bằng tay, với

những dụng cụ thô sơ. Mình không thể biết hầm kéo dài tới đâu, vì nó chìm trong bóng tối. Rất có thể nó kéo dài vô tận.

Mình không biết xoay trở sao đây. Vì nếu mình chạy xuống đường hầm, cửa sẽ bung ra và bày thú xông vào ngay lập tức. Mình kẹt cứng rồi. Rồi... mình chợt nhớ lời cậu Press. Có một từ. Ông bảo khi vào được sau cánh cửa, hãy nói từ đó, mình sẽ được đưa tới nơi cậu cháu mình sắp đến. Nhưng từ đó là gì? Dennison? Dendelion? Dandruff? Thật sự mình không thể tin một từ ảm ố như vậy lại có thể đem mình ra khỏi hoàn cảnh khó khăn này. Nhưng đó là lựa chọn duy nhất.

Rồi mình nhớ ra. Denduron. Từ đó chẳng có ý nghĩa gì với mình, nhưng nếu nó đem mình ra khỏi đây, nó sẽ là từ đáng yêu nhất trên đời. Vậy là mình đứng thẳng, dựa lưng sát cửa, nhìn đường hầm tối om om mà hét toáng lên:

-DENDURON!

Lập tức tiếng cào cửa im bật. Dương như bày thú không bỏ đi, mà chúng chỉ thỉnh thoảng không còn ở đó nữa. Mình thử nhích khỏi cánh cửa một chút... và không có gì xảy ra. Ít ra là không có điều gì xảy ra với cánh cửa. Nhưng... đường hầm lại hoàn toàn khác hẳn. Nó phát ra tiếng o o. Lúc đầu nho nhỏ, rồi tăng số cao dần. Mình tự hỏi có phải bức tường đang vận vẹo và di chuyển không? Mình nhìn xuống nền hầm như đường ống của một thùng phuy khổng lồ, mềm mại, sống động. Rồi đến những vách tường bắt đầu thay đổi. Đá xám bông trong suốt. Những bức tường đá rắn chắc, lởm chởm chợt như làm bằng pha lê. Ánh sáng toả khắp nơi, như chính từ trong các bức tường phát ra.

Quả là một khung cảnh đáng kinh ngạc. Kinh ngạc tới nỗi mình không hiểu nổi tất cả chuyện này có ý nghĩa gì. Ngay lúc đó mình nghe tiếng nhạc. Làn điệu không rõ ràng, chỉ là hàng loạt âm thanh dịu dàng cùng rộn ràng vang lên. Mình gần như bị thôi miên. Những nốt nhạc hoà nhau lớn dần, lớn dần như đang tiến lại gần hơn.

Điều làm mình hồi tỉnh là một cảm giác rất lạ. Đang đứng ngay cửa hầm, toàn thân mình bỗng rần rần. Cảm giác đó không khiếp đảm, chỉ là lạ thôi. Mỗi lúc mình mỗi cảm thấy rần rần hơn, và rồi mình cảm thấy bị kéo giật. Lúc đầu mình không nhận ra, nhưng cảm giác đó bắt đầu rõ ràng hơn: Mình đang bị kéo vào đường hầm! Một bàn tay khổng lồ vô hình túm lấy mình, kéo đi. Mình cố ghì lại, nhưng sức kéo càng mạnh hơn. Hoảng hốt, mình quay lại nhìn xem vật gì đang túm lấy mình. Mình ngã xuống nền hầm, vội quắp móng tay sâu xuống đất, nhưng vô ích. Mình vẫn bị hút vào con đường hầm khủng khiếp, không cách nào ngăn lại được.

Đây là điểm chính của vấn đề. Chính từ đây đời mình đã đổi thay. Những gì xảy ra sau đó đã thay đổi tất cả những gì mình biết, từng tin, tất cả những gì mình nghĩ là sự thật.

Mình bị hút vào cái hang thỏ đó, Mark ạ. Và mình bị đưa tới một thế giới thần kỳ.

Chương 4

Mark phải khỏi phòng vệ sinh này ngay! Nó nhảy xuống khỏi cái bàn cầu, làm Mark ngã ngửa và giật nước tuôn ra ào ào. Gỡ sợi dây khỏi bồn cầu Mark nhét cuộn giấy da vào trong ba-lô. Nó lúng túng đến mức không sao mở được chốt cửa. Cuối cùng nó tông sầm cửa ra sau, cửa bật mở, để thấy...

Thằng Andy Mitchel đang đứng lù lù, dựa tường, phì phèo điều thuốc.

-Chà, mày ở trong đó hơi bị lâu đó, Dimond. Ổn cả rồi chứ?

Mark lạnh người như vừa bị bắt quả tang đang làm một chuyện xấu. Nó lắp bắp - mỗi khi bối rối là nó lại bị cà lăm:

-Tao...tao...ổn

Mitchel búng điều thuốc qua phòng tắm, rơi trúng phóc bồn tiêu? . Bình thường thì cú búng thuốc điệu nghệ đó đã làm mark phục lăn, nhưng lúc này đầu óc nó còn bận rộn về những chuyện khác. Thằng Mitchel lại nói:

-Không sao. Mày làm gì trong toa lét là chuyện của mày. Cái gì trong ba-lô vậy?

Mark ôm ghì ba-lô sát ngực, cứ như trong đó chứa toàn giấy tờ quý giá. Nó tính toán phải nói sao để thằng Mitchel đừng hoành hoệ thêm gì nữa.

-À... tờ... tờ *Playboy*.

Thằng Mitchel cười rất đều:

-Thằng chó, đưa tao coi.

Nó chớp lấy ba-lô, Mark giật vội lại:

-Xin lỗi, tao đang bận.

Mitchel chưa kịp nói thêm lời nào, Mark đã phóng chạy. Nó không biết chạy đi đâu nhưng cứ chạy thực mạng. Những dòng chữ trong cuộn giấy rời bời trong đầu nó. Chuyện đó thật không? Đây là những chuyện người ta vẫn thấy trên phim hay mấy quyển sách giả tưởng. Toàn những truyện giải trí, làm gì có thật

Nó có thể bỏ qua tất cả, coi như là chuyện tưởng tượng, ngoại trừ người khách lạ hôm qua và cái nhẫn trên ngón tay nó đã làm cho cuộn giấy xuất hiện trong nhà vệ sinh. Cả hai việc đều hiển nhiên có thật. Chẳng có lời giải thích có lô-gic nào cho những gì đã xảy ra, vậy nên tất cả các quy luật thông thường của hiện thực phải được ném ra ngoài cửa sổ mới đúng. Nó cần phải nói chuyện với Bobby. Nhưng nếu đây là chuyện thật, thì Bobby đang mắc kẹt, làm sao trả lời cho nó được.

Đã chín giờ rưỡi sáng rồi. Đáng lẽ giờ này Mark và Bobby phải có mặt. Trong giờ hình học. Tất nhiên là Mark không có mặt trong lớp, vì nó đang chạy như điên qua nhưng phòng trống hoác của trường. Đường như môn hình học lúc này chẳng còn quan trọng nữa. Nhưng nó vẫn thủ tục qua lớp, cầu cho Bobby đang ngồi tại đó.

Mark thận trọng tiến đến cửa, hít một hơi và nhìn vào trong lớp: bàn của Bobby trống trơn. Không ổn rồi. Mark cần nói với ai đó, nhưng là ai? Nó muốn được chia sẻ những chuyện đang xảy ra, nhưng điều quan trọng hơn là... nó chưa đến nỗi hoàn toàn mất trí. Ngay lúc đó nó chợt nhớ đến một người có thể lí giải được chuyện này. Courtney Chetwynde.

Các lớp thể dục của trường Stony Brook tách riêng nam nữ. Chỉ những buổi học thể hình, cần chung dụng cụ, mới sáp nhập. Thường thường, một bức tường to lớn, có thể nâng lên hạ xuống, ngăn đôi nam và nữ. Tuy nhiên vẫn có một ngoại lệ.

Đó là trường hợp của Courteney Chetwynde. Khi thành lập các đội chơi thể thao, Courtney không chơi trong đội nữ. Cô bé vừa cao vừa khoẻ, lợi thế của cô vượt trội hơn các đồng đội nữ là điều không công bằng. Vì vậy, dù trái với quy luật của trường, tỉnh và tiểu bang, Courtney vẫn được phép có mặt trong đội nam. Không ai phàn nàn gì. Các cô gái hớn hở vì không phải tranh đua với một đối thủ luôn luôn nhảy cao hơn họ. Các cậu trai. Chỉ cần sao 30 giây Courtney chứng tỏ khả năng, đã hân hoan chào đón cô bé tham gia vào đội. Thật ra, hầu hết các cậu đều e dè Courtney. Khi Courtney vào trận, cả sân sôi nổi hẳn lên.

Hấp! Courtney vọt cao hơn lưới, đập trái banh lướt qua đầu đối thủ. Anh chàng ngẩn tò tè và Courtney duyên dáng “hạ cánh an toàn” trước khi trái banh chạm mặt sân. Courtney mỉm cười nói:

-Dứt điểm.

Banh được trả về. Cô sửa soạn giao banh.

-Cố lên, C.C.

-Tiến lên!

-Ghi thêm điểm đi!

Courtney có cú giao banh chết người và mọi người đều chờ đợi cô bé đóng chiếc đinh cuối cùng lên quan tài của đối phương. Nhưng ngay khi Courtney bước tới vạch giao banh, cô thoáng thấy Mark Dimond. Anh chàng nhỏ bé đứng ngoài cửa phòng tập, vẩy tay lia lịa. Ngay khi thu hút được sự chú ý của Courtney, Mark liền ra hiệu bảo cô bé tới chỗ mình. Courtney đưa một ngón tay lên như bảo: “Chờ một giây”, nhưng chỉ làm Mark rồi rít ngoắt mạnh hơn.

Courtney nhăn mặt, ném banh cho một đồng đội:

-Cậu giao banh đi.

-Cái gì vậy? Cú dứt điểm mà.

-Biết. Đừng làm hỏng đó.

Vừa nói, Courtney vừa tiến ra chỗ Mark. Cậu đồng đội ngẩn ra nhìn rồi nhún vai quay vào sân. Các anh chàng đội bên kia thở phè nhẹ nhõm.

Courtney mở cửa, thấy Mark đứng chờ trong hành lang vắng hoe. Cô bực bội hỏi:

-Chuyện gì mà rồi lên vậy?

Mark lúng túng, đứng không yên, hết nâng chân này, lại nhấc chân kia lên. Courtney lom lom ngó cả giây rồi hỏi:

-Bạn mắc tiểu à?

-Không... chỉ... chỉ... là chuyện của Bobby.

-Bạn ấy đâu? Sao tối qua bỏ thi đấu?

Mark càng thêm bối rối, dường như không dám hỏi câu sắp hỏi:

-Hai ... hai.... bạn gặp nhau... tối ... tối qua tại nhà... Bob... Bobby?

Courtney trừng trừng nhìn Mark, như không tin vào tai mình nữa. Rồi cô bé nổ một tràng:

-Đó là lý do cậu kéo mình ra đây hả? Bobby đã bỏ một trận thi đấu lớn nhất và... khoan... Đây, Bobby kể cho cậu nghe về chuyện này tối qua hả? Tôi sẽ giết cậu ấy.

-Court... Courtney... bình tĩnh... không phải vậy... vậy đâu.

Mark cố ngăn Courtney, nhưng cô bé đã bị cuốn vào cơn giận lôi đình.

-Tôi cóc cần biết cậu ta là ai. Cậu ta không có quyền đem chuyện riêng tư đi rêu rao như vậy...

-Im đi!

Mark quát lên. Courtney im bật. Cô bé quá kinh ngạc vì sự dũng cảm của Mark. Chẳng giống anh bạn Mark bé nhỏ chút nào. Hai đứa lom lom nhìn nhau, không biết phải làm gì. Lúc này Courtney đã chú ý nghe, Mark suy nghĩ thận trọng trước khi chậm rãi nói, cố không lảm bấp. Nó đẩy cặp kính cận ngay ngắn trên sống mũi rồi nói:

-Mình nghĩ Bobby đang gặp chuyện không bình thường. Chuyện hai bạn tối qua là một phần trong vụ này... Mình xin lỗi nếu làm bạn khó chịu... nhưng mình cần được biết: Tối qua hai bạn có gặp nhau tại nhà Bobby không?

Courtney ráng dò ý Mark. Cậu ta vốn là một đứa nhút nhát, rụt rè; kiểu sòng sọc vào chuyện riêng của người khác như thế này hoàn toàn không phải tính cách của Mark. Rõ ràng có chuyện quan trọng khác hơn là chuyện tụi con trai tán nhảm với nhau về một đứa con gái. Cô có thể nhìn thấy điều đó trong mắt Mark. Cậu ấy có vẻ sợ. Courtney nói:

-Đúng. Bọn mình đã gặp nhau. Nhưng bây giờ bạn ấy đâu?

-Mình... mình không biết. Hy vọng là bạn ấy đang ở nhà. Bạn đi với mình để nói chuyện với Bobby chứ?

Hai đứa lại nhìn nhau. Courtney cố dò ý Mark. Mark thì cầu cho Courtney đồng ý đi cùng, để có thể san sẻ gánh nặng về những gì nó biết. Có thể cô bé sẽ giúp nó làm sáng tỏ chuyện này.

Bước qua Mark, Courtney bảo:

-Đi.

Dù có phải đến tận nhà để tìm Bobby, Courtney cũng đi. Cô cần nói cho rõ chuyện. Mark nhệ lòng vì đã có một đồng minh. Nhưng nó vẫn chưa có ý định nói với Courtney những gì nó biết. Liệu cô ta có tin mình không? Tuy nhiên nó mừng vì lúc này đã có người để chuyện trò.

Gia đình Pendragon sống trên một con đường cụt, không xa trường bao nhiêu. Lúc này là giờ cơm trưa, vì vậy Mark và Courtney tính đến nhà Bobby tìm hiểu rõ ngọn ngành chuyện gì đã xảy ra, rồi trở về trường vẫn kịp. Đi trên lề đường, Mark phải rảo chân mới theo kịp những bước dài, hăm hở của Courtney. Nó muốn kể về người khách nửa đêm, về cái nhẫn, cuộn giấy và chuyện của Boddy. Nhưng nó sợ cô bé gạt phẳng đi và cho nó là thẳng tâm thần. Mark phải lựa lời cẩn thận. Nó e dè hỏi:

-Bạn biết cậu Press của Boddy không?

-Biết

-À...ừ...Tối qua bạn có gặp ông ấy không?

-Thật rủi là...có. Chính ông ta là người bắt gặp hai đứa mình...

Tim Mark như ngừng đập. Không phải vì chuyện Courtney và Boddy hôn nhau hay vì chuyện hai đứa nó bị cậu Boddy bắt gặp. Vấn đề là câu trả lời của Boddy càng xác định thêm những gì đã viết trong cuộn giấy. Mark sợ, nếu vài sự việc đúng, thì toàn bộ việc đó đều đúng là sự thật. Ý nghĩa đó làm nó muốn phát bệnh.

Gần tới nhà Boddy, Mark mong sao Boddy ở nhà và sẽ làm sáng tỏ mọi việc. Nó tưởng tượng, tay cầm cuộn giấy, vào nhà, và thấy Boddy cười sảng sặc. Boddy bảo sao ngố vậy, chẳng bao giờ mình nghĩ các bạn tin đây là sự thật. Chỉ là một trò đùa, giống như Orson Welles thắng thốt trên đài phát thanh báo tin chiến tranh giữa các thế giới, làm mọi người hốt hoảng vì tưởng bị người sao Hoả tấn công.

Đó là điều Mark hi vọng. Đó là địa chỉ nhà Boddy. Nhưng những gì hai đứa trong thấy ngay sau đó đã làm tiêu tan hết hy vọng của nó.

Số 2 Linden Place. Đó là địa chỉ nhà Boddy. Mark đã đến đó cả ngàn lần. Từ khi còn ở nhà trẻ, hai đứa vẫn thường qua lại nhà nhau. Nhà Boddy như ngôi nhà thứ hai của nó. Má Boddy gọi Mark là đứa con thứ hai của bà. Vì vậy nó không thể tin được những gì sắp thấy. Mark và Courtney bước lên lề đường dẫn đến hàng rào bao quanh sân trước nhà Boddy, rồi dừng phất lại. Hai đứa cùng nhìn vào số 2 Linden Place, chết sững.

Courtney chỉ bật lên được mấy tiếng:

-Ôi! Chúa ơi!

Mark không thốt được lời nào.

Nhà số 2 Linden Place đã biến mất. Hai đứa trợn tròn mắt nhìn bãi đất trống. Không chút dấu vết nào của ngôi nhà. Không một mảnh gỗ, một viên gạch, một cục đá, một bụi cỏ. Không có gì ngoài đất. Mark nhìn cây sồi to lớn, nơi nhiều năm trước ông Pendragon đã treo một xích đu cho tụi con trai chơi đùa. Cây còn đó nhưng không có xích đu. Thậm chí vết thẹo trên cành bị câu đu xiết nhiều năm, giờ nhẵn thín. Không để lại chút dấu vết nào. Hoàn toàn không còn gì.

Courtney bật nói trước:

-Lầm địa chỉ rồi.

-Không lầm đâu.

Mark thì thào. Courtney không thể chấp nhận chuyện này, phẳng phẳng đi vào bãi đất

trống:

-Nhưng tối qua mình đã ở đây! Lối vào nhà ngay chỗ này! Đây là cửa trước! Mình và Boddy đứng tại...

Giọng cô bé lặc đi, mắt nhìn Mark với vẻ khiếp đảm:

-Mark, chuyện gì đã xảy ra vậy?

Lúc này là thời điểm tốt nhất. Mặc dù chính nó cũng chẳng biết chuyện gì đã xảy ra, nhưng bãi đất trống càng xác định hơn mối lo sợ của nó. Tất cả những gì trong những trang giấy Boddy gửi cho nó đều là sự thật. Nó có nhiều câu hỏi hơn là câu trả lời, nhưng lúc này nó đã có vài điều để trả lời Courtney, dù là những câu trả lời rất lạ lùng. Nó muốn san sẻ cùng Courtney. Một mình giữ hết điều này làm nó quá căng thẳng. Vì vậy, lấy từ trong ba- lô ra cuộn giấy da màu vàng, Mark nói:

-Mình muốn bạn đọc cái này. Của Boddy gửi đó.

Courtney hết nhìn cuộn giấy lại nhìn Mark. Cô bé miễn cưỡng cầm cuộn giấy, rồi ngồi xuống. Ngay tại đó. Ngay chính giữa mảnh đất trống của số 2 Linde Place, không xa nơi cô và Boddy đã trao nạm hôn đầu.

Courtney nhìn xuống mấy trang giấy và bắt đầu đọc.

Chương 5

Mình tưởng đời mình chấm dứt rồi. Tất cả chỉ còn chờ sự đau đớn nữa thôi. Chuyện đó xảy ra có nhanh không. Có đau đớn lắm không? Hay nó sẽ bắt đầu từ bàn chân, dần dần lên đùi, lên thân thể và nhắm ngay vào đầu trong một thoáng bùng nổ chói lói của sự đau đớn cùng cực trước khi tất cả chỉ còn là bóng tối?

Mình cầu xin cho chuyện đó qua mau. Nhưng nó không đến nhanh. Thật ra nó hoàn toàn không xảy ra. Chẳng chút đau đớn. Mình không chết. Trái lại, mình cảm thấy rơi xuống cái hang rỗng này. Như đang trượt xuống từ cầu trượt trong công viên vậy. Nhưng cầu trượt trong công viên nước thực sự mạnh hơn nhiều. Bây giờ mọi chuyện qua rồi, nghĩ lại mình lại cảm thấy thú vị. Ấy là lúc này mình mới nghĩ vậy, chứ lúc đó mình sợ hãi linh hồn.

Ngay khi nhận ra không bị hút vào hầm chứa rác khổng lồ, mở mắt nhìn quanh, mình mới cảm thấy mình đang di chuyển rất nhanh.

Như mình đã viết lúc trước, vách đường hầm lởm chởm đá. Nhưng chúng cũng trong suốt như băng pha lê. Điều lạ lùng là, mình không bị va chạm vào vách, mà bay xuống, chân tới trước như ngồi cầu trượt trong công viên, nhưng cảm giác như đang trôi bồng bềnh vậy. Mình không thể cảm nhận được sự tồn tại của vách đường hầm. Có nhiều đoạn xoáy, rẽ, nhưng mình không bị va vào vách hay bất cứ gì như khi lao qua các đoạn rẽ trong trò trượt nước. Cứ như mình đang bay bồng trên một tấm thảm thần biết chính xác đưa mình tới đâu.

Có cả những âm thanh nữa. Những nốt nhạc bồng trầm khác nhau, giống như những cung bậc mình đã nghe khi đường hầm này chuyển động, nhưng tách bạch hơn nhiều, như được thoát ra từ một dụng cụ thổi âm thoa. Đó cũng là một trong những lí do khiến mình cảm thấy là mình trôi xuống rất nhanh. Vì mình đang lướt qua những nốt nhạc. Âm thanh xuất hiện rất nhanh từ phía trước, rồi lướt vụt qua mình rồi biến mất phía sau. Cảm giác thật lạ lùng.

Mình ngoái lại nhìn, không có gì, chỉ là đường hầm bằng pha lê hun hút hết tầm mắt. Nhìn xuống dưới hai chân, cũng giống vậy. Hang rỗng ngoằn ngoèo. Vô tận.

Một lát sau mình đã hơi quen. Không cách nào ngừng lại được, chống lại làm gì? Và đây là điều đáng sợ nhất (cứ như những chuyện xảy ra cho đến lúc này chưa đủ sợ!): Nhìn qua bức tường pha lê, mình có thể thấy phía bên kia toàn một màu đen. Vậy là mình đoán: đang ở dưới lòng đất. Nhưng nhìn kỹ hơn, dường như màu đen bị hàng ngàn hàng ngàn ngôi sao làm tách ra.

Kỳ lạ chưa? Mình khởi hành trong một nhà ga tàu điện ngầm và đang xuống sâu hơn trong lòng đất, vậy thì làm sao có thể thấy được những vì sao? Nhưng những đốm sáng kia rõ ràng là những ngôi sao, không thể là gì khác được.

Mình không biết đã bay như thế được bao lâu. Ba phút? Ba tháng? Giác quan bình thường đã chào tạm biệt mình từ lâu rồi. Mình phó mặc cho nó cuốn mình tới đâu thì tới, bao lâu cũng được, không thành vấn đề.

Rồi mình nghe một âm thanh khác lạ. Không phải những nốt nhạc êm dịu đã hướng dẫn mình trong cuộn hành trình kì quái này. Âm thanh rần rỏi, trắc trở. Hình như mình đã tới cuối đường. Mình nhìn xuống dưới hai chân và thấy: đoạn cuối đường hầm ngoằn ngoèo sáng lên trong bóng tối. Mình băng băng trôi về hướng đó. Chung quanh mình, tất cả vách tường bắt đầu thay đổi. Từ trong suốt như pha lê, chúng trở lại là những tảng đá lởm chởm, xám xịt.

Sự khiếp đảm lại tràn ngập trong mình. Sắp rụng vào trung tâm trái đất? Không phải bị lọt vào tâm điểm của dung nham nóng chảy chứ? Có phải chuyến bay kì diệu vừa qua chỉ là đoạn mở đầu cho một cái chết thiêu? Bất kỳ chuyện gì xảy ra, thì cũng sắp xảy ra rồi. Vì vậy mình làm một việc duy nhất mình có thể nghĩ ra để sẵn sàng chờ đón kết cuộc: nhắm tịt hai mắt lại.

Nhưng kết cuộc chẳng có gì thê thảm. Mình có cảm giác rần rần như lúc mới vào miệng hầm. Rồi mình nghe tràn ngập âm thanh. Tất cả những nốt nhạc êm dịu hoà quyện vào nhau như mình đã được nghe từ đầu cuộc hành trình. Mình cảm thấy một trọng lượng nặng nề đang đè lên lồng ngực. Điều tiếp theo mình biết là mình đang đứng dậy. Tiếng nhạc tan biến dần. Chiếc thảm thần nhẹ nhàng đưa mình tới một nơi đã được ẩn định.

Cảm giác thật kỳ lạ trong khi trọng lượng trở lại, sau một chuyến đi nhẹ hẫng. Mình như một phi hành gia vũ trụ trở về từ không gian, cần làm quen lại với sức hút của trái đất. Mình mở mắt, quay lại nhìn vào đường hầm. Nó giống hệt cửa hầm mình đã bước vào tại ga. Xám xịt, tối tăm và trải dài chẳng biết tới đâu.

Mình đã tới nơi an toàn. Nhưng đây là đâu? Một nhà ga tàu điện ngầm khác? Hay đang ở Trung Quốc? Mình nhìn quanh để xem đang là đâu trong đường hầm này, và thấy mình đứng ngay trước lối vào một cái hang. Lúc này, đã tỉnh táo lại, mình nhận ra mình đang rất lạnh. Âm thanh dữ dội mình nghe cuối cuộc hành trình chính là tiếng gió gào gầm rú. Chẳng biết đang ở đâu, nhưng chắc chắn là mình không còn ở trong lòng đất nữa.

Bước mấy bước run rẩy khỏi miệng đường hầm, mình tiến vào hang. Khi bước vào không gian rộng hơn này, mình chợt thấy dấu hiệu khắc trên vách đá ngang tầm mắt: hình ngôi sao giống như trên cánh cửa trong hầm tàu điện. Kỳ lạ không!

Rồi mình thấy một luồng sáng tràn vào từ khoảng trống cuối hang. Ánh sáng chói loà tới mức làm toàn thể lòng hang trông như hắc ín. Thành lĩnh mình cảm thấy chóng mặt vì cảm giác đã ở trong bóng tối quá lâu. Mình muốn ra ngoài, và ánh sáng đó chỉ lối cho mình, mình loạng choạng đi về phía nguồn sáng. Tới nơi, mình phát hiện đây chính là cửa hang. Ánh sáng chan hoà cũng cho mình biết lúc này đang là ban ngày. Mình đã ở trong đường hầm bao lâu rồi? Suốt đêm? Hay đây là ban ngày bên Trung Quốc? Chưa quen với ánh sáng, mình phải che hai mắt lại, lim dim bước hẳn ra ngoài. Ngay lập tức mình nhận ra bên ngoài lạnh hơn nhiều. Bên ngoài áo sơ mi cụt tay, mình chỉ có mỗi cái áo ấm của trường Stony Brook. Gió lạnh như cắt da. Trời ơi, lạnh cóng! Tiến thêm mấy bước, mình nhìn xuống bên dưới và thấy... tuyết! Mặt đất phủ toàn tuyết. Đó cũng là một trong những lý do trời sáng rực đến như vậy. Ánh nắng phản chiếu trên tuyết làm mình loá mắt. Mình biết để mắt quen với ánh sáng chói lọi này cũng không mất bao lâu, vậy thà chờ cho đến khi có thể nhìn rõ còn hơn là chui lại vào hang cho ấm. Mình muốn biết mình đang ở đâu.

Sau mấy giây, mình ngập ngừng buông tay ra khỏi mắt. Cuối cùng hai con ngươi cũng co lại đủ để nhìn được, và những gì nhìn thấy suýt làm mình ngã lộn xuống.

Mình đang đứng trên một đỉnh núi! Mà đây không phải là một quả núi nhỏ để trượt tuyết như chúng mình tới Vermont đâu (Vermont là bang lớn thứ hai ở New England (Mỹ), có 223 núi cao trên 600 mét và chủ yếu là rừng. Là nơi nổi tiếng để cắm trại, trượt tuyết, câu cá, đi săn (Nxb)). Núi này vồ vọi như đỉnh Everest (Everest: Đỉnh núi cao nhất thế giới (8.850m), nằm giữa rặng Himalya ở biên giới Tây Tạng và Nepal (Nxb). O.K., có thể không cao đến thế, nhưng mình cảm giác như đang đứng trên nóc nhà của thế giới vậy. Cánh đồng nhấp nhô phủ tuyết tăm tăm mút mắt luôn. Dưới đó, tuốt đàng xa, tuyết nhường chỗ cho một thung lũng xanh tươi mơn mơn. Nhưng từ chỗ mình tới đó là một dốc đứng thăm thẳm.

Trong đầu mình không ngừng vang lên câu hỏi: “Mình đang ở nơi quái quỷ nào thế này?”

Câu hỏi hay đấy, nhưng đâu có ai để hỏi. Vậy là mình quay trở vào hang cho an toàn, để suy tính. Ngay trước lúc dợm chân quay lại, mình chợt thấy: cách miệng hang mấy mét, rải rác những tảng đá vàng, nhẵn, nhọn hoắt, cao chừng sáu tấc. Chúng vương khổi mặt tuyết như những mảng đá. Hoặc là thạch nhũ. Mình chẳng nhớ thế nào mới là mảng đá thế nào mới là thạch nhũ. Chúng cứ chìa lên nhọn hoắt. Chẳng biết chúng là gì, nhưng một từ cứ luẩn quẩn trong đầu mình: bia mộ. Mình cố xua đuổi ý nghĩ u ám đó, lội qua tuyết, trở lại hang.

Chính lúc đó mình nhìn thấy điều kỳ lạ nhất. Mặt trời đúng là đang lên phía trên những tảng đá tạo nên cái hang này, vậy mà mình lại phải che mắt, chống lại ánh sáng từ một hướng khác! Vậy là sao? Mình nhìn lại đằng sau và phát hiện: không chỉ có một mặt trời! Ôi! Mark, mình thề, có tới ba mặt trời! Ba mặt trời ba hướng khác nhau. Tưởng bị loá mắt, mình chớp lia lịa. Nhưng không, ba mặt trời vẫn y xì tại chỗ. Đầu óc mình mù mẫm luôn, chẳng nghĩ ngợi được gì nữa. Chỉ một điều mình biết rõ: đây không phải là nước Trung Hoa.

Mình đứng đó, trên đỉnh núi, chỉ một mình, giày ướt sũng trong tuyết, trùng trùng nhìn ba mặt trời rực sáng. Mình không thể mắc cỡ khi thú thật điều này: mình nhớ má. Mình muốn được ngồi trước ti-vi, giành nhau bộ điều khiển từ xa với em gái Shannon của mình. Mình muốn cùng ba rửa xe. Mình muốn chơi ném vòng với bạn, Mark ạ. Thành linh tất cả những gì mình yêu quý trong đời trở nên xa xôi quá. Mình muốn về nhà, nhưng tất cả điều mình có thể làm là đứng đó mà khóc. Thật đó, mình đã khóc!

Rồi những âm thanh lại vang lên từ trong hang. Cũng là những âm thanh rộn ràng đã hút mình vào đường hầm và quăng mình tới nơi này. Có người sắp đến. Cậu Press chăng? Rất có thể. Mìn chạy vào hang, vui mừng quá thể vì sẽ không còn một mình nữa. Nhưng mình bàng hoàng nhận nghĩ: lẽ không phải là cậu Press? Lẽ đó chính là thằng cha Saint Dane thì sao? Lần cuối cùng đây đưa với gã đó, gã đã bắn vào cậu cháu mình. Mark, cho bạn biết nhé, bị làm bia bắn không giống như trong phim hay trò chơi game Nintendo đâu. Nó rất thật và khủng khiếp. Đến tận lúc này, mình vẫn còn cảm thấy nhột nhột ở gáy, chỗ mấy mảnh gạch vụn văng trúng.

Không biết phải làm sao, mình ngừng lại giữa hang, chờ đợi. Dù là ai thì cũng phải ra khỏi đường hầm. Cậu Press hay Saint Dane? Hoặc có thể là mấy con chó khủng khiếp từng muốn xơi tái mình? Ai sắp xuất hiện đây? Thù hay bạn?

-Bobby?

Ôi! Đúng là cậu Press rồi! Ông bước ra khỏi đường hầm với tà áo choàng phất phơ hai bên đùi. Mình có thể ôm ghì lấy ông. Mà thật vậy, mình chạy tới ông như một thằng nhóc còn nhỏ xíu. Nếu đây là cảnh trong phim thì mình đang chạy nhẹ nhẹ với hình ảnh quay chậm. Mình vòng hai tay ôm xiết lấy ông, với cảm giác vui mừng khôn xiết và biết ơn vì mình không còn đơn độc nữa, vì con người mình yêu quý đã không bị thằng cha Saint Dane bắn chết. Cậu Press mình đã được an toàn.

Nhưng cảm giác này chỉ kéo dài được chừng... ba giây. Lúc này, khi mối sợ hãi đe dọa đến chết chóc không còn nữa, thì thực tế tràn về. Chỉ duy nhất một người chịu trách nhiệm cho việc mình có mặt tại đây. Cậu Press. Người mình đã tin tưởng. Người mình đã thương yêu. Cũng chính là người đã kéo mình ra khỏi nhà và suýt làm mình chết... hơn tám lần rồi.

Mình xô cậu thật mạnh, hết sức bình sinh, để cậu phải lăn đùng xuống đất. Đó là điều mình muốn. Mình muốn cậu thấy mình giận thế nào. Nhưng... như mình đã từng thấy: cậu Press khoẻ vô cùng. Mình xô vào cậu chẳng khác nào đánh vật một bức tường, rốt cuộc chỉ làm mình ngã ngổ trên mặt đất. Đứng bật dậy - không muốn bị coi như một thằng ngốc - mình gào lên:

-Chuyện quái gì đang xảy ra thế này?

-Bobby, cậu biết là cháu bối rối vì...

-Bối rối? Bối rối không phải là từ để khoả lấp chuyện này.

Chạy xông xộc tới cửa đường hầm, mình gào tiếp:

-Denduron! Denduron!

Mình nói bất cứ câu gì để thoát ra khỏi đây. Nhưng chẳng có gì xảy ra. Cậu Press nói cứ như đã dự trù sẵn:

-Đây chính là Denduron. Chúng ta đang ở tại Denduron.

Mình nhìn vào đường hầm:

-OK, vậy thì - Mình lại gào - TRÁI ĐẤT! NEW YORK! TÀU ĐIỆN!

Chạy vào đường hầm, mình hy vọng tiếng nhạc thần kỳ sẽ đưa mình bay bổng về nhà. Êm ru. Mình trở ra ngoài và chạm ngay mặt cậu Press. Mình gào lên:

-Không cần biết chuyện này là thế nào, không cần biết đây là đâu, cháu chỉ cần về nhà, về nhà, về nhà ngay lập tức. Đưa... cháu.. về nhà!

Cậu Press chỉ lẳng lặng nhìn mình. Hẳn ông biết mình giận và sợ đến dường nào, nên mình nghĩ ông đang đặng đo từng lời. Rủi thay, dù cho có lựa lời, thì cũng chẳng có cách nào hay hơn để chuyển tải lời ông nói:

-Bobby, cháu không thể về nhà. Bây giờ cháu đã thuộc về nơi này rồi.

Vậy đó. Mình quay lưng lại ông, thần thờ, không biết phải làm gì, nghĩ gì nữa. Chỉ muốn khóc thôi. Mình cũng muốn thui cho ông mấy quả, muốn cãi lý với ông, muốn thức dậy và thấy đây chỉ là cơn ác mộng khủng khiếp.

Cậu Press vẫn cứ lẳng lặng nhìn mình và chờ mình bình tĩnh lại. Nhưng tất cả những thông tin lộn xộn nhồi nhét vào cái sọ bé nhỏ tội nghiệp của mình chỉ làm mình bật ra được một câu hỏi ngắn gọn:

-Vì sao?

-Cậu đã nói với cháu, có những người tại Denduron cần chúng ta giúp đỡ.

Giọng ông nhỏ nhẹ như nói với một đứa con nít, càng làm mình thêm lộn ruột. Mình la lớn:

-Nhưng cháu không biết những người đó. Mặc kệ họ. Cháu chỉ quan tâm tới cháu thôi. Cháu muốn về nhà. Cậu không hiểu sao?

Cậu nghiêm giọng:

-Cậu hiểu rất rõ. Nhưng không thể được.

-Vì sao? Chuyện gì về những người này mà quá quan trọng vậy? Nơi này là đâu? Cái... Denduron này là ở đâu?

-Rất khó cắt nghĩa để cháu hiểu...

-Cậu cố thử đi.

Mình đã chán ngấy tất cả những chuyện bí mật rồi. Cậu Press ngồi lên một tảng đá. Mình coi như đó là dấu hiệu cậu sẵn sàng bắt đầu giúp mình hiểu rõ mọi chuyện. Ông nói:

-Chúng ta đang ở rất xa trái đất. Nhưng nơi này không phải là một hành tinh khác như cháu nghĩ. Đây là một lãnh thổ. Giống như trái đất là một lãnh thổ.

-Lãnh thổ, hành tinh thì khác gì nhau. Chỉ là một từ để gọi.

-Không phải vậy. Nếu chúng ta có một phi thuyền và phóng khỏi đây, đi đến nơi được coi là trái đất, thì sẽ chẳng có trái đất nào ở đó để cho cháu đến. Vì nó không có ở đó. Ít ra là, mọi chuyện không giống như những gì cháu biết. Khi cháu đi xuyên qua ống dẫn...

-Ống dẫn?

-Bằng lối đó cháu đã tới đây. Xuyên qua ống dẫn. Khi tới những lãnh địa qua đường ống dẫn, cháu không chỉ đi từ nơi này tới nơi khác, mà là xuyên qua không gian và thời gian. Cậu biết là rất khó lý giải, nhưng rồi cháu sẽ hiểu.

Mình không chắc là có muốn hiểu không. Thà cứ ngốc lại đỡ hơn. Mình nhìn cậu Press và lần đầu tiên mình giật mình: đây không phải con người mình từng biết. Vẫn biết ông là một nhân vật bí mật, nhưng bây giờ ông có vẻ giống như một thành phần hoá học hơn mình tưởng nhiều. Mình hỏi:

-Cậu là ai? Thật sự, cậu không phải là một người bình thường.

Cậu Press mỉm cười, nhìn xuống. Không hiểu sao mình có cảm giác câu trả lời cũng chẳng dễ chịu gì.

-Cậu là cậu của cháu, Bobby. Nhưng đồng thời cũng là một "Lữ khách". Giống như cháu vậy.

Lại thêm một từ mới. "Lữ khách." Mình chẳng muốn là một "Lữ khách" tí ti nào. Mình chỉ muốn là Bobby Pendragon, cầu thủ bóng rổ trong đội hình của trường trung học Stony Brook. Nhưng... cuộc đời đó dường như đã quá xa xôi rồi.

-Nếu chúng ta không còn trên trái đất, sao cháu vẫn thấy giống như đang ở trên trái đất? Cháu vẫn thở được, ở đây cũng có tuyết, và có trọng lực bình thường...

-Tất cả các lãnh địa đều rất giống trái đất, nhưng không hoàn toàn giống hệt.

-Chẳng hạn như ba mặt trời ở đây?

-Thí dụ rất hay.

-Và những tảng đá vàng kỳ cục nhô khỏi mặt tuyết?

Cậu Press bỗng căng thẳng:

-Đâu? Bên ngoài hả? Bao nhiêu?

-Cháu... không rõ. Mười. Mười hai.

Ông đứng vội dậy cởi áo choàng:

-Chúng ta phải đi thôi.

Ném áo choàng xuống đất, cậu Press hấp tấp tới cuối hang, nơi có một đồng cảnh khô. Ông bắt đầu giở chúng ra.

Mình lo lắng hỏi:

-Chuyện gì vậy?

Ông đặt ngón tay lên môi, suýt một tiếng. Vẫn tiếp tục rút những cảnh khô, ông nói nhỏ như sợ bị nghe lén:

-Bọn quig.

À, quig. Không phải từ mới. Nhưng mình rất ghét từ này. Mình tí tởn nói:

-Không phải quig đâu. Quig giống như chó mà, đúng không?

Cậu thì thảo:

-Tuỳ theo từng lãnh thổ. Trên Trái Đất Thứ Hai chúng giống như chó. Tại đây thì không.

Mình hỏi, mà thật tình không muốn biết câu trả lời:

-Vậy thì... quig là con gì?

-Chúng là những con thú hoang dã đặc biệt trong mỗi lãnh địa. Saint Dane sử dụng chúng để giữ không cho Lữ khách lại gần ống dẫn.

Lại là cái tên đó. Saint Dane. Nhưng làm cách nào một con người “sử dụng” một con thú hoang dã vào công việc? Mình chưa kịp hỏi, cậu Press đã dỡ hết đồng cảnh khô, để ra một đồng lộn xộn lông và da thú. Ông bắt đầu cởi quần áo. Nhặt lên một mảnh da trông phát khiếp, ông bảo:

-Mặc cái này vào. Chúng ta không thể mặc quần áo của Trái Đất Thứ Hai tại lãnh địa này.

-Cậu đùa à?

-Đừng cãi Bobby. Những thứ này làm cháu ấm.

-Nhưng...

-Không nhưng gì hết. Lẹ lên!

Cậu Press thì thầm. Rõ ràng ông sợ lũ quig. Mình nghĩ là mình cũng sợ, nên mới vội vàng cởi quần áo. Dù khiếp đảm chờ câu trả lời, nhưng mình vẫn hỏi:

-Cởi đồ lót luôn sao, cậu?

-Tại Denduron không ai mặc đồ lót.

Câu trả lời mình chẳng muốn nghe tí nào. Dù biết sẽ rất khó chịu, nhưng mình đành phải theo lời cậu Press: mặc quần áo lót lông bên trong, quần áo da bên ngoài. Đôi ủng da rất êm và tại Denduron người ta không mang bít-tết. Khi lấy thêm quần áo khỏi đồng cảnh khô, có một

vật khác dần dần lộ ra. Mình nhắc tấm da lông lá cuối cùng lên và thấy một chiếc xe trượt tuyết giành cho hai người. Trông nó giống như xe trượt do chó kéo tại Alaska, nhưng chẳng có gì là hiện đại. Bánh trượt là những thanh gỗ, sườn xe làm bằng cành cây, ghế ngồi đan bằng cây sậy, còn bánh lái là cái gạc hươu to đùng. Nhưng còn thêm mấy thứ làm mình bối rối.

Buộc hai bên sườn là những cây giáo trông phát khiếp. Chúng được làm bằng những cây chuối nhẵn. Mũi bằng thép, trông sắc như dao mổ. Đuôi giáo gắn lông vũ. Dù thô kệch và lạc hậu, tất cả trang thiết bị đó có vẻ là một vũ khí đáng gờm. Chúng được treo hai bên sườn xe trượt như một dạng hảo tiến thời tiền sử, sẵn sàng để phóng. Mình hỏi, tròng trề hy vọng:

-Súng của cậu không hạ được bầy quig sao?

-Trong lãnh địa này không được dùng súng. Chúng ta chỉ có thể sử dụng những gì do nơi này làm ra. Cháu phải nhớ điều quan trọng đó. Hiểu?

-Cháu hiểu.

Ông nhét một vật vào tay mình. Đó là một vật nhỏ, được chạm khắc, tròng vào một sợi dây da. Trông giống như...

Như đọc được ý nghĩ của mình, cậu Press nói ngay:

-Đó là cái còi. Phải luôn giữ bên mình cháu.

Mình muốn hỏi để làm gì, nhưng mỗi bận tâm lúc này là hy vọng cậu sử dụng giáo cũng giỏi như súng. Còn cái còi nhỏ xíu này là cái quái gì chứ, nó đâu có bảo vệ được cậu cháu mình nếu gặp nguy hiểm. Nhưng mình cũng tuân lệnh, choàng nó vào cổ. Cậu Press hỏi:

-Sẵn sàng chưa?

-Chưa.

Câu trả lời quen thuộc của mình. Thật tình, mình đã sẵn sàng. Mình cảm thấy hơi giống một người sống trong hang, nhưng bộ quần áo kỳ cục này vừa vặn với mình. Chỗ nào quá rộng, mình buộc bằng dây da theo lời cậu chỉ dẫn, Mình thật sự thoải mái. Chỉ tiếc một điều là không giữ được bộ đồ lót. Nếu có bị ngứa ngáy, nổi mụn tràn làn chắc không tìm ra phần rôm ở Denduron này.

Cậu Press bắt đầu kéo xe trượt ra vùng sáng về phía cửa hang. Mình đẩy phụ. Cậu dặn:

-Khi ra tới chỗ có tuyết, cháu phải nhảy lên, ngồi phía sau ngay. Cậu sẽ giữ lái phía trước. Nếu may mắn chúng ta sẽ đi khỏi trước khi bầy quig thức giấc.

- Nếu không may mắn thì sao?

- Chúng ta không chạy nhanh hơn chúng đâu. Hy vọng duy nhất là hạ được một con.

- Hạ? Cậu nói rõ hơn đi.

Nhưng ông không nói. Hai cậu cháu đã tới cửa hang. Cậu Press nhìn mình:

-Cậu rất tiếc, thật sự rất tiếc vì chuyện này. Cậu chỉ biết nói rằng, cháu sẽ sớm được biết vì sao.

Ông nói như vẻ đoán chắc như mình thật sự tin ông. Còn mình thì sợ phải tin ông. Vì nếu những

gì cậu Press nói đều đúng, mình sẽ không còn lựa chọn nào khác mà chỉ còn cách đối diện với những rắc rối đang chờ phía trước. Và căn cứ vào những gì đã xảy ra cho đến lúc này, sẽ chẳng có gì thú vị cả. Mình chỉ bảo:

-Hy vọng cậu biết lái cái này.

-Năm chặt vào.

Hừ, “năm chặt”. chẳng lẽ mình vung vẩy hai tay trong không khí để giữ thăng bằng, như trên một trục lăn!

Cậu cháu mình kéo xe ra khỏi cửa hang, lên nền tuyết. Phải mất mấy giây mắt mình mới quen được với ánh sáng. Điều đầu tiên mình thấy là những tảng đá vàng mang niềm gở nhô trên tuyết trắng. Dù cậu Press có tỏ ra sợ, nhưng mình không hiểu so mấy cục đá đó có thể nguy hiểm được. Ông im lặng ra dấu cho mình leo vào xe, rồi vòng ra sau, bắt đầu đẩy. Cái xe cổ lỗ đời tiền sử đó lướt đi rất êm. Trước mặt mình là những tảng đá vàng; mình đếm được mười hai tảng, rải rác trên khoảng rộng nhiều mét. Cậu cháu mình lướt đến gần chúng êm ru. Mình nhìn cậu Press. Cậu đặt tay lên môi như muốn nhắc nhở mình phải im lặng. Tiến thêm mấy mét, hai cậu cháu lọt giữa những tảng đá vàng. Cậu Press thận trọng điều khiển xe sao cho không chạm vào bất cứ vật gì. Ngay khi chúng mình vừa tăng tốc, độ dốc càng dốc đứng hơn. Nhìn ra trước, mình bỗng không còn lo gì đến bày quig nữa. Chúng mình sắp lao xuống dốc núi tuyết dựng đứng, lởm chởm đá tảng trên một mảnh gỗ lung lay được ràng bằng dây da. So với cảnh tượng khủng khiếp đó thì mấy con thú cao sáu tấc có nghĩa lý gì chứ?

Mình sắp tìm ra lời giải đáp đó.

Ngay khi sắp ra khỏi bãi đá vàng, thì trước mặt chúng mình mặt tuyết bắt đầu rung mình. Chỉ còn phải vượt qua một tảng đá nữa thôi. Nhưng một là quá đủ. Thành linh, ngay trước mặt, tuyết nứt ra, tảng đá nhọn màu vàng đứng dậy. Nhưng đó không phải là tảng đá nhọn màu vàng. Đó là cái sừng nhô lên từ lưng một quái vật gớm ghiếc mình chưa từng thấy bao giờ. Con quig vươn mình khỏi tuyết cho đến khi thân thể nó hoàn toàn xuất hiện. Trông nó giống như một con gấu xám khổng lồ. Nhưng cái đầu to đùng với cả những cái nanh nhọn hoắt - cả hàm trên và hàm dưới - giống như lợn nòi. Chân nó cũng to vậ vậ với những móng vuốt lớn như những phím đàn piano. Những phím đàn sắc bén. Mắt nó giống mắt những con chó trong nhà ga tàu điện ngầm. Vàng khè, hung hăng và... tập trung vào hai cậu cháu mình.

Cậu Press vừa chạy vừa đẩy xe trượt vòng qua con quái, cố gắng tăng thêm tốc độ. Cậu la lên:

- Lấy cây giáo.

Mình không thể rời mắt khỏi con quái vật. Nó vươn mình trên hai chân sau chồm tới. Tiếng gầm của nó khủng khiếp đến mức có thể làm người chết bật dậy. Hoặc... ít ra cũng đánh thức được cả bày quig. Quả vậy. Phía sau cậu cháu mình, tuyết chung quanh những tảng đá vàng sôi sùng sục. Tất cả bày quig đang thức giấc.

-Bobby, dịch ra!

Cậu Press nhảy lên xe, làm mình choàng tỉnh. Nhào tới trước mình nắm lấy một cây giáo. Xe trượt lao vùn vụt, nảy lên trên tuyết. Mình vất vả giữ thăng bằng. Gò người sang một bên, mình cố gắng cởi dây buộc một trong hai cây giáo trên sườn xe.

-Lẹ lên!

Tiếng cậu Press từ phía sau, bình tĩnh nhưng khẩn thiết. Mình quay lại nhìn: phía sau, hàng chục con quig đang rùng mình rũ tuyết.

Đáng lẽ mình không nên nhìn. Sợi dây buộc giáo sắp gỡ được, thì ngay lúc mình nhìn lại, xe trượt đọng phải một mô đất, nảy tung lên. Trước khi mình biết chuyện gì đã xảy ra thì cây giáo đã lỏng ra và rơi khỏi xe. Mình vội với theo, nhưng quá muộn.

Cậu Press lại la lên:

-Lấy cây khác. Mau!

Mình nhào qua bên kia xe, một tay nắm chặt cây giáo, một tay lúng túng cởi dây. Mình không thể để mất thêm cây giáo này. Rồi mình cũng cởi được dây.

-Đón này.

Mình la lên, ngả người chuyển cây giáo cho cậu Press. Ngay sau đó, mình quỳ gối, nhìn lại. Khiếp đảm, mình nhìn lũ quig đang tấn công. Tiếng gầm gừ khắp phía, cậu cháu mình đã lọt vào tầm nhắm của những con gấu hung tợn. Mình không biết cây giáo nhỏ bé làm được gì để chống lại bầy đàn tấn công dữ dội kia. Cậu Press gào lên:

-Giữ vững bánh lái.

Mình bò lên phía trước, nắm lấy cái gác hươu. Xe trượt lướt đi rất hoàn hảo. Ai thiết kế ra chiếc xe này, đã biết nó sẽ làm gì. Tuy nhiên, cậu Press đã nói đúng. Chúng mình không đủ nhanh để thoát khỏi bụi quig. Chúng nó sắp gần kề.

Con quig dẫn đầu cách bầy đàn nó một khoảng xa. Đó là mối nguy hiểm sát bên cậu cháu mình. Mình ngoái ra sau, nhìn những gì đã xảy ra. Cậu Press thật ngầu. Cậu đứng vững trên xe, hướng ra sau, cây giáo trong tay. Đã quen thấy cậu hiện ngang trong những trường hợp tương tự như thế này, nên chẳng có gì làm mình ngạc nhiên thêm được nữa. Như thuyền trưởng Ahab săn con cá voi khổng lồ Moby Dick, cậu Press chờ con quig đầu đàn. (Moby Dick - con cá voi trắng khổng lồ và thuyền trưởng Ahab là hai nhân vật nổi tiếng trong văn chương Mỹ. Tiểu thuyết Moby-Dick (1851) của nhà văn Herman Melville được chuyển thể thành nhiều bộ phim phiêu lưu mạo hiểm rất ăn khách. (Nxb))

Giọng làu bàu, ông giễu cợt nó:

-Nào nào, lại gần chút nữa coi.

Con quái khát máu đã gần kề, nó chồm lên, hai hàm há hốc, sẵn sàng táp lấy cậu Press. Ông la về phía mình:

-Cái còi! Thối ngay đi!

Còi? Cái còi thì làm được gì? Nhưng đây không phải lúc lý sự. Một tay điều khiển gác hươu, một tay mình lần mò tìm cái còi đeo trên cổ. Con quái gần sắp chộp được cậu Press rồi. Cuối cùng mình cũng tóm được cái còi. Kéo sợi dây da ra khỏi đầu, mình đưa còi lên miệng thổi.

(vongtronkhuyet type)

Âm thanh rất khác lạ. Chắc chắn cái còi này được thiết kế để bắt chó ngừng sủa với cường độ cao chói lói chỉ có chó mới nghe nổi. Nhưng quig hình như không khoái nghe âm thanh lạ lùng này. Con quái bỗng há hốc mồm ghê tởm, tru lên làm tóc gáy mình dựng đứng. Đó là âm

thanh đầu đòn, như thể âm thanh phát ra từ cái còi đang cào xé đầu óc nó.

Đúng lúc ấy cậu Press ra tay. Cậu phóng cây giáo như một vận động viên Olympic phóng lao. Ngọn giáo lao thẳng vào cái mõm đang há toang hoác của con quái vật. Con quái học lên đau đớn khi mũi giáo đi suốt tới cuống họng nó. Con quig lặn xuống, chân co giật làm tung lên lớp tuyết mỏng. Máu trào ra từ cái mõm há hốc như suối chảy.

Thật kinh tởm! Nhưng chưa kinh tởm bằng những gì xảy ra sau đó. Bầy quig kia đuổi kịp con đầu đàn, nhưng thay vì rượt theo cậu cháu mình, chúng ngừng phất lại nhào vào tên anh em của chúng. Đó là miếng mồi đầy quyến rũ, giống như bạn thấy lũ cá mập phát hiện mùi máu trong nước vậy. Đến bây giờ mình vẫn còn nghe những âm thanh khi chúng phanh thây xé thịt đồng loại. Mình không bao giờ muốn phải nghe lại những tiếng toang toác của thịt tươi, tiếng răng rắc của xương gãy đó nữa. Mà... con mồi đó vẫn sống. Tiếng gầm rú của nó nghe thật khiếp đảm. Cám ơn trời, tiếng kêu thảm thiết đó không kéo dài.

Mình nhìn lại lần cuối. Phải chi mình đừng làm vậy, vì ngay lúc đó một con quig ngừng nhìn lại mình. Móng vuốt và mõm nó nhều nhão đầy máu. Bây giờ mình mới hiểu ý cậu Press khi cậu nói chỉ cần hi vọng “hạ” được một con.

Cậu mình bỗng la lên:

-Coi chừng!

Mình vội nhìn phía trước. Một tảng đá lớn như một chiếc ô-tô lù lù trước mặt. Mình bẻ mạnh gác hươu. Xe trượt lách sang một bên, nhưng đuôi bị lật ngang, làm chiếc xe va mạnh vào tảng đá. Cậu cháu mình vẫn tiếp tục di chuyển được, dù cú di chuyển quá mạnh, quăng cậu Press lên sàn xe. Nếu không nắm chặt gác hươu mình cũng đã bị quăng theo rồi. Nhưng khi nắm chặt gác hươu mình đã để rơi mất cái còi. Tội quig mà đuổi theo sẽ rất gay go. Hai cậu cháu không có còi, cũng chẳng còn cây giáo nào. Sao mình lại ngốc đến mức tháo sợi dây khỏi cổ như vậy chứ?

Xe trượt phẳng phẳng vì con dốc gần như dựng đứng. Mình đã có thể thấy sắp tiến đến hàng cây. Để đến được điểm đó, mình chỉ còn phải điều khiển xe lướt trên tuyết và tránh những tảng đá. Lúc này cậu cháu mình đang tiến thẳng vào một khu rừng.

-Thành công rồi!

Cậu Press la lớn. Ông tiến lên đầu xe. Niềm vui lớn nhất của mình là trao bánh lái lại cho ông. Mình cũng la lớn hỏi:

-Xe không có thắng, phải không cậu?

-Ước gì có thắng!

Cậu trả lời phát ớn! Đây đâu phải là con dốc dễ thương để chơi trò trượt băng? Ồ, không. Cậu cháu mình sẽ đâm đầu vào hàng loạt cây cối kia mất thôi. Muốn ngừng lại là phải cho xe ủi vào một vật cứng. Mình chẳng muốn đâm đầu vào một vật cứng chút nào. Chắc chắn sẽ bị thương. Cậu Press lại la lớn:

-Phải! Nghiêng qua phải!

Mình làm theo và cậu Press đưa hai người vòng qua một thân cây.

-Bám chặt cậu. Nhìn điểm sắp tới! Sang trái.

Cứ như đang ngồi phía sau chiếc mô-tô của cậu Press vậy, muốn cua qua bên nào là hai cậu cháu phải ngã người sang bên đó. Nhưng xe mô-tô còn có thắng và không phải lạng lách qua bãi mìn toàn cây như thế này. Khiếp thật! Trên cái xe trượt cà tàng, chúng mình phóng như trên hoả tiễn, lách qua những cây thông rắn như đá.

Xe vù vù vượt qua những thân cây san sát. Trái, phải, lại phải. Cậu Press luôn miệng bảo mình ngã người qua bên nào. Còn mình luôn phải nhìn phía trước và cố đoán ông định rẽ sang đâu. Cảnh cây vùn vút quất vào mặt cậu cháu mình. Tiếng cây vèo vèo lướt qua sát bên tai. Càng xuống dưới rừng cây càng rậm rạp hơn. Cậu Press kêu lớn:

-Phía trước có một khoảng trống. Tới đó, cậu sẽ bẻ lái gấp sang phải. Hy vọng chúng ta không bị lật.

Hy vọng! Hy vọng sao đừng bị hất ra khỏi xe, lộn tùng phèo vào một thân cây!

Tiếng cậu vẫn oang oang:

-Khi cậu bẻ lái, nhớ ngã hết cỡ về bên phải. Sắp tới rồi.

Qua những hàng cây, mình thấy một bãi màu trắng. Chắc đó là khoảng rừng trống. Nhưng cậu cháu mình vẫn di chuyển rất nhanh và cây cối còn rải rác rất nhiều. Trái, trái, phải. Thêm vài lần rẽ nữa là sẽ đến bãi đất trống. Mình la toáng lên:

-Thành công rồi!

Nhưng không. Khi rẽ trái, một rễ cây nằm dưới tuyết hất hai cậu cháu sang phải. Chiếc xe lướt đi ngoài vòng kiểm soát. Khi đó, giữa cậu cháu mình và bãi đất an toàn kia chỉ còn vài cái cây nữa thôi. Xe trượt đâm sầm vào một thân cây, quay vòng vòng. Súc va đập thật khủng khiếp, làm mình chao đảo. Nhưng mình vẫn trụ lại được trên xe. Cậu Press, kém may mắn hơn, bị bắn ra ngoài.

Mình vẫn tiếp tục lướt đi. Thanh trượt bên phải đã rời ra, nhưng chiếc xe vẫn bon bon tiến tới. mình nằm cuối xe, cách bánh lái là cái gác hươu cả... dặm. Đã nhìn thấy bãi đất trống, mình thoáng nghĩ là sẽ tới được đó. Nhưng xe trượt đâm vào một mô đất và thành linh mình bay bổng lên. Xe một đằng, mình một nẻo. Rồi mình rơi bịch xuống. chỗ này tuyết không dày, nên thay vì đáp xuống mặt tuyết êm ái, thân hình mình nện lên mặt đất cứng ngắt. Mình gần như đứt thở, đầu đập mạnh xuống đất. Trời đất quay mòng mòng một màu trắng. Mình không nghĩ được gì nữa. Không cựa quậy nổi nữa, nhưng... như thế lại tốt.

Không biết mình nằm đó bao lâu, vì mình tỉnh rồi lại mê đi. Lúc đó, mình nhớ là có nghe những âm thanh kỳ lạ. Lúc đầu xa xa, rồi lại gần rất nhanh. Mình đã sợ là lũ quig đã xong bữa trưa, bây giờ định bắt cậu cháu mình làm món tráng miệng. Nhưng không phải. Âm thanh này giống như tiếng vó ngựa. Ít nhất cũng hơn một con.

-Bobby! Bobby! Nếu nghe được tiếng cậu, cũng đừng nhúc nhích. Ở yên tại đó. Milago sẽ tìm ra cháu. Họ sẽ giúp cháu.

Ông ấy nói gì vậy? Milago là ai? Cần phải thấy chuyện gì đang xảy ra. Mình lăn sang một bên, dù rất đau. Chắc cú ngã đã làm mấy chiếc xương sườn của mình nát như tương rồi. Không thể đứng dậy. Dù có muốn cũng không chắc đứng nổi. Đầu nhức nhối và chóng mặt vô cùng, nhưng mình cũng ráng bò qua tuyết, tiến tới nơi có tiếng nói cậu Press. Một ụ tuyết vòng lên – có thể chính cái ụ này đã phóng mình lên không – mình phải bò bằng bụng, rất đau, tới ụ tuyết đó. Tới nơi, mình thận trọng lén nhìn qua ụ tuyết.

Mình nhẹ cả người khi thấy cậu Press đang đứng bên lề khoảng rừng trống, không xa mình lắm. Cậu mình không hề hấn gì, có vẻ còn khá hơn tình trạng mình lúc đó nhiều.

Bên kia khoảng rừng trống, đang mau chóng xiết vòng lấy cậu Press, là những con ngựa mình đã nghe tiếng vó. Trên lưng bốn con ngựa có bốn người cỡi. Mình thấy họ giống như những hiệp sĩ thời cổ. Họ mặc toàn giáp bằng da đen. Mũ và tấm che mặt cũng bằng da đen. Cả bốn con ngựa cũng phủ trên mình những tấm da đen giống vậy. Trông họ giống hệt nhau, hình như những bộ giáp này là đồng phục. Họ còn mang cả kiếm nữa, cứ như từ trong truyện Hiệp Sĩ Bàn Tròn bước ra (Theo truyền thuyết của Anh, Hiệp Sĩ Bàn Tròn là nhóm những người được tấn phong phẩm cấp hiệp sĩ cao nhất tại triều đình vua Arthur. Bàn tròn – nơi họ hội họp - thể hiện sự bình đẳng của mọi thành viên trong nhóm. (Nxb))

Trong khi họ xiết vòng vây quanh cậu Press, cậu vẫy tay thân thiện:

-Chào. Các bạn khoẻ chứ?

Đây đâu phải nước Mỹ? Cũng không phải trái đất. Sao cậu Press lại nghĩ những người này nói được tiếng Anh?

Một hiệp sĩ cộc cần nói lớn:

-Buto! Buto aga forden.

Mình nghĩ đúng mà. Họ không biết tiếng Anh. Nhưng cậu press vẫn trả lời bằng tiếng Anh.

-Không đâu. Tôi đi săn thỏ cho gia đình mà.

-Soba board few!

Một hiệp sĩ khác quát lên. Thật quái lạ! Họ nói một thứ ngôn ngữ lạ hoắc, còn cậu Press cứ nói tiếng Anh, vậy mà dường như hai bên hiểu nhau. Mình thì mù tịt, chẳng hiểu gì hết. Còn gì mới lạ nữa không đây?

Hiệp sĩ đã nói với cậu Press đầu tiên chỉ ngón tay vào cậu thét lớn:

-Buto! Buto aga forder ca dar!

Căng rồi! Chẳng biết “Buto” có nghĩa quái quỷ gì, nhưng mình đoán chắc không phải là câu chào thân thiện. Cậu Press đưa cao hai tay về ngực thơ vô tội, nhúng vai như không hiểu họ đang nói gì. Ông nói với nụ cười:

-Không. Tôi dò thám Kagan làm gì chứ? Tôi là một thợ mỏ, chỉ lo nuôi sống gia đình thôi.

Do thám? Thợ mỏ? Kagan? Đầu mình lùnh bùng luôn.

Thế rồi mọi chuyện trở nên nghiêm trọng hơn. Tay hiệp sĩ đó rút ra từ yên ngựa một cây roi như cây roi chăn bò và quất cậu Press. *Phập!* Cây roi cuốn lấy cánh tay cậu. Cậu bật lên một tiếng kêu đau đớn. Gã hiệp sĩ giật mạnh roi, kéo cậu quì xuống.

Mình định đứng lên, chạy tới cậu. Nhưng bên sườn đau nhói làm mình nghệt thở. Đầu óc lại quay mòng mòng làm mình suýt ngất đi. Nhưng mình vẫn cố nhướn mắt nhìn cậu Press. Hai hiệp sĩ khác rút ra hai sợi dây thừng từ yên ngựa, tung thông lọng lên cậu mình cứ như ông là một con bò tơ trong trò rodeo (Cuộc đua tài của những người chăn bò(cưỡi ngựa, quăng dây...)). Rồi chúng thúc ngựa, phóng qua khoảng rừng thưa, kéo lê cậu Press đi theo.

Điều cuối cùng mình thấy là: những gã hiệp sĩ áo đen ngồi trên ngựa, hạ hả cưỡi kéo cậu mình qua mặt tuyết. Khi chúng khuất dạng vào rừng, mình chẳng thấy chẳng nghe gì nữa. Đầu óc mình quay cuồng, mất kiểm soát. Mình lịm đi dần. Điều cuối cùng mình còn nhớ được là mình tưởng như chỉ mấy tiếng đồng hồ trước, mình còn đứng trong bếp ném trái banh ten-nít cho con Marley chụp. Và mình hy vọng có người nhớ dặt nó ra ngoài đi dạo vào buổi tối.

Rồi tất cả chỉ còn là màu trắng. Mình ngất đi.

CHẤM DỨT NHẬT KÍ # 1

Chương 6

Mark Dimond bồn chồn lui tới, trong khi Courtney Chetwynde ngồi trên ba-lô của cô trong cảnh đất trống trơn tại số 2 Linden Place, đọc những trang giấy da. Mark muốn cô bạn nó đọc nhanh hơn, muốn cô ngừng lên báo với nó là mọi chuyện ổn cả, muốn cô tìm ra một manh mối đầu đó trong những trang này chứng tỏ rằng chẳng có gì là thật hết. Nhưng điều mong mỏi nhất là, nó muốn quay lại và thấy ngôi nhà của Bobby trở lại như xưa.

Courtney cứ nhấn nha đọc hết mấy trang giấy, rồi ngược nhìn Mark với vẻ tò mò, hỏi tỉnh bơ:

-Cậu vớ được cái này ở đâu vậy?

Mark thọc tay vào túi, lấy ra cái nhẫn mặt đá xám. Sau chuyện xảy ra trong nhà vệ sinh, nó chưa có dịp đeo thứ trang sức tai ương này lại vào ngón tay.

-Mình lấy được từ...cái nhẫn này. Nó như một vật sống vậy. Tỏa sáng, lớn dần và mở ra một miệng hố với những âm thanh, rồi thành linh...cuộn giấy lù lù ngay đó.

Courtney nhìn cái nhẫn, rồi lại nhìn cuộn giấy da. Mark có thể thấy đầu óc cô bạn đang lộn tung phèo khi cố gắng để hiểu tất cả những gì nó vừa đẩy sang cho cô. Sau cùng, Courtney đứng dậy, ném cuộn giấy qua vai như ném mấy tờ báo cũ và cười khinh khi:

-Đủ rồi đó.

-Này!

Mark kêu lên, vội vàng chạy theo cuộn giấy. Một cơn gió nhẹ cuốn mấy tờ giấy lật sệt trên mảnh đất trống, làm Mark phải bò toài ra nhặt trước khi chúng bay đi mất. Courtney là lỗi:

-Các người tưởng tôi là gì? Một con ngốc à?

Tật cà lăm của Mark trở lại:

-K...k...không...không...phải phải...vậy...

-Bảo với Boddy Pendragon, tôi không quá ngu để tin vào trò đùa ngốc này đâu.

-N...n...nhưng...

-Chuyện gì nữa? Muốn tôi phải lo quính lên, đi nói với mọi người là tối qua Boddy vắng mặt trong buổi thi đấu là vì cậu ta trôi trong ống dẫn tới một không gian khác và phải đánh nhau với bầy thú ăn thịt đồng loại, và nếu không cứu được người cậu thoát khỏi các hiệp sĩ áo đen, cậu ta sẽ có thể vắng mặt trong trận đấu tới nữa chứ gì?

-À, ừa, đúng...đúng vậy...

-À, ừa, đúng vậy. Hay quá ta! Để rồi Boddy xuất hiện, nháy cõn lên mà la: "Ngạc nhiên chưa!". Lúc đó tôi chỉ có nước cuốn gói sang tiểu bang khác, vì mọi người sẽ không bao giờ quên vụ tôi ngu tới nỗi tin vào trò đùa ác mớ lố bịch nhất trong lịch sử các trò đùa ác mớ. Đừng hòng!

Courtney xách ba-lô, hăm hăm bước đi. Mark hét:

-Courtney, đứng lại!

Courtney quay phắt lại, ném cho Mark cái nhìn khinh khỉnh. Ai mà bị Courtney Chetwynde nhìn kiểu đó thì chỉ còn nước mau đào hố mà chôn mình cho sớm. Mark phải lấy hết sức bình sinh để tiếp tục. Nó nói một cách rất chân thật và không hề lấp bắp:

-Chính mình cũng khó mà tin nổi. Nhưng không phải chuyện đùa đâu. Mình không biết tất cả những gì trong cuộn giấy kia có thật không, nhưng mình đã được thấy những điều mà mình không cắt nghĩa được. Mình thề là mình đã thấy. Và điều đó đủ làm mình tin là có chuyện gì đó rất kỳ quái đã xảy ra cho Boddy.

Courtney đứng im. Có phải cô bé bắt đầu tin? Hay chỉ đợi nó nói xong, sẽ lại bảo: cậu tưởng tôi ngu lắm à?

Mark chớp lấy cơ hội, nói tiếp:

-Mình biết có quá nhiều điều không thể nuốt được. Nhưng nếu chỉ là trò đùa tình quái, thì ngôi nhà của Boddy đâu?

Courtney nhìn khu đất trống đằng sau nhà Mark. Mark không biết cô bạn đang nghĩ gì. Có phải đang nhớ lại tối qua đã tới đây, vào một căn nhà lúc này đã biến mất, và hôn Boddy Pendragon? Mark nói thêm:

-Courtney, mình sợ. Muốn biết chuyện gì đã xảy ra, nhưng mình nghĩ, một mình mình sẽ không thể nào tìm hiểu được chuyện gì.

Courtney trừng trừng nhìn Mark một chập nữa, như cố gắng đọc suy nghĩ của nó, rồi bước qua Mark, lẳng lẳng tới đứng giữa bãi đất trống. Cô bé từ từ quay vòng 360 độ để nhìn tất cả. Không một dấu vết nào chứng tỏ một gia đình bốn người và một con chó đã sống tại đây mười hai tiếng đồng hồ trước. Courtney thuộc loại người bao giờ cũng chiếm thế thượng phong trong mọi việc. Courtney luôn biết cách xoay chuyển tình thế khó khăn để đem đến lợi ích cho mình, dù đó là trận bóng chuyền hay cuộc tranh luận với ba mẹ. Nhưng vụ này khác hẳn. Cô không thể kiểm soát được tình thế, vì cô không biết quy luật. Courtney trầm ngâm:

-Được. Nhưng chúng ta không thể nháo nhào cố gắng tìm hiểu tất cả mọi chuyện cùng một lúc. Có...có quá nhiều điều...

Courtney nửa như nói với Mark, nửa như bật thành lời suy nghĩ của mình:

-Mình chẳng biết tí gì về quig hay Lữ khách hoặc cồng dẫn...

Mark chỉnh lại:

-Ổng dẫn.

-Là cái gì cũng vậy. Với mình cứ như toàn chuyện hoang đường. Nhưng ngôi nhà này...ngôi nhà này biến mất là sự thật. Nếu chúng ta tìm hiểu được chuyện gì đã xảy ra với ngôi nhà này, có thể sẽ là khởi điểm để chúng ta tìm ra Boddy.

Lần đầu tiên Mark toác miệng cười. Nó đã có đồng minh và đó chính là người nó biết có thể làm mọi việc sáng tỏ. Nó nói:

-Tụi mình bắt đầu từ đâu?

Vừa sỏi dài những bước chân ra đường. Courtney vừa nói:

-Chúng mình phải tìm ra ba má của bạn ấy. Lẽ nào họ cũng biến mất nốt!

-Tuyệt!

Thình lình Courtney quay lại, ghé sát mặt Mark. Mấy ngón tay rắn chắc nắm ngực áo nó:

-Diamond. Mình thề. Nếu bạn định giở trò lừa mình, mình sẽ đập bạn không ngóc đầu lên nổi mà buộc dây giày đâu đấy.

-Biết rồi.

Mark làu bàu, nhét cuộn giấy vào ba-lô và đi theo Courtney ra đường lộ. Ra tới hè đường, nó nhìn lại lần cuối mảnh đất từng có ngôi nhà của thằng bạn thân nhất. Nó có thể thông cảm cho sự nghi ngờ của Courtney. Chuyện trong cuộn giấy thật khó mà tin nổi, mặc dù có vài điều chứng tỏ là thật. Ít ra là những dòng về Courtney. Phần đó thì dễ rồi. Phần còn lại mới hoàn toàn khó tin. Và cũng thật bí ẩn. Không có dòng chữ nào Boddy nói về ngôi nhà nó bị biến mất. Nếu đúng như những gì Boddy đã viết, thì khi nó và cậu Press ra đi bằng xe mô-tô, ngôi nhà vẫn còn đó. Đã có chuyện xảy ra sau khi Boddy đi, như vậy có nghĩa là Boddy không biết gì về chuyện ngôi nhà. Kỳ cục là điều đó làm Mark có chút hy vọng. Courtney có lý. Nếu biết chuyện gì xảy ra cho ngôi nhà, có thể sẽ tìm ra chuyện gì đã xảy ra với Boddy.

Còn một điều khác nữa là Mark day dứt và đó cũng chính là điều mà nó không cảm thấy yên tâm để chia sẻ với Courtney. Ít ra là lúc này, nó chưa yên tâm lắm. Đó là chuyện cái nhẫn và việc Boddy gửi cuộn giấy cho nó. Câu hỏi mà Mark không ngừng tự hỏi là: "Tại sao?" Nếu tất cả những gì Boddy viết là thật, rằng nó đang tham gia một cuộc phiêu lưu khó tin nhất, vậy thì tại sao nó lại tốn thời gian để viết ra tất cả những chuyện xảy ra và gửi về cho Mark? Đúng, hai đứa là bạn thân của nhau, và Boddy viết rằng hy vọng có một ngày những trang giấy ấy sẽ chứng tỏ là nó không bịa chuyện. Nhưng điều đó không đủ lý giải cho việc viết lách của Boddy. Mark cảm thấy có một nguyên do quan trọng về những gì đang xảy ra cho Boddy mà nó cần phải tìm hiểu.

Lúc này Mark vui mừng vì đang trên đường làm sáng tỏ những chuyện thằng bạn thân đang gặp phải. Điểm khởi đầu hợp lý là tìm cha mẹ Boddy, để tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra cho ngôi nhà của họ. Với ý nghĩ lạc quan đó, Mark quay lưng lại mảnh đất trống, chạy theo Courtney. Cả hai đứa đều tin chắc của chúng sẽ sớm được giải tỏa, chúng sẽ tìm Boddy, và cuộc sống sẽ bình thường lại đúng thời điểm cho buổi học ngày mai.

Mở đầu cuộc điều tra là đến nhà Mark. Vì hai đứa đều thấy việc kiếm ba má Boddy bằng điện thoại sẽ dễ dàng hơn là đi xe buýt hay đập xe lung tung khắp thị trấn. Nhà Mark cũng ở trên một đường, cách nhà Boddy chừng nửa dặm. Đúng hơn là cách nơi đã từng có căn nhà của Boddy nửa dặm. Tất nhiên, sáng nay, khi rời khỏi trường, Mark đâu ngờ cô nàng Courtney Chetwynde nổi tiếng lại có chuyến viếng thăm phòng ngủ của nó trưa nay. Vụ này xảy ra cũng... "ly kỳ" chẳng kém gì vụ thằng bạn thân của nó bị phóng xuyên qua vũ trụ.

-Chờ ở đây.

Mark vừa nói vừa chạy vào phòng ngủ, đóng sập cánh cửa ngay trước mặt Courtney. Cô bé trợn mắt, nhưng vẫn đứng yên, tôn trọng sự riêng tư của bạn.

Thoáng nhìn căn phòng, Mark đã muôn xui rồi. Nó không biết cái gì đáng xấu hổ nhất nữa.

Bít-tắt, đồ lót dơ rải rác khắp nơi, poster các siêu anh hùng trong phim hoạt hình chưa gỡ xuống; hình người mẫu áo tắm hai mảnh cắt từ báo thể thao vừa mới dán lên; hay mùi hôi nồng nặc bốc lên từ tất cả đồ dơ dáy đó. Nó tăng tốc, mở tung cửa sổ, gom một ôm đầy những gì vơ được, nhét ra sau cái gối trên chiếc giường bừa bãi, lộn xộn.

Cửa phòng bật mở và Courtney xông vào:

- Này, cho bạn biết, mình có hai anh trai nên không đến nỗi phát gớm khi thấy...

Nhưng...vừa nhìn căn phòng, cô bé đứng chết sững. Mark đờ người, tay ôm đống bít-tắt đen thủi - chắc chắn trong “quá khứ” chúng đã từng là màu trắng. Courtney khịt mũi, cổ không nổi da gà:

-Mình lắm. Phòng của bạn làm mình gớm quá đi mất. Có con gì chết trong này à?

-Xin xin...lỗi. Phòng mình c...cần chút không khí...

-Phòng cậu cần phải tẩy uế thì có. Mở nốt cửa sổ kia ra, mình sắp chết ngất rồi.

Mark ném đống bít-tắt ra ngoài cửa sổ, rồi vội vàng mở nốt cửa sổ còn lại. Courtney đi “khảo sát” căn phòng, rồi ngừng lại trước hai tấm poster trên tường. Một là hình siêu nhân anh hùng trong phim hoạt hình. Tấm kia là một cô gái đẹp lộng lẫy nằm trên bãi biển nhiệt đới.

Courtney thốt lên:

-Có vẻ như ở cậu đang diễn ra cuộc xung đột giữa tuổi dậy thì và tuổi mẫu giáo thì phải.

Mark vội vàng đứng chặn trước mấy tấm hình, nói cộc lốc:

-Tụi mình t...tập trung vào vấn đề quan trọng đi, được không?

Courtney hiểu ý. Giờ không phải lúc làm cho Mark khổ sở. Cô bé ngồi xuống bàn học của Mark, trong khi Mark hấp tấp gạt mộ hình máy bay F-117 nó đang làm để cô bạn rộng chỗ “làm việc”. Đúng kiểu tác phong văn phòng. Courtney nói:

-Số điện thoại.

Trong khi Mark mở tủ lục lọi, Courtney tìm thấy một tập giấy nên mở ngăn kéo kiểm bút. Sai lầm nghiêm trọng. Cô bé thông báo:

-Này mình khám phá ra một bí mật rồi.

Giọng Mark tràn trề hy vọng:

-Cái gì vậy?

Courtney lấy từ ngăn kéo ra một khối ri rỉ nước vàng:

-Mình biết vì sao phòng bạn hôi như giày thối rồi.

Cô đưa lên miếng phô mát thối rửa. Mark vội chụp lấy, reo lên:

-Ê, mình kiểm miếng phô mát này quá trời mà không thấy.

Courtney trợn mắt, cầm cuốn sổ điện thoại Mark vừa tìm ra. Kế hoạch là gọi cho ba mẹ của Boddy tại nơi làm việc. Ông Pendragon là một nhà viết văn cho tờ báo địa phương, bà Pendragon là phó thủ thư của thư viện thị trấn. Courtney tìm được cả hai số và gọi tới cả hai nơi. Thật xui xẻo, lần gọi nào cô bé cũng nhận được một thông tin ngán ngấm. Cả ba và má Boddy đều không có mặt tại nhiệm sở và đều không báo lý do vắng mặt. Courtney gọi tới trường Glenville, nơi Shannon, em gái của Boddy, đang học lớp ba. Câu trả lời cũng giống y như vậy: Shannon không tới trường. Từ từ đặt điện thoại xuống, Courtney nhìn Mark, nghiêm trang nói:

-Tất cả đều vắng mặt.

Mark chộp vội điện thoại, quay số. Courtney hỏi:

-Câu gọi ai vậy?

-Mình gọi số của Boddy.

Nhưng trong máy chỉ vang lên tiếng nhân viên tổng đài: "Số điện thoại bạn vừa gọi không có thật." Mark dần mạnh điện thoại xuống, la lên:

-Không thể thế được! Mình mới gọi Boddy hôm qua mà! Cả gia đình chẳng lẽ biến hết!

Gò mình trên cuốn niên giám điện thoại, Courtney lật tới vắn "P", tìm tên Pendragon. Lật đi lật lại tới lần thứ ba, cô bé ngẩn người tuyên bố:

-Không có. Tên họ không có trong này.

Mark giật lại số điện thoại, tự tìm. Courtney nói đúng. Không có tên Pendragon. Courtney hỏi:

-Hay là...họ không đăng ký số điện thoại?

-Không đâu. Năm ngoái, mình bà Boddy tìm số điện thoại nhà bạn ấy bằng chính cuốn này. Chúng mình chọc ghẹo nhau và mình đã viết ngay bên trên tên Pendragon chữ "Cục kít". Mình biết là nhảm, nhưng mình đã viết vậy đó. Bây giờ chữ đó không có đây. Không có dấu tẩy, dấu cắt, không...có gì hết. Cứ như chưa bao giờ có trong cuốn sách này!

Bó tay! Cả một gia đình chột biến hết. Chỉ còn một cách: báo cảnh sát. Không muốn trình bày một sự việc như vậy qua điện thoại, nên cả hai đến thẳng đồn cảnh sát thị trấn Stony Brook.

Stony Brook là một thị trấn nhỏ tại Connecticut và không phải là một trung tâm của những hoạt động tội phạm. Thỉnh thoảng mới có những vụ trộm vặt, đánh nhau, nhưng Ban chỉ huy cảnh sát Stony Brook luôn phải chứng tỏ công việc bọn bề bằng việc bắt dân thị trấn tuân thủ luật giao thông và dọn sạch sẽ nếu chó của họ ị bậy trên đường.

Khi Courtney và Mark bước vào đồn cảnh sát, hai đứa vẫn chưa biết phải nói những gì. Hai đứa quyết định sẽ nêu ra những sự kiện hiển nhiên: không thể tìm ra Boddy và gia đình nó, ngôi nhà biến mất. Còn vụ cái nhẫn, cuộn giấy da và câu chuyện của Boddy chưa nên nói ra lúc này.

Tiếp chúng là trung sĩ cảnh sát tên D'Angelo, ngồi sau một bàn làm việc lớn. Mark quá bối rối, nên Courtney nói trước. Cô bé kể vụ Boddy đã vắng mặt trong cuộc thi đấu tối qua như sao, vụ tới nhà của gia đình Pendragon và phát hiện ngôi nhà biến mất như thế nào, rồi vụ không

một thành viên nào còn lại trong gia đình Boddy ở nơi đáng ra họ phải ở đó. Trung sĩ D'Angelo lắng nghe rồi ghi chép lên một tờ giấy. Courtney có cảm giác là viên cảnh sát này không tin một lời nào của hai đứa, nhưng vẫn ghi ghi chép chép, vì đó là công việc của ông ta. Sau đó, trung sĩ D'Angelo rời bàn, tiến đến máy tính. Ông ta bấm máy, đọc màn hình, thỉnh thoảng lại quay nhìn Courtney và Mark. Sau cùng viên trung sĩ đứng dậy, trở lại bàn, nhìn mặt nhìn hai đứa, nói:

-Nghe đây, nhóc. Chú không biết hai đứa định giờ trò gì, nhưng hai cháu đang làm phí thời gian của chú và tiền bạc của những người đóng thuế.

Mark và Courtney sững sờ. Courtney nói:

-Chú nói gì vậy? Chú không nghe chúng cháu sao? Một gia đình đã biến mất. Chuyện đó không đáng để cảnh sát Stony Brook quan tâm sao?

Những lời nói của cô bé không gây ấn tượng nào cho trung sĩ D'Angelo:

-Pendragon phải không? Số 2 Linden Place?

Mark trả lời:

-Đúng vậy.

-Chú vừa kiểm tra sổ đăng ký của thị trấn. Không có gia đình nào có tên đó sống tại Stony Brook. Không có số nhà nào là 2 Linden Place. Chưa từng có cái nhà nào tại đó. Như vậy lời giải thích khả dĩ duy nhất là các cháu đang đùa, hoặc các cháu đang nói về một gia đình ma và không, cảnh sát Stony Brook không có hứng thú với việc lần theo dấu vết một gia đình ma.

Nói xong, ông ta xé tờ giấy mới ghi chép và quẳng vào giỏ rác. Courtney giận tái mặt. Cô bé sẵn sàng nhảy qua bàn, tóm lấy tay cảnh sát, kéo hẳn tới trường, nơi mọi người đều biết Boddy Pendragon. Rất có thể cô sẽ làm như vậy, nếu không có một chuyện xảy ra.

Cái nhẫn trong túi Mark bắt đầu vặn vẹo.

Tim nó muốn nhảy lên tận cổ.

Courtney dựa sát bàn, ngược nhìn lên viên trung sĩ, giận dữ nói:

-Cháu không cần biết cái máy vi tính của chú nói gì. Cháu biết Boddy Pendragon! Boddy là...

Mark giật mạnh tay Courtney làm cô im bật. Chiếc nhẫn rung chuyển mạnh hơn làm Mark chỉ kịp nói:

-Đi thôi.

-Không được. Mình sẽ không đi cho đến khi...

-Courtney! Đi thôi!

Mark nhìn Courtney chăm chăm dữ dội. Không rõ là chuyện gì, nhưng Courtney biết là chuyện nghiêm trọng.

Mark kéo Courtney ra phía cửa. Cô bé cố quay lại la lớn:

-Cháu sẽ trở lại. Tốt hơn, chú hãy cầu xin cho gia đình họ an toàn, nếu không chú sẽ lãnh đủ

đó.

Mark kéo Courtney ra khỏi cửa. Trung sĩ D'Angelo lắc đầu, ngồi xuống, đọc báo tiếp.

Ra khỏi đồn cảnh sát, Mark kéo Courtney vào một hẻm nhỏ, tránh xa đường chính. Dù Courtney cao hơn, khỏe hơn, Mark vẫn không chịu thua. Cô bé hét toáng lên:

-Cậu có vấn đề gì vậy?

Mark thọc tay vào túi áo, lấy cái nhẫn ra, đưa lên trước mặt và nói:

-Vấn đề này.

Mặt đá xám đã chuyển thành pha lê và một lần nữa, những tia sáng lại phóng ra từ phía mặt nhẫn. Courtney ngơ ngàng nhìn Mark đặt chiếc nhẫn lên mặt đường nhựa rồi lùi lại mấy bước. Cái nhẫn xoay vòng, nảy lên và lớn dần. Courtney ngăn người, hồn hồn kêu lên:

-Ôi...Chúa...ôi!

Trong vòng tròn đang lớn dần, mặt đường bỗng hiện ra một hố đen. Từ dưới hố vọng lên những nốt nhạc mà Mark đã từng được nghe trong nhà vệ sinh nam tại trường. Ánh sáng lóng lánh rọi lên tường những ngôi nhà chung quanh, và dù ban ngày, những tia sáng chói tới mức Mark và Courtney phải lấy tay che mắt. Tiếng nhạc lớn dần, mặt đá phát ra tia sáng lóa mắt cuối cùng, rồi cả nhạc và ánh sáng đều tắt ngấm. Courtney hỏi:

-Vậy đó sao?

Mark thận trọng bước lại gần chiếc nhẫn. Nó nằm nguyên chỗ đã được đặt trên mặt đường với kích cỡ bình thường và mặt đá trở lại màu xám. Nhưng cũng có một thứ khác nữa ở đó. Nằm kề bên chiếc nhẫn là một cuộn giấy da được cột bằng một sợi dây da. Mark cúi xuống, rón rén nhặt cuộn giấy lên, và quay sang Courtney, nói gọn lỏn:

-Thư tới.

Chương 7

Ngày mai cậu Press sẽ chết.

Mark ơi, kể từ sau thư trước mình viết cho bạn, đã có quá nhiều chuyện xảy ra. Lạ kì có, sợ hãi có, xáo trộn có và đôi khi - mình có thể bảo - hài hước có. Nhưng chuyện sau cùng là: ngày mai cậu Press sẽ chết.

Ngay lúc này, mình đang ngồi trong một hang động nhỏ sâu dưới lòng đất chắc phải tới gần trăm mét. Mình đang viết dưới ánh sáng của một cây nến, vì làm gì có điện. Chung quanh mình toàn đá. Hàng tấn, hàng tấn đá đen ngòm ngòm cứ như sắp đổ ụp lên đầu bất cứ lúc nào. Thôi không nói chuyện đó nữa, mình chỉ tưởng tượng ra đó thôi. Cái hang này làm sao có thể sụp được. Mình rất an toàn tại đây, ít ra là lúc này. Người đang gặp hiểm nghèo chính là cậu Press.

Kể với bạn chuyện này, vì mình cần bạn giúp. Mình sắp nhờ bạn làm một việc khá nguy hiểm. Trường hợp bình thường mình không bao giờ yêu cầu bạn làm một việc như thế này, nhưng đây là điều duy nhất mình nghĩ là có thể giúp mình cứu được cậu Press. Mình rất thông cảm nếu bạn không muốn làm. Nhưng trước khi bạn quyết định, mình muốn nói cho bạn tất cả những gì đã xảy ra từ sau thư trước, khi biết tất cả rồi, tùy bạn quyết định.

Mình chấm dứt thư trước ngay sau khi cậu Press bị những hiệp sĩ của Kagan kéo đi và mình bị ngất. Có bao giờ bạn bị ngất hay hôn mê chưa? Không giống như ngủ thiếp đi đâu. Khi ngủ thiếp đi, bạn không biết chính xác mình ngủ thế nào. Nằm xuống, chờ đợi, và...đùng một cái, trời đã sáng. Nhưng khi bị ngất, bạn sẽ cảm thấy mình đang trôi đi. Cảm giác đó chẳng thú vị chút nào. Sau đó khi hồi tỉnh, cũng chẳng gì khác hơn. Không biết đang ở đâu, chuyện gì xảy ra, rồi tình hình nhìn chung quanh và trở về thực tế.

Tất nhiên, trong trường hợp này, ngay cả khi tỉnh lại mình cũng không biết là đang ở đâu và chuyện đang gì xảy ra. Điều đầu tiên mình nhìn thấy là một khuôn mặt. Mặt một cô gái. Trong giây lát mình tưởng đó là Courtney. Nhưng ngay khi bộ não bắt đầu hoạt động, mình nhận ra cô ta không giống Courtney. Cô ta rất đẹp. (Chu choa, nghe có vẻ tệ quá nhỉ. Không phải Courtney không "rất đẹp", nhưng cô gái này hoàn toàn, nói thế nào nhỉ). Khoảng tuổi mình, có khi lớn hơn một chút. Da cô ta đen, mắt quá nâu nên trông cũng đen. Tóc cô ấy cũng đen và thắt bím dài tới lưng. Bộ áo quần cô ta mặc giống như bộ đồ bằng da kì cục mà cậu Press đã bắt mình trông lên người. Nhưng với cô, mình cảm thấy rất đẹp, vì cô ta có một thân hình tuyệt vời. Hẳn cô ta phải làm một động viên gì gì đó. Thật mà, cô gái này có thân hình như một vận động viên điền kinh Olympic. Không chút mỡ, toàn cơ bắp, dễ nể lắm. Nếu mình gặp cô ấy tại quê nhà, mình sẽ đoán cô ta gốc châu Phi. Nhưng đây đâu phải quê nhà.

Mình nằm căng thẳng trong khi cô ta hoàn toàn tỉnh bơ nhìn xuống mình lom khom. Không thể biết cô ta mừng vì mình còn sống, hay sắp sửa kết thúc phần việc của lũ quig: giết mình chết đừ đừ tại chỗ. Tình hình cứ thế kéo dài mấy giây, chẳng ai nhúc nhích. Sau cùng mình nuốt nước bọt để biết chắc cổ họng đã thông, rồi khà khà nói:

-Tôi đang ở đâu?

Câu hỏi chẳng có gì mới mẻ cả nhưng kệ, mình vẫn muốn biết.

Cô gái không trả lời. Cô ta đứng dậy tới bên cái bàn có mấy cái bát gỗ, lấy một bát đưa cho mình, nhưng mình không cầm. Biết là cái gì mà dám uống. Có thể là máu hay thuốc độc lắm

chứ. Cũng có thể là một chất lỏng ở đây họ cho là ngon lành, nhưng làm mình ỏi mửa thì sao? Cô ta gần giọng:

-Nước đó.

Ồ!

Mình đón bát nước. Đang khát mà. Cô gái lại bên cửa, đứng khoanh tay. Mình uống một ngụm nước rồi nhìn quanh. Mình đang ở trong một nơi giống như cái chòi nhỏ hẹp, có lẽ chỉ bằng phòng khách nhà mình. Một phòng độc nhất với sáu bức tường. Hình lục giác, phải không? Các bức tường xây bằng đá và bùn khô. Mấy lỗ hổng là cửa sổ, một lỗ hổng lớn là cửa ra vào. Mái trần vút lên thành một hình chóp nhọn, làm bằng cành cây đan vào nhau. Sàn bằng đất, nhưng rắn chắc như bê tông. Mình đang nằm trên một cái gì đó kiểu như ghế dài thấp làm bằng những khúc gỗ ghép lại, trên phủ một tấm dệt bằng rơm hay một giống cỏ nào đó. Khá thoải mái, nhưng mình không muốn nằm đây suốt đêm. Trong lều còn nhiều giường khác kê thành hàng. Mình nghĩ chắc nơi này là một bệnh viện. Có lý lắm chứ. Sau những gì mới trải qua, mình được đưa tới bệnh viện.

Giống như mình bước vào cỗ máy thời gian và được đưa ngược về mấy ngàn năm trước, tới một thời đại mà con người xây dựng thế giới bằng bất cứ thứ gì kiếm được và... không quan tâm lắm đến vấn đề vệ sinh cá nhân. A, phải rồi, mình đã kể cho bạn về cái mùi khủng khiếp như chuồng nuôi dê của chỗ này chưa? Nó làm mình thắc mắc không biết vừa xây những bức tường đá kia thật sự là bùn, hay một thứ ghê tởm nào khác sẽ làm mình phát óe nếu biết rõ?

Nhìn cô gái kỳ lạ đang đứng khoanh tay trùng trùng nhìn đáp lại, mình tự hỏi: Cô là bạn? Là kẻ thù? Hay cai ngục đứng gác cho đến khi đám hiệp sĩ áo đen trở lại kéo xềnh xệch mình đi như đã làm với cậu Press? Đầu óc mình ngổn ngang đủ thứ, nhưng một thứ nổi cộm nhất.

Mình mắc tè.

Lần cuối mình đi tiểu là trước khi Courtney xuất hiện ở nhà mình. Đó là khi nào? Một triệu năm trước? Bụng mình căng cứng thế này, chắc phải lâu lắm rồi. Không thể nằm đó mà tè dầm được, mình chồm ngồi dậy và nói:

- Bây, tôi...

Ngay khi mình cử động, cô gái kia liền bay tới như định tấn công. Cô ta khom mình, rút cây sào gỗ buộc sau lưng dài gần hai mét và đầy vết trầy như đá được dung nhiều lần... Cô nắm chặt vũ khí bằng cả hai tay. Mình thấy hai đầu sào đen bóng vì đã đâm vào những thứ mình không dám tưởng tượng thêm. Nhưng đôi mắt cô ta thì dễ sợ hơn. Hai mắt như đứng tròng, tập trung vào mục tiêu. Mục tiêu đó là... mình.

Mình lạnh toát cả người. Nếu mình đứng dậy, cô ta sẽ nện cho mình một hèo, chân chưa chạm đất, đầu đã bổ nhào rồi. Mình không muốn nhúc nhích chút nào vì sợ sẽ chọc giận cô ta. Cả hai cứ giữ nguyên trạng thái đó, chờ cho đối phương hành động trước. Chắc chắn người hành động trước sẽ... không phải là mình. Và, nếu cô ta chỉ cần tiến một bước về phía mình, mình sẽ vọt khỏi giường, đầu phóng ngay ra ngoài cửa sổ.

Lúc đó có tiếng gọi từ bên ngoài:

-Buzz obsess woos saga!

Ít ra là nghe giống vậy đó. Mình không bảo đảm đánh vần chuẩn xác đâu. Có người bước vào lều. Đó là một người đàn bà trong bộ đồ đúng điệu thời trang tại đây: toàn da thú cứng nhắc!

Trông bà ta y chang bản sao già hơn của cô gái suýt phang cây lên sọ mình. Tuy vóc dáng rất mạnh mẽ, nhưng bà ta toát lên một vẻ làm mình cảm thấy đây có thể là cứu tinh của mình. Có lẽ vì đôi mắt của bà. Khi bà ta nhìn mình, mình cảm thấy mọi chuyện sẽ ổn. Trông bà ta quen quen, nhưng mình không nghĩ ra đã gặp bà ta ở đâu. Bà nghiêm nghị nhìn cô gái, cô ta miễn cưỡng buông vũ khí. Ôi! Đại họa qua rồi.

Người đàn bà quay lại nói với mình:

-Tha lỗi cho con gái ta, nó luôn tỏ ra quá nghiêm trọng.

Tin mới. Đây là một cặp mẹ con.

Đáng lẽ mình không nên ngạc nhiên, vì họ giống hệt nhau. Chẳng biết ông bố trông ra sao? Chắc phải là một hậu vệ dũng mãnh. Mình vẫn không thấy an tâm khi nhúc nhích. Người đàn bà này có vẻ tử tế, nhưng sau những gì đã trải qua, mình vẫn không dám tin là mọi chuyện sẽ thuận lợi.

Bà ta lại bên giường, quỳ xuống nở một nụ cười hiền lành với mình và dịu dàng nói:

-Ta tên là Osa. Con gái ta tên Loor.

-Cháu... cháu là Bobby. Cháu... cháu không phải người ở đây.

Mình chỉ biết nói có nhiều đó. Bà Osa mỉm cười, nói:

-Mẹ con ta cũng vậy. Và chúng ta biết chính xác cháu là ai, Pendragon. Chúng ta đang chờ cháu.

Oa! Bà ta biết mình là ai! Đầu óc mình rối tung, nhưng một thắc mắc đặt biệt chợt lóe lên: nếu họ biết mình là ai, sao cô nàng chiến binh rừng xanh kia lại định phang vỡ sọ mình? Tốt hơn là đừng hỏi. Chọc vào Loor, chắc cô ta lại sẵn sàng giơ cao cây gậy lên ngay. Mình chỉ hỏi:

-Sao bà lại biết cháu?

-Từ Press, dĩ nhiên rồi. Ông ấy kể nhiều chuyện về cháu.

Đúng rồi, mình nhớ đã gặp bà ta tại đâu rồi. Cậu Press đã đưa bà ta tới nhà mình một lần. Mình nhớ đã nghĩ bà ta đẹp làm sao và lấy làm lạ vì bà ta đã im thin thít thế nào. Bí ẩn đã sang tỏ: bà ta là bạn cậu Press. Điều này làm mình chợt nhớ tới ông. Ôi trời, mình suýt quên: lúc này ông mới là người đang thật sự nguy khốn. Những hiệp sĩ đã quăng thông long, kéo cậu Press đi chẳng có vẻ gì là đồng đội của ông hết. Xương sống lạnh buốt, mình ngồi bật dậy, la lên:

-Cậu ấy đang gặp nguy hiểm!

Một hành động tệ hại! Không vì tiếng gào, mà vì ngồi dậy quá đột ngột. Thân hình mình bầm dập thâm tím do cú va chạm xe trượt trong rừng. Mình đau đớn như vừa bị cây gậy của Loor đập cho như tử. Không hiểu sao trước đó mình đã không nhận ra cơn đau khủng khiếp này. Cảm giác như xương sườn gãy ráo. Đau dữ dội đến không thở nổi. Hai chân rã rời, mình phải nằm lại xuống, nếu không mình có thể sẽ bị ngắt đi. Bà Osa vội vàng ôm mình và nhẹ nhàng đặt mình nằm xuống. Giọng dỗ dành, bà nói:

-Không sao đâu, sẽ hết ngay thôi mà.

Sao bà biết? Trừ khi bà ta biết mình sắp chết. Chỉ cái chết cấp kì mới làm mình hết đau ngay.

Nhưng điều xảy ra sau đó mới đáng kinh ngạc. Mình nằm đó, thở nhẹ nhẹ, vì thở mạnh làm mình càng đau đớn hơn. Bà Osa dịu dàng đặt bàn tay lên ngực mình. Bà ta nhìn sâu vào mắt mình, thề rồi - Mark, mình thề không nói láo đâu, toàn thân mình dường như tan loãng ra. Sự căng thẳng, sợ hãi hoàn toàn biến mất. Bà nói nhỏ:

-Nghỉ ngơi đi. Hãy thở nhẹ nhàng thôi.

Mình làm theo. Tim mình không còn đập thình thịch nữa và mình đã có thể thở sâu trở lại. Nhưng điều lạ lùng nhất là cơn đau nhức cũng biến luôn. Mọi một giây trước, mình đau đến mức ngay cả kêu rên cũng không nổi. Bây giờ hoàn toàn chẳng đau đớn gì.

Bà Osa lấy tay ra khỏi ngực mình, rồi ngừng nhìn phản ứng của Loor. Loor quay đi. Chuyện này không gây ấn tượng gì cho cô ta, nhưng mình thì có. Chắc đây là phép lạ. Ngồi dậy rồi nắn xương sườn, mình hỏi:

-Sao bà làm được vậy?

-Làm gì?

Bà thản nhiên hỏi, mình la lên:

-Bà đùa sao? Xương sườn cháu đau tưởng chết đi được, bà chạm tay vào, hấp, không còn đau đớn gì nữa.

Bà Osa đứng dậy, đáp:

-Có lẽ cháu không quá đau như cháu tưởng đâu.

-Tưởng à? Cháu biết đau là gì chứ, nhất là cái đau của chính mình.

Lúc đó Loor mới lên tiếng, giọng cô ta đầy vẻ khó chịu:

-Mất thì giờ quá. Press đang bị Kagan giam giữ đó.

Mình không ưa thái độ đó của cô ta. Nhưng cô ta có lí. Mình hỏi:

-Kagan là ai?

Bà Osa bảo:

-Còn rất nhiều điều cháu cần phải học hỏi. Press đã bắt đầu dạy cháu, nhưng cho đến khi ông ấy trở lại, công việc đó sẽ thuộc về ta. Theo ta.

Bà bước lại lỗ hổng trên tường (tức là cái cửa), đứng bên con gái. Hai mẹ con nhìn mình, dấu hiệu bảo mình đi theo. Mình đứng dậy, sẵn sàng chờ đợi mấy cái xương sườn đau lại. Nhưng không có gì. Ngạc nhiên chưa? Mình nhìn Loor xem cô ta có định tấn công nữa không. Cũng không có gì. Tình hình mỗi lúc mỗi khả quan hơn. Mình hỏi:

-Liệu chúng ta có tìm được cậu Press không?

Bà Osa trả lời:

-Chúng ta sẽ làm việc đó. Nhưng trước hết cháu cần phải tìm hiểu về Denduron đã.

Denrudon. Đúng. Mình đang ở Denrudon. Cho đến lúc này chẳng có gì mình có thể ư tại Denrudon, và mình không thể tưởng tượng có bất kì thứ gì khác nữa có thể làm mình ư nơi này. Nhưng đâu có quyền chọn lựa, mình đành đi theo họ. Nhưng mới được hai bước, mình nhớ ra một điều, rất quan trọng:

-À...ừ...cháu có thể đi đâu..để...nghĩa là cháu...cần...

-Trút bầu tâm sự trong kia kìa.

Loor lạnh lùng nói, tay chỉ vào góc phòng nhỏ, ngăn bằng một vách gỗ.

-Tuyệt vời. Cám ơn.

Chạy vội vào sau tấm vách, nhìn quanh, mình đã học được hai điều. Một là, những người này không có phòng vệ sinh trong nhà. Tất cả chỉ là một cái hố, được bao quanh bằng mấy cục đá. Hai là, bí mật về cái mùi khó ngửi ở đây đã được giải đáp. Mình nghĩ những người ở đây không hề biết rằng, “đi ngoài” kiểu này là phải có một chỗ nằm “ngoài” ngôi nhà. Trời đất! Mùi hôi thối cứ như có một con voi bị tiêu chảy vừa ra khỏi đây. Nhưng đây đâu phải nhà mình, mà mình thì muốn tè ra quần rồi. Vậy là mình phải nín thở và mất năm phút mới cởi được bộ đồ da mắc dịch. Chắc hẳn người ở đây chưa phát minh ra dây kéo. Lúc đó mình mới phát hiện ra lớp quần áo lót lông thú mình mặc bên trong không còn nữa. Chắc khi mình hôn mê đã có kẻ lột mất rồi. Cũng may, vì nếu phải cởi thêm lớp quần áo nữa, bảo đảm mình đã tè dầm.

Xong xuôi, mình vội chạy xuyên qua căn lều đá, đuổi theo họ. Không biết mình sẽ thấy gì bên ngoài lều đá này, nhưng dù là gì thì chắc cũng là một ngạc nhiên. Vừa bước ra ngoài, mình đứng phắt lại, nín thở. Mình vừa bước vào một thế giới khác. Một thế giới không giống tí nào với những gì mình đã thấy trước đây. Lều đá mình vừa bước ra nằm giữa một ngôi làng toàn lều đá. Những căn lều đều giống nhau, với tường đá, mái bằng cành cây và rơm. Không có chút trang trí nào để có thể phân biệt lều này với lều khác. Vài lều có khói cuộn lên từ những ống khói bằng đá, chứng tỏ trong nhà đang nấu ăn hay đốt lửa sưởi ấm. Đường cái và lối đi ngoằn ngoèo nhỏ hẹp giữa những ngôi lều thì dơ dáy và lồi lõm. Chẳng sao hết! Ở đây làm gì có ô tô hay những phương tiện giao thông cơ khí. Tất cả những ngôi lều được dựng quanh một bãi cỏ lớn giống như một quảng trường thị trấn, chính giữa bãi cỏ có một khán đài hình tròn, đường kính chừng ba mét. Chân khán đài được xây bằng đá giống như những ngôi lều, mặt sàn khán đài làm bằng những khúc gỗ kết vào nhau. Cách sắp đặt làm mình nhớ đến những thị trấn có một khu hòa nhạc và biểu diễn giữa công viên. Nhưng khán đài thì trống trơn: Hôm nay không có buổi biểu diễn nào.

Ngôi làng nhộn nhịp với những con người đang làm những công việc như bất kì ai sống trong một ngôi làng như thế này. Họ hối hả đi lại, có người xách giỏ đồ ăn, người khác lùa bầy dê... Họ đều mặc áo quần bằng những da thú như mình đang mặc, vậy nên dù mình cảm thấy lạc lõng, nhưng có lẽ trông mình không có vẻ xa lạ. Người có vẻ xa lạ chính là bà Osa và Loor. Như mình đã tả hai mẹ con bà ta: cao lớn, da đen và trông như vận động viên điền kinh. Tại làng này không có người da màu. Suốt đời mình chưa thất ai trắng hơn người làng Denduron. Cứ như cả đời họ không bao giờ nhìn thấy ánh nắng. Điều kì lạ là lúc đó mình thấy ba mặt trời trên đỉnh núi mà trời vẫn u ám. Nhưng mặt trời ở đây không làm da người ta rám nắng sao? Hay trời ở đây luôn âm u như ở Seattle? (Seattle: thành phố lớn nhất của bang Washington (Mỹ) nổi tiếng với tên gọi “Thành phố mưa” (Rainy City) vì ở đây hầu như trời mưa quanh năm. Thậm chí nếu không mưa thì trời lúc nào trông cũng âm u như sắp mưa). Dù với lí do nào thì rõ ràng đúng như bà Osa đã nói, mẹ con bà không phải là người Denduron.

Ngôi làng tách ra từ một khu rừng. Nhìn hướng này, qua khỏi những căn lều, là cánh đồng

mênh mông, nhiều người đang cày cấy. Nhìn hướng ngược lại, là rặng núi mà mình và cậu Press đã chạy trốn bấy quig bằng xe trượt. Các hướng khác chẳng có gì ngoài rừng. Không cần phải là một nhà nhân chủng học, chỉ cần nhìn thoáng ngòi làng, mình nghĩ ngay tới những cuốn phim và sách về châu Âu thời trung cổ, chỉ thiếu mấy lâu đài đồ sộ hiện ra.

Mẹ con bà Osa để mình đứng tại đó một lúc để ghi nhớ cảnh chung quanh. Khi mình định bước tới nhập bọn với mẹ con họ, thì thành linh bị kéo quay ngược về sau:

-Ogga ta vaan burr sa!

Đó là một gã nhỏ con, tóc dài bù rối, một mắt bị kín bằng một miếng da và một cái cười khoe hàm răng rụng gần hết. Mỗi ngón tay là một cái nhẫn khác nhau, trong như được tết bằng dây. Mười ngón mười nhẫn. Gã nhỏ con dơ đáy này hẳn là rất khoái đồ trang sức. Mình chẳng hiểu hẳn muốn nói gì, cho đến khi hẳn dí một vật đầy lông vào mình. Mình nhảy lùi lại, nhưng nhận ra đó chỉ là một cái áo len, giống như một chiếc áo khoác.

-Ogga ta vaan.

Hắn lại cười nói và đưa cho mình cái áo. Mình thấy hẳn vô hại và muốn nhận cái áo. Có lẽ là một phong tục chào mừng của địa phương. Trời lạnh như cắt, cái áo da mình đang mặc chẳng thấm tháp gì. Vì vậy mình mỉm cười vui vẻ đưa tay ra... Nhưng chưa kịp cầm, gã nhỏ con giật tay lại, xòe tay kia ra, vẽ vẽ mấy ngón tay. Phải, hẳn đang làm một dấu hiệu toàn cầu: "Tiền trao cháo múc". Gã nhỏ con kì cục này muốn bán cái áo.

Bà Osa chen vào, đứng giữa mình và hẳn:

-Figgis, để anh ta yên.

-Mab abba kan forbay.

Hắn ta hồn nhiên nói. Ít ra là mình nghĩ hẳn hồn nhiên, vì ngôn ngữ của hẳn mình đâu hiểu gì. Bà Osa nhìn hẳn, nói:

-Anh ta mới đến đây, đi chỗ khác bán hàng của mi đi .

Thì ra hẳn là một tay buôn bán. Thất vọng ra mặt, gã nhỏ con bước đi, nhưng vẫn cố quay lại với nụ cười láu cá, rằng cổ cái mất cái còn .Gã móc từ trong áo ra quả táo đỏ bóng lưỡng, cố dụ dỗ mình. Bà Osa ra lệnh:

-Xéo.

Figgis càu nhàu mấy câu rồi chạy đi. Osa nói:

-Nếu có thể, Figgis bán cả hơi thở của nó. Người ta bảo, nó phải che mắt vì đã bán một con mắt cho người mù.

Trời. Thật là một hình ảnh kinh tởm. Mình hỏi:

-Osa, bà từ trái đất đến, đúng không?

Bà cười ha hả, nhìn Loor để cùng chia sẻ điều khôi hài mà mình không hiểu nổi. Loor không hề cười đáp lại. Lạ lùng không? Bà Osa hỏi:

-Vì sao cháu lại nghĩ vậy?

-Bà biết tiếng Anh.

-Cháu lắm rồi, Pendragon. Ta không biết một câu tiếng Anh nào. Đi thôi.

Bà ta bỏ mình đứng ngẩn ngơ, cùng Loor bước đi tiếp.

Cái gì kì vậy? Mình có thể lắm, nhưng rõ ràng chúng mình đang nói tiếng Anh với nhau mà. Ngoài vài giờ học tiếng Tây Ban Nha, mình chỉ biết tiếng Anh. Bó tay. Cứ mỗi khi tưởng đã nắm bắt được một sự việc, dùng một cái, mình lại bị chới với. Đành phải làm quen với tình trạng này thôi.

Mình chạy vội cho kịp hai mẹ con đang sải bước những bước dài về phía trước và để đảm bảo cho bà Osa đi giữa mình và Loor. Mình mến bà Osa, nhưng không tin tưởng cô con gái. Mắt cô ta cứ như luôn ném cho mình câu nói: “Có mi chỉ thêm chặt đất”. Đôi mắt lạnh tanh khủng khiếp. Tốt nhất là tránh xa cô ta ra. Mình bảo với bà Osa:

-Cháu vẫn không hiểu. Bà nói tiếng Anh, sao lại bảo không biết tiếng Anh?

-Ta không nói tiếng Anh. Chỉ có cháu nói tiếng Anh. Ta nói ngôn ngữ Zadaa của lãnh địa quê ta.

-Cháu thấy giống tiếng Anh.

-Tất nhiên, vì cháu là một Lữ khách.

Càng nghe càng thêm rối.

-Vậy là, bà nói Lữ khách hiểu tất cả mọi ngôn ngữ?

Câu hỏi hợp lí, đúng không? Nhưng câu trả lời của bà ta chẳng hợp lí tí ti nào:

-Không. Lữ khách nghe tất cả các ngôn ngữ như chính tiếng mẹ đẻ của họ. Khi họ nói, dù họ nói bằng ngôn ngữ nào, những người khác đều có thể hiểu.

Tuyệt! Nếu đúng là vậy, mình sẽ vọt cao hạng C trong môn tiếng Tây Ban Nha. Tuy nhiên vẫn còn có một điều chưa ổn.

-Nhưng... sao cháu nghe gã bán hàng Figgis chỉ toàn... xì xà xì xồ?

Thình lình Loor nhảy phóc tới trước mặt. Mình phải “thăng gấp” lại nếu không sẽ bước thẳng vào mặt cô ta mất. Vậy thì đau lắm. Cô ta nạt nộ, giọng thách thức:

-Là vì có lẽ mi không phải là một Lữ khách.

A! Mọi chuyện được sáng tỏ. Cô ta không tin mình là... mình. Đó là lí do cô ta luôn hậm hực, kiếm chuyện với mình. Không sao, vì chính mình chẳng biết thật sự mình... phải là ai, nên đâu thể nói gì để thuyết phục cô ta rằng mình là mình, hay mình chính là cái người mà người đó là... mình, hay... Mark, cậu hiểu ý mình chứ?

Một lần nữa bà Osa lại giải cứu mình:

-Lí do cháu không hiểu Figgis nói gì là vì cháu chưa học được cách nghe. Cháu hiểu chúng ta, Vì chúng ta cũng là một Lữ khách. Nhưng Figgis thì không. Cháu phải học nghe, mà không cố

lắng nghe.

Là sao? Nghe mà không lắng nghe? Hiếu chết liền!

Loor sôi nổi nói với mẹ:

-Làm sao hắn ta có thể là một Lữ khách được chứ? Chỉ là một đứa trẻ mềm yếu, nhút nhát. Hắn sẽ chẳng làm nên trò trống gì, chỉ gây thêm tai họa.

Chảnh dễ sợ chưa? Nhưng chẳng may là cô ta nói rất đúng. Mình vừa mềm yếu vừa nhát như thỏ đế. Có lẽ mình chẳng là Lữ khách lữ khiếm gì ráo. Nói thật, nếu biết rõ mình không là Lữ khách mình sẽ mừng hết lớn luôn, cho dù có đứng hạng bét trong lớp Tây Ban Nha cũng được. Mình khắp khởi hi vọng tất cả vụ này chỉ là lầm lẫn, và họ sẽ tổng mình về nhà.

Bà Osa nhìn mình bằng đôi mắt đen đầy hiểu biết, Nhưng lại nói với Loor:

-Không đâu, Pendragon chính là một lữ khách. Nhưng nó còn nhiều điều phải học.

Quay lại con gái, bà tiếp:

-Và... hình như con quên là... chính con cũng là một đứa trẻ?

Loor giận dỗi ra mặt. mình có cảm giác cô nàng không thích bị chỉ trích. Bà Osa nói với mình:

-Rồi cháu sẽ thấy, không phải lúc nào nó cũng giận dỗi vậy đâu.

-Ồ, không sao. Miễn là cô ấy đừng nổi sùng với cháu.

Bà Osa tủm tỉm cười tiếp tục bước đi. Mình đi sát bên nghe bà kể về Denduron:

-Những người sống trong làng này thuộc bộ lạc Milago. Cháu thấy đó, họ sống rất đậm bạc. Họ tự trồng cấy tất cả lương thực và sống êm đềm với những bộ lạc khác tại Denduron.

Milago. Cậu Press đã nói đến từ này trước khi những gã hiệp sĩ kia xuất hiện. Cậu bảo họ sẽ tìm để giúp, vì vậy mình đoán đây là những người tốt.

-Những tên trông giống như hiệp sĩ đã tấn công cậu Press có phải là Milago không?

-Không, đó là điều ta muốn nói cho cháu biết.

Theo con đường mòn trong rừng chừng một phần tư dặm, hai mẹ con bà Osa và mình ra khỏi rừng, tiến vào một mảng trống. Và một lần nữa mình lại bị sửng sò vì cảnh hiện ra trước mắt. Mark, có nhớ là mình đã bảo ngôi làng trang cổ này chỉ duy nhất thiếu một điều là một lâu đài vươn cao khỏi nó? A, hóa ra có một lâu đài cổ, to lớn, nhưng không hề vươn cao khỏi ngôi làng.

Đây là những gì mình thấy: khi ra khỏi đường mòn, bọn mình tới một cánh đồng cỏ rộng lớn và tiếp tục băng qua hết đồng cỏ, cho tới khi gặp một dốc đứng. Dưới dốc là nước. Đúng vậy. Bọn mình đang ở trên bờ một đại dương mênh mông, xanh ngắt như Đại Tây Dương. Bên phải mình là biển, và mình nhìn xuống: bờ biển gồ ghề, lởm chởm với những dốc đá dựng đứng. Mình nhận ra bờ dốc bọn mình đang đứng thật sự là một bờ vịnh. Tít bên dưới, sóng biển thi nhau vỗ vào vách đá. Nơi mình đứng quá cao so với mặt nước, nên khi nhìn xuống sâu nữa, hai tay mình đầm đìa mồ hôi. Mình vốn không chịu nổi độ cao mà. Mình ngược lên nhìn dốc

đứng cuối vịnh và thấy đất trên đỉnh phủ cỏ xanh tươi, phất phơ trong gió biển. Rồi điều mình thấy phía dưới đỉnh dốc phủ cỏ đó làm mình nín thở.

Ngay trên bề mặt của vực là một thành lũy đồ sộ, trông như được đẽo ra từ núi đá. Mình có thể thấy nhiều lớp hành lang bằng đá và những hiệp sĩ, giống những gã đã tấn công cậu Press, đang trực gác. Chúng đi tới đi lui với cây giáo “chết người” trên vai. Mình không biết rõ chúng đề phòng gì. Chắc là đám ngư tặc.

Mình đếm được năm lớp hành lang. Như vậy thành lũy này lớn đấy chứ. Hình như đoán được thắc mắc của mình, bà Osa lên tiếng:

-Cháu chỉ mới thấy bên ngoài thành thôi. Thành này được xây sâu vào lòng dốc đá. Trong đó có cả một ngôi làng.

Những gì mình thấy cho tới lúc này là người ở đây không hề có công cụ xây dựng nặng, như vậy là thành lũy này chắc chắn đã được đẽo, đục bằng tay. Với những công cụ thô sơ, phải cần mấy thế kỷ mới có thể dựng được một lâu đài đồ sộ như thế. Bà Osa tiếp:

-Tại đây luôn có hai bộ lạc. Milago làm ruộng. Trách nhiệm của Bedoowan là quân sự và cai trị. Trước kia đã xảy ra một cuộc chiến giữa nhiều bộ lạc tại Denduron. Bedoowan bảo vệ cho Milago khỏi bị cướp bóc. Đáp lại, Milago cung cấp lương thực cho họ. Hai bộ lạc lệ thuộc vào nhau, sống hòa hợp trong mấy thế kỷ. Nhưng Bedoowan rất hùng mạnh, và sức mạnh có thể dẫn đến kiêu căng. Họ không cho phép người Milago lấy người Bedoowan, thậm chí không được cả kết bạn với nhau. Tình trạng kéo dài như vậy, dẫn đến người Bedoowan bắt đầu coi người Milago như nô lệ của họ.

-Nhưng họ vẫn bảo vệ người Milago?

-Nhiều năm rồi, không có cuộc xâm lược nào. Sự cần thiết được bảo vệ không tồn tại nữa.

-Vậy, người Milago vẫn cứ quần quật đủ việc, còn người Bedoowan ... Làm gì?

-Đó là một câu hỏi rất hay. Bedoowan được cai trị bởi một hoàng gia, với thể chế ngai vàng được truyền cho người con cả. Đã có lần, một quân vương Bedoowan muốn phá vỡ rào cản giữa hai bộ lạc, và cho phép việc hai bộ lạc sáp nhập làm một. Nhưng vị vua này qua đời và người con cả lên ngôi. Nhiều người tin rằng vua cha đã bị những kẻ không muốn mất địa vị tối thượng của Bedoowan ám sát.

-Để cháu đoán thử. Vị vua mới không muốn dẹp bỏ chế độ nô lệ và vẫn muốn tách biệt hai bộ lạc?

-Đúng vậy. Thậm chí người Milago khiếp sợ tới nỗi không dám nói tới cái tên... Kagan.

Lại là cái tên đó. Mình dần dần bắt đầu hiểu ra sự việc, nhưng chẳng thích thú điều đó chút nào. Mình nói tiếp:

-Những hiệp sĩ tấn công cậu Press đã tưởng cậu ấy là gián điệp do thám Kagan. Nhưng cậu Press giả bộ như là một thợ mỏ. Ở đây có mỏ sao?

Bà Osa buông một tiếng thở dài buồn rầu:

-Phải. Đó là phần tệ hại nhất trong chuyện này.

Sự việc trở nên tệ hại hơn, hay ghê chưa! Mình rất muốn được nghe. Nhưng ngay lúc đó có

tiếng trống dồn dập vọng tới từ hướng làng Milago.

Loor chạy lên, hồn hển nói:

-Chuyển giao rồi. Mau.

Bà Osa nhìn mình lo lắng:

-Hãy ở sát bên ta, đừng để chúng nhìn thấy.

Nói xong, bà ta chạy theo Loor. Mình đã kể rồi mà, hai mẹ con họ là vận động viên. Nhưng họ chạy nhanh cỡ nào mình cũng ráng rượt theo, bám sát bà Osa trên con đường mòn trở lại làng Milago. May mắn là chỉ không tới nửa dặm, nếu không chắc mình ná thở luôn.

Tới làng, mình thấy mọi người đang đổ dồn về khu trung tâm với khán đài lớn ngay chính giữa. Chắc sắp có màn biểu diễn. Từ cánh đồng đổ về, từ trong lều ủa ra, mọi người bỏ hết công việc đang làm, tụ tập quanh khán đài.

Mình háo hức định hòa vào đám đông, bà Osa bỗng nắm tay, kéo mình ra hướng khác. Ba người leo lên một mái chòi đá. Tại đây, nhìn xuống cuộc biểu diễn rất rõ. Osa cảnh giác:

-Không được để chúng thấy. Chúng ta không dự phần trong vụ này.

Dù là chuyện gì cũng không quan trọng, bọn mình có được điểm ngắm lý tưởng rồi. Vì vậy mình yên tâm chờ đợi và tự hỏi không biết họ trình diễn gì. Chắc là âm nhạc Milago hoặc mấy màn trình diễn kiểu như của học sinh.

Nhìn xuống, mình thấy dân làng Milago tập hợp thành một vòng tròn rộng lớn quanh khán đài trung tâm. Khán đài cũng không còn trống trơn nữa, mà trên đó có một dụng cụ thô kệch, trông như cái cầu bập bênh. Một đầu có một cái ghế, đầu kia là một giỏ cần-xế lớn. Đứng trên khán đài, gần dụng cụ giống cái bập bênh đó, là một hiệp sĩ của Kagan đang gõ trống.

Mình hy vọng gã này đánh trống để kêu gọi dân làng thôi, vì nếu cả buổi trình diễn chỉ có mỗi màn này thì chán chết. Tiếng trống thùng thùng vang dội khắp ngôi làng, nhịp trống loạn xạ ngẫu. Đứng kể bên khán đài còn có sáu tay hiệp sĩ nữa. Chúng đứng nghiêm, mỗi tên chống trước mặt thanh giáo góm ghiếc. Dân làng Milago giữ một khoảng cách xa với chúng. Mình cũng sẽ làm vậy thôi. Trông chúng chẳng có chút thân thiện nào.

Mình chợt nhận ra, không người dân làng nào tỏ vẻ đang đón chờ thời khắc giải trí thoải mái. Không khí không chút phấn khởi trước một sự kiện vui vẻ. Không một tiếng cười nói, chuyện trò, đùa giỡn. Ngoài tiếng trống, tất cả đều câm lặng. Trên khuôn mặt những con người này, chỉ có ánh nhìn sợ hãi.

Bà Osa bỗng vỗ vai mình, rồi chỉ về cuối bãi đất trống. Mình thấy bốn dân làng Milago đang chậm chạp tiến tới đám đông. Họ đều là đàn ông, đất cát lấm lem từ đầu tới ngón chân. Chẳng dân làng Milago nào có thân hình cân đối đẹp đẽ lắm đâu, nhưng quả thật bốn người này khá là xương xẩu. Đất đen đúng là đối chọi với màu da trắng như thạch cao của họ. Họ khệ nệ vác một cái giỏ lớn, chất đầy đá đủ kích cỡ. Có những hòn lớn như trái banh bowling, có hòn nhỏ hơn. Nhưng điều đặc biệt là chúng đều màu xanh lơ. Ý mình là sáng long lanh như ngọc vậy. Chưa bao giờ mình thấy một thứ đá lạ lùng như thế.

Bà Osa thì thầm:

-Đá này được gọi là “minh thạch”, một thứ đá sáng bóng. Khắp vùng này đều có mỏ loại đá

quí đó. Dân Milago khai thác mỏ cả ngày lẫn đêm.

- Chắc nó có giá trị lắm.

- Rất có giá trị. Minh thạch là nguyên nhân trước hết vì sao Kagan muốn kiểm soát Milago. Nhờ minh thạch mà Bedoowan trở nên giàu có. Họ buôn bán với tất cả con buôn tại Denduron. Chừng nào Milago còn khai thác được những mỏ minh thạch, Kagan vẫn còn là một chúa tể hùng mạnh.

Như vậy, Kagan và bộ lạc Bedoowan không chỉ là những con bò lười biếng, chúng còn là những con bò tham tàn, ép buộc bộ lạc Milago làm thay cho chúng những công việc cực nhọc, bẩn thỉu. Hơi bị khôn. Mình vừa định hỏi thêm, nhưng tiếng trống bỗng ngưng bật và một sự im lặng đầy vẻ đe dọa trùm phủ khắp làng.

Bốn người thợ mỏ khệ nệ vác bốn giỏ minh thạch lên khán đài, rồi thận trọng đặt xuống. Không khí chứng tỏ buổi lễ sắp bắt đầu. Buổi “Chuyển giao” như lời Loor nói.

Đúng lúc đó mình nghe tiếng vó ngựa. Có người đang phóng nhanh tới từ hướng con đường mòn xuyên rừng mà mẹ con bà Osa và mình mới từ đó đi ra biển. Điều lạ lùng là không một ai quay lại nhìn, ngoại trừ mình.

Khi con ngựa phóng từ trong rừng ra, mình thấy gã kỵ sĩ có vẻ rất tự tin, như biết trước việc phải làm. Đó là một gã cao lớn, tóc đen dài, mặc bộ giáp da giống như của mấy gã hiệp sĩ, nhưng có vẻ hiếm khi lâm trận. Giáp của mấy gã kia nhàu nát, còn giáp của tay kỵ sĩ này sạch bong, thẳng thớm. Khi hấn cho ngựa phi nước kiệu về phía đám đông dân làng, họ dạt sang hai bên, nhường lối cho hấn tiến tới khán đài. Mình nghĩ, nếu dân làng đứng yên, gã này dám phóng ngựa xới tung mọi người lên lắm. Chưa gì mình đã thấy ghét thẳng cha này. Mình thì thầm hỏi:

- Có phải Kagan đó không?

Mẹ con bà Osa trao đổi cái nhìn đầy ẩn ý, như có điều gì đang xảy ra mà họ không muốn cho mình biết. Mình không thích lối nhìn nhau của hai mẹ con họ chút nào. Nhưng bà ta cũng trả lời mình:

- Đó là Mallos, quân sư của Kagan.

Mallos, Kagan, Osa, Loor, Figgis... Toàn những cái tên cụt ngủn. Chẳng lẽ ở đây chỉ có mình là kẻ duy nhất đủ họ tên dài hoàng.

Cái gã Mallos đó phóng ngựa thẳng lên khán đài và dừng lại. Mình đoán buổi trình diễn sắp bắt đầu. Hấn ngồi trên ngựa, lướt nhìn đám đông bên dưới cứ như hấn là chủ nhân của họ. Không người Milago nào nhìn lại hấn. Tất cả đều cúi đầu, tránh ánh mắt của Mallos. Chẳng phải thiên tài cũng có thể đoán là họ khiếp sợ hấn. Bỗng Mallos trở mình trên yên, ngừng nhìn lên chỗ bọn mình đang núp trên mái chòi.

Loor gần giọng thì thầm:

- Rạp mình xuống.

Ai nấy cố ép mình sát mái. Nhưng mình vẫn có thể nhìn thấy Mallos. Trong khi con ngựa hất rung bụi đất, hấn vẫn lặng lẽ ngồi trên yên, nhìn về phía bọn mình, cứ như biết bọn mình đang ở đó. Không thể nào. Không cách nào hấn nhìn thấy bọn mình được.

Rồi, khi nhìn lại hắn, mình giật thót người. Kinh ngạc đến nghẹn thở. Mình nghĩ đó là do đôi mắt của hắn. Dù hắn cách xa mình đến như vậy, mình vẫn nhận ra đôi mắt xanh lạnh lẽo đó. Làm sao có thể quên được?

Bà Osa và Loor đều cảm thấy sự ngạc nhiên của mình và nhìn mình dò hỏi. Mình nói nhỏ:

-Saint Dane.

Loor giật mình hỏi:

-Mi biết hắn sao?

-Biết. Hắn đã cố ý giết tôi khi còn ở trái đất, trước khi tôi theo ống dẫn tới đây.

Chính mình cũng không tin những lời vừa thốt ra. Biết bao điều đang xảy ra trong câu nói ngắn ngủi đó. Mới hai mươi bốn giờ trước thì chuyện đó nghe như chuyện hoang đường, nhưng ngay lúc này đây thì chẳng hoang đường chút nào. Bà Osa và Loor lại trao cho nhau cái nhìn lo lắng.

Rồi Loor thì thào hỏi:

-Hắn theo mi đến Trái Đất Thứ Hai ư?

Mình chỉ nhún vai gật đầu. Cô ta nhìn mình lom lom, ánh mắt hoàn toàn không còn chút miệt thị nào. Trước lúc đó cô ta luôn tỏ ra mình không bằng cớ rác. Bây giờ cái nhìn của cô ... đầy vẻ thắc mắc. Có lẽ lý do mình đối đầu với Saint Dane mà còn sống sót, chứng tỏ mình không quá... nhu nhược như cô ta tưởng. Tất nhiên mình chẳng đại gì cho cô ta biết “hành động đối đầu” của mình là... chỉ biết cầm đầu mà chạy. Ngụ sao mà nói!

Nhìn xuống cái gã Saint Dane, hay Mallos, hay bất cứ danh xưng gì hắn tự xưng, mình càng sôi sục muốn... về nhà. Nhưng chuyện đó khó lòng có thể xảy ra. Lúc này mình đang kẹt trên mái chòi này, nhìn xuống thẳng cha đã từng cố ý giết mình. Hắn có thấy mình không? Có thúc ngựa xông thẳng tới cái chòi này không? Bọn mình đang kẹt cứng trên mái, chỉ còn biết cố nín thở, nằm im.

Thời gian như kéo dài bất tận, nhưng sau cùng Saint Dane quay đi. Mình nhẹ thở lại. Với một cái ngoắc tay, hắn nói dứt khoát:

-Bắt đầu.

Oa! Saint Dane nói tiếng Anh! Hắn biết tiếng Anh? Hay hắn cũng là một lữ khách nên mình nghe hiểu? Thắc mắc này đành phải chờ, vì sự kiện chính đã bắt đầu. Một trong bốn người thợ mỏ bước tới trước. Đó là một người to lớn và cử chỉ của ông ta cho mình biết ông là cấp chỉ huy. Không biết chuyện gì sắp xảy ra, nhưng con người này dường như không chút vui vẻ với trọng trách đó. Mỗi hành động đều như gượng ép, như bị bắt buộc làm một việc đầy đau khổ.

Bà Osa thì thào:

-Đó là Rellin. Đội trưởng thợ mỏ.

Lại một cái tên nữa cần phải nhớ. Rellin bước lên khán đài, rồi quay lại đám đông, chỉ tay vào một người. Đám đông rẽ ra, để một người đàn ông bước lên khán đài. Người đàn ông lòng không gầy gò đó tiến tới, ngồi lên cái ghế trên một đầu cầu bập bênh. Đầu kia nhẹ hẫng, nên đầu phía anh ta ngồi xà xuống sát mặt sàn khán đài. Rellin ra hiệu cho nhóm thợ mỏ, và ba

người đó bắt đầu kéo lê cái giỏ chất đầy minh thạch lên khán đài, đặt gần đầu kia cầu bập bênh. Họ làm gì vậy? Cân trọng lượng anh chàng gầy gò bằng đá sao? Bà Osa cắt nghĩa:

-Mỗi ngày đều có một buổi Chuyển giao. Mallos chọn một người Milago để quyết định trọng lượng đá phải khai thác ngày hôm sau.

Mình đã nghĩ đúng. Chính xác là họ đang sắp cân đá với người. Cái bập bênh to đùng chính là cái cân. Máy người thợ mỏ vừa định nhắc mấy hòn đá đầu tiên lên, Mallos bỗng quát lớn.

-Không.

Mấy người thợ mỏ ngừng tay. Tất cả nín thở chờ đợi. Saint Dane quan sát đám đông, rồi chỉ tay, lạnh lùng nói:

-Thằng đó.

Tiếng rì rào bất mãn lan trong đám đông. Hai gã hiệp sĩ thô bạo xô dạt dân làng, tóm lấy người đàn ông Saint Dane vừa chỉ. Ông ta to béo hơn anh chàng đầu tiên nhiều. Rellin tỏ ra không ưa qui luật mới thay đổi này. Ông kêu lên:

-Mallos ca!

Với vẻ tức giận, người đội trưởng trách móc một tràng với Mallos. Mình không viết lại đây, vì bạn biết rồi đó, mình không hiểu gì hết ngôn ngữ của ông ta. Nhưng mình cho bạn biết những gì bà Osa đã thông dịch lại: “Mallos đã chọn một đối tượng khác cho lễ Chuyển giao. Rellin bảo như vậy là không công bằng. Ông ta đang năn nỉ Mallos áp dụng sự chọn lựa của chính hắn ngày hôm qua.”

Mình hiểu vì sao. Người đàn ông Mallos mới chọn nặng hơn nhiều. Số đá khai thác đủ cân với người được chọn hôm qua không cách gì cân bằng với người hắn vừa mới chọn. Rellin kêu gọi sự công bằng. Saint Dane không chút nao núng. Hắn nhìn Rellin như nhìn loài sâu bọ. Một tên hiệp sĩ xông tới, dùng cây giáo đập ngang mặt Rellin. Rellin lão đảo, quay vòng, mắt tóe lửa căm hờn. Gò má ông máu chảy ròng ròng. Mình có thể nói ông ta đã phải nín thở kiềm chế để không nhào vào bóp cổ gã kia. Vậy là khôn ngoan, vì mấy gã hiệp sĩ còn lại đang đứng vây quanh, tay lăm lăm vũ khí sẵn sàng nện ông ta như tử.

Saint Dane ra lệnh:

-Nhìn ta đây, Rellin.

Rellin ngược nhìn kẻ thù đang ngồi trên ngựa.

-Là một thần dân trung thành, đáng lẽ mi phải cố gắng phục vụ Kagan hơn cả những gì được giao phó. Có phải mi muốn nói là giảm thiểu tối đa công việc là điều cần thiết, đúng không?

Giọng cao ngạo của Saint Dane làm mình sôi máu. Rellin trả lời với sự phẫn uất kiềm chế. Bà Osa dịch lại: “Rellin bảo khai thác mỏ đá vô cùng khó khăn và nguy hiểm. Mỗi gò-ram đã phải trả giá đắt của mồ hôi và máu. Tuy nhiên họ sẽ cố gắng hết mình.”

Saint Dane cười khểnh:

-Để coi.

Với một cái phẩy tay của hắn, một tên hiệp sĩ nhảy lên khán đài, tóm lấy anh chàng gầy gò

đang ngồi trên một đầu bập bênh, kéo xuống. Hai tên hiệp sĩ khác lôi ông to béo, ấn vào thay thế. Khiếp đảm, ông ta nhìn Rellin cầu cứu, nhưng Rellin đành đứng bất động. Saint Dane lên tiếng:

-Bắt đầu đi.

Mấy người thợ mỏ nhìn Rellin, ông ta nhẹ gật đầu. Không còn lựa chọn nào khác nữa, họ bắt đầu chuyển đá từ giỏ đầu lên đầu bên kia của bập bênh. Minh hỏi bà Osa:

-Chuyện gì xảy ra nếu không đủ trọng lượng?

-Hy vọng là cháu không phải thấy cảnh đó.

Mấy người thợ mỏ hấp tấp đặt đá lên cân, những hòn lớn trước, rồi tới những hòn nhỏ kích cỡ bằng những viên cẩm thạch. Tất cả dân làng đổ dồn mắt chăm chú vào cái cân. Minh nghĩ không ai còn thở nổi. Vì chính mình cũng vậy. Rồi cầu bập bênh nhúc nhích khi những người thợ mỏ mới chuyển được phân nửa số đá. Rất từ từ, bên kia đầu cân, người đàn ông to béo bắt đầu được nâng lên. Mặt ông ta bắt căng thẳng hẳn. Có lẽ rốt cuộc số đá cũng đủ để cân bằng với cơ thể nặng nề của ông. Với niềm hy vọng mới, thợ mỏ sốt sắng tiếp tục chuyển đá lên cân. Người đàn ông nặng nề được nhắc bổng lên không.

Minh cả thấy đám đông như hoàn hồn trở lại. Họ sắp thoát nạn. Ngày hôm nay họ đã khai thác được số đá nhiều hơn, đủ để đáp ứng đòi hỏi của Saint Dane. Chỉ cần thêm vài viên nhỏ nữa, hai bên đầu sẽ hoàn toàn cân bằng. Nếu đây là một trò chơi xổ số, chắc đám đông đã nhảy nhồm lên reo mừng. Nhưng đây không phải là một trò chơi. Dù mình cảm thấy niềm hân hoan như trút được gánh nặng của họ, nhưng không người nào để lộ ra. Minh chỉ thấy họ âm thầm trao đổi nhau một thoáng cười. Kể cả Rellin cũng có vẻ nhẹ nhõm, dù cố dè nén. Biểu hiện chiến thắng ngay trước mặt Saint Dane không phải là một điều khôn ngoan.

Saint Dane không tỏ phản ứng gì. Minh Không thể nói hẳn mừng vì thợ mỏ đã khai thác vượt quá số lượng rất nhiều, hay bức tức vì người Milago đã kịp đáp ứng sự thách thức không công bằng của hắn.

Saint Dane xoay lưng nhảy xuống ngựa, lên khán đài rồi nhìn hai đầu cân bằng của cái bập bênh, nhếch mép cười. Đột nhiên đám đông căng thẳng trở lại. Saint Dane đang làm gì vậy? Hắn nhìn người đàn ông to lớn đang lắc lư trên một đầu cân. Ông ta cúi gằm mặt, tránh ánh mắt hắn. Bước lại gần giỏ đá bên một đầu cân, Saint Dane nói:

-Khá lắm, Rellin. Tụi bay đã khai thác được số lượng khá lớn...

Bỗng ngừng bật, hắn cúi xuống giỏ đá. Khấp đám đông, mọi người bắt đầu nắm chặt tay nhau để có thêm sức mạnh. Nhìn vào giỏ đá, Saint Dane lên tiếng:

-Rellin, mi làm ta ngạc nhiên đấy. Trong giỏ có một hòn đá không phải minh thạch rỗng.

Rellin xông lên, định chạy lại cái giỏ, nhưng bị hai gã kỵ sĩ giữ lại. Rellin gào lên mấy tiếng với Saint Dane. Vô ích. Lấy ra từ trong giỏ một hòn minh thạch lớn nhất, Saint Dane đưa lên cao. Lập tức, cán cân nghiêng về một bên, quãng mạnh người đàn ông nặng nề lên mặt khán đài. Saint Dane tiến lại, di hòn đá sát mặt Rellin, nghiêng răng nói:

-Mi quá rõ, Kagan chỉ chấp nhận minh thạch rỗng thôi.

Dù không là nhà địa chất học, mình cũng thấy hòn đá đó giống hệt mẻ đá còn lại. Saint Dane lại giở trò thay đổi luật chơi. Với vẻ buồn rầu giả bộ, hắn hỏi:

-Bây giờ mi muốn biết chuyện gì phải xảy ra rồi chứ?

Rõ ràng người đàn ông to lớn cũng biết chuyện gì sẽ xảy ra. Ông ta lết chân rồi nhảy xuống khỏi khán đài, hòng thoát khỏi đó. Nhưng mấy tên hiệp sĩ đã túm chặt ông ta lại.

Mình hỏi bà Osa:

-Chuyện gì đang xảy ra vậy?

Bà không trả lời, đôi mắt buồn rầu chăm chú theo dõi cảnh tượng trước mặt. Dù sao, mình cũng đoán sắp được thấy câu trả lời, và quay lại nhìn cảnh cuối của vở kịch.

Một gã hiệp sĩ vội vàng nắm sợi dây xích nặng nề nối với một đầu khán đài bằng gỗ, kéo mạnh. Nửa sàn khán đài nâng lên như cánh cửa hầm. Bên dưới trông như... không có gì. Khán đài được dựng trên một cái hố khổng lồ.

Vẫn chăm chăm nhìn cảnh tượng đó với ánh mắt buồn rầu, bà Osa nói:

-Đó là đường thông mở đầu tiên được đào tại làng Milago này. Hầm khai thác đó thăm thẳm khỏi tầm mắt. Ta e rằng dưới đây, có rất nhiều bộ xương cô đơn lạnh lẽo.

Đầu óc mình rối bời, không thể tin nổi những gì đang thấy: chúng sắp ném người đàn ông này xuống đường thông mở!

-Sao người Milago không có một hành động nào? Họ có cả mấy trăm người, sao không ngăn chuyện này lại?

Trong khi mình lải nhải nói, thì người đàn ông đã bị ấy tên hiệp sĩ kéo gần tới cái miệng hố toang hoác.

Ông ta gào lên:

-Bagga! Bagga va por da pey!

Tiếng gào thật khủng khiếp. Không một ai trong đám đông nhúc nhích. Kể cả Rellin. Dường như họ biết là vô ích. Mình nhận thấy kể bên, Loor đưa tay ra sau lưng nắm cây vũ khí bằng gỗ. Nhưng bà Osa nhẹ nhàng đưa tay ngăn con gái:

-Con biết là chưa tới thời điểm mà.

-Lúc đầu Loor không buông tay khỏi vũ khí. Mình cảm thấy cô ta rất căng thẳng. Chỉ một cú thúc thôi là cô ta sẽ ở dưới đó, tá xung hữu đột. Nhưng hôm nay chưa phải lúc. Cô nhìn trừng trừng cảnh tượng bên dưới, rồi lỏng tay dần.

Mấy gã vệ sĩ kéo người đàn ông đang gào thét tới trước mặt Saint Dane. Hắn lạnh lùng tàn nhẫn nói:

-Nếu không tham ăn tới mập ù như vậy thì đâu đến nỗi phải chết hôm nay.

Nói xong hắn hất đầu với đám hiệp sĩ. Chúng kéo ngay người đàn ông khốn khổ vẫn đang kêu la tới cửa hầm. Ông ta năn nỉ:

-Ca... ca! Magga con dada pey! Maga con dada! Moy fol vợ và hai con! Xin tha cho tôi! Tôi

còn phải lo cho vợ con!

Cảnh tượng quá khiếp đảm đến nỗi mình không nhận ra cho tới khi mình... chợt sững người. Mình đã hiểu được ông ta! Rõ ràng là tiếng Anh, nhưng không có lý nào ông ta bất ngờ thay đổi ngôn ngữ? Bà Osa bảo Lữ khách có khả năng nghe được mọi ngôn ngữ, và thỉnh thoảng mình hiểu người đàn ông này nói gì! Rốt cuộc, có lẽ mình là một Lữ khách thật rồi.

Nhưng sau này mình mới nghĩ tới chuyện đó. Ngay lúc này mình đang chứng kiến giây phút thất ruột mà mình không bao giờ tưởng tượng nổi. Hai gã hiệp sĩ kéo người đàn ông tới gần miệng hố. Thỉnh thoảng một người phụ nữ nhảy ra từ đám đông, cố kéo ông ta khỏi mấy tay đao phủ. Nước mắt đầm đìa, bà ta kêu gọi lòng thương xót của chúng. Chắc đó là người vợ. Nhưng nỗ lực đầy can đảm của bà không đi tới đâu. Một tên hiệp sĩ nắm lấy bà, quăng xuống đất. Bà ta nằm trên cỏ ướt nức nở khóc.

Khi bị đẩy tới sát miệng hầm, người đàn ông bỗng ngừng than vãn, rên rỉ. Ông ta không khóc lóc van xin nữa, không vùn vẩy, mà đứng thẳng người. Mark, tin không? Nét mặt ông ta gần như điềm tĩnh. Mấy gã hiệp sĩ không biết phải phản ứng ra sao. Chúng chưa từng gặp kẻ nào bình tĩnh trong khoảnh khắc thê thảm nhất trong cuộc đời như thế này.

Người đàn ông to lớn quay lại, đối diện Saint Dane, rồi bằng giọng mạnh mẽ, dứt khoát, ông nói:

-Điều ân hận duy nhất của tao, là không sống tới ngày được thấy Kagan cũng phải chịu những đau khổ nhục nhằn như chúng tao đã từng phải chịu.

Saint Dane chặc lưỡi, nói:

-Không đứa nào trong chúng mày sống lâu đến thế đâu, vì ngày đó sẽ chẳng bao giờ có.

Rồi hắn nhẹ hất đầu, nhẹ và nhanh đến gần như không thể nhận ra. Hai gã hiệp sĩ xô người đàn ông xấu số xuống hầm. Vợ ông ta rú lên. Nhưng người đàn ông không thốt một lời. Mới một giây ông ta còn đó, giây sau ông ta đã... biến mất! Cầu cho cái chết đến thật nhanh và ông sẽ được tới một thế giới tốt lành hơn cái làng khủng khiếp này.

Gã hiệp sĩ buông sợi xích, sắn gổ đổ rầm xuống. Saint Dane bước tới Rellin. Rellin nhìn thẳng mắt hắn. Hắn chỉ tay vào người đàn bà đang nức nở:

-Chúng ta sẽ dùng mục ta cho buổi Chuyển giao ngày mai. Mục có vẻ nhẹ cân. Sẽ là một ngày nhàn nhã đấy. Hãy cảm ơn tấm lòng ta đã ân cần lo lắng cho các người đi.

Rellin nhìn Saint Dane và một thoáng giây mình đã tưởng ông ta sẽ nhổ nước bọt vào mặt hắn. Nhưng không. Trái lại Rellin nghiêng răng nói:

-Cám ơn.

-Không có chi.

Saint Dane nói với một nụ cười, rồi hắn rảo bước tới con ngựa, nhảy lên yên và trước khi phóng đi, một lần nữa hắn nhìn lại phía mình và mẹ con bà Osa đang núp. Thật ra, cứ như hắn đang nhìn thẳng vào mình thì đúng hơn. Mình cảm thấy điều đó. Hắn biết mình đang ở đây. Phải chăng tất cả chuyện này là một màn trình diễn dành cho mình? Saint Dane ha hả cười, thúc ngựa phóng qua đám đông bằng hoàng, trở lại lâu đài Bedoowan.

Đám hiệp sĩ dùng giáo xua mấy người thợ mỏ tới giỏ đá. Họ phải vác số đá quý này tới

Kagan. Đó là công việc dành cho kiếp nô lệ của họ. Mấy người thợ mỏ nâng giỏ đá khỏi cầu bập bênh và nặng nề tiến bước tới lâu đài. Dân làng còn lại tản mát dần. Không một tiếng nói thốt ra. Vài người tiến lại an ủi người phụ nữ khốn khổ mới mất chồng, hầu hết những người khác lặng lẽ về nhà. Họ đã từng trải qua chuyện khủng khiếp này, và chắc chắn sẽ còn gặp lại.

Nhưng mình thì không. Mình phần nộ đến điên người. Mình vừa chứng kiến một con người bị giết một cách lạnh lùng. Cái chết còn ghê tởm hơn gã vô gia cư bị Saint Dane thổi miên trong hầm tàu điện ngầm New York. Chuyện đó dễ sợ nhưng dường như không thật. Còn chuyện này quá, quá thật và mình không sao hiểu nổi. Tất cả đã làm mình quá xúc động. Phải, mình chẳng xấu hổ gì khi phải thú thật với bạn, Mark à, rằng mình đã khóc. Nước mắt giận dữ và sợ hãi. Khóc vì buồn thương người đàn ông mình chưa hề quen biết. Và vì gia đình của ông ta. Cốc cần quan tâm mình đang khóc trước mặt Loor hay bất kỳ ai. Mình mất bình tĩnh rồi. Mình gào lên với bà Osa:

-Sao họ không làm gì? Họ có thể đoàn kết lại trước tội hiệp sĩ. Họ có thể đẩy lùi chúng. Tại sao họ không ngăn chuyện kia lại?

Mình xúc động bao nhiêu, bà Osa bình tĩnh bấy nhiêu:

-Nếu họ làm bất cứ điều gì, Kagan sẽ đưa quân đến trừng phạt ngay. Họ đâu còn chọn lựa nào khác nữa.

Mình nhìn Loor và ngạc nhiên cô cũng tỏ ra rất xúc động. Có lẽ không ồn ào như mình, nhưng vẻ lạnh lùng của cô không còn nữa. Thậm chí mình còn tưởng như thấy mắt cô long lanh ướt. Có lẽ dưới vỏ ngoài gai góc là một con tim nhân ái chẳng?

Tuy nhiên mình vẫn không chịu nổi những lời cắt nghĩa của bà Osa. Mình kêu lên:

-Thì đã sao? Họ nên làm gì đó chứ. Nếu không làm gì, thì sẽ không bao giờ chấm dứt được chuyện này.

Bà Osa đặt tay lên vai mình, lập tức mình cảm thấy bình tĩnh lại. Nhưng những lời bà nói sau đó, thật tình mình chẳng muốn nghe chút nào:

-Pendragon, họ sắp hành động đó. Họ sắp tự nắm lấy vận mệnh, nổi lên chống lại Kagan. Đó là lý do vì sao chúng ta có mặt tại đây. Chúng ta sẽ giúp họ. Cháu sẽ giúp họ.

Những lời nói làm mình như bị sét đánh. Cậu Press đã bảo mình là một số người cần cậu cháu mình giúp đỡ, nhưng mình đâu có ngờ cậu nói đến toàn thể một ngôi làng sống dưới sự hà khắc của một đạo quân tàn bạo, lạnh lùng giết người như ngóe. Thật điên rồ. Mình rất thương những con người này, nhưng mình chẳng thể làm gì để giúp họ được. Dù Loor gai góc, khó chịu đến thế nào, mình cũng không ngán, nhưng tội hiệp sĩ kia là lũ sát nhân. Vả lại, bọn mình chỉ có ba... nếu tính cả cậu Press cũng chỉ là bốn. Làm sao bọn mình có thể chống lại cả một đạo quân? Thật điên rồ! Ngay lúc đó, mình quyết định nếu có dịp là chuồn ngay khỏi đám người nhí nhằng mơ hồ này, quay lại cái ống dẫn kia. Nếu nó đã đưa mình tới đây, chắc phải có cách đưa mình về nhà. Mình sẽ tìm cách thoát khỏi đây và hôn chào vĩnh biệt nơi này, dù cho có cậu Press hay không.

Chương 8

- Ê, mấy nhỏ.

Đang đọc, Mark và Courtney ngừng lên nhìn trung sĩ D'Angelo đứng trước đồn, gọi hai đứa. Chúng đã ngồi đó suốt thời gian đọc những trang giấy của Bobby. Mark kêu lên :

- Chạy!

Nhưng mới nhồm người, nó đã bị Courtney nắm quần kéo xuống. Cô bé bình tĩnh nói:

- Sao phải chạy? Tội mình có làm gì bậy đâu.

Mark ngẩn mặt suy nghĩ. Đúng. Chúng nó chỉ ngồi trong ngõ để đọc, có làm gì phạm luật đâu. Nhưng cảnh sát gọi chúng làm gì? Vẫn ngồi tại chỗ, Courtney nhìn viên cảnh sát, hỏi :

- Chú muốn gì?

- Muốn nói chuyện với hai cháu.

- Vậy thì chú lại đây.

Ui cha! Mark nhăn nhó. Courtney hơi bị lếu láo. Trước đó, ông ta có tỏ ra bức dọc, cần nhân hai đứa thật, nhưng dù sao cũng là cóm mà. Mark tin chắc ông ta sẽ tóm cổ hai đứa.

D'Angelo chống nạnh, bước mấy bước về phía hai đứa, giọng rất hoà nhã:

- Chú muốn nói với các cháu về chuyện nhà Pendragon.

Vẻ hoài nghi, Courtney hỏi:

- Vì sao?

- Vì chú tin các cháu.

Hai đứa nhìn nhau. Thành công rồi! Chắc ông ta đã tìm ra ông bà Pendragon. Cả hai bật dậy. Mark thận trọng cất kỹ cuốn giấy mới đọc được một nửa vào ba-lô, rồi cùng Courtney đi theo trung sĩ D'Angelo trở lại đồn cảnh sát.

Hai đứa được đưa qua hành lang, tiếp tục đi qua những văn phòng phía sau. Mark khoái lắm, vì chưa bao giờ nó được thấy bên trong đồn cảnh sát. Nhưng rồi thực tế không giống như nó tưởng chút nào. Trên ti-vi, đồn cảnh sát lúc nào cũng rộn ràng hoạt động. Luôn luôn có những tay cóm đưa mấy gã tội phạm tay bị còng vào phòng điều tra, các thanh tra bận rộn nhận báo cáo, đội An-ninh phòng-ngừa tội-phạm hấp tấp tới lui làm nhiệm vụ. Nhưng cảnh đó không thấy trong đồn cảnh sát Stony Brook này. Tại đây chỉ thấy một tay đang gọi điện thoại đến cửa hàng Domino đặt món bánh pizza, một tay khác uể oải chơi bài Freecell trên cái máy tính cũ rích. Chẳng có vẻ gì là một sở cảnh sát rộn ràng như tổ ong tất bật với công việc. Quá thất vọng.

Vừa đi, trung sĩ D'Angelo vừa nói:

- Thật tình chú cứ tưởng hai đứa bày trò phá chú, cho đến khi chú nói với đại úy Hirsch...

Mark vội hỏi:

- Đại úy nói sao ạ?

- Gặp ông cháu tự hỏi.

Trung sĩ mở cửa, ra hiệu cho Mark và Courtney bước vào. Đó là một phòng họp, với một bàn sắt lớn, chung quanh có tám cái ghế. Một tấm gương khổng lồ che kín một bức tường. Ngồi tại đầu bàn là một ông trông vui vẻ, mặc bộ com-lê. Thấy Mark và Courtney vào, ông ta đứng dậy mỉm cười, nhưng cả hai đều nhận thấy ông ta có vẻ lo lắng. Tốt. Nên thế. Những chuyện rắc rối đang được xem xét đây. Ông ta lên tiếng:

- Chào. Chú là đại úy Hirsch. Cảm ơn các cháu đã trở lại.

Courtney tiến thẳng tới tấm gương, mắt lim dim vì chói sáng, dí mũi sát mặt kính. Cô bé nói:

- Đây là gương hai chiều ạ? Ai ở phía bên kia? Chú lấy khẩu cung chúng cháu đây à?

Đại úy Hirsch bảo:

- Đúng. Đó là gương hai chiều. Nhưng sau gương không có ai hết và chúng ta không lấy khẩu cung hai cháu.

Courtney vẫn cố nhìn xuyên qua tấm gương. Cô bé không tin lời ông đại úy. Trung sĩ D'Angelo lên tiếng:

- Sao hai đứa không thoải mái ngồi xuống đi.

Mark và Courtney ngồi bên cạnh nhau bên chiếc bàn. Viên trung sĩ đứng kế bên cửa. Đại úy Hirsch ngồi xuống nhìn hai đứa. Hai đứa cũng nhìn lại ông. Đại úy bối rối nhún mày, như không biết phải bắt đầu từ đâu. Courtney bao giờ cũng là Courtney, cô bé khai hoả trước:

- Vì sao chú lại tin chúng cháu về chuyện nhà Pendragon?

Ông bà Pendragon là bạn thân của chú. Jimmy, con trai chú, chơi cùng đội bóng rổ với Bobby.

- Mark kêu lên:

Jimmy Hirsch! Cháu biết bạn ấy. Một tiền đạo rất mạnh.

- Đại úy Hirsch gật đầu. Tốt. Vậy là bây giờ đã có một người lớn đứng về phía hai đứa rồi. Mà lại là một đại úy cảnh sát hẳn hoi. Mọi chuyện sắp sáng tỏ rồi đây. Ông hỏi:

Lần cuối cũng các cháu thấy Bobby là khi nào?

- Mark biết, nhưng nhường cho Courtney trả lời:

- Tối qua ạ. Tại nhà bạn ấy, khoảng một tiếng trước trận thi đấu ạ.

Bobby có nói gì làm cho cháu nghĩ là nó sắp ra đi không?

Courtney và Mark nhìn nhau. Chúng biết chính xác Bobby đã đi đâu. Nếu câu chuyện trong những trang giấy da là sự thật, chúng còn biết cậu Press đã chở Bobby bằng chiếc mô-tô của ông tới một vũ trụ xa xôi tên là Denduron. Nhưng cả hai đứa đều không biết chắc chuyện kì quái đó có đúng thật hay không, và chúng không muốn bị coi là những kẻ mắc bệnh tâm thần. Với lại, những trang giấy này cũng không cắt nghĩa chuyện gì đã xảy ra với ngôi nhà của gia đình Pendragon. Trước khi đi gặp cảnh sát, Mark và Courtney đã quyết định chỉ nêu ra những sự thật có thể chứng minh được. Và chứng minh vụ ngôi nhà bị biến mất là chuyện dễ dàng. Vì vậy không cần bàn bạc lại, hai đứa đều nhất trí cứ theo kế hoạch ban đầu. Courtney trả lời:

- Cháu đang nói chuyện với Bobby tại nhà bạn ấy thì cậu Press của bạn ấy tới và cháu ra về. Đó là lần sau cùng cháu gặp Bobby.

- Đại úy Hirsch nhìn xuống mảnh giấy ông đã ghi chép mấy dòng:

Đúng. Cậu Press...

- Ông nói lớn mà dường như đang suy ngẫm điều gì đó hơn là nói ra miệng. Có vẻ ông ta muốn nói ra điều gì, nhưng đắn đo không biết có nên nói hay không. Ông nhìn trung sĩ D'Angelo như tìm lời khuyên. Trung sĩ lên tiếng:

Tôi nghĩ đại úy nên cho các cháu biết...

- Mark hỏi ngay:

Biết...biết gì ạ?

Rõ ràng cảnh sát đã nắm được thông tin gì đáng ngại. Đại úy Hirsch đứng dậy, nóng nảy nên gót quanh phòng:

- Sau khi hai cháu gặp trung sĩ D'Angelo, anh ấy có nói cho chú biết. Thật ra trung sĩ không tin các cháu, vì anh ấy không tìm được một chút thông tin nào về nhà Pendragon.

Courtney cắt ngang:

- Nhưng đại úy quen họ mà.

- Đúng, chú quen biết họ. Chú đã đến nhà họ nhiều lần.

- Mark nói thêm:

Vậy mà... bây giờ ngôi nhà biến mất tiêu.

Viên đại úy nhìn hai đứa, rồi lại nhìn trung sĩ D'Angelo. Sau cùng, ông nói:

- Phải, ngôi nhà đã biến mất. Có thể đây chỉ là một đồn cảnh sát nhỏ trong một thị trấn nhỏ, nhưng chúng tôi lưu giữ từng mẩu thông tin trong hồ sơ dân sự. Sau khi các cháu tới, chúng tôi đã kiểm tra, tìm tòi thông tin về gia đình Pendragon bằng máy tính và... không tìm thấy gì.

Courtney hỏi:

- Đại úy bảo “không có gì” là sao? Không có hồ sơ cảnh sát á?

- Hoàn toàn không có gì. Không khai sinh, không bằng lái xe, không có sổ an ninh xã hội, không tài khoản ngân hàng, không sổ nợ, không hồ sơ trường học, không thẻ tín dụng, không...

có gì hết! Gia đình nhà Pendragon không chỉ biến mất, mà... cứ như họ chưa từng bao giờ tồn tại.

Bước chân của đại úy Hirsch hấp tấp hơn, ông tỏ ra bức tức vì chính những điều ông đang nói thật vô lý, tuy nhiên lại là sự thật. Sau cùng, Mark lắp bắp:

- Nhưng... nhưng họ có... có tồn tại mà... Cháu muốn nói là... chúng ta biết họ.

- Chú biết. Chú đã nhiều lần ăn cơm tại ngôi nhà đó. Đã từng lái xe đưa Bobby tới nơi họp Hướng đạo. Cho hai cháu biết thêm điều này nữa: chúng tôi đã rà soát lại những tờ báo đã từng đăng bài viết về ông Pendragon, không tìm thấy bài nào. Nhưng chú nhớ là mình đã đọc, đã tranh luận với ông ấy về những bài viết đó.

Mỗi giây lại càng thêm kì lạ. Biến mất là một chuyện. Nhưng toàn bộ tiểu sử của một con người cũng “bốc hơi” là chuyện dường như không thể nào chấp nhận nổi.

Mark lo lắng hỏi:

- Còn... còn... cậu Press?

- Cũng vậy, không có gì. Chúng ta không tìm ra bất kỳ điều gì chứng minh những con người này là có thật.

Courtney bần thần nói:

- Chỉ trừu tượng trí nhớ của chúng ta.

Một ý kiến lạnh người. Nếu những gì đại úy nói là sự thật, thì điều duy nhất Bobby và gia đình nó để lại chỉ còn là những kỉ niệm trong tâm tưởng bạn bè và... cuộn giấy da trong ba-lô Mark. Đại úy Hirsch ngồi lại bàn, nhìn hai đứa trẻ bằng ánh mắt van nài. Ông nói với thoáng chút tuyệt vọng của một người đang bí lối:

- Hai cháu. Hai cháu hãy giúp ta. Nếu còn nhớ thêm bất cứ điều gì, bất cứ điều gì có thể giúp chúng ta khám phá ra chuyện gì đã xảy ra cho nhà Pendragon, làm ơn cho ta biết.

Mark và Courtney còn rất nhiều điều muốn nói thêm. Tất cả đang ở trong ba-lô của Mark, ngay trên bàn, trước mặt họ. Chỉ việc lấy ra, đưa cho đại úy Hirsch. Ông ta sẽ đọc và bắt tay hành động. Việc của người lớn là tiếp quản và làm sáng tỏ sự việc. Nhưng đó không phải chuyện của Courtney. Cuộn giấy đó gửi cho Mark. Nếu phải nói cho cảnh sát về những trang giấy đó, thì phải do Mark quyết định.

Courtney thấy Mark đang chăm chăm nhìn cái ba-lô. Cô bé biết chính xác bạn mình đang suy nghĩ gì. Nó đang đấu tranh tư tưởng: có nên đưa cho đại úy hay không. Mark ngừng lên nhìn Courtney. Courtney ước gì có thể giúp bạn quyết định, nhưng thật tình chính cô bé cũng không biết phải quyết sao cho đúng. Vì vậy Courtney chỉ nhẹ nhún vai bảo: “Tuỳ bạn” Đại úy Hirsch hỏi:

- Sao? Các cháu có nhớ thêm được gì khác nữa không?

Mark hít một hơi thật sâu, rồi nói:

- Không. Chúng cháu cũng bối rối y như chú vậy.

Thế là quyết định. Courtney nói theo Mark:

- Đúng vậy. Chúng cháu cứ như mê sảng vậy

Thở dài mệt mỏi, đại úy Hirsch đứng dậy nói:

- Thôi được rồi. Chúng ta bắt đầu mở cuộc điều tra. Hãy nói với ba má, bạn bè, với bất kỳ ai hai cháu quen biết: nếu họ nghe được điều gì về gia đình Pendragon, hãy phân cho chú. Được chứ?

Courtney và Mark gật đầu. Đại úy trao cho mỗi đứa một tấm danh thiếp có số điện thoại của ông. Mark xách ba-lô lên, hai đứa quay trở ra.

Ra khỏi đồn, hai đứa lặng lẽ đi một đoạn đường dài. Đồn cảnh sát nằm gần ngay bên đại lộ Stony Brook. Đây là con đường thương mại chính của thị trấn, luôn luôn tấp nập người qua lại. Hầu hết quán ăn, cửa hàng đều nằm trên con đường này. Nhưng hôm nay Mark và Courtney không quan tâm gì tới những cảm dỗ của khu phố. Qua cửa hàng băng đĩa Silo, chúng không hề liếc mắt vào quầy; mùi khoai tây chiên béo ngậy của cửa hàng bánh Deli ngon nhất thế giới, hơi kem mát lạnh từ quán kem Scoop cũng không dụ dỗ được chúng; thậm chí hai đứa còn không nghĩ đến chuyện ghé vào thư viện, nơi mọi người đều dừng chân ở mấy bậc thềm phía trước vì biết chắc sẽ gặp vài người quen tại đó.

Nhưng hôm nay thì không. Với Courtney và Mark những nơi chốn lui tới thân quen giờ dường như không còn thân quen nữa. Tất cả như vẫn cũ, nhưng vài tiếng đồng hồ vừa qua đã mở ra cho chúng thấy khả năng thế giới này không vận hành như chúng vẫn tưởng. Chuyến phiêu lưu của Bobby, việc biến mất một cách kì lạ của gia đình Pendragon làm chúng nghi ngờ tất cả những gì chúng hằng tin tưởng. Với mớ ý nghĩ rối bời trong đầu, nhai khoai tây chiên của nhà hàng Deli cũng không ngon lành gì. Vì vậy hai đứa vượt qua những chỗ quen thuộc, nơi rất dễ đụng mặt bạn bè, để vào một công viên nhỏ, yên tĩnh nằm kẹp giữa hai toà nhà cao tầng.

Tới lúc đó Mark mới nhìn Courtney, hỏi nhỏ:

- Đúng ra mình có nên nói với họ về thư của Bobby không?

- Mình không biết, mình chẳng suy nghĩ gì được nữa.

- Mình cảm giác phải có lí do rất quan trọng, nên Bobby mới gửi thư đó cho mình.

- Sao? Chúng ta chưa đọc xem bạn ấy muốn gì mà.

- Ừa. Mình biết. Nhưng mình vẫn cảm thấy có chuyện lớn đang xảy ra, mà Bobby chỉ là một phần trong chuyện đó. Chuyện... rất nghiêm trọng, chẳng hạn như... mấy cái vụ... bức xạ vũ trụ. Mình kỳ cục quá, phải không?

- Kỳ cục cái gì? Đến lúc này thì còn gì là kỳ với cục nữa.

Chính xác! Cứ nghĩ đến chuyện Lữ khách hiểu được mọi ngôn ngữ, lãnh địa, ống dẫn phóng người ta vượt qua không gian và thời gian... làm thay đổi tất cả nhưng gì chúng ta đã biết.

Courtney im lặng. Mark có lý. Cho đến lúc này cô chỉ nghĩ đến Bobby và gia đình nhà Pendragon. Nhưng những ngụ ý trong những trang giấy hai đứa đã đọc... bao la quá, không lĩnh hội nổi. Mark tiếp tục:

- Khi ngồi trong đồn cảnh sát, mình nghĩ điều gì sẽ xảy ra nếu đưa cuộn giấy của Bobby cho họ. Mình nghĩ đến hai khả năng có thể xảy ra. Một là, họ sẽ tuyên bố rộng rãi, và chúng ta sẽ kẹt

trong luồng dư luận cuồng nhiệt rộng lớn đó. Phải nhớ rằng, mình có thể còn nhận thêm nhiều trang nữa. Chắc Bobby không muốn dư luận ồn ào lên như thế đâu, nhất là cậu ấy muốn mình giúp. Vì nếu Bobby muốn đưa ra dư luận, cậu ấy đã bảo mình chuyển cho nhà báo rồi.

- Còn khả năng thứ hai?

- Sẽ xảy ra hoàn toàn ngược lại. Những gì Bobby viết rất có thể làm kinh động thế giới đến mức họ sẽ chôn giấu tất cả mọi chuyện này và làm như chưa hề có gì xảy ra, giống như... giống như chuyện người ngoài hành tinh ở Roswell, hay vụ ám sát tổng thống Kennedy đó. Con người không muốn nghe cái chuyện thế giới tốt lành, trật tự này của họ lại không giống như những gì họ đã nghĩ. Chẳng trách được họ; chính mình cũng vậy.

Courtney thêm vào:

- Còn khả năng thứ ba nữa. Mọi người sẽ đổ trách nhiệm lên đầu hai đứa mình. Ai cũng chỉ mong có lời giải đáp đơn giản dễ hiểu nhất, và câu trả lời dễ nhất là: tất cả đều do hai đứa mình dựng chuyện. Sẽ dễ hiểu cho mọi người hơn khi nghĩ rằng chúng mình là những nhãi ranh bày trò bịp bợm, hơn là tin vào chuyện có kẻ nhảy vào một cái hang để du hành qua vũ trụ.

Thật khó tin là mới chỉ mấy giờ trước mối quan tâm lớn nhất của hai đứa chỉ là chuyện Bobby vắng mặt trong buổi thi đấu bóng rổ.

Courtney nhìn Mark hỏi:

- Cậu nghĩ chúng mình phải làm gì?

Chưa kịp trả lời, Mark bị một kẻ từ phía sau vớ tay giật cái ba-lô của nó. Mark và Courtney kinh ngạc ngừng nhìn.

- Mà lại có cái gì nữa đây. Dimond? Tạp chí nữa à?

Chính là Andy Mitchell, thằng nhóc đã bắt gặp Mark đang đọc mấy trang nhật kí đầu tiên của Bobby trong phòng vệ sinh nam. Nó rối rít cố mở ba-lô của Mark. Mark đứng bật dậy, kêu lên:

- M... Mitchell, trả lại tao!

Mark xông tới. Thằng Mitchell nhảy ra xa, ha hả cười:

- Thôi nào, mà không muốn cho tao xem với sao?

Nó đưa cái ba-lô về phía Mark. Mark vội đưa tay chụp, nhưng Mitchell giật ngay lại:

- Muốn lấy lại lắm hả? Tới mức nhảy xuống cống mà bơi với chuột để có được nó hả?

Vừa nói nó vừa đi giật lùi đến miệng cống thôi hoắc, rộng dư sức cho chiếc ba-lô lọt xuống. Mark tuyệt vọng la lên:

- Đừng!

Mitchell dong đưa cái ba-lô trên cống:

- Mà muốn đổi lại bằng cái gì đây?

- Mà muốn gì?

Mitchell suy nghĩ giây lát, rồi chỉ lên tay Mark:

- Tao đổi ba-lô lấy... cái nhẫn to dùng cũ rách kia kia.

Mark không thể đưa cho nó cái nhẫn. Nhưng cũng không thể để mất cuộn giấy chưa đọc hết. Mark chưa biết Bobby muốn nhờ nó làm gì.

- Nghĩ lên Dimond. Nhẫn hay ba-lô... ba-lô hay nhẫn.

Mark không biết phải làm sao. Thành linh một bàn tay cứng như thép nắm lấy cổ tay thẳng Mitchell. Nó ngừng lên, mặt đối mặt với Courtney. Cô bé đã bình tĩnh ngồi nhìn cảnh này từ băng ghế. Có thể Courtney không biết làm sao để giải quyết vụ mất tích một cách bí ẩn của Bobby và nhà Pendragon, hay chuyện thế giới vừa bị đảo lộn, nhưng một điều cô biết có thể giải quyết gọn lẹ: đó là thằng đầu bò Andy Mitchell. Courtney vịn cổ tay thẳng nhóc, dí sát mũi vào mặt nó:

- Cứ bỏ ba-lô xuống cống đi, đầu mày sẽ lộn xuống cống ngay sau đó.

Hai đứa kèm nhau thật lâu. Sau cùng thằng Mitchell đành cười cười:

- Giỡn chút mà. Làm gì dữ vậy?

Courtney với tay kia giật lại cái ba-lô, rồi buông tay Mitchell ra. Nó vội lùi lại, nắn nắn cổ tay cho máu lưu thông trở lại, rồi nói mấy câu với Mark cho đỡ quê:

- Mày lượm được đâu cái nhẫn thấy ghê vậy?

Mark và Courtney trừng trừng nhìn cho tới khi thằng Mitchell quê hết chịu nổi, chỉ còn nước bỏ đi. Nó quay người bước đi, nhưng vẫn vót vát mấy câu:

- Tươi lên chút coi, căng dữ vậy.

Courtney ném cái ba-lô cho Mark.

- Cám ơn.

Mark hơi bối rối nói. Nó biết không giải quyết được vụ này tốt như cô bạn. Courtney bảo:

- Mình rất ghét thằng láu cá đó.

Mark nghiêm nghị:

- Tìm chỗ nào đọc cho hết thư đi. Ở mấy chỗ công cộng này, mình thấy lo lắng. Về nhà mình đi.

Courtney ngập ngừng:

- Ừ, cũng được. Nhưng phòng cậu hơi như tổ cú ấy.

Mark nhìn xuống ngượng ngịu. Courtney cười nói:

- Nè, có gì mà quê. Phòng con trai nào mà chẳng hơi như tổ cú. Thôi, về nhà mình đi.

Trên đoạn đường ngắn tới nhà Courtney, cả hai đứa đều ít nói, vì tâm trí đều bận rộn về mấy trang thư. Rất nhiều câu hỏi cần giải đáp. Nhưng trên hết là: Bobby muốn nhờ Mark làm chuyện nguy hiểm gì? Courtney nôn nóng muốn biết, Mark cũng vậy. Nhưng cứ nghĩ đến phải làm một chuyện nguy hiểm là nó chẳng thích chút nào, dù có quan trọng mấy đi nữa. Cho đến bây giờ, hành động nguy hiểm nhất nó có thể làm, là ban đêm vội vàng bấm chuông trộm nhà ai đó, rồi ù té chạy. Với những chuyện Bobby đang trải qua, bức tường rào đầy cọc nhọn cao hơn nhiều.

Nhà Courtney rất giống nhà Mark, cũng ở trong một khu ngoại ô yên tĩnh. Nhưng thay vì vào phòng Courtney, cô bé đưa Mark xuống tầng hầm, nơi có xưởng làm việc của cha cô. Mark hơi thất vọng vì không được thấy khuê phòng của cô nàng Courtney Chetwynde xinh đẹp. Nhưng còn những vấn đề lớn hơn cần giải quyết.

Hai đứa ngồi trên cái ghế dài cũ đầy bụi. Mark mở ba-lô, lấy cuộn giấy đặt trên bàn nhỏ trước mặt. Cả hai đứa đều hồi hộp. Dù muốn chết vì tò mò muốn biết chuyện gì xảy ra sau đó cho Bobby, nhưng chúng lại sợ sợ những gì chứa trong những trang giấy và những điều lạ lùng chúng khắp khám phá ra. Hai đứa cũng hít mạnh một hơi, rồi Courtney nhìn Mark hỏi:

- Sẵn sàng chưa?

- Rồi.

Chúng nhìn xuống mấy trang giấy, tìm chỗ đã đọc dở dang:

Mình sẽ tìm cách thoát khỏi đây và hôn chào vĩnh biệt nơi này, cho dù có cậu Press hay không.

Chương 9

Kế hoạch của mình là lại trèo lên đỉnh núi, vượt qua lũ quig, tìm cái cổng dẫn tới ống dẫn, rồi chuồn khỏi đây. Đơn giản, đúng không? Phải, chắc vậy. Dù mình không chắc có thể tìm lại được cái hang mắc dịch đó, một mình leo qua núi tuyết và thoát khỏi nanh vuốt lũ quái vật quig. Nhưng mình đã quyết. Vẫn còn hơn là ở lại nơi này.

Chuyện đó sẽ không xảy ra hôm nay. Các mặt trời đang lặn. Đúng vậy: Các (số nhiều) mặt trời. Có nhớ là mình đã bảo ở đây có tới ba mặt trời không? Tất cả đều lặn cùng một lúc, nhưng ba hướng khác nhau. Bắc, nam và đông... hay gì gì đó theo kiểu chỉ phương hướng của người ở đây. Chắc mình phải ở lại một đêm, rồi lên đi khi trời hừng sáng. Hơn nữa, mình đang đói. Mình chưa ăn chút gì ngoài một quả chuối và vài cái bánh nướng trước trận thi đấu mà mình chưa hề tham dự.

Loor đưa mình tới một cái chòi giống như cái chòi mình đã tỉnh lại, nhưng nhỏ hơn. Chỉ đồng lòng thú chất đầy một góc, Loor cắt ngắn ra lệnh cho mình:

-Ngồi.

Thì ngồi. Đồng da hôi rình rích, nhưng ngồi cũng thoải mái. Loor nhanh nhẹn và thành thạo nhóm lửa tại một lò sưởi nhỏ bằng đá. Ánh sáng bùng lên, xua tan lạnh giá. Không bao lâu sau bà Osa đến cùng một túi vải đầy đồ ăn. Hai mẹ con bà và mình ngồi quanh ngọn lửa, cùng ăn những ổ bánh mì giòn tan; những trái cây trông giống như cam, nhưng khi ăn lại thấy giống táo; có những thứ giống hạt dẻ nhưng lại có vị cam thảo. Có lẽ vì mình quá đói, nhưng nói chung bữa ăn kì lạ này rất ngon miệng. Tất nhiên mình thích mấy món chiên tại nhà hàng Deli hơn, nhưng thế này cũng thơm lắm rồi. Trong khi ăn, bà Osa dặn dò mình mấy điều rất lạ lùng. Trước hết bà ta hỏi:

-Trên Trái Đất Thứ Hai, cháu có người nào có thể hoàn toàn tin cậy được không?

Không chút đắn đo, mình trả lời ngay. Mình bảo với bà, người đó chính là bạn, Mark à. Tất nhiên mình rất tin tưởng gia đình. Nhưng một người bạn là người mang lại cho ta sự tin tưởng vì họ muốn thế, chứ không vì họ có nghĩa vụ phải làm thế.

Bà Osa đưa cho mình một xấp giấy da vàng ố, một cái bút giống như được đẽo từ cành cây, và một bát nhỏ đựng mực đen. Bà ta bảo:

-Điều quan trọng là hãy viết tất cả những gì đang xảy ra cho cháu. Mỗi khi có dịp, hãy viết ra những ý nghĩ, cảm giác, và tả lại những gì nhìn thấy. Cứ coi như viết nhật ký vậy.

-Tại sao?

-Vì cháu sẽ gửi cho bạn cháu để giữ cho an toàn. Pendragon, ta không muốn nói dối cháu. Đây là một chuyến đi đầy nguy hiểm. Chẳng may nếu có gì xảy ra cho cháu, nhật ký này sẽ là hồ sơ độc nhất về những gì cháu đã làm.

Chu cha, nghe nghiêm trọng quá! Cứ như bà đang yêu cầu mình viết chúc thư vậy. Một phần mình muốn từ chối, vì làm theo lời bà, mình cảm thấy như đang cùng tham gia công việc với họ. Không, chắc chắn là không có mình. Phần khác, mình thấy bà nói cũng có lý. Nếu chuyện gì xảy ra cho mình, sẽ chẳng ai biết sự thật. Mình không thích thế. Nếu phải chọn, mình muốn mọi người biết vì sao. Mình hỏi:

-Nhưng bằng cách nào gửi cho Mark được?

-Trước hết, cháu cứ viết đi. Khi nào xong, ta sẽ cho biết.

Đó là điểm đáng chú ý. Nếu bà ta gửi được những trang này cho bạn, cũng có nghĩa là bà ta biết sử dụng hướng ngược chiều của ống dẫn. Có lẽ đây là cơ hội mình tìm được đường về nhà. Nghĩ vậy, mình cầm bút và bắt tay làm việc. Mình ngồi gần lò sưởi, kê miếng ván lên đùi làm bàn. Mất một lúc lâu mình mới quen được với cây bút bằng que, vì nó đầu có giống một cây bút Bic trơn tru. Mình nhúng đầu nhọn vào bát mực đen, bôi lem nhem lên mặt giấy. Nhưng rồi mình cũng biết cách, viết cả câu mới phải chấm mực một lần.

Trước mặt mình, Loor cũng đang viết. Mình cảm thấy như hai đứa đang cùng làm bài tập ở nhà. Nhìn cô ta nhoay nhoáy viết, mình không khỏi tự hỏi cô ta viết gì về mình? Mình biết cô ta đã từng coi mình như loài cóc nhái thôi, nhưng vụ thoát chết khỏi bàn tay Saint Dane đã làm mình có giá hơn một chút. Thật ra thì ai cần cô ta nghĩ gì? Ngày mai, mình đâu còn ở đây nữa.

Mình đã qua một đêm như vậy đó. Viết một lát, mắt díp lại, rũ người trêm mấy tấm da thú, ngủ một lát, rồi thức dậy viết tiếp. Loor cũng vậy. Bà Osa luôn ra vào chòi. Bà vào, châm thêm củi vào lò sưởi, rồi lại quay ra. Mình tự hỏi suốt đêm bà ta có ngủ không? Viết tới đoạn cậu Press bị các tay hiệp sĩ của Kagan bắt và kéo đi, mình gục xuống ngủ ngon lành. Cho đến khi bà Osa nhẹ nhàng lay mình nói:

-Sáng rồi, Pendragon.

Mình cố mở mắt. Trong chòi đã sáng, nhưng mình có thể nói là còn sớm, vì nắng chưa đổ bóng vào và còn tiếng chim đang hót. Nhìn quanh mình thấy lửa trong lò sưởi không còn và cả Loor cũng không còn ở đó nữa. Bà Osa nói:

-Đưa những trang viết cho ta.

Mình ngồi dậy, thu nhặt những trang đã viết. Bà ta cầm lấy, cuộn lại và buộc chặt bằng một sợi dây da. Tới giữa lều, bà ngồi khoanh chân, rồi đặt một vật gì đó lên mặt đất. Đó là một cái nhẫn bạc cũ kỹ, thô kệch với một mặt đá màu xám. Mình thấy quanh mặt đá có khắc chữ, nhưng chẳng biết nghĩa là gì. Bà Osa ngừng lên để biết chắc là mình đang chăm chú nhìn, rồi chạm ngón tay vào mặt đá, hô:

-Trái Đất Thứ Hai.

Những gì thấy sau đó làm mình tỉnh hẳn ngủ. Mặt đá xám bắt đầu sáng lên. Giống như ống dẫn khi đem mình tới đây. Ống dẫn cũng bằng đá xám như mặt nhẫn. Khi mình nói "Denduron", đá xám trong ống dẫn bắt đầu sáng lên, y như mặt nhẫn lúc này. Ánh sáng chói lòa lóe ra từ mặt nhẫn tưới lên khắp vách lều, hết như ánh sáng trong ống dẫn. Và như trong ống dẫn, mình bắt đầu nghe thấy tiếng nhạc kỳ lạ.

Rồi cái nhẫn bắt đầu xoay vặn...và lớn dần lên. Vành nhẫn nói rộng cho tới khi bằng một cái đĩa trong môn chơi ném đĩa. Nhưng bên trong vòng nhẫn, nền đất bỗng thành một cái hố. Cứ như cái nhẫn vừa mở ra một miệng ống dẫn nho nhỏ đưa đến... đến đâu? Bà Osa cầm cuộn giấy da thả vào trong cái nhẫn. Cuộn giấy biến mất như thể rơi vào miệng hố trên nền đất. Lập tức nhẫn trở lại hình dạng bình thường và mọi sự chấm dứt. Không ánh sáng, không tiếng nhạc và không cả cái hố. Chỉ còn lại cái nhẫn. Bà Osa nhặt nhẫn lên, bỏ vào cái túi da nhỏ đeo trên cổ.

-Bạn Mark của cháu nhận được rồi.

Bà nói và đứng dậy, quay đi. Không cất nghĩa thêm lời nào nữa. mình nhảy theo:

-Kìa, bà không thể làm trò ảo thuật đó mà không cho cháu biết chuyện gì xảy ra chứ.

-Ta đã cho cháu biết chuyện gì xảy ra rồi. Ta gửi nhật ký của cháu cho Mark Dimond.

Bà định ra khỏi lều. Mình chặn trước mặt, hỏi:

-Nhưng bằng cách nào? Cái nhẫn đó là một ống dẫn xách tay sao?

Rõ ràng là mình đang suy tính việc “tẩu thoát”. Bà Osa kiên nhẫn nói:

-Là một Lữ khách, còn nhiều thứ cháu cần phải biết, Pendragon. Ngay khi cháu đủ khả năng, nhẫn này sẽ thuộc về cháu, lúc đó cháu có thể tự gửi nhật ký cho Mark Dimond. Bây giờ cứ hãy tạm biết rằng công năng của nhẫn giống như công năng của ống dẫn.

-Nhưng...làm sao nó tìm ra Mark được?

Bà Osa thở dài như phát mệt vì những câu hỏi của mình:

-Ta đã cho Mark một cái nhẫn khác.

-Hả? bà đã gặp Mark? Bà đã tới trái đất? Khi nào? Bằng cách nào? Bà có bảo nó là cháu ở đây không? Bà có gặp ba má cháu không? Bà có...

Bà ta đặt tay lên miệng mình làm cho mình nín bật. Nhẹ nhàng nhưng quả quyết, bà nói:

-Ta đã đến trái đất thứ hai và trao cho Mark cái nhẫn. Chỉ có vậy thôi. Ta không gặp ai khác. Đừng hỏi gì nữa.

Bà Osa rút tay về, bước ra khỏi lều. Mình vội nói theo:

-Chỉ một câu nữa thôi.

Bà quay lại, chờ nghe.

-Cái nhẫn này có thể hoạt động hai chiều không? Nghĩa là, nếu chúng ta có thể gửi đồ cho Mark, bạn ấy có thể gửi đồ cho chúng ta không?

Bà Osa mỉm cười. Mình đã từng thấy kiểu cười này của má mỗi khi mình tưởng là khôn ngoan che giấu được má điều gì. Nụ cười đó nói: “ Ta biết rõ mi đang tính toán gì, láu cá ọ. Không gạt được ta đâu”. Và câu trả lời của bà Osa là:

-Nhẫn có thể chuyển những đồ vật nhỏ, nhưng chúng chỉ làm theo lệnh của Lữ khách thôi. Mark Dimond không thể gửi bất kỳ thứ gì cho cháu. Nào, bây giờ nếu cháu muốn tắm thì có một con sông cách làng chừng vài trăm mét đó.

Bà bỏ đi, mình đứng lại đó với tâm hồn bay bổng. Khả năng của cái nhẫn vừa mở ra một thế giới mới. Có thể mình không cần phải lặn lội lên tận đỉnh núi làm gì. Có thể cái nhẫn sẽ to phình ra đủ cho mình nhảy vào cái hố. Và nếu mình là một Lữ khách thì cái nhẫn sẽ theo lệnh mình. Đúng vậy, lâu lắm rồi, lần đầu tiên mới lại có được cảm giác tự kiểm soát đời mình. Khi tới thời điểm nhận cái nhẫn của bà Osa, mình sẽ có ngay tấm vé “vượt” khỏi chốn này. Kế hoạch mới đó hơi bị hay. Dù sao cũng hay hơn là leo lên đỉnh núi và vượt qua mồm những con quái quig. Với tinh thần phấn đấu đó, mình ra khỏi lều, bắt đầu một ngày mới.

Ba mặt trời mới chỉ nhô lên khỏi chân trời. Hôm nay sẽ là một ngày quang đãng. Điều đầu tiên mình muốn làm là tìm con sông để tắm rửa. Mình chẳng phải là một đứa ham làm sạch lắm đâu, nhưng mấy tấm da thú mình mặc đâu phải là vải cô-tông, nó bốc mùi tới mức mình không biết mình hôi hay quần áo hôi nữa. Nhúng nước một cái cho thoải mái. Vậy là mình đi xuyên qua làng Milago để tìm dòng sông.

Làng cũng vừa thức giấc. Từ tất cả những căn lều, khói cuồn cuộn tuôn qua ống khói. Mấy người đàn bà tất tả ôm vác củi. Xa xa, mình thấy nông dân đang làm việc trên cánh đồng. Mình cũng thấy một hình ảnh khá buồn. Một nhóm đàn ông từ trong rừng đang tiến ra. Mình nhận ra họ là thợ mỏ, vì toàn thân họ lấm lem đất cát, giống như những người đã khiêng vác mình thạch trong buổi lễ Chuyển giao hôm qua. Những con người này đã làm việc suốt đêm sao? Nhưng rồi mình thấy một toán thợ mỏ khác đi ngược chiều với họ, vào rừng. Có lẽ họ thay ca. Nhóm ban ngày thay ca cho nhóm làm đêm.

Dù ảm đạm, cảnh tượng này cũng chưa đến mức làm mình thấy thê thảm, mà điều khiến mình thực sự bàng hoàng là không ai nói năng gì. Không một ai. Thậm chí không trao đổi một ánh mắt khi bước qua nhau. Ngày lại ngày, họ cứ làm công việc của mình, hoàn toàn không có chút giao tiếp giữa người với người. Sau những gì đã chứng kiến hôm qua, mình nhận ra những con người này chỉ là tù nhân. Quân đội Kagan đã đánh cắp mọi thứ của họ, kể cả linh hồn họ. Nơi này không niềm vui, không hi vọng. Có thể họ không muốn kết bạn với bất kỳ ai, vì không bao giờ họ biết nạn nhân tiếp theo của Kagan là ai. Vì vậy họ sống khép kín trong cái thế giới riêng lẻ, đầy dọ của chính mình.

Mình cảm thấy kỳ cục khi phải thú thật là: đứng đó nhìn cuộc đời buồn tẻ của những con người này, mình đã khóc. Thường thường mình không phải là thằng mau nước mắt. À có, thỉnh thoảng mình có khóc chút chút khi thấy cảnh một con chó, hoặc một con vật nào đó bị chết trong phim. Nhưng chuyện này khác hẳn. Chuyện này là chuyện thật. Đứng giữa ngôi làng này, mình cảm thấy như một gánh nặng buồn thảm đè lên thân xác mình. Vấn đề là dù người ta gặp hoàn cảnh khó khăn đến thế nào, cuộc đời luôn luôn sẽ khá hơn. Hết mưa trời lại sáng. Cũng như mình. Ngay lúc này mình gặp biết bao điều khổ khó, mình vẫn nuôi một tia hy vọng về nhà. Nhưng với những con người này, họ không có đường thoát. Tương lai của họ thê lương như hiện tại. Đây là cuộc đời họ, và sự tuyệt vọng đó làm mình ứa nước mắt. Trong thoáng giây đó, mình có thể cảm nhận nỗi đau của họ.

Nhưng, Mark, bạn biết sao không? Cảm xúc đó không kéo dài. Hoàn cảnh của họ càng làm mình muốn rời khỏi nơi này ngay. Đúng vậy, mình thương xót họ, nhưng đó không phải là vấn đề của mình. Sự nhục nhằn này còn tiếp tục kéo dài, và mình chẳng có thể làm gì để thay đổi được. Ngay bây giờ mình phải lo cho bản thân. Vậy là mình lau nước mắt, cúi đầu tìm đường ra sông. Mới đi được mấy bước, có người nắm vai mình xoay lại.

-Mỹ tửu Crabble không?

Lại là Figgis, gã nhỏ con kỳ cục đã có lần gạ bán cho mình cái áo. Hắn đưa lên một túi da có vẻ đầy chất lỏng.

-Hàng quý hiếm, đảm bảo tuyệt ngon. Chỉ bốn quill thôi.

-Không. Cám ơn.

Mình đoán quill là tiền Denduron. Mình vừa quay đi, Figgis nhảy lên, chặn trước mặt mình. Lần này hắn đưa ra một cái túi thô sơ như được đan bằng rơm khô:

-Hai mươi quill.

Dù có muốn, mình cũng đâu có quill nào mà mua. Mất thời gian quá! Mình cố vượt qua hấn, nhưng hấn lại chặn đầu, đề nghị:

-Khách mới, bớt cho, mười quill thôi.

Biết mình không quan tâm, nhưng hấn cố phải bán bằng được một món nên vội vàng rút một trong mười cái nhả khỏi ngón tay.

-Hai quill.

-Rất tiếc. Tôi không có quill nào hết.

Thằng cha này dường như chỉ nghĩ đến tiền, nên mình nghĩ: nghe nói không có một xu dính túi, chần hấn sẽ tha cho mình mà bỏ đi ngay. Nhưng không. Nhanh như chớp, hấn nắm cánh tay kéo mình sát hấn, làm mình không kịp phản ứng. Hấn thì thào vào tai mình như đang báo một tin cực kỳ quan trọng.

-Tak là đường thoát. Chỉ có tak mới giải quyết được. Rellin cũng biết vậy. Nhớ đến tak là nhớ đến tớ nhé.

Hơi thở hấn nóng hổi phả vào tai mình. Người hấn hôi như dê làm mình phát ói. Hấn buông mình ra, lần ngáy vào dòng sinh hoạt của làng.

Kỳ cục! Tak là gì? Hấn nói về tak một cách sôi nổi, làm mình nghĩ đó phải là một thứ rất đặc biệt. Hình như hấn đem món hàng đó ra để dụ mình. Có lẽ là một món bất hợp pháp và hấn phải thận trọng khi chào bán.

Mình còn nhận ra một điều kỳ lạ nữa: Mình hiểu những lời hấn nói. Mới hôm qua, mình không hiểu một lời của hấn. Bây giờ mình nghe cứ như hấn nói tiếng Anh. Nhưng theo bà Osa, hấn không nói tiếng Anh. Hấn nói ngôn ngữ Denduron, vậy mà mình nghe như tiếng Anh. Tuy nhiên vẫn còn mấy từ như “quill, tak, crabble”, mình đoán đó là những đặc sản Denduron không dịch sang tiếng Anh được. Nhưng dù hấn bán bất kỳ thứ gì, mình cũng không muốn mua. Vì vậy mình tiếp tục tìm đường ra sông.

Chưa bao giờ mình đi qua con đường nhỏ ngoằn ngoèo như rắn bò ra khỏi làng, ngược chiều với lối ra biển, nên mình đoán là đường tới sông. Cuộc bộ chừng trăm mét xuyên rừng, mình đã nghe thấy tiếng nước chảy ào ào. Đi thêm mấy mét là đã ra tới sông. Con đường nhỏ dẫn tới một bờ sông rộng chừng hai mươi mét. Mình quỳ gối, nhúng tay xuống nước. Ui da! Cứ như nhúng tay vào xô nước đá vậy. Mình tin chắc nước của dòng sông lạnh như cắt da này là do tuyết tan từ trên núi đổ xuống. Nhưng người mình toàn mùi da thú và khói bếp, vì vậy dù lạnh hay không lạnh, mình vẫn phải tắm. Hít một hơi thật sâu, mình vỗ nước lên mặt. Oa! Cứ như bị hàng ngàn mũi kim châm vào da, nhưng đã lắm. Vốc nước, súc miệng mà mình mong có được cái bàn chải đánh răng quá.

Đúng lúc đó mình nghe tiếng “rắc” của cành cây gãy. Có người quanh đây. Vì mình còn nghe thấy ai đó đang ư ử một giai điệu ngọt ngào, chỉ cách chỗ mình vài mét. Gặp trường hợp bình thường khác, mình đã lảng lạng rút lui. Nhưng có điều gì đó thôi thúc mình tìm hiểu. Nhớ mình đã tả về dân làng ở đây không? Không chút niềm vui. Chỉ có những công việc buồn thảm để được sống còn. Vì vậy nghe âm thanh vui vẻ này, mình muốn tìm hiểu kẻ đó là ai. Biết được một người Milago thực sự còn có thể ư ử hát sẽ làm mình cảm thấy những con người này vẫn còn nuôi chút hy vọng.

Nhớ có lần được vào một khu rừng mới bị cháy với ba mình. Chung quanh mình, nơi cỏ cây

tùng xanh tươi mơn mớn giờ chỉ còn toàn một màu đen và cháy xém trông thật thê lương. Thế rồi mình nhìn thấy, nhú ra từ dưới một thân cây đổ, một chiếc lá dương xỉ lẻ loi, xanh biếc. Trong cảnh hoang tàn đó, chiếc lá này là bằng chứng một ngày kia rừng sẽ sống lại như xưa. Nghe âm điệu này phát ra từ trong rừng làm mình nhớ lại chiếc lá đơn lẻ đó và muốn được biết ai đang hát. Lách qua bụi rậm, mình tiến tới, gạt cành lá cuối cùng ngăn cách mình với người đang hát, và thấy...người đó không phải là một dân làng Milago.

Đó là Loor. Quay lưng lại mình, cô ta đang quỳ gối trên một tảng đá, giặt áo. Lúc đầu mình thất vọng. Nhưng hình ảnh này cũng khá thú vị. Như mình đã kể với bạn. Loor là một “ca” khó nuốt. Mình chẳng biết gì nhiều về lãnh địa xứ sở của mẹ con cô ấy. Nhưng không cần phải là một thiên tài cũng có thể nhận ra họ là những chiến binh. Bà Osa có cách cư xử rất điềm đạm. Bà làm mình nhớ đến những gã Đại Đen tự tin vào tài năng tác chiến của họ đến mức họ luôn là những kẻ hết sức hòa nhã lịch thiệp. Nhưng tất nhiên, nếu bạn ấm ớ với họ, họ sẽ đá bạn không góc đầu lên nổi. Loor, trái lại, không có được sự điềm đạm của mẹ. Dường như cô ta luôn sẵn sàng đá bạn lộn tùng phèo. Có thể do cô ta còn quá trẻ và chưa có được sự khôn ngoan sẽ đến cùng tuổi tác. Dù sao chuyện đó không thành vấn đề, mình chỉ biết, cô ta làm mình phát khiếp. Nhưng nhìn cô ta ngồi trên tảng đá, tóc bỏ xõa, thì thầm hát một âm điệu ngọt ngào, dường như Loor hoàn toàn là một con người khác. Có thể có một phần dịu dàng mà cô đã giấu dưới cái vỏ hùng hổ thường ngày chẳng. Cô ta đang ngồi quay lưng lại, không hề biết là mình đang ở đó, mái tóc đen tuyệt đẹp xõa xuống lưng.

Mark, trước khi bạn nghĩ là mình âm thầm đứng sau bụi rậm, nhìn lên cô ta, bạn phải biết là mình bị kẹt. Nếu mình gây tiếng động, Loor sẽ quay phắt lại và thấy mình đang trợn mắt nhìn, chắc chắn cô ta vớ ngay vũ khí, phang cho mình một trận. Mình đâu thể trách cô ta được. Mình chỉ hy vọng cô ta giặt cho mau, đi dọc bờ sông ra con đường mòn, mà không biết có sự hiện diện của mình. Vì vậy, mình đứng bất động như tảng đá, cố gắng hết sức để trông giống một thân cây.

Sau thời gian lâu lắc như một thế kỷ, Loor đứng dậy và bắt đầu bím tóc...đúng lúc đó mình nghe thấy một tiếng “rắc” nữa. Tiếng cành cây gãy cho mình biết có người đang tiến tới sau lưng. Tim đập thình thình, mình chắc chắn Loor cũng sẽ nghe thấy tiếng cành cây gãy đó, quay lại và bắt gặp mình đang đứng lù lù sau bụi cây như một thằng ngố. Mình cũng nghĩ kẻ nào đang tiến lại từ phía sau chắc cũng tưởng mình đang nhìn trộm cô ấy. Nhưng mình sợ, không dám bước ra. Bảo đảm là Loor sẽ tóm lấy mình. Không phân cảnh nào trong kịch bản này hay ho cả.

Nhưng mình không ngờ còn một kịch bản khác tệ hơn nhiều.

-Tôi đang tìm cậu đây, Pendragon.

Một giọng trầm trầm làm Loor kinh ngạc, quay phắt lại. Mình cũng quay lại. Và điều mình nhìn thấy làm hai đầu gối mình bủn rủn. Ngay sau mình là một trong những tên hiệp sĩ của Kagan. Đứng nghêu ngheu vượt khỏi đầu mình, một tay hấn cầm cây giáo, tay kia cầm một cuộn dây.

Nó vớ được mình rồi. Ngay lúc đó, mình tin chắc Saint Dane – hay Mallos, hay bất cứ thứ gì mà hấn tự xưng – đã sai gã này đi bắt mình, theo kiểu chúng đã lôi xềnh xệch cậu Press đi. Nhưng mình cũng biết một điều khác nữa: mình sẽ không để bị bắt một cách dễ dàng như thế đâu. Vậy là, trước khi gã hiệp sĩ kịp hành động, mình tự hành động trước. Quay đầu, mình chạy thục mạng ra sông.

Loor không có thời gian phản ứng và mình quyết định chớp nhoáng. Cô ấy sẽ chạy cùng mình. Vì Loor còn đang lom khom, nên mình phóng ngay vào “vật cản” lù lù trước mũi đó. Mình va mạnh vào Loor, cả hai đựa bay khỏi tảng đá, lộn xuống sông.

Lạnh không hả? Mark, bạn không thể biết thế nào là lạnh, nếu bạn chưa nhảy xuống một con

sông đầy tuyết tan đầu. Lý do duy nhất làm con sông không đóng băng là vì nó chảy quá xiết. Nhưng sự thật là mình cóc cần. Nếu con sông này có thể đưa mình thoát khỏi tay hiệp sĩ kia, thì dù máu mình đông thành băng cũng được. Sau đó làm ấm lại mấy hồi.

Chúng mình rơi xuống sông, chân tay quờ quạng. Dòng nước băng băng cuốn hai đứa về cuối nguồn, xa khỏi gã hiệp sĩ. Không cách nào hẫ bắt được tội mình nữa. Ngó lại, mình thấy hẫ đang lơ ngơ trên bờ, chẳng có vẻ gì là định tìm cách bắt lại hai đứa.

Mình không còn lo vụ gã hiệp sĩ nữa mà lo chuyện sống còn trên dòng sông. Mark, bạn biết đó, lần đầu nhảy xuống biển bạn giật mình vì lạnh, nhưng mau chóng thích nghi, còn ở đây thì không giống vậy đâu. Nước sông lạnh kinh khủng. Mình cảm thấy như toàn thân cứng lại. Nhưng mình phải cố vượt qua, vì tội mình đang ở giữa dòng nước trắng cuộn cuộn như thác đổ. Lại còn có những tảng đá nữa chứ. Có lần mình nghe nói, nếu bị cuốn vào một ghềnh nước như thế này, tốt nhất là thả xuôi hai chân xuống, cho đến khi gặp một vùng êm ả, lúc đó mới có thể bơi vào bờ. Nhưng Loor cứ bám riết lấy mình, làm hai tay mình không thể nào hoạt động nổi. không gỡ được cô ta ra, cả hai đứa sẽ cùng chết đuối. Mình gào lên:

-Chân tới trước. Ngửa người, thả nổi đi.

Mình càng ráng xô cô ta ra, Loor càng bám chặt hơn. Rồi cô ấy nói bốn tiếng mà mình chẳng bao giờ ngờ lại thốt ra từ miệng một chiến binh dữ dằn như cô. Bốn tiếng tệ hại nhất trong hoàn cảnh này:

-Tôi không biết bơi!

Ôi! Trời! Tháo nào cô ta cứ đeo lấy mình. Tê thật! Dòng nước xoắn lấy hai đứa mà xoay mòng mòng như chong chóng, mỗi khi gặp chỗ hủm, đầu cả hai đứa lại chúi xuống. Và mỗi lần nhô được lên, cả hai phun nước phì phì. Nhưng không biết sự may mắn này kéo dài được bao lâu. Phải tìm ra cách, nếu không cả hai sẽ bị chết đuối, hoặc va đầu vào đá và rồi cũng...chết chìm. Mình nghĩ, có lẽ phải cùng nằm ngửa và nổi vào nhau như hai toa tàu. Loor thả chân ra phía trước, còn mình nâng bên dưới cô ta, trong khi sử dụng hai tay như bánh lái. Mình la lên:

-Chân xuôi về cuối dòng, ngửa mặt, nằm lên tôi.

Cô ta không nhúc nhích. Không thể. Không phải cô ta không muốn làm theo lời mình, mà vì cô ta đờ người ra vì...sợ. Mình không tưởng tượng nổi một con người không biết bơi trong hoàn cảnh này cảm thấy thế nào, nhưng chắc là khủng khiếp lắm. Với sức ghì của cô ta, mình không cách gì vùng ra được. Lại gặp một hủm nữa, và cả hai lại bị cuốn tuốt xuống nước. Hai đứa ngoi lên để thở và cùng...va mạnh vào một tảng đá. Mình chỉ cảm thấy vậy, vì chính cái lưng của Loor mới bị va chạm mạnh. Chắc bị toạt rách, bầm dập dữ lắm vì cô ta buông lỏng tay đang bám chặt lấy mình. Lập tức, mình lật ngửa Loor lên, bảo:

-Nắm lấy chân tôi.

Cô ta làm theo. Mình cũng nằm ngửa, kẹp loor giữa hai chân. Giờ thì hai tay mình đã được tự do để bơi và giữ cho hai đứa đều đều nổi trên mặt nước. Ý tưởng nổi toa xe lửa của mình đã thành công. Bây giờ chỉ còn lái tàu vượt qua ghềnh nước này. Mình bảo loor:

-Dùng chân đẩy đá, đúng cho chúng va vào tội mình.

Dù sợ, nhưng có chỗ dựa an toàn, Loor đã bình tĩnh lại. Trong khi mình liên tục bơi, cô ta đạp những tảng đá, đẩy hai đứa tránh xa chúng. Rồi lại gặp một hủm nước nữa và lại bị chìm xuống. Cảm thấy Loor sắp vượt khỏi chân mình, mình vội kẹp chặt hai chân lại. Chỉ vài giây, bọn mình lại nhoi lên được mặt nước.

Rồi một ý nghĩ khiếp đảm chợt lóe lên trong đầu mình. Nếu ghềnh nước này đổ vào một cái thác thì sao? Chắc chắn là chết hết! Mình cố gạt bỏ ý nghĩ đó ra khỏi đầu, vì còn cách nào tránh được bây giờ.

Thêm mấy chỗ hùm, mấy lần va chạm vào đá, rồi... Thật phúc đức làm sao, dòng sông êm ả dần. Hai đứa đã vượt qua được ghềnh nước và không có thác nước nào ở phía trước. Nhưng chưa hẳn đã an toàn, vì Loor không biết bơi. Khóa huấn luyện sơ cấp cứu hộ của mình được áp dụng lúc này. Mình kéo cô ta lên cạnh mình. Loor mệt và trầy sát tới mức không còn đủ sức chống lại, vì vậy, phần gay go còn lại là dìu cô ấy theo. Không bao lâu sau tụi mình ra khỏi dòng nước băng giá và bò lên bờ. Hai đứa nằm trên đá sỏi, hoàn toàn kiệt sức, hoàn toàn bầm dập, nhưng...còn sống. Cũng may là lúc này ba mặt trời đều đã lên cao và sưởi ấm cho hai đứa mình.

Sau khi lấy lại được hơi thở, mình chống khuỷu tay, nhóm người, nhìn Loor. Cô ta nằm ngửa, vẫn còn thở nặng nề. Thú thật, hai đứa được an toàn, mình cũng hơi... hãnh diện. Mình đã không chỉ cứu một nữ chiến binh khó tính, cao to thoát khỏi tay một hiệp sĩ của Kagan, mà còn cứu mạng cô ta cả chục lần, vượt qua dòng sông nguy hiểm. Mình nóng lòng chờ cô ta thú nhận đã nghĩ lầm mình là một tên ấm ớ, vô dụng. Dĩ nhiên, mình đâu thể gọi ý để được tiếng khen. Phải để cô ta tự nói. Vì vậy mình chờ. Chờ và chờ mãi. Nhưng cô ta cứ im thin thít. Làm sao bây giờ? Mình chẳng mong gì cô ta nói “Ôi, Pendragon, người hùng của em”, chỉ đơn giản hai tiếng “Cám ơn” là đủ rồi. Nhưng cô ta cứ câm như hến. Mình đành lên tiếng trước:

-Cô không sao chứ?

-Đừng hòng tôi cảm ơn.

Mình ngồi thẳng dậy, hét vào mặt cô ta:

-Cái gì? Tôi mới cứu cô khỏi chết đuối đó.

-Nhưng nếu chúng ta không nhảy tòm xuống sông, tôi đã không cần ai phải cứu.

Cô ta nói cứ như kết tội mình vậy. Mình đập lại:

-Không xuống sông, thì đã bị gã hiệp sĩ của Kagan tấn công rồi.

Cuối cùng, Loor cũng ngồi dậy, nhìn thẳng mình. Lúc đầu cô ta không nói gì, mà chỉ nhìn mình như nhìn một loài hạ đẳng. Sau cùng cô ta mới gằn từng tiếng:

-Thay vì núp sau bụi nhìn, mi bước ra nói chuyện với ta, thì mi đã được biết ta đang đợi hiệp sĩ đó.

Hả? Cô ta nói gì vậy? Mình ngơ ngác hỏi:

-Cô đang chờ một gã hiệp sĩ của Kagan? Vì sao?

-Vì anh ta là một lữ khách của Denduron và anh ta đến để cho ta biết tin về ông Press. Mi suýt làm cả hai ta bị chết để trốn chạy một người bạn quan trọng nhất của chúng ta tại lãnh địa này. Muốn ta phải nói gì với mi đây, Pendragon? Cám ơn ư?

Chương 10

Mình đã làm một chuyện ngu ngốc. Càng tìm hiểu thêm thế giới này mình càng kém hiểu biết hơn. Tệ hơn nữa, mới thử hành động, mình đã làm hỏng việc. Loor và mình suýt chết vì lỗi tại mình.

Mình muốn về nhà, muốn nằm trên chiếc giường của mình, muốn cảm thấy cái mũi của con Marley dụi vào mình và ngửi hơi thở tanh tanh mùi chó của nó. Nhưng mình lại phải nằm đây – lạnh lẽo bầm dập – trên một bờ sông, bên kia vũ trụ.

-Loor, cô không sao chứ?

Mình nghe giọng nói trước, rồi thấy hắc len lỏi từ trong rừng ra. Đó là gã hiệp sĩ đã làm mình phát khiếp, phải nhảy ùm xuống sông. Khi hắc xuất hiện từ sau bụi cây, mình thấy hắc không lớn tuổi hơn mình bao nhiêu. Hắc cao ráo và giáp da làm hắc trông càng có vẻ to lớn hơn. Nhưng tay này không nhanh nhẹn lắm đâu. Những gã hiệp sĩ khác mà mình đã thấy nguy hiểm và kinh nghiệm như những thủy thủ già. Còn tay này cũng chỉ được cái vỏ ngoài, đi đứng lóng ngóng như một con rối to lớn, tay chân lỏng lẻo, vụng về. Hết vấp phải cây, lại vướng vào rễ, suýt ngã sấp mặt xuống đất, rồi hắc trợn mắt, e sợ nhìn nhìn hai đứa mình. Loor nói cho hắc yên tâm:

-Chúng tôi không sao.

Tay hiệp sĩ rên rầm:

-Tôi rất tiếc. Chuyện này là lỗi tại tôi.

Loor vừa nói vừa nắn xem có bị gãy xương nào không:

-Pendragon, đây là Alder.

-Alder gì?

Mình hỏi, dù đã biết trước câu trả lời. y chang. Gã hiệp sĩ nói:

-Chỉ là... Alder thôi.

Thấy chưa? Lại một cái tên cụt ngủn nữa. Khi nào một xã hội mới tiến triển đến chỗ có tên họ đàng hoàng nhỉ? Alder sôi nổi nói:

-Pendragon, tôi không thể nào nói hết niềm hân hoan của chúng tôi khi cậu tới đây.

-Bây giờ chúng tôi có thể khởi sự được rồi.

Hả? hắc nói khởi sự gì? Cái gì khởi sự? Mình phát bệnh vì phải luôn đi sau những người khác một bước. Mình hỏi:

-Khởi sự gì?

Alder nhìn Loor như ngạc nhiên vì sao mình lại không hiểu những gì hắc nói. Anh ta nên làm quen với chuyện này đi là vừa. Mình cũng nhìn Loor. Rõ ràng có ai nói gì với mình về tất cả

những vụ này đâu. Loor nhìn ra sông. Mình đoán cô ta đang cân nhắc có nên trả lời mình không. Môi mím chặt, cô ta trừng trừng nhìn mình, rồi nói:

-Anh đã thấy Bedoowan đối xử với Milago thế nào rồi đó. Còn nhiều điều anh chưa được thấy. tra khảo, đối khát, bệnh tật. Chúng coi người Milago không bằng loài chó. Họ không có đủ lương thực, thuốc men. Một nửa số trẻ sơ sinh chỉ sống vài tháng. Họ mất mạng hàng ngày trong mỏ đá quý. Nếu sự đối xử ghê tởm đó không bị ngăn chặn lại, bộ lạc Milago sẽ bị tuyệt vong. Thời điểm ngăn chặn chuyện đó đã tới.

Mình chẳng thích nghe vụ này chút nào. Đúng, những người này đang rất khốn khổ, mọi chuyện cần thay đổi. Nhưng điều mình không hiểu nổi là mình liên quan gì đến tất cả chuyện này? Mình cũng không chắc là muốn biết được điều đó.

Alder nói:

-Milago là những người hiền lành. Họ không phải chiến binh. Mất nhiều năm vất vả mới thuyết phục được họ đồng ý hành động. Nếu không nhờ ông Press, có lẽ không bao giờ họ sẵn sàng chấp nhận.

Mình hỏi:

-Câu Press là gì trong vụ này?

Giọng Alder đầy tôn kính:

-Ông Press là nguồn cảm hứng của họ. Ông cho họ sức mạnh để chiến đấu.

Lần đầu tiên mình nghe từ “chiến đấu” và mình chẳng thích tí nào. Mình hỏi Alder:

-Anh không phải người Milago. Anh là một người Bedoowan. Vì sao anh lại quan tâm đến họ quá vậy?

Loor nhìn thẳng mắt mình:

-Pendragon, anh ấy là một Lữ khách. Như tôi, ông Press và mẹ tôi. Đó là công việc của Lữ khách. Nơi nào cần, Lữ khách phải giúp. Anh đã sẵn sàng cho trách nhiệm đó chưa?

-À... chưa.

Mình nói thành thật, vậy mà Loor bộp ngay, đầy miệt thị:

-Tôi thật không ngờ.

Alder chăm chú nhìn mình lo lắng và có lẽ hơi... thất vọng:

-Nhưng ông Press đã nói nhiều về cậu. ông bảo với chúng tôi, nếu có chuyện gì xảy ra cho ông, cậu sẽ là người thay thế.

Mình kêu lên, tránh xa anh ta:

-Nhưng, trời đất, cậu Press không hề nói một lời với tôi về vụ này. Tất cả những gì ông nói chỉ là, có một số người đang gặp khó khăn cần giúp đỡ. Tôi tưởng chỉ là chở ai đó bằng xe mô-tô

đến một nơi nào, hoặc là vận chuyển bàn ghế. Tôi đâu có ngờ ông nói về... về... lãnh đạo một cuộc cách mạng dễ sợ như vậy.

Loor liếc mình bằng một đôi mắt nảy lửa:

-Cách mạng. Một từ rất chính xác. Người Milago đang sửa soạn nổi dậy chống lại Bedoowan. Ông Press đã làm cho họ tin tưởng là họ có thể thành công. Không có ông, họ sẽ không có sức mạnh để chiến đấu, và tất cả sẽ... chết. Tôi không biết vì sao, nhưng ông ấy đã làm người Milago tin rằng anh có khả năng dẫn dắt họ như ông. Đó là lý do anh có mặt tại đây. Đó là điều anh phải chấp nhận.

Mình cảm thấy như lại đang ở trên dòng sông. Bị cuốn đi mà không có cách nào ngăn lại được. Tim mình đập rộn ràng y như lúc trời dạt trên sông. Mark ơi! Mình đâu phải là một nhà cách mạng. Lần mình suýt “chiến đấu” là khi mình và bạn vật lộn giành nhau cây vợt bóng chày. Điều đó đâu đủ để coi mình như nhà lãnh đạo một cuộc cách mạng!

Mình nói, ráng không vắt vác:

-Nghe này, tôi rất áy náy vì hoàn cảnh những người ở đây. Nhưng tôi không hiểu gì hết. Cô bảo tôi là một Lữ khách ư? Được thôi. Nhưng thậm chí mới hai ngày trước tôi không hề biết có nơi này, có những con người này tồn tại. Làm sao thành linh tôi có thể lãnh đạo một cuộc cách mạng được?

Alder nghiêm túc nói:

-Nhưng cậu phải làm. Người Milago tin tưởng cậu là người thay thế ông Press.

Mình la lên:

-Vậy thì hãy đi tìm cậu Press đi.

Alder cúi đầu nhìn mặt đất. Rõ ràng có chuyện không hay đang xảy ra. Loor vội hỏi:

-Bây giờ ông Press đang ở đâu?

Alder cứ dằn chặt mắt xuống mặt đất và đáp:

-Ông đang bị giam trong đồn lũy của Bedoowan. Ông đã bị Kagan kết án tử hình. Giờ hành quyết là lúc xuân phân ngày mai.

Ôi trời! Cậu Press sắp chết! Còn gì tệ hại hơn nữa không? Loor rời mắt khỏi Alder, nhặt lên một viên đá. Với tiếng gầm giận dữ, cô vung tay ném viên đá qua sóng, như thể đang dồn nén nỗi thất vọng và phẫn nộ vào cú ném dữ dội đó. Rồi cô nhào lại mình như một con bò hung hãn. Mình giật lùi vài bước, tưởng như sẽ bị cô tóm lấy, quay như chong chóng. Nhưng không. Thay vào đó, cô dí sát mũi vào mặt mình, sôi sùng sục:

-Không hiểu vì sao Press lại tin tưởng mi. Mi là một kẻ hèn nhát, yếu đuối, không quan tâm tới ai ngoài bản thân mình. Nhưng mi là một Lữ khách, hãy bắt đầu hành động như một Lữ khách đi. Tới thời điểm mi phải nhìn thẳng vào sự thật rồi.

Nói xong, cô ta xô cho mình một cái suýt bật ngựa. Mình phải quạt hai cánh tay để không bị bổ nhào.

Alder ôn tồn nói:

-Cô biết tôi không đi cùng cô được.

Loor đáp:

-Tôi hiểu. Gặp lại chúng tôi lúc trời tối.

Cô ta xô mình một cái nữa rồi mới bước đi. Mình đi theo, chứ biết sao bây giờ. Trên đường trở lại làng Milago, hai đứa không nói năng gì, nên mình có dịp “tiêu hóa” những thứ vừa mới biết. Mình đoán Lữ khách là một loại người hành hiệp xuyên không gian. Rất cao thượng. Nhưng mình đâu có tình nguyện làm công việc đặc biệt cao quý này? Trái lại, mình không muốn tham gia một phần nhỏ nào trong vụ này. Mọi người cứ khẳng khẳng bảo mình là Lữ khách và mình phải có trách nhiệm. Nhưng kẻ quái quỷ nào đã biến mình thành Lữ khách? Mình nhớ là chưa hề ký một mảnh giấy tình nguyện nào. Có lẽ chuyện này giống như...nghĩa vụ quân sự? Nhưng nếu là thằng cha tuyển các Lữ khách, chắc chắn không bao giờ mình lại tuyển một kẻ như mình. Ít ra cũng chọn mấy tay trong người nhái Hải quân, hay mấy cha như trong đội phòng chống tội phạm... tuyển một thằng nhóc mười bốn tuổi làm chi. Cho dù mình có muốn giúp người Milago, mình vừa mở miệng thiên hạ biết ngay mình là ...hàng dỏm. Không, điều hay ho nhất mình có thể làm là theo đúng kế hoạch A: tìm ống dẫn và rời khỏi nơi này càng sớm càng tốt.

Tuy nhiên vẫn còn một chuyện làm mình bận tâm. Cậu Press đang lâm nguy. Không, còn tệ hơn cả lâm nguy. Cậu sẽ chết vào ngày mai. Nhưng mình có thể làm được gì đây? Nếu đi tìm cậu, mấy gã hiệp sĩ của Kagan sẽ băm mình ra từng mảnh và cả hai cậu cháu đều phải chết. Mình kẹt trong một hoàn cảnh thật khủng khiếp.

Mình và Loor về tới làng. Bà Osa đón tụi mình với vẻ mặt đầy lo lắng. Chắc bà đã đoán biết tình hình đang xấu đi. Nhưng bà chưa kịp hỏi han gì, Loor đã lên tiếng:

-Phải cho hắn thấy hầm mỏ.

Bà Osa không hỏi lý do, chỉ nhìn mình và cô con gái, thở dài một cái, rồi bảo mình trước khi quay đi:

-Theo ta, Pendragon.

Mình hỏi, vì không hề muốn làm chuyện đó:

-Nếu cháu không muốn thấy hầm mỏ thì sao?

Bà Osa nhìn thẳng mình với ánh mắt mạnh mẽ. Bà không quở trách mình. Cũng không cố hăm dọa mình. Thật khó diễn tả, nhưng ánh mắt dứt khoát của bà như nói: “Mi sẽ tới để thấy hầm mỏ, vì đó là việc mi phải làm”. Có thể đó là một cách thôi miên, vì ngay khi bà ta nhìn mình, mình biết không còn chọn lựa nào khác nữa. Vậy là mình đi theo bà. Kỳ lạ chưa?

Loor không đi cùng. Bà Osa cũng không bảo cô ta theo. Mình cảm thấy không có cô ta càng dễ chịu. Khi đi qua làng Milago, mình bắt đầu nhận ra một điều mà trước đây mình chưa hề thấy. Mỗi khi đi qua một người Milago, mình lại nhận được một cái liếc nhìn. Hai ánh mắt của mình và họ vừa gặp nhau, họ vội vàng nhìn xuống đất và tiếp tục bước đi ngay lập tức. Thật là lúng. Cứ như họ đang ngấm ngĩa mình, nhưng lại hốt hoảng khi nhận ra sự hiện diện của mình. Cho đến lúc đó, mình vẫn tưởng không ai biết mình có mặt tại nơi này. Không ai chuyện trò với ai, hướng chỉ mình. Tất nhiên, ngoại trừ Figgis. Hắn là người Milago độc nhất đã nói chuyện với mình. Tất cả những người khác đều âm thầm, lặng lẽ. vậy mà lúc này họ lại đang dòm ngó mình. Mình cá là những dân làng này đang vừa nhìn mình vừa nghĩ: “Làm sao thằng nhóc kia có thể là nhà lãnh đạo cuộc cách mạng của chúng ta? Nó yếu như sên!”. Họ rất có lý.

Mình theo bà Osa trở lại con đường mòn dẫn ra biển. Qua một đoạn ngắn trong rừng, mình thấy còn một lối nhỏ khác phía bên phải. Bọn mình theo lối đó, tới một khoảng trống có một bệ đá lớn. Bệ đá này giống khăn đài giữa làng, nơi đã diễn ra nghi lễ Chuyển giao, nhưng trên mặt không có sàn gỗ. Thay vào đó là một khung gỗ khổng lồ, với một đòn quay ngay chính giữa. Một sợi dây thừng vững chắc cuốn quanh đòn quay, một đầu dây thả xuống hố. Hai người đàn ông lực lưỡng đang kéo dây, đưa một vật gì đó từ dưới lên. Hình ảnh đó làm mình nhớ lại những cái giếng cổ lỗ, với gầu được buộc dây thả xuống để kéo nước lên. Nhưng ở đây người ta không kéo nước, mà kéo minh thạch. Hai người đàn ông nín thở nhìn minh thạch vừa kéo lên, đổ trên mặt đất. Vài viên minh thạch lớn chồm rớt ra ngoài. Hai người nhìn nhau thở dài. Một mẻ đá quá nhỏ nhất. Mình chợt nhớ, họ phải có trọng lượng minh thạch đủ để cân bằng với trọng lượng người góa phụ của người đàn ông bị giết hôm qua. Họ chất những tảng đá mới kéo lên vào đồng đá lớn kế bên bệ dài. Không nhiều nhận gì. Nếu họ không kéo thêm được nhiều minh thạch hơn, người đàn bà khốn khổ sẽ phải theo chồng xuống đáy hố thăm thẳm. Cột sống mình lạnh buốt!

Bà Osa tiến tới, ngồi lên bờ bệ đá, đưa hai chân vào trong. Bà ra lệnh: “Thận trọng”. Ngay sau đó, bà hạ người xuống thấp. Bà đi đâu vậy? Nhảy xuống à? Mình lại gần, ngó xuống và thấy có một cái thang ngắn sát vách hầm. Bà Osa đang leo xuống một nơi trông như một... cái hố không có đáy. Lập tức, bà khuất vào bóng tối. Mình nhìn sang hai người thợ mỏ. Quả nhiên họ đang nhìn lại mình. Nhưng ngay khi mấy ánh mắt vừa gặp nhau, họ vội quay đi ngay và tiếp tục công việc. Mình không biết điều nào đáng sợ hơn: biết ai ai cũng đang theo dõi mình, hay lần theo cái thang lỏng lẻo, lúc lắc kia để xuống vùng tối mịt mùng xa lạ.

Giọng bà Osa từ dưới vọng lên:

-Lẹ lên, Pendragon.

Mình cuối xuống, lắc thử cái thang xem có chắc không, rồi leo vào, nắm thang và bắt đầu lần xuống. May là hầm tối thui, vì nếu nhìn thấy tất cả những gì bên dưới, chắc mình không đủ can đảm leo xuống đâu. Cái thang thô sơ bện bằng những cây con, nhưng rất chắc. Xuống được mấy mét, mình phát hiện chân thang chấm dứt trên một gờ đá. Nhưng chưa tới đáy. Đầu một thang khác bắt đầu từ một gờ đá kế bên. Không nhìn thấy bà Osa đâu, mình đoán là lại phải xuống tiếp. Tổng cộng tất cả là mười lăm cái thang. Thật không thể tin nổi, cái hố này sâu phát khiếp. Cứ mỗi ba gờ đá lại có một đường hầm nằm ngang. Mình đoán đó là những khu mỏ bỏ hoang. Chắc là khi khai thác hết minh thạch ở mỗi tầng đất, họ lại phải đào sâu hơn, sâu nữa, sâu mãi xuống dưới.

Sau cùng mình cũng xuống tới đáy. Bà Osa đang đứng đợi. Ở dưới đây cũng có ánh sáng. Những ngọn nến nhỏ được thắp khắp nơi. Không sáng sủa lắm, nhưng khi mắt đã quen với ánh sáng, mình cũng nhìn ra một đường hầm thông với đáy hố này. Bà Osa bước vào đó. Mình ngoan ngoãn theo bà. Đường hầm được đục từ trong đá. Mình có thể đi thẳng người, nhưng bà phải đi lom khom. Bà Osa giảng giải:

-Đường hầm chính đã được thiết lập từ nhiều thế hệ trước. Nhưng khi họ khám phá ra một mạch trữ phú minh thạch dưới tầng đất này, thợ mỏ đã quyết định khai thác theo cách khác.

-Họ đã làm gì?

Bà Osa không cần trả lời. Đi thêm mấy mét, đường hầm mở ra một hang động khổng lồ. Tầng hang cao phải tới mười mét. Thật hùng vĩ. Từ hang động này lại mở ra nhiều đường hầm khác. Hai người mình như đứng giữa một bánh xe, còn các đường hầm như những nan xe tỏa ra mọi hướng. Cứ mỗi đường hầm là một loạt ngã rẽ nhỏ. Trước kia mình đã được xem hình chụp các mỏ vàng, nên mình đoán những ngã rẽ nhỏ này dành cho xe chở quặng.

Bà Osa giải thích:

-Ngay khi vừa khám phá ra dưới tầng đá này có minh thạch, đường hầm được đào tủa ra các ngã dài hàng dặm hàng dặm, chẳng chịt tới mức chính thợ mỏ cũng bị lạc đường cả mấy ngày.

Thú thật, mình bị ấn tượng mạnh, nhất là tất cả những việc này đều làm bằng tay. Đứng sát một bên vách hang, mình nhìn hoạt động chung quanh. Hoàn toàn không máy móc, chỉ có những tấm lưng lam lũ của những người thợ mỏ Milago. Người đẩy xe đất, người đổ đất đá giữa hang, người phân loại từng mảnh nhỏ minh thạch. Xa xa, mình nghe thấy tiếng cuộc chim bồ vào đá của những người thợ mỏ nối dài đường hầm, tìm thêm minh thạch. bà Osa cắt nghĩa:

-Thợ mỏ làm việc suốt ngày đêm. Chỉ bằng cách đó họ mới đáp ứng nổi đòi hỏi quá quắt của Kagan.

Cúi nhặt một dụng cụ của thợ mỏ - một cuộc chim sắt có cán bằng gỗ - bà bảo mình:

-Những dụng cụ này bị cấm trên mặt đất vì chúng làm bằng sắt. Hình phạt cho kẻ nào trên mặt đất dám sử dụng đồ sắt là tử hình.

Nghe bà nói, bấy giờ mình mới nhớ là không hề nhìn thấy vật gì bằng sắt trên mặt đất. Tất cả dụng cụ được dùng đều bằng gỗ hoặc đá. Dường như Bedoowan muốn cầm chân người Milago trở lại thời kỳ đồ đá. Tất nhiên trừ khi khai thác minh thạch quý giá cho chúng mà thôi.

Mình chợt nhận ra trong mỏ có mùi ghê ghê. Không kinh lắm, thật ra lại có vị ngòn ngọt. mình hỏi:

-Mùi gì vậy?

Bà không trả lời mà ra dấu cho mình đi theo. Bọn mình xuyên qua hang động rộng lớn, băng qua những đường ray. Tới cuối hầm, mình bắt đầu hiểu ra điều gì đã làm mình thấy ghê ghê. Mình đã không nhìn thấy nó trước đó vì ánh sáng quá mờ, nhưng giờ đến nơi mình đã có thể thấy rõ. Thú thật, ước gì mình đã không nhìn thấy, nhưng lỡ thấy mất rồi. nằm trên nền hang là hàng chục thợ mỏ. Trông họ thật khủng khiếp. Người rên rỉ đau đớn, người ngồi ngất đó với ánh mắt vô hồn. Mình bảo:

-Trông họ như bị bệnh.

Bà Osa buồn rầu nói:

-Họ bị bệnh. Đó là mùi hơi khí tuôn ra khi minh thạch được tách rời ra khỏi đá. Hơi độc đó hủy hoại dần khả năng hít thở của họ.

Mình hỏi, sẵn sàng bay vọt lại cầu thang:

-Chúng ta đang hít hơi độc sao?

Bà ta điềm đạm đáp:

-Đừng lo. Phải hít trong vòng nhiều năm mới đáng ngại.

Nhìn những người thợ mỏ bệnh hoạn, mình hỏi:

-Những người này đã hít thở khí độc này nhiều năm rồi sao?

Bà Osa buồn rầu gật đầu:

-Đó là một cái chết rất đau đớn.

Mình kinh hoàng:

-Sao họ không lên trên để thở không khí trong lành?

-Họ không còn đủ sức lực nữa. Những con người khốn khổ này đã ở thời kỳ cuối của bệnh rồi. Họ sẽ chết tại đây.

Nghe câu trả lời nghiêm nghị của bà Osa, mình giật lùi mấy bước khỏi đám thợ mổ bệnh tật. Dù đáng xấu hổ, nhưng phải thú thật, mình sợ bị lây căn bệnh kinh khiếp này. Thình lình, hang động khổng lồ dường như không còn hùng vĩ nữa. Các vách hang như đang khép lại gần nhau hơn, làm mình muốn ra khỏi đây ngay lập tức. Mình hỏi:

-Sao bà lại muốn cho cháu thấy những cảnh này cơ chứ?

-Vì đó là điều rất quan trọng để cháu hiểu được tình trạng tuyệt vọng của người Milago như thế nào.

Mình muốn gào lên. Bà ta đang gài bẫy mình. Bà ta bắt mình phải chứng kiến sự khốn khổ của những con người này, để mình phải cảm thấy xót thương mà đồng ý lãnh đạo cuộc cách mạng của họ. Nhưng tại sao? Rõ ràng bà ta đâu phải người khờ khạo? Bà ta hẳn quá biết mình đây phải loại người dẫn dắt được một cuộc cách mạng? Con gái bà ta nhận ra điều này mà. Tại sao bà ta không nhận ra? Không muốn tránh cãi với bà Osa ở đây ngay trước mặt những người thợ mổ khốn khổ này, mình tiến về con đường hầm dẫn tới những chiếc thang.

-Cháu đi đâu vậy?

-Về nhà.

Mình trả lời cụt ngủn. Vội vã băng qua hang, mình vừa nhảy qua những đường ray, vừa né tránh những xe đẩy đá. Rồi, ngay khi sắp bước vào đường hầm, mình thấy một người chạy ngay trước mặt. Chính là Figgis. Nhưng lần này hẳn không ngừng lại nài nỉ mình mua gì. Hẳn rất vội. Dường như hẳn không biết là vừa cắt ngang đường mình. Nhìn gã nhỏ con hấp tấp chạy xuống đường hầm về phía những cái thang, mình định bám theo. Vừa lúc đó, mặt đất bỗng rung lên. Trời! động đất sao? Hay sập hầm? Chỉ một giây sau là... một tiếng nổ kinh hồn. Mình quay nhìn về hướng phát ra tiếng nổ và thấy khói đen cuộn cuộn tuôn ra từ một đường hầm. Nhiều thợ mổ ngẩn người nhìn đường hầm mù mịt khói.

Những con người này từng khai thác mỏ quá lâu rồi, chắc họ đã quá quen với những tiếng nổ như thế này rồi chứ. Thế nào bạn cũng nghĩ họ sẽ lập tức vồ lấy thiết bị cứu hộ và rút khỏi mỏ, hoặc bắt đầu kiểm tra những hư hại. Rất có thể có các thợ mỏ ket trong đó cần được giải cứu. Nhưng không. Những người thợ mỏ chỉ nhìn nhau, sợ hãi pha lẫn bối rối. Cứ như họ không biết phải làm gì.

Sau cùng bà Osa lớn tiếng hỏi:

-Có ai trong đó không?

-Rellin.

Một người kêu lên. Tới lúc đó mọi người mới như bừng tỉnh. Họ vội vàng tiến tới để giải cứu người đội trưởng. Một thợ mỏ cột dây thừng quanh thắt lưng, rồi dũng cảm xông qua đám khói, vào đường hầm. Máy người khác nắm đầu dây còn lại. Chắc để kéo người kia trở ra, nếu anh ta bị ngất.

Mặt đất không còn rung lên nữa. Nếu có hư hại gì thì cũng chỉ trong phạm vi đường hầm đó thôi. Mình không hề hấn gì, nên muốn ở lại xem Rellin có được an toàn không. Mình hỏi bà Osa:

-Thường thường bao lâu họ kích nổ một lần?

Vừa trùng trùng nhìn đám khói, bà vừa nói một câu mà mình không bao giờ ngờ nổi:

-Nổ là gì?

Hả? sao bà không biết nổ là gì chứ? Người đàn bà này biết mọi thứ trên đời cơ mà. Không thể là vấn đề ngôn ngữ vì Lữ khách hiểu được mọi ngôn ngữ còn gì. Mình nói:

-Bà biết mà. Nổ. Một vụ nổ lớn được tạo ra bằng... chất nổ.

Bà ta bối rối nhìn mình:

-Chưa bao giờ ta thấy chuyện như thế này xảy ra tại đây, kể cả tại lãnh địa của ta. Cháu nói tiếng động to lớn đó có thể... gây thương vong, tổn thất như... như sấm sét sao?

Thật kỳ lạ. Tuy nhiên, điều đó có thể cắt nghĩa vì sao các thợ mỏ lại có kiểu phản ứng như vậy. Có lẽ họ cũng không biết chuyện gì đã xảy ra. Nhưng nếu vậy thì nguyên nhân vụ nổ là gì? Có lẽ họ cuốc phải túi khí ngầm trong lòng đất.

Bà Osa và mình chưa kịp trao đổi thêm về chuyện này, thì những người cầm đầu dây bắt đầu gắng sức kéo. Các thợ mỏ khác xúm lại lo lắng nhìn. Họ lom lom nhìn con đường hầm đầy khói, chờ đợi xem chuyện gì xảy ra. Mấy giây sau, người thợ mỏ ở đầu dây bên kia nhô ra từ đám khói, trong vong tay anh ta là... Rellin. Người đội trưởng toàn thân phủ bồ hóng đen thui, quanh trán ông ta đầy vết máu. Ông ta bị choáng nhưng... còn sống. Mọi người dìu ông ấy ngồi xuống. Đỡ túi da đầy nước, Rellin uống ừng ực, rồi súc miệng, phun ra.

Rồi một chuyện kỳ dị xảy ra, Rellin lần lượt nhìn chăm chăm từng người thợ mỏ và bật cười ha hả. Tất cả ngẩn người không biết ông ta cười cái gì. Có lẽ kết quả thoát chết trong đường tơ kẽ tóc đã làm ông bật lên tiếng cười căng thẳng đó. Hay ông ta đã hóa điên? Thật tình mình không hiểu nổi. Nhìn ánh mắt bối rối của những người thợ mỏ, mình tin họ cũng chẳng hiểu gì. Thú thật mình thấy rờn rợn. Mình cảm thấy bà Osa cũng vậy, vì bà đặt tay lên vai mình bảo:

-Chúng ta trở lại mặt đất thôi.

Không cần bà nói tới lần thứ hai. Mình xuống đường hầm và leo lên thang ngay lập tức. Vừa leo, mình vừa ngoái nhìn. Mình càng lên cao, vòng tròn của bầu trời xanh càng lớn dần lớn dần. Đó là nguồn sáng của đầu con đường hầm tăm tối, dài thăm thẳm mà có cố, mình cũng không thể lên tới đó nhanh hơn. Vừa lộ được đầu ra vùng không khí trong lành, mình hít một hơi đầy buồng phổi và tự hứa sẽ không bao giờ xuống lại cái địa ngục đó nữa. Một trong những người thợ mỏ làm công việc kéo giỏ mình thạch lên đang đứng dựa vào khung gỗ cần quay, chăm chăm nhìn mình. Những thợ mỏ khác không còn đó nữa.

Thế rồi mình cảm thấy một điều là lạ. Khi mắt mình bắt gặp cái nhìn của anh ta, không hiểu sao người thợ mỏ đó không quay đi, mà vẫn trùng trùng nhìn mình.

Bà Osa ló đầu ra khỏi miệng hầm, nhẩy lên mặt đất và nói ngay:

-Hãy cho ta biết thêm về cái mà cháu gọi là...chất nổ.

Mình chưa kịp trả lời, bà Osa chột chú ý đến một điều gì đó sau lưng mình. Quay vội lại, mình thấy người thợ mỏ vẫn trừng trừng nhìn. Bà Osa bước vọt qua mình, mắt dán vào anh ta. Anh ta đứng im lìm, nhìn mình với vẻ mặt đại khờ. Bà Osa lại bên anh ta, nhìn chăm chú thêm một lát, rồi quay phắt lại, la lên:

-Pendragon, chạy đi.

-Hả?

Trước khi bà Osa kịp trả lời, người thợ mỏ đã đổ ập xuống dưới chân bà. Mắt mình trợn tròn nhìn mũi tên bằng gỗ xuyên qua lưng anh ta. Phải, người thợ mỏ đã chết. Đó không phải là cái nhìn đại khờ, mà là cái nhìn của sự chết chóc. Chưa bao giờ mình nhìn thấy người chết. Mình không nhúc nhích nổi. Bà Osa chạy lại, nắm tay mình, kéo mình chạy về phía rừng. Nhưng mới chạy được mấy bước, bốn gã hiệp sĩ của Kagan nhẩy ra chặn ngang đường. Bây giờ mình đã hiểu chuyện gì xảy ra cho người thợ mỏ. Chúng đồng dục tuyên bố:

-Chúng ta tới bắt thằng nhỏ.

Lần này thì không làm được nữa. Không như hiệp sĩ Alder, người mình đã làm là kẻ thù lúc còn ở bờ sông, mấy gã này không cùng phe với mình. Chúng cầm thứ vũ khí trông giống như những cây dùi cui, và cứ suy từ cái chết của người thợ mỏ đáng thương với mũi tên xuyên lưng, thì chúng sẽ không ngần ngại sử dụng vũ khí này để tiêu diệt những gì chúng muốn.

Bà Osa đứng im, nhưng mình cảm thấy bà đang căng thẳng tính toán. Rồi buông tay mình ra, bà từ từ xoay người. Mình biết như vậy có nghĩa là gì. Điều đó đúng hệt như mình đã được dạy trong lớp karate. Đứng xoay ngang làm bạn trở thành mục tiêu nhỏ hơn. Vậy là sắp xảy ra cuộc chiến, mà mình là kẻ bị kẹt ở giữa. Bà Osa rất khôn ngoan, không động thủ trước.

Một gã hiệp sĩ vung cây dùi cui, tiến một bước về phía bọn mình. Mình chết sững. Bà Osa hạ gối, sẵn sàng tự vệ. Tay hiệp sĩ rống lên một tiếng, bắt đầu tấn công và...uych! Hấn bỗng lặn xuống một đồng như bị tên bắn. Mấy gã còn lại cũng kinh ngạc như mình, nhưng mình hiểu ra nguyên nhân trước chúng.

Đứng sau mấy gã hiệp sĩ là Loor với thanh gỗ trong tay. Một chiêu tuyệt đẹp. Cô ta vẫn còn một thanh nữa và cấp tốc ném cho mẹ. Bà Osa đón bắt, rồi khom mình dọn thế tấn công. Bây giờ cả hai bên đều có vũ khí và tính thể khả quan hơn một chút. Nhưng dù sao mấy gã hiệp sĩ kia vẫn là những tay tác chiến chuyên nghiệp. Mình không biết hai nữ chiến binh này sẽ chống cự lại bằng cách nào.

Mọi việc xảy ra rất nhanh. Trước khi ba gã hiệp sĩ kịp hoàn hồn trước cái xác đồng đội nằm úp mặt trên đất, Loor chop cây dùi cui của tên mới bị hạ gục, nhanh nhẹn quăng cho mình. Mình đón lấy ngay khi cô ta nhẩy tới bên bà mẹ. Bây giờ là ba chọi ba. Không, hai rưỡi chọi ba mới đúng, vì chắc lúc đến lượt mình cầm dùi cui tấn công mấy gã hiệp sĩ lông lá kia cũng là lúc mình mọc cánh bay ngay khỏi nơi này. Loor ra lệnh:

-Đánh đi, Pendragon.

Ngay khi đó ba gã hiệp sĩ đồng loạt tấn công. Bà Osa và Loor xông lên nghênh địch. Mình đứng như hóa đá. Điều tiên đoán của mình về việc mẹ con họ là những chiến binh hóa ra một trăm phần trăm chính xác. Hai mẹ con dễ sợ thật. Họ vung hai cây vũ khí dài bằng gỗ dững

mãnh như hai đấng trượng phu. Nếu không quá khiếp đảm, chắc mình đã rất khoái được thưởng thức màn trình diễn này. Hai thanh gỗ dài xoay vù vù nhoang nhoáng trong không khí. Trái lại, mấy gã hiệp sĩ tỏ ra rất vụng về. Hai mẹ con đỡ, gạt những đường tấn công của ba tay hiệp sĩ với những chiêu thức tinh diệu và đáp trả bằng những cú đập mạnh mẽ lên thân hình chúng. Nếu đây là một cuộc đấu phải đứng im tại chỗ, mình sẽ đặt cược bên tội hiệp sĩ. Nhưng mẹ con bà Osa luôn khéo léo, lẹ làng di động, không để đối phương có cơ hội chạm vũ khí tới thân hình họ. Chẳng khác nào những con gấu nặng nề đang bị bầy ong hung dữ tấn công. Và bầy ong đang thắng thế.

Chỉ gay go một điều là đám hiệp sĩ có áo giáo. Hạ chúng chớp nhoáng chẳng dễ dàng gì. Nhưng mình tin chắc bà Osa và Loor sẽ hạ được chúng. Vì vậy mình thoải mái đứng xem. Khổ nổi, một gã hiệp sĩ nhào sang tấn công mình. Đưa cao vũ khí, hấn gằm lên như lấy hết sức bình sinh để...chặt đầu mình. Mình quính quá, không biết phải làm gì. Đưa cây dùi cui lên để tự vệ hay né đòn rồi tấn công, hay ném dùi cui vào hấn để làm hấn chùn bước? Nhưng mình đã chẳng làm gì, chỉ hốt hoảng lùi mấy bước và rồi...ngã ngời trên đất. Cứ như cục thịt thối vậy. Gã hiệp sĩ gần sát mình rồi, mình nhìn rõ cả đôi mắt đỏ lửa của hấn mà. Sẽ đau đớn lắm đây. Chỉ thêm vài bước nữa là mình ở trong tầm vạt của hấn rồi...

Ngay lúc đó, bà Osa ném thanh gỗ vào gã ta như phóng lao, trúng ngay đầu gối gã. Chân oằn xuống, hấn đổ nhào lên mặt đất. Lập tức, Loor tiến lên đập tới tấp bằng thanh gỗ. Gã hiệp sĩ co quắp, ngất đi.

Mình có thể thấy lửa chiến đấu rực sáng trong đôi mắt Loor khi cô ta nhìn mình ra lệnh:

-Chiến đấu đi, đồ hèn.

Bà Osa chạy lại, kêu lên:

-Không! Đưa nó đi trốn ngay!

Loor muốn ở lại chiến đấu bên mẹ, nhưng bà cương quyết ra lệnh:

Đừng để nó bị bắt, chạy ngay đi!

Không còn thời gian bàn cãi, vì hai gã hiệp sĩ còn lại tiến tới tấn công. Miễn cưỡng, Loor nắm tay, kéo mình đứng dậy.

Mark, thú thật, chưa bao giờ mình cảm thấy quá vô dụng và lúng túng đến thế trong đời. Mình đúng là thằng chết nhất. Người ta thường nhủ sẽ phản ứng sao trong tình thế hiểm nghèo. Người ta luôn có ảo tưởng là sẽ đứng phắt dậy, nắm lấy cơ hội để thành một người hùng và chiến thắng. Mình cho bạn biết, ảo tưởng đó không vượt qua được sự thật đang xảy ra cho mình đâu. Dù rất ngượng, mình vẫn phải thú thật, mình run sợ như một em bé đang hoảng sợ.

Khi Loor kéo mình về phía rừng, mình ngoái lại xem chuyện gì đang xảy ra với bà Osa. Thật không thể tin nổi. Người nữ chiến binh đáng nể này đang chiến đấu với cả hai gã hiệp sĩ. Vũ khí trong tay bà luôn chuyển động: xoay tròn, đâm tới, chặt ngang, và hiểm khi lệch mục tiêu. Dường như đó là một công việc quá dễ dàng.

Chạy qua trắng trổng vào trong rừng, mình và Loor tìm chỗ núp để nhìn phần kết của trận đấu. Mình biết, Loor chỉ muốn ở lại để chiến đấu bên mẹ, bắt cô ta phải làm vú em cho mình như thế này chẳng khác nào giết cô ta. Mình thì thầm:

-Mẹ cô...dễ nể thật.

Loor không bình luận, nhưng mình biết cô ta cũng cảm thấy như mình. Một lát sau, trận chiến chấm dứt. Hai gã hiệp sĩ loạng choạng và chỉ sau vài chiêu tới tấp của bà Osa, chúng lăn đùng xuống đất nằm im re, không biết vì ngất hay vì kiệt sức. Bà Osa thu mình, quét một vòng để biết chắc mọi chuyện đã chấm dứt. Rồi bà đứng thẳng người, xoay thanh gươm gọn lẹ như một bậc thầy ninja, tra vào đai da cột sau lưng.

Loor nói như quát vào mặt mình:

-Mi không xứng đáng để được bảo vệ như thế này, Pendragon.

Cô ta nói đúng. Mình không xứng đáng. Hai nữ chiến binh này đã liều mạng vì mình, và mình chẳng thể nào sống theo cách như họ mong muốn, để đền đáp lại. Nhưng đúng như mình linh cảm: tình trạng khủng khiếp thực sự chưa xảy ra. Mình và Loor đứng dậy, quay lại khoảng trống. Bà Osa thấy tội mình và tiến tới. Nhưng được mấy bước, bà bỗng ngừng phất lại. Thấy vậy, Loor vội đưa tay ngăn mình. Chuyện gì nữa đây? Mấy tay hiệp sĩ tỉnh lại rồi sao? Mình nhìn bà Osa đang thận trọng, cảnh giác từ từ trở lại nơi vừa xảy ra cuộc chiến, tay vờ ra sau, rút thanh vũ khí bằng gỗ. Mình nhìn quanh trắng trống. Không thấy gì. Mấy gã hiệp sĩ vẫn nằm bất động tại chỗ. Sao mẹ con bà có vẻ căng thẳng quá vậy?

Chỉ một giây sau mình đã có lời giải đáp - một khoảnh khắc sẽ mãi ám ảnh mình. Thoạt đầu, nghe tiếng sột soạt, mình tưởng có người tiến ra từ trong bụi rậm. Nhưng ngay sau đó mình biết đã lầm. Tiếng động đó phát ra từ trên cao. Trên cành cây. Mình ngược lên và thất thần khi nhìn thấy vắt vẻo trên cây còn có bốn tay hiệp sĩ nữa. Chúng không cầm dùi cui mà trang bị cung tên. Mình đã quên bằng là người thợ mổ bị giết bởi một mũi tên. Chúng đã ở trên đó từ lâu và chứng kiến tất cả. Giờ là lúc chúng ra tay hành động. Bà Osa đứng giữa trắng trống. Bốn bề trống trải. Thấy Loor định chạy lại, bà vội la lên:

-Đưa nó trốn đi.

Loor khựng lại. Chắc cô ta phải vận dụng toàn bộ sức mạnh ý chí mới chống lại nỗi bản năng, để có thể làm theo lời mẹ. Ngay khi cô lùi lại, nắm tay mình thì... chuyện đó xảy ra. Bốn tên hiệp sĩ buông dây cung, tất cả đều nhắm vào bà Osa. Người nữ chiến binh dũng cảm không có một mảnh giáp che thân. Không chút gì bảo vệ bà trước những mũi tên bắn tới như mưa. Cả bốn mũi tên đều trúng đích. Bà Osa quy xuống. Loor bật lên tiếng kêu nho nhỏ đầy đau đớn, vùng chạy về phía mẹ, nhưng mình vội níu cô ta lại. Lúc đó mấy gã hiệp sĩ đã lấp xong loạt tên mới, nếu chạy ra, cô sẽ chịu cùng số phận thảm thương như người mẹ. Hai đứa đứng đó mà nhìn vào đôi mắt dịu hiền của người đàn bà chịu số phận bi đát. Có thể mình đã tưởng tượng, nhưng khi viết những dòng này, mình thề là bà đã thoáng mỉm cười với hai đứa mình.

Bốn mũi tên nữa vút đi, nhưng lần này không nhắm vào bà Osa. Mục tiêu mới là mình và Loor. Rất may, tội mình được cây cối bảo vệ. Bốn mũi tên rào rào xuyên qua cành lá. Loor nắm tay mình, hai đứa phóng vào rừng, để lại phía sau người mẹ của cô với những vết thương chí tử.

Loor rất rành khu rừng này. Theo kịp cô ta như đuổi theo một con nai. Cô tay nhảy qua cây đổ, né tránh những tảng đá, chui qua những bụi rậm. Chúng mình không chạy theo đường thẳng, và mình nhận ra lối đi ngoắt ngoéo này là để cắt đuôi những tên hiệp sĩ, nếu bị chúng đuổi theo. Mình mệt đứt hơi và đau xóc hông, nhưng không dám mở miệng ca cẩm gì, sau những gì hai phụ nữ này đã làm cho mình.

Sau cùng mình và Loor cũng tới được cuối làng. Loor đưa mình vào một lều đá. Mình không hoàn toàn vui mừng với chọn lựa nơi ẩn núp này của cô ta. Chỉ cần một gã hiệp sĩ lục soát làng là phát hiện ra hai đứa ngay. Nhưng mình nhanh chóng nhận ra Loor có một suy tính khác. Cô ta nhanh nhẹn kéo đồng da thú chát sạt tường sang một bên. Bên dưới là mặt đất được nện cứng giống như nền của những căn lều khác. Dùng vũ khí bằng gỗ, Loor bắt đầu cào lên mặt đất. Thêm vài nhát đào, một khoen gỗ hiện ra. Ném gậy xuống, Loor nắm khoen gỗ, kéo mạnh.

Thì ra đó là một cửa hầm. Cô ta cắt nghĩa:

-Lối này dẫn tới hầm mỏ.

Ôi! Hay thật! Mình đã tự hứa sẽ không bao giờ trở lại mấy cái hầm mỏ đó nữa. Lời hứa được giữ đúng... hai mươi phút. Loor nói:

-Tụi Bedoowan rất sợ khí độc. Chúng không bao giờ dám vào hầm mỏ.

Cô ta mở bung cửa hầm, để lộ ra một cái hang thô sơ buông thõng xuống dưới. Loor ra hiệu cho mình xuống trước rồi lanh lẹ xuống theo và đóng cửa hầm lại. Tụi mình chỉ phải trèo xuống một lần thang, nhưng phải khom người khi tiến vào một đường hầm nhỏ, xiên xiên dần xuống. Vừa đi Loor vừa nói:

-Có rất nhiều đường hầm nhỏ như thế này, để đưa không khí xuống cho thợ mỏ.

Vậy là hai đứa đang đi trong lòng một hầm thông gió. Hay thật. Nhưng đây chỉ là một hầm thông gió, nên chẳng có ngọn nến nào để soi đường. Cứ như đi trong bình mực đen ngòm vậy. Mình sờ soạng lần từng bước, phòng khi đụng phải tường. Nhưng mình đi rề rà như vậy làm cản đường Loor. Loor vượt lên dẫn đường. Cô ta đi nhanh hơn mình nhiều và theo cô cũng dễ hơn là mò mẫm trong bóng tối. Chỉ hy vọng cô ta biết phải đi tới đâu.

Hầm thông gió này dẫn tới một đường hầm rộng hơn, với mấy đường ray của xe đẩy. Mình đoán đây chắc hẳn là một trong những đường hầm đã được đào trước khi người Milago xây dựng hang động lớn. Hai đứa đi theo đường hầm này vài phút cho tới khi nó mở ra một không gian quen thuộc. Đây là hầm mỏ nơi lần đầu mình và bà Osa leo xuống. Lúc đó là khi nào nhỉ? Mình cảm thấy như cả thế kỷ rồi. Nhưng thật ra mới hơn một tiếng đồng hồ. Tiến ra một gờ đá, mình thấy mới xuống cách mặt đất ba lớp thang. Vòng ánh sáng xanh da trời quen thuộc vẫy gọi từ trên cao.

Loor cũng đã bước ra gờ đá, ngược nhìn lên. Rõ ràng cô ta đang dẫn đo về chuyện gì đó, và mình cũng biết ngay đó là gì. Cô ta ra lệnh:

-Xuống đây. Tôi sẽ gặp cậu ở dưới đó sau. Đi đi!

Cô ta trừng mắt nhìn mình cho tới khi mình bắt đầu leo xuống thang. Ngay khi mình leo xuống, cô ta liền leo ngược lên, đúng như mình đoán. Loor muốn lên với mẹ. Mình dừng lại, nắm chặt thang nhìn theo cô ta. Biết là nên nghe theo lời cô ấy, nhưng mình không thể. Vì mình, bà Osa đã đặt mạng sống vào thế hiểm nghèo, mình phải biết tình trạng bà ra sao. Sau vài giây đấu tranh tư tưởng, mình quyết định leo lên.

Trước khi lên tới mặt đất, mình nghe một âm thanh từ bên ngoài vọng lại. Thoạt tiên, mình không biết là gì, rồi khi nhận ra, tim mình thót lại. Chính là Loor. Cô đang hát khe khẽ bài ca điệu dàng mình đã nghe bên bờ sông. Nhoi lên khỏi cửa hầm, những gì nhìn thấy làm lòng mình tan nát.

Loor đang ngồi trên đất, kế bên bệ đá. Cô đặt đầu bà Osa trên lòng, tay vuốt tóc mẹ, trong khi nhẹ nhàng đưa như thể ru em bé ngủ. Mình không biết bà Osa còn sống hay đã chết. Kế bên bà là bốn mũi tên đã bắn vào bà. Loor đã rút chúng ra. Mình ở yên đó, không muốn xâm phạm. Một cô gái kiêu hãnh như Loor chắc chắn không muốn mình thấy cô đang khóc.

Nhìn quanh, mình thấy mấy gã hiệp sĩ không còn đó nữa. Chắc bốn tên xạ thủ trên cây đã kéo mấy đồng bọn bị ngắt đi rồi. Nhưng xác người thợ mỏ Milago vẫn còn đó. Anh ta nằm ngửa, đôi mắt vô hồn nhìn trừng trừng lên bầu trời xanh.

Đúng lúc đó mình thấy bàn tay bà Osa động đậy, rồi yếu ớt vươn ra nắm lấy tay con gái. Bà còn sống! Mình chạy vội lại xem có giúp gì được không. Loor không nhận biết có mình tại đó. Nhưng bà Osa biết. Bà ngược đôi mắt mệt mỏi lên nhìn mình, thều thào nói:

-Đừng buồn. Cả hai con đừng buồn. Chuyện phải thế thôi.

Mình cố cầm nước mắt và chỉ thốt lên được mấy câu:

-Bà Osa... cháu... cháu rất tiếc.

Buông tay Loor, bà lấy túi da đeo trên cổ. Đó là cái túi nhỏ đựng cái nhẫn bạc:

-Cầm lấy, Pendragon. Hãy sử dụng khi cháu cảm thấy thích hợp.

Mình đỡ lấy cái túi và lấy nhẫn ra. Bà nhẹ gật đầu khuyến khích. Mình đeo nhẫn vào ngón tay phải. Thật kỳ lạ, cái nhẫn vừa in ngón tay mình.

Giọng bà yếu dần:

-Đây mới chỉ là bắt đầu cuộc hành trình dài của hai con thôi. Pendragon, ta biết con cảm thấy không đủ sức với thử thách này. Con lắm rồi.

Mình gật, nhưng không tin những điều bà nói. Osa tiếp tục:

-Halla đang ở trong tay các con. Hãy nhớ lấy điều đó. Hãy để nó hướng dẫn. Cùng nhau hai con sẽ...

Nghẹn thở, bà nhẹ rung mình, mắt khép lại. Đôi mắt đó vĩnh viễn không bao giờ mở ra lại nữa.

Giây phút đó đau đớn vô cùng. Tất nhiên mình cảm thấy thương Loor, cô gái vừa mất mẹ. Nhưng mình cũng cảm thấy mất mát như cô. Trong thời gian ngắn được biết bà Osa, mình đã rất quý mến bà. Bà là tiếng nói của lương tri trong cơn bão hỗn loạn mình bị kéo vào. Mình tin tưởng bà. Cảm thấy được an toàn khi ở bên bà. Và niềm tin của mình đã đặt đúng người. Bằng cách là bà đã hy sinh mạng sống để cứu mình. Đó là một món nợ không bao giờ trả nổi.

Mình muốn an ủi Loor nhưng vẫn không biết phải làm gì. Mình cố tìm ra những lời lẽ thích hợp, nhưng Loor lại là người lên tiếng trước:

-Pendragon, xuống mò đi. Tôi sẽ gặp anh dưới đó.

Mình đành gật đầu bước đi, không tranh cãi. Trước khi xuống thang mình chỉ biết nói:

-Loor, mình rất tiếc.

Loor không còn nhận biết sự hiện diện của mình nữa. Cô ta ngồi đó, vẫn nhẹ nhàng đưa người mẹ. Khi leo xuống thang, mình lại nghe cô ta khe khẽ hát bài ca đã hát bên sông. Mình không cảm nổi nước mắt nữa.

Mình trèo xuống thẳng đáy hầm mỏ, và tìm thấy đường vào hang động khổng lồ. Đến nơi, mình thấy công việc vẫn hoạt động bình thường. Nơi đây không có ngày, chẳng có đêm. Tất cả dấu hiệu sôi động từ vụ nổ đều không còn gì nữa. Mình không biết phải làm gì, nên tìm một góc yên tĩnh, ngồi xuống, cố suy nghĩ. Bảo rằng đầu óc mình đang rối bời chỉ là cách nói nhẹ bớt đi. Mình xoay xoay cái nhẫn bạc trên ngón tay. Món trang sức lạ lẫm này chính là cái vé về nhà của mình. Nhưng càng muốn sử dụng nó bao nhiêu, ý nghĩ chuồn khỏi nơi này càng làm mình cảm

thấy tội lỗi bấy nhiêu. Mình vẫn không thể hiểu, lý do gì khiến mọi người chờ mong mình giúp đỡ những con người khốn khổ này chiến đấu tìm tự do. Kỳ lạ hơn, một con người dũng cảm đã vừa hy sinh mạng sống, để mình được sống mà gánh vác nhiệm vụ đó.

Ước sao mình biết phải làm gì. Nếu những người này cần mình đi giao một vật gì đó, mình sẵn lòng làm ngay. Nhưng cầm đầu một cuộc cách mạng ư? Đúng là chuyện điên rồ. Mình ngồi đó một lúc cho đến khi thiu thiu ngủ. Sau cùng Loor xuất hiện với một cái giỏ. Cô ta ra lệnh ngay:

-Theo tôi.

Mình ngồi dậy, đi theo. Cô ta đưa mình vào một đường hầm hình như đã bỏ phế. Đi một đoạn ngắn, đường hầm mở vào một phòng nhỏ đục sâu vào đá. Phòng được xếp đặt như một căn lều, với da thú làm giường, một cái bàn, mấy cây nến. Loor nói:

-Đây là nơi chúng tôi đến khi Kagan truy lùng. Ở đây anh sẽ được an toàn.

Cô ta đưa mình cái giỏ đầy bánh mì và trái cây. Mình đói, nhưng mồm miệng nhạt thếch. Nhân đó, mình hỏi:

-Bà Osa đâu?

Loor đáp mà không biểu lộ cảm xúc nào:

-Đã được chuyển vào làng. Ngày mai tôi sẽ đưa bà về Zadaa.

Zadaa. Đó là quê hương của Loor và bà Osa. Như vậy có nghĩa Loor biết cách sử dụng ống dẫn để đi lại. Nếu cô ta định đưa thi hài mẹ về nhà, mình không nghĩ cô ta sẽ leo qua đỉnh núi đó. Chắc chắn phải có cách khác để sử dụng ống dẫn.

Khi ấy trong căn phòng đá nhỏ xíu không khí thật ngột ngạt, căng thẳng. Loor hầm hầm tức giận, nhưng không biết có bao nhiêu phần giận dữ là nhắm vào mình, mình vừa bức, vừa buồn, nhưng thú thật cũng hơi sờ sợ cô ta nữa. Cô ta nóng như lửa, nếu cô ta quyết định trút cơn giận lên mình, thì Bobby Pendragon khốn khổ này sẽ chẳng còn lại gì, ngoài mấy vết máu trên tường. Không dại gì mà gợi chuyện với Loor lúc này. Vậy nên mình ngồi xuống đồng da thú, cố làm như một kẻ vô hình.

Như một con mèo bị nhốt, Loor nện gót tới lui. Mình chỉ sợ sự tức giận của cô ta lên tới tột đỉnh, bùng nổ và cô ta sẽ xé mình ra từng mảnh. Nhưng trái lại, chuyện xảy ra lại hoàn toàn không giống như mình tưởng. Loor không đánh, không nguyền rủa, không trách móc. Thậm chí không la hét vào mặt mình. Thật không thể nào hiểu nổi. Nhưng điều cô ta làm còn khiến mình đau hơn. Cô ta nói, giọng nhạt nhẽo:

-Ngày mai tôi sẽ đưa anh về nhà. Anh không thuộc về nơi này.

Oa! Đó là điều mình mong muốn được nghe nhất. Mình ngó ngán hỏi:

-Nhưng...còn...còn cuộc cách mạng?

-Anh nghĩ anh không giúp gì được cho những người này vì anh không phải là một chiến binh. Nhưng người Milago không cần chiến binh. Họ cần một người có thể tin cậy được. Anh không phải là người đó.

Mình thật sự ngạc nhiên. Chắc chắn mình không phải là một chiến binh như Loor. Mình cũng không phải là một người hùng dũng cảm. Nhưng không đáng tin cậy ư? Vừa thôi chứ. Mình là một người đáng tin. Mình là một người đang hoang. Lý do gì cô ta bảo mình là kẻ không tin

được? Mình hỏi:

-Vì sao cô nói vậy?

Cô ta nhìn thẳng mắt mình mà nói:

-Làm sao có thể đặt niềm tin vào một kẻ chỉ nghĩ đến bản thân? Từ giây phút đặt chân đến đây, ý đồ của anh chỉ là bỏ trốn, không hề quan tâm tới người Milago cần giúp đỡ đến thế nào. Ý đồ của anh chỉ là tìm mọi cách để ... về nhà.

Về điểm này, mình thấy cần phải bào chữa. Cô ta thật không công bằng khi nói vậy. Mình cãi lại:

-Được. Cứ cho là cô nói đúng. Nhưng tôi đã bị ném vào một đống sự việc mà không một lời báo trước. Đòi hỏi một người phải đảo lộn cuộc sống của họ trong vòng một ngày là quá đáng.

-Tôi biết, Pendragon. Chuyện như vậy đã từng xảy ra với tôi. Nhưng có một sự khác biệt giữa tôi và anh. Sự khác biệt đó không liên quan gì tới chuyện chiến đấu.

-Vậy là chuyện gì?

Cô cố nén cảm xúc, nói:

-Anh đã thấy mẹ tôi chết thế nào rồi chứ. Tôi đã tìm mọi cách để cứu bà. Còn anh... Tôi không hiểu tại sao anh chỉ nghĩ đến bản thân, trong khi người cậu của anh sắp phải chết.

Những lời nói đó quất vào mình đau điếng. Cô ta nói đúng. Cậu Press đang lâm nguy. Mình biết điều đó từ khi chiếc xe trượt thả cậu cháu mình lên bờ tuyết. Vậy mà mình chỉ tìm cách đi khỏi đây, không hề tìm cách cứu ông. Mình quá lo cho bản thân, không một giây nghĩ rằng ông đang cần mình giúp đỡ. Loor nói đúng. Mình thật đáng xấu hổ. Cô ta nói lời dứt điểm:

-Đó là lý do anh chẳng có ích gì cho nơi này, Pendragon. Người Milago cần một người để họ có thể đặt hết niềm tin. Anh không phải người đó.

Loor quay mình tiến ra cửa, nhưng trước khi đi hẳn, cô ta bảo:

-Ngủ một chút đi, sau đó tôi sẽ đưa anh về nhà. Anh có thể trở lại với cuộc đời mà anh đang quá luyến tiếc và quên đi những gì đã từng xảy ra tại nơi này. Tôi đoán rồi anh cũng sẽ quên luôn ông Press.

Mình vừa biết được vài điều về chính mình và không thấy thích thú chút nào. Thật sự mình ích kỷ đến thế nào? Tất cả những gì Loor nói đều chính xác. Có chứ, mình có lo cho cậu Press, nhưng mình đã tự thuyết phục là mình chẳng thể làm gì để giúp được cậu. Nhưng có đúng vậy không? Hay đó chỉ là một cái cớ để dễ dàng thoái thác? Đã có khi nào trong thâm tâm mình cảm thấy có trách nhiệm cố tìm cách giải cứu cậu chưa? Suốt mấy tiếng đồng hồ sau đó mình tự vấn lương tâm. Những kỉ niệm của mấy ngày vừa qua trở đi trở lại trong đầu. Mình bị ám ảnh vì hình ảnh người đàn ông bị lạnh lùng quăng vào cối chết chỉ vì người Milago không khai thác đủ mình thạch. Mình lại thấy cảnh tượng khủng khiếp khi bà Osa quyết chiến và sau cùng gục chết dưới trận mưa tên. Mình nhớ lại nét mặt Loor khi cô muốn xông ra cứu mẹ, nhưng rồi đành chọn việc ở lại bảo vệ cho mình.

Nhưng trên hết, mình nhớ cậu Press. Nhớ lại những kỉ niệm đầu tiên về ông. Khi nào mình cần, ông luôn có mặt. Kỉ niệm cuối cùng về ông là hình ảnh ông bị đám hiệp sĩ của Kagan xềnh xệch kéo đi. Vô lý. Không thể kết thúc như thế được. Và đó là lý do mình cần bạn giúp, Mark ạ.

Sau khi viết xong mấy trang nhật ký này, mình sẽ viết những chỉ dẫn của mình vào một

trang riêng biệt. Như vậy bạn có thể luôn giữ nó bên mình. Còn những trang nhật ký, bạn nên cất riêng vào một nơi an toàn. Bà Osa có lý. Viết lại những gì đã xảy ra cho mình là một điều quan trọng. Vì nếu mình không trở về, những dòng chữ này sẽ là hồ sơ duy nhất ghi lại những chuyện đã xảy ra. Hãy gìn giữ những trang viết của mình như vàng nhé, bạn thân.

Không biết đòi hỏi bạn làm chuyện này mình có công bằng không? Mình vừa chợt nghĩ, mình không xứng đáng đòi hỏi bạn quá nhiều như vậy. Vì vậy, mình rất thông cảm nếu bạn không thể giúp mình. Không sao đâu. Đừng lẩn tẩn nghĩ ngợi gì. Dù sao mình vẫn sẽ làm những gì phải làm. Thậm chí mình chưa biết chắc những điều mình nhờ bạn giúp có đem lại hiệu quả gì không. Mình đang rất hoang mang. Khó khăn thật sự với mình lúc này chính là Loor. Rất có thể cô ta sẽ không cho mình cơ hội, mà không có sự giúp sức của Loor, mình thật sự rất bất lợi. Nhưng không sao, bằng cách này hay cách khác, có cô ta hay không, mình cũng đã quyết định rồi.

Ngày mai mình sẽ đi tìm cậu Press.

CHẤM DỨT NHẬT KÍ # 2

Chương 11

Courtney đã đọc xong tập nhật ký thứ hai của Bobby và đặt nó lên bàn. Mark đã đọc xong mấy phút trước đó và cũng đã xem qua mấy mảnh giấy da Bobby gửi kèm theo. Courtney lặng thinh một lúc, cô không biết phải nói gì. Câu chuyện chứa đựng trong những trang giấy của Bobby mỗi đoạn lại càng thêm kỳ lạ, cô phải để nó lặng xuống. Sau cùng cô ngược nhìn Mark, hỏi:

-Bobby muốn cậu làm gì?

Mark đứng dậy, đi tới đi lui, suy nghĩ giải quyết công việc trước mắt. Trong tờ giấy gửi kèm với nhật ký, Bobby đã phác thảo việc nhờ Mark làm. Một việc đơn giản thôi, nhưng vẫn có phần nguy hiểm. Nó trả lời Courtney:

-Đây là một danh sách. Bobby muốn mình gửi cho bạn ấy 1 gói đồ.

Courtney giật tờ giấy, vừa liếc qua vừa kêu lên:

-Gửi cho bạn ấy? Bằng cách nào?

Mark giật lại bản danh sách, lắc lắc ngay trước mặt Courtney, lo lắng tuyên bố:

-V...v...vậy mới căng. Cậu ấy có hướng dẫn đây. Trước hết mình phải thử sử dụng cái nhẫn như bà Osa đã làm. Nhưng nếu không thành công, có nghĩa là vì mình không phải là một Lữ khách, thì Bobby muốn mình đi tìm cổng vào ống dẫn trong hầm tàu điện ngầm.

Courtney thẳng thốt kêu lên:

-Sao? Bạn định nói là cái nhà ga bỏ hoang ở Bronx với những con chó giết người đó hả? Muốn tự tử à?

-Đó, vậy mới căng.

Cả hai đứa đều im lặng. Bobby đã yêu cầu một việc làm quá nguy hiểm. Sau cùng Courtney hỏi:

-Nhưng cậu sẽ làm chứ?

Mark trả lời ngay, như thể bị xúc phạm vì câu hỏi của cô bạn:

-Tất nhiên. Tưởng mình sẽ bỏ rơi người bạn thân nhất sao?

Courtney liền nói, không chút nghi ngại:

-Vậy mình sẽ đi với bạn.

Mark nói ngay:

-Không được.

Courtney đập liền:

-Có được. Bạn cần có người bảo vệ.

-Ai bảo vệ bạn?

-Mình tự bảo vệ mình.

Courtney nói với vẻ tự mãn muôn thuở. Khó mà tranh cãi chuyện này. Courtney có thể tự bảo vệ cô ta. Đúng vậy. Nhưng Mark nghi ngờ cô bé chưa từng bao giờ có dịp thử khả năng đó trong khu vực hắc ám như phía nam Bronx, đương đầu với một bầy chó-quig và một con quỷ sát nhân có cái tên Saint Dane. Không, chắc chắn Courtney chưa bao giờ gặp một thử thách đặc biệt như vậy. Nhưng... Mark cũng chẳng muốn tới đó một mình chút nào. Cứ nghĩ đến thôi là đủ phát khiếp rồi. Suy đi tính lại hoàn cảnh tiến thoái lưỡng nan này đúng... năm giây. Mark hỏi:

-Bạn thật sự muốn giúp?

-Chính xác.

Courtney đáp và giăng lại bản danh sách của Bobby. Cô bé nhìn lướt qua rồi thông báo:

-Mình hiểu tại sao bạn ấy muốn mấy thứ như đèn pin, đồng hồ... nhưng bạn ấy cần máy nghe đĩa nhạc để làm gì nhỉ?

Mark châm biếm:

-Bạn hỏi mình cũng như không. Làm sao mình biết được. Mình chẳng hiểu gì về tất cả những chuyện này.

Courtney xem lại bản danh sách lần nữa, rồi bảo:

-À, Bobby muốn lấy mấy thứ từ nhà bạn ấy.

-Ừa, mình biết rồi. Mình có thể kiểm đồ thay thế được.

Câu nói của Mark gợi nhắc một vấn đề gai góc khác. Courtney ném cho Mark một cái nhìn chăm chăm nghiêm nghị, nói:

-Nếu chúng ta có thể chuyển những thứ này cho Bobby, cũng có nghĩa là chúng ta có thể cho bạn ấy biết gia đình bạn ấy đã... biến mất.

Sao Mark lại có thể quên khuấy chuyện này nhỉ. Courtney có lý. Bobby cần được biết chuyện gì đang xảy ra. Nhưng chính hai đứa vẫn còn chưa biết chính xác đó là chuyện gì, chỉ biết chắc là gia đình Pendragon biến mất. Vừa suy nghĩ, Mark vừa thận trọng nói:

-Bobby cần biết, nhưng chưa đến lúc. Ngay lúc này cậu ấy cũng chẳng làm được gì.

Courtney phản đối:

-Nhưng đó là gia đình bạn ấy.

-Mình biết. Nhưng cậu Press cũng là người trong gia đình vậy. Mình không biết Bobby định làm gì, nhưng bạn ấy đã quyết định cứu cậu Press. Chắc Bobby chẳng thể giúp được gì trong việc tìm kiếm gia đình bạn ấy tại đây đâu. Courtney thấy Mark nói đúng. Bobby cần làm những việc phải làm tại Denduron. Sau đó vẫn còn khối thời gian để tìm kiếm gia đình. Với lại, hiện nay cảnh sát đã bắt tay vào việc. Bobby có thể làm gì hơn được nữa?

Mark kết luận:

-Chúng ta sẽ cho Bobby biết sau khi bạn ấy an toàn trở về.

-Nhưng nếu Bobby không an toàn trở về thì sao? Mark,có lẽ nên cho ba má tụi mình biết chuyện này thì tốt hơn.

-Không! Không được!

-Vì sao? Ba má tụi mình có thể giúp được chứ! Sẽ an toàn hơn rất nhiều nếu tất cả cùng tới ga tàu điện ngầm. Đúng không?

Mark rất muốn đồng ý với Courtney. Nó rất muốn quăng hết vụ này cho người lớn, những người có thẩm quyền hơn nó nhiều. Nhưng nó cũng biết chắc, nếu làm thế, chuyện gì sẽ xảy ra. Dẫn đo từng lời, Mark nói:

-Courtney, mình rất muốn nói cho ba má biết để giúp, rồi cùng với đại úy Hirsch và các cảnh sát có vũ trang tới ga tàu điện ngầm. Nhưng bạn biết chuyện gì sẽ xảy ra, nếu mình kể lại chuyện này với người lớn không? Họ sẽ ngăn cản chúng mình. Có thể họ sẽ nhốt chúng mình trong nhà. Sau đó họ ngồi lại với nhau, cố lý giải chuyện gì đang xảy ra, và...tới khi họ có kết luận thì đã quá muộn cho Bobby và cậu Press rồi.

Courtney ngồi nghe,thấm thía lời Mark .Thằng bạn này thuộc dạng lù khù, nhưng lù khù... khôn. Nếu nói với ba má, chuyện này coi như chấm dứt. Chúng phải tự làm thôi.

Mark nhanh nhẹn thu xếp lại những trang giấy và cuốn gọn lại, hấp tấp nói:

-Tất cả phải đầy đủ trong vài giờ thôi. Điều quan trọng là chuồn ra khỏi nhà, đừng để cho ông bà già biết.

-Hả? Cái gì? Cậu không định làm việc này ngay đêm nay đấy chứ?

Mark nói tỉnh queo:

-Tại sao không?

Courtney nói chậm rãi, rõ ràng từng tiếng như đang nói với một đứa trẻ con:

-Đây là chuyện quan trọng. Nhưng tới khi tụi mình thu gom đủ đồ theo bảng danh sách của Bobby thì trời đã tối rồi. Và theo mình biết, đến cái nơi tụi mình phải đến sau khi trời tối, sẽ... không an toàn lắm đâu.

Mark lại suy nghĩ. Chúng sắp phải đến một khu hắc ám của thành phố, và những khu hắc ám càng hắc ám hơn sau khi trời tối. Điều quan trọng là làm tốt công việc, chứ không phải làm nhanh. Gửi gói đồ này đi vào ban ngày chắc chắn sẽ tốt hơn. Nó bảo:

-Bạn có lý. Mình không nghĩ ra.

-Chứ còn gì nữa. Bạn phấn khích quá đấy. Bây giờ chia bảng danh sách ra, mạnh ai nấy lo. Gặp lại nhau tại đây vào sáng mai.

Nghe có lý. Mai sẽ là ngày khởi sự. Courtney kiếm một mảnh giấy và bút, viết cho mỗi đứa một bảng danh sách riêng. Cô bé cầm mảnh giấy da vàng úa lên và nhìn vào những dòng chữ đậm mực của Bobby một hồi lâu. Mark có thể thấy cô bé đang nghĩ ngợi điều gì đó khác. Sau cùng, cô bé quay sang Mark hỏi:

-Bà ta trông như thế nào?

-Ai trông thế nào?

-Osa, bà ta đưa cái nhẫn cho bạn, phải không? Bà ta trông ra sao?

Đúng rồi! Mark suýt quên là nó đã thật sự gặp một nhân vật trong cuộc phiêu lưu của Bobby. Bà ta đã xuất hiện ngay trong phòng ngủ của Mark. Đặt cuộn giấy da xuống. Mark để cho dòng hồi tưởng của mình trở về cái đêm trước đó, và khẽ nói:

-Bà ấy như là... một giấc mộng. Nhưng điều mình nhớ nhất là khi bà nhìn mình, mình cảm thấy... được an toàn.

Mark nhìn xuống cái nhẫn trên ngón tay, nói tiếp:

-Vây mà bây giờ bà đã chết rồi. Rốt cuộc mình đoán bà ta không có khả năng làm cho mọi chuyện được an toàn đâu.

Cả hai lặng lẽ tỏ lòng thương tiếc người đàn bà chúng chỉ được biết qua những trang viết của Bobby. Rồi Courtney cầm bút lên bắt đầu viết ra những món đồ để tìm nhất trong bản danh sách của Bobby và lập thành hai bản. Họ gặp lại nhau tại nhà Courtney vào bảy giờ sáng hôm sau, chúng tách ra hành động.

Mark về nhà cùng những trang nhật ký của Bobby. Bobby đã bảo nó phải giữ gìn cuộn giấy đó như vàng. Mark có một chỗ cất giấu mà không ai trong nhà nó biết. Rằm thượng nhà nó chất đầy đồ đạc cũ. Nằm trong cùng là một cái bàn cổ lỗ sĩ không ai di dời kể từ khi Mark ra đời. Ngăn kéo bàn đã khóa và ba má Mark chưa lần nào mở thử, vì ông bà không có chìa khóa. Nhưng Mark có. Năm tám tuổi nó đã tìm thấy chìa khóa trong một khe bàn. Nó không kể lại với ba má, vì thấy ông bà không quan tâm. Nhưng với Mark, đó là nơi tuyệt vời để cất giấu tài sản riêng tư quý giá nhất của nó: tạp chí Mad (tạp chí Mad là một tạp chí hài hước của Mỹ, được sáng lập vào năm 1952), hình cầu thủ bóng chày, các nhân vật của Chiến Tranh Các Vì Sao; sổ liên lạc năm lớp bảy với hai điểm D...và cả một đồng những thứ vật vãnh chỉ đặc biệt có giá trị riêng với nó.

Thỉnh thoảng Mark lên rằm thượng, ngắm nghía kho tàng của nó và cảm thấy sung sướng như được gặp lại những người bạn cũ. Mark thích nhất những món đồ chơi, dù đã quá lớn để chơi những thứ này, nhưng chúng luôn làm nó nhớ lại một quãng đời đầy vui thích. Đó là một thú vui không ai được biết.

Lần này, khi mở ngăn kéo, Mark không có cái cảm giác luyến tiếc quá khứ quen thuộc. Nhìn đồng hồ tạp nhạp, nó có cảm giác kỳ lạ như những thứ này thuộc về một người nào khác. Có lẽ cũng đúng thôi. Những thứ này thuộc về một thằng Mark cũ, thằng Mark ngây thơ của ngày hôm qua, thằng Mark với mối quan tâm lớn nhất là hoàn tất bài tập ở nhà cho đúng giờ và nặn mấy cái mụn trứng cá xù xù trên chóp mũi. Nhưng đó là chuyện của hôm qua. Hôm nay nó phải đương đầu với những vấn đề không chỉ ảnh hưởng đến chuyện sinh tử của một vũ trụ xa xôi, mà còn ảnh hưởng đến thực tại đời sống sát sườn chung quanh. Không phải đến khi mở ngăn kéo, Mark mới nhận ra nó thay đổi đến thế nào từ mấy tiếng trước. Thay vì muốn lật mấy trang tạp chí Mad để lần mò ra mà cười với "Điệp viên chống điệp viên" hay dặt chớ đi dạo với con quay nó giữ từ hôm đi chợ phiên năm lên sáu. Mark lại tìm một hộp carton, mở ngăn kéo, nhồi nhét tất cả những món vớ vẩn đó vào hộp, rồi tống xuống gầm bàn cùng những món đồ bám đầy bụi từ lâu không rờ tới. Dường như nó đang dẹp bỏ cuộc đời cũ sang một bên, để lấy chỗ cho cuộc đời mới.

Ngăn kéo bàn này vẫn là nơi giấu tài sản quý báu nhất của Mark, nhưng đó không còn là những đồ chơi lăm cẩm lưu giữ kỷ niệm tuổi thơ ngọt ngào của nó nữa. Giờ đây, ngăn kéo này

sẽ cất giữ câu chuyện của Bobby. Mark thận trọng đặt cuộn giấy da vào ngăn kéo gỗ. Vừa khít. Nó biết vẫn còn đủ chỗ chứa nhiều cuộn nữa. Thường thường Mark cất chìa khóa vào bàn học trong phòng ngủ, nhưng bây giờ nó cảm thấy nơi đó không còn đủ an toàn nữa. Mẹ Mark có cho nó một sợi dây chuyền bạc mà bà đã đeo khi ở vào tuổi nó. Sợi dây là biểu tượng của sự an bình và Mark treo nó trước gương. Lấy sợi dây xuống, Mark thay mặt dây bằng cái chìa khóa và đeo sợi dây lên cổ. Như vậy từ nay chìa khóa ngăn kéo sẽ không bao giờ xa rời nó nữa. Những trang nhật ký của Bobby sẽ an toàn tuyệt đối.

Đúng bảy giờ sáng, chuông của nhà Courtney reo vang. Cô bé mở cửa. Mark đang đứng, vai khoác cái ba lô to đùng với mấy chữ L.L Bean. Mark hỏi:

-Bạn ngủ được không?

-Không. Nhận được thêm trang nào nữa không?

-Không. Nhưng bắt đầu vụ này trước đi.

Hai đứa xuống hầm nhà Courtney. Courtney đã bày ra tất cả những thứ trong danh sách của cô bé. Mark hỏi:

-Ba má bạn đâu?

-Đi làm rồi.

-Hôm nay tại mình phải bỏ học để làm chuyện này.

-Cậu ngại không?

Mark không cần phải trả lời. Hai đứa đứng nhìn những thứ Bobby yêu cầu, không biết phải làm gì kế tiếp. Courtney phá vỡ bầu không khí căng thẳng:

-Thử cái nhẫn đi.

Mark lướt qua các món đồ và nhặt lên chiếc đèn pin có hình dáng cùng cỡ với cuộn giấy và có vẻ là “ứng cử viên” hợp lý. Rồi nó tháo nhẫn ra, đặt lên sàn. Mark quỳ xuống, chạm ngón tay lên mặt đá xám và nhìn Courtney. Cô bé khích lệ:

-Thử coi.

-Denduron!

Mark thì thầm. Chẳng có gì xảy ra.

-Denduron!

Nó lặp lại, lần này hô lớn hơn một chút. Vẫn không có phản ứng nào từ chiếc nhẫn.

-Để mình thử.

Courtney nói và quỳ xuống. Cô bé rờ cái nhẫn, la lên:

-DENDURON!

Hai đứa nhìn lom lom, nhưng cái nhẫn vẫn nằm tro tro trên sàn. Mark bình tĩnh nói:

-Ch...chắc chúng mình phải tới ga tàu điện ngầm.

Courtney bật dậy, bắt tay thu xếp các thứ vào ba lô của Mark. Cô bé hấp tấp như sợ sẽ nhút nhát mà bỏ cuộc, nếu cứ nghĩ quá nhiều về những gì sắp gặp.

-Mình có bảng lịch giờ tàu chạy. Mình có thể đi tàu hỏa tới đường 125, rồi chuyển qua tàu điện ngầm.

Vừa nói Courtney vừa gài chốt ba lô, rồi ngừng nhìn Mark. Tới giờ đi rồi. Mark bối rối, ngập ngừng nói:

-Courtney, mình sợ.

Cả hai để cho lời thú nhận đó lơ lửng trong không trung một lát, rồi Courtney đứng thẳng người:

-Bạn biết sao không? Mình không sợ. Chúng mình phải làm cho xong chuyện này.

Có thể cô bé đổi lòng, nhưng nhìn Courtney với vẻ tự tin quen thuộc, Mark cảm thấy có chút hy vọng. Có lẽ hai đứa sẽ làm được. Mark khoác ba lô lên lưng, và hai đứa cùng nhau ra khỏi nhà để tới nhà ga.

Ga tàu hỏa Stony Brook nằm cuối đại lộ. Vì còn sớm, sân ga đầy hành khách ăn mặc chỉnh tề đón tàu đi làm trong thành phố New York. Courtney và Mark luôn cảnh giác, sợ những phụ huynh biết chúng nó bắt gặp và hỏi vì sao hai đứa không đi học. Chúng thấy một thằng bạn trong hội hướng đạo của Mark, nhưng chúng canh chừng thằng nhóc đó để đảm bảo sẽ lên một toa khác với nó khi tàu vào ga. Thật ra, chúng không cần quá thận trọng như vậy, vì hành khách đều chú ý mũi vào mấy tờ báo, chẳng ai nhòm ngó tới ai trên sân ga.

Chuyến tàu đi New York rất yên tĩnh. Hành khách nào không đọc sách báo thì ngủ. Vì vậy Mark và Courtney khó lòng bàn bạc được nhiệm vụ của chúng vì dứt khoát sẽ bị người khác nghe lỏm. Mark cười thầm nhìn những trang báo hành khách đang đọc. Toàn tin tức thể thao, thị trường chứng khoán, hoặc diễn văn của tổng thống. Chẳng tin nào có thể so sánh được với chuyện rất thật mà nó và Courtney sống sờ sờ trước mũi họ đang trải qua. Mark tưởng tượng hàng chữ chạy trên trang nhất: **MỘT THIẾU NIÊN ĐỊA PHƯƠNG XUYÊN QUA VŨ TRỤ ĐỂ LÃNH ĐẠO MỘT CUỘC CÁCH MẠNG**. Tin tức thể mới là tin tức chứ.

Courtney thì chỉ muốn tranh thủ mấy phút này để thư giãn. Cô bé biết rằng ngay khi bước xuống con tàu này, chuyến phiêu lưu của hai đứa sẽ bắt đầu, và cô muốn có đủ bình tĩnh để xử lý bất cứ chuyện gì xảy ra. Courtney dựa lưng vào ghế, nhắm mắt, cố giữ cho nhịp tim bớt đập rộn ràng.

Chẳng bao lâu tàu đã đến trạm dừng ở đường 125 khu Manhattan. Hầu hết hành khách ngồi lại trên tàu để tiếp tục đi về ga trung tâm. Đường 125 rất gần khu Bronx, và với một cái gật đầu lạng lẹ, Mark và Courtney cùng xuống tàu.

Chúng thường nghe cha mẹ nói đó là khu vực hắc ám của thành phố. Chúng không hoàn toàn hiểu hắc ám nghĩa là sao, nhưng cả hai vẫn cứ lo. Chỉ có một điều chắc chắn: nơi này không phải là ngoại ô Connecticut. Đây là thành phố New York với đầy tiếng ồn, xe cộ và khách bộ hành chen vai thích cánh - tất cả những gì đã tạo thành một New York nổi tiếng. Courtney có một bản đồ tàu điện ngầm New York và đã cẩn thận vạch ra lộ trình đưa tới gần nhà ga bỏ hoang của Bobby. Chỉ phải đi bộ một đoạn ngắn từ ga tàu hỏa trên đường 125 tới trạm ngừng tàu điện ngầm. Hai đứa xuống hầm ga, mua vé rồi lên tàu.

Chuyến đi tới Bronx rất suôn sẻ. Vùng lân cận New York đầy những con người đủ mọi quốc tịch, sắc tộc khác nhau và chẳng ai có vẻ là một... quái vật cả. Tất cả đều chỉ là những con người

bình thường đi làm, đi học. Nếu trong một hoàn cảnh khác, Mark và Courtney hẳn đã thích thú được nhìn ngắm cảnh tượng đó. Nhưng lúc này chúng đang trên đường đi làm nhiệm vụ.

Sau khi đổi tàu hai lần, hai đứa tới trạm tàu điện ngầm gần nhà ga bỏ hoang Bobby đã tả. Chúng trở lên mặt đất chan hoàn ánh nắng và lại thấy cảnh náo nhiệt của một khu Bronx giống như cửa đường hầm chúng đã xuống.

Theo bản đồ thì nhà ga hoang phế đó còn cách chừng ba dãy nhà nữa về phía đông. Vừa tiến bước, dù không đứa nào nói ra, nhưng cả hai thầm mong nhà ga mà Bobby và cậu Press đã tới sẽ... không có thật. Hai đứa đều mong manh một hy vọng: tất cả những chuyện này đều không có thật, tất cả đều do Bobby “sáng tác” ra. Nhưng mọi hy vọng đều tiêu tan khi chúng đến một ngã tư đông đúc và nhìn sang bên kia đường.

Mark bối rối hỏi:

-N...nó đó. Phải không?

Courtney không cần trả lời. Nhà ga y hệt những gì Bobby đã tả. Một ki ốt nhỏ long lở sơn xanh. Mark lo ngại nhìn Courtney. Nhưng Courtney chăm chăm nhìn sang nhà ga. Cô bé không muốn Mark biết cô cũng đang bắt đầu lo lắng. Cô bước xuống đường, băng sang nhà ga. Mark đành bước theo. Tới ki ốt, hai đứa nhìn xuống sân ga xi măng tràn ngập rác và gạch vỡ. Chắc chắn đây là một nhà ga bỏ hoang rồi. Nhìn quanh để biết chắc không ai để ý, chúng chạy vội xuống những bậc thềm. Xuống tới chiều nghỉ, chúng quay nhìn, và đối diện ngay với một lối vào bị ngăn lại bằng gỗ, đúng như Bobby đã tả.

Courtney vớ tay, nắm một tấm ván kéo sang một bên nhẹ nhàng như cậu Press đã làm. Cô bé vừa mới mở ra cánh cửa tối tăm dẫn vào lòng đất. Chưa kịp có thời gian để thay đổi ý định, Courtney đã tiến vào bóng tối. Mark e dè hít mạnh một hơi rồi theo sát ngay cô bạn. Nó phải lách mình qua cùng cái ba lô, rồi dựng lại tấm ván, đóng kín cửa. Mọi chuyện đều phải làm đúng như Bobby. Nhưng Courtney và Mark đều mong mọi chuyện đúng đến thế này thôi, đừng đúng như những gì Bobby đã gặp: đừng đụng đầu Saint Dane hay mấy con quig.

Xuống hết mấy bậc cuối cùng, hai đứa đứng sát vai nhau trên sân ga hoang phế, hết sức cảnh giác.

-Mình cảm thấy như đã từng tới đây rồi.

Mark sợ sệt nói. Thật sự, tất cả đều quá giống với những gì Bobby đã tả trong nhật ký. Đây là một nhà ga nhiều năm không có hành khách. Rồi chúng nghe tiếng rầm rầm của một đoàn tàu đang tiến tới. Chỉ vài giây sau, đoàn tàu điện ngầm phẳng phẳng xông vào ga, tốc độ không hề giảm. Dường như đoàn tàu sắp nghiền nát hai đứa đến nơi.

-Lẹ!

Courtney la lên, chạy vội về cuối sân ga.

-Khoan.

Mark kêu lên, cởi phắt ba lô ra. Nó mở ba lô, lục lọi. Courtney hỏi:

-Cậu đang làm gì vậy?

Mark vừa lục ba lô vừa nói:

-Mình có chút hộ thân nho nhỏ rồi đây.

Nó đã tìm thấy thứ nó muốn tìm và lấy ra một gói bọc giấy nâu. Courtney tò mò hỏi:

-Một thứ trong danh sách hả?

-Không. Cái này mình tự nghĩ ra.

Mở gói giấy, Mark giờ cao hai cây xúc xích căng mọng, to đùng, hãnh diện nói :

-Đồ hối lộ. Phòng khi lỡ đụng đầu với lũ quíq đói.

Courtney không nén được nụ cười:

-Cậu hơi bị khôn đấy.

Nói xong, cô bé chop hai cây xúc xích vượt lên đi trước. Được tiếng khen, Mark khoái chí cười, xốc ba lô chạy theo.

Tới cuối sân ga, hai đứa thấy một cầu thang nhỏ dẫn xuống đường ray tối thui. Mark bật nói ngay:

-Thấy ghê quá! Nếu không có cái cổng ở đó thì sao?

-Cho đến lúc này, tất cả những gì Bobby đã tả đều chính xác. Mình tin là cánh cổng đó cũng có thật.

Ngay lúc đó chúng nghe tiếng một con tàu đang tiến tới. Hai đứa lùi khỏi mép sân ga mấy bước, và chỉ vài giây sau, con tàu băng băng phóng qua. Ý nghĩ lơ đang ở dưới đường ray khi con tàu lướt qua làm cả hai đứa phát hoảng. Mark xanh mặt:

-Nó nuốt chửng chúng mình mất.

-Đừng nghĩ vớ vẩn nữa. Tiến tới!

Courtney la lên. Cô bé chạy tới mép sân ga, rồi biến xuống đường tàu. Giống như khi phải nhảy xuống nước biển lạnh giá, càng sợ lạnh càng nghĩ ra nhiều lý do để mà chần chừ. Tốt nhất là cứ nhảy phóc xuống. Và Courtney đã làm như vậy đó.

Mark vọt theo. Nó chạy vội qua sân ga, hấp tấp bước xuống mấy bậc thang và thấy Courtney đang đứng dựa lưng sát tường bên dưới. Cô bé hỗn hển nói:

-Không thể tin mình đã làm được điều đó.

-Ừa, mình cũng vậy. Nhưng đừng đứng lại đây.

Courtney đi trước. Hai đứa thận trọng đi dọc theo đường hầm tối. Courtney lần tay theo vách hầm nhấp nháp, tránh bị lạc xuống đường tàu. Nó hỏi Mark:

Bobby nói đi bao xa mới tới cánh cửa?

-Không nhớ,nhưng cứ...

Mark bồng nín bật, lắng nghe rồi hỏi:

-Cái gì vậy?

-Cái gì là cái gì ?

-Mình nghe thấy cái gì đó, như tiếng...grừ grừ.

Vừa nói Mark vừa giật lại một cây xúc xích trong tay Courtney và giờ ra:

-Êu êu, cún! Êu êu cún ngoan ào!

Bây giờ Courtney cũng nghe thấy, mơ hồ, nhưng không thể làm được:

-Đó không phải là tiếng grừ grừ. Tiếng tàu! Một con tàu nữa đang đến!

Tiếng còi tàu vang lên, chứng tỏ Courtney nói đúng. Một con tàu nữa đang đến và hai đứa sẽ kẹt cứng. Chúng không biết phải chạy đường nào.

-Mình quay lại đây.

Mark la lên, quay đầu định chạy ngược lên sân ga. Nhưng Courtney nắm lấy ba lô, ghì nó lại:

-Không. Chúng mình sắp tới nơi rồi.

Cô bé tiếp tục lần mò theo vách tường tiến bước, Mark từ phía sau thúc tới. Giữa lúc đó, con tàu băng băng rẽ vào, đèn pha rọi thẳng tới làm hai đứa lóa mắt, không nhìn thấy gì. Mark cuống quýt nản nỉ:

-Lẹ lên!

Courtney tuyệt vọng sờ soạng lên vách, rồi vấp vào ghi tàu, ngã quy xuống. Mark vội vàng kéo bạn đứng dậy, đẩy cô tiến tới. Nguy hiểm cận kề. Tiếng bánh tàu rít trên đường sắt làm chói tai hai đứa. Khoảng cách giữa vách hầm và đường ray chẳng là bao. Courtney gào lên:

-Không kịp đâu! Ép sát tường!

Mark bỏ ba lô xuống, ép lưng vào tường. Con tàu chỉ còn cách hai đứa mấy mét. Hai đứa nắm chặt tay nhau.

Mark nhắm tịt hai mắt. Courtney quờ quạng tay lên vách trong một nỗ lực cuối cùng tìm cho ra cánh cửa. Cô bé ngả về phía trước thêm vài phân...và thay chạm vào một vật. Courtney reo lên:

-Mình thấy rồi.

Con tàu vừa tới. Tiếng còi rú nhức tai. Courtney nắm chặt tay Mark, nhào về phía cô bé hy vọng là cánh cửa. Cô đẩy mạnh khoảng lõm tối thui trên vách và khoảng lõm đó mở ra. Mark và Courtney lộn nhào vào trong đúng lúc con tàu vụt qua. Trong tích tắc, tất cả lại hoàn toàn im ắng như chỉ mấy phút trước đó.

Courtney và Mark nằm trên nền đất, muốn tắt thở. Phải mất cả phút hai đứa mới hoàn hồn. Cả hai ngược nhìn và cùng thấy một thứ. Mark kinh ngạc kêu lên:

-Oa!

Đây là một đường hầm bằng đá xám. Vừa lom lom nhìn vòm đá lổm chổm, hai đứa vừa đứng đây. Courtney chạy vội lại khung cửa gỗ mà hai đứa vừa lao qua, thò đầu nhìn ra ngoài. Cô bé thông báo:

-Đúng chỗ này rồi. Ngôi sao, y chang như Bobby đã nói.

Trở vào đứng bên Mark, lúc này vẫn còn đang ngơ ngác nhìn đường hầm, cô bé phấn chấn nói:

-Nó đây rồi. Tất cả đều là thật. Những gì Bobby viết đều là sự thật.

Đây là nơi Bobby yêu cầu Mark tới. Trong thư Bobby dẫn hãy tới cánh cửa và chờ. Nhưng chờ gì? Suốt mấy phút hai đứa đứng nhìn quanh, không biết phải làm gì. Sau cùng Courtney nhìn Mark, cười cười bảo:

-Để mình thử coi.

Vừa dợm bước về phía miệng hầm xám xịt, Courtney bị Mark kéo lại:

-Đừng!

-Sao lại đừng? Bobby làm được, tớ cũng có thể làm được.

Đúng là câu đối đáp muôn thuở của Courtney. Cô bé xô Mark ra, bước vào ống dẫn. Mark lùi lại, hốt hoảng nhìn cô bạn đang hướng mặt vào đường hầm tối tăm, sâu thăm thẳm. Courtney đứng thẳng, thoáng liếc Mark, rồi nhìn trở lại vào vùng tối, nói:

-Denduron!

Không có gì xảy ra. Chúng nghe tiếng vọng dội lại. Ngoài ra, hoàn toàn không có gì. Mark bảo:

-Cũng giống như cái nhẫn, không là Lữ Khách không có được năng lực đó đâu.

Courtney lùi lại, thất vọng ra mặt. Cô bé cứ tưởng sẽ được bay bổng trên chiếc thảm ánh sáng thần kỳ như Bobby đã tả. Hơi bực, Courtney hỏi Mark:

-Vậy tại sao Bobby có khả năng đó? Điều gì làm cậu ấy đặc biệt đến nỗi có thể...

Mark giơ tay ra hiệu:

-Suyt.

-Cái gì vậy?

-Không nghe gì sao?

Courtney lắng nghe:

-Chắc lại có đoàn tàu khác.

Mark căng tai:

-Không. Không phải tàu. Hình như... như tiếng nhạc.

Courtney ráng nghe. Đứng rồi! Tiếng nhạc. Tiếng nhạc văng vẳng. Nhưng không phải một lần điệu mà nhiều lần điệu vút cao, chen lẫn nhau.

Mark kêu lên:

-Mình đã nghe thấy âm thanh này, khi cái nhẫn mở lớn ra.

Nó liếc mắt xuống chiếc nhẫn trên ngón tay, nhưng không thấy mặt đá xám sáng lên. Không, tiếng nhạc không phát ra từ chiếc nhẫn. Courtney nhìn vào đường hầm, và điều cô nhìn thấy làm miệng cô há hốc:

-Ôi! Mark! Nhìn kìa!

Mark nhìn. Miệng nó cũng há hốc ra. Có cái gì đó đang tiến về phía chúng. Một đốm sáng, như ngọn đèn tàu hỏa từ xa. Càng lại gần đốm sáng càng rộng hơn và tiếng nhạc êm dịu càng lớn hơn.

Mark hỏi, giọng run bần:

-Ch...Chạy chứ?

-Ừa...nhưng...chạy đâu?

Khi nguồn sáng tiến gần hơn, hai đứa thấy vách hầm xám bắt đầu thay đổi. Vách hầm như biến mất. Đá xám lờm chờm biến thành pha lê trong suốt, giống như những gì đã xảy ra với mặt đá xám của nhẫn. Bên kia lớp tường trong suốt là hàng hà sa số những vì sao. Ánh sáng chói lòa đến nỗi Mark và Courtney phải đưa tay che mắt. Đồng thời tiếng nhạc cũng lớn hơn. Hai đứa dờ dẩn giật lùi cho tới khi lưng chạm vách hầm. Chúng bị mắc kẹt mất rồi. Quá muộn để tìm cửa ra khỏi đây. Hai đứa chỉ còn biết bịt chặt mắt, ngồi thụp xuống, cầu mong mọi chuyện chóng qua.

Ánh sáng chột bùng lên lần cuối, rồi bóng tối tràn ngập và tiếng nhạc cũng ngừng bật. Tất cả trở lại hoàn toàn yên tĩnh. Mark và Courtney từ từ buông tay ra khỏi mắt để nhìn thử chuyện gì đã xảy ra.

Điều chúng nhìn thấy dường như không thể nào tưởng tượng nổi. Nó ở đó, rõ ràng là nó Chính là Bobby. Bobby đứng ngay cửa đường hầm. Vẻ hơi bàng hoàng, nó nhìn quanh như để biết vị trí nơi mình đang đứng, rồi...nhìn thấy Mark và Courtney đang rúm rít vào tường. Không đứa nào thốt được một lời, cứ trừng trừng nhìn nhau hồi lâu. Sau cùng Bobby chỉ bật ra được một câu: “ủa!”

Nhưng câu đó đủ làm vỡ tảng băng im lặng. Mark và Courtney nhảy lên, chạy lại Bobby. Ba đứa ôm vòng lấy nhau. Không cần phải nói gì. Vòng tay siết chặt đã nói lên tất cả. Bao nhiêu lo lắng, nghi ngại, sợ hãi, buồn rầu dồn nén từ khi chuyến phiêu lưu của Bobby bắt đầu đều tan biến hết. Chúng cứ ôm cứng lấy nhau, cho đến khi Bobby lên tiếng:

-Thôi nào, mình bị nghẹt thở rồi.

Ba đứa miễn cưỡng rời nhau chùng... một giây, rồi lại ôm chặt lấy nhau. Lần này cả ba đều ha hả cười.

-Các cậu thật tuyệt vời.

Bobby nói, nhưng rồi như chợt nhớ ra, nó lùi phắt lại. Nhìn thẳng vào Courtney, nó hỏi:

-Khoan đã, bạn làm gì ở đây vậy?

Mark thú thật:

-Mình cho Courtney xem hết nhật ký. Xin lỗi. Mình không thể tự lo một mình được.

Bobby thoáng suy nghĩ: Nó đã chỉ viết cho Mark và riêng một mình Mark thôi, nhưng như vậy quả là một trách nhiệm quá nặng nề đối với Mark. Có lẽ chia sẻ việc này với một người khác – một người có thể giúp Mark – là một ý hay. Và người đó đúng là Courtney. Nó mỉm cười trấn an Mark:

-Tuyệt lắm, Mark. Mình rất mừng vì cậu đã làm vậy. Còn ai khác biết chuyện này nữa không?

Courtney trả lời:

-Không. Chỉ hai đứa mình thôi.

-Tốt. Lúc đầu mình nghĩ nên để mọi người biết, nhưng bây giờ mình thấy là không nên.

Mark bảo:

-Hai đứa mình cũng nghĩ vậy.

-Sẽ đến lúc mọi người được biết. Nhưng giờ thì chưa được, đúng không nào?

Courtney và Mark gật đầu. Đúng là tâm đầu ý hợp. Bobby hỏi:

-Ba má mình có lo lắng lắm không?

Tới rồi! Đó là câu hỏi cả hai đứa đều không muốn trả lời. Mark và Courtney thoáng nhìn nhau. Hai đứa đã quyết định không nên cho Bobby biết chuyện gia đình nó biến mất vào lúc này. Bobby đã quá đủ chuyện phải lo rồi. Nhưng chúng lại không muốn nói dối bạn. Mark còn đang chưa biết nói sao, Courtney đã lên tiếng:

-Mọi người đều rất lo lắng vì bạn.

Đó không phải là một câu nói dối. Vì rõ ràng mọi người đều đang lo lắng về Bobby. Đó cũng không hoàn toàn là sự thật. Nhưng là một câu nói phải lúc, vì Bobby nói ngay:

-Mình rất ghét phải giữ bí mật, nhưng nếu biết chuyện, mọi người lại càng lo lắng hơn. Vì vậy đừng nói gì hết, OK?

Mark và Courtney gật lấy gật để. Hú hồn. Hai đứa vừa né được một viên đạn. Bobby chợt thấy cái ba lô L.L.Bean, nó liền hỏi:

-Hai bạn đem hết các thứ cho mình chứ?

Mark đáp:

-Đầy đủ.

-Có gặp rắc rối gì khi tới đây không?

Courtney nói ngay:

-Không hề hấn gì.

Bobby lại nhìn thấy hai đứa bạn như thế mới trông thấy chúng lần đầu. Đây là hai người đã vượt qua mọi khó khăn để tới đây vì nó. Bobby thành thật nói:

-Không biết phải nói sao để cảm ơn hai bạn đây. Mình thật không xứng đáng có được những người bạn như hai bạn.

Courtney và Mark chỉ biết cười toe toét đáp lại. Rồi Mark e dè hỏi.

-Bobby, chuyện đó có thật không? Ý mình là những gì cậu viết đó.

-Thật. Kỳ lạ quá, phải không?

Courtney và Mark vừa định hỏi thêm, bobby đã ngăn lại:

-Nè, mình không biết gì hơn những gì đã viết đâu. Mình không biết vì sao mình lại là một Lữ khách. Mình không biết khi nào, ở đâu là Denduron. Chính mình cũng có cả triệu câu hỏi không có câu trả lời. Mình... sợ muốn chết đây này.

Đúng vậy, có quá nhiều câu hỏi không có câu trả lời.

Sau cùng, Courtney tiến một bước về phía Bobby. Cô bé bối rối như sắp phải nói một điều rất khó khăn. Phải thu hết can đảm, cô mới nói lên lời:

-Đừng trở lại nơi đó nữa. Đó không phải thế giới của bạn. Đó không phải cuộc đời bạn. Bạn thuộc về nơi này. Tất cả những gì phải làm, là hãy bước ra khỏi cánh cửa kia cùng với tội mình. Không ai biết đâu. Mình van bạn đó, Bobby, ở lại đây đi.

Bobby nhìn Mark. Mark gật, như thể đồng ý với Courtney:

-Bây giờ cậu về nhà rồi, Bobby. Ở lại đi.

Bobby đã không nghĩ đến khả năng này. Thật quá dễ dàng. Chỉ việc bước qua cánh cửa kia, nó về nhà, được an toàn. Quá hấp dẫn. Nó không trả lời ngay. Đây là quyết định quan trọng nhất mà nó phải giải quyết trong đời. Nhìn chung quanh, nhìn xuống đường hầm tăm tối, rồi lại nhìn cái ba lô L.L.Bean đầy những thứ bạn nó mang đến cho nó, Bobby quyết định:

-Có cả tỉ điều mình không biết, nhưng có một điều mình biết chắc chắn: nếu mình không làm gì thì cậu Press sẽ phải chết.

Hai bạn nó gục đầu. Bobby có lý. Nếu nó ở lại thế giới này, cậu Press sẽ chết. Nó nói thêm:

-Còn chuyện khác nữa. Mình không phải là kẻ có thể giúp những con người kia chiến đấu trong cuộc cách mạng của họ. Không hiểu sao họ lại tin mình là người sẽ giúp họ. Mình không thể. Người giúp họ phải là cậu Press. Nếu cậu chết, họ sẽ không còn cơ hội nào nữa. Mình phải trở lại, cứu cậu Press, vì lợi ích của người Milago.

Bobby cúi nhặt ba lô, khoác lên vai. Mark hỏi:

-Cậu sẽ dùng những thứ này vào việc gì?

Thắt lại móc ba lô, Bobby tiến một bước về ống dẫn:

-Mình chưa biết chính xác, nhưng sẽ sớm nghĩ ra thôi. Mình không phải là một người hùng, cố gắng cứu cậu Press xong, mình sẽ rời khỏi nơi đó.

Mark bảo:

-Tội mình chờ bạn đó.

Ba đứa nhìn nhau, không biết phải nói thêm gì. Tới lúc Bobby phải đi rồi. Sau cùng Bobby lên tiếng:

-Mình không biết nói gì để cảm ơn hai bạn việc này và việc đã theo sát nhật ký của mình.

Mark gượng cười:

-Chỉ tiếp tục gửi nữa là được rồi.

Ba đứa lại ôm choàng lấy nhau. Bobby cười cười:

-Mình sẽ viết ngay khi nào có thể.

Cả ba đều cố kiềm nước mắt. Bobby vừa quay vào ống dẫn, Courtney vội hỏi:

-Loor có “bảnh” đến thế thật không?

Bobby sửng người, lúng túng nói:

-Có thể hai bạn không thấy vậy đâu. Cô ta không hợp gu mình.

Courtney cười láu lỉnh:

-Không hợp? Mình lại nghĩ: mình và cô ta có điểm giống nhau đấy. Hai đứa mình rất có thể... đá đít bạn.

Bobby phì cười. Courtney nói rất đúng. Cô bé nói thêm:

-Hãy cố an toàn trở về nhà nhé.

-Mình sẽ ráng về sớm.

Mark vẫy tay chào khi bạn nó trở vào ống dẫn. Bobby hít sâu một hơi, nói:

-Denduron!

Ống dẫn phản ứng lại ngay tức thì. Vách hầm bắt đầu lung linh tỏa sáng, nhạc lớn dần, một luồng sáng rực rỡ từ sâu trong lòng hầm bùng lên chan hòa khắp căn hầm.

Bobby quay lại nhìn hai bạn, vẫy tay, nói:

-Hẹn gặp lại.

Rồi, trong nháy mắt, Bobby biến mất. Ánh sáng và tiếng nhạc dịu dần vào đường hầm, đưa Bobby đến một nơi xa thẳm. Chẳng bao lâu, tất cả lại hoàn toàn yên lặng. Đôi bạn trùng trùng

nhìn vào đường hầm tối tăm, trống rỗng. Giờ thì chẳng còn gì để làm, ngoài việc vượt đường dài để trở về nhà. Bỗng Mark ú ớ. Courtney vội hỏi:

-Chi vậy?

Mark chìa tay ra: cả hai đứa đều thấy mặt đá xám trên chiếc nhẫn bắt đầu tỏa sáng. Mark vội vàng rút nhẫn ra, đặt xuống đất. Hai đứa lùi lại một bước trong khi chiếc nhẫn lớn dần và ánh sáng tiếp tục phát ra từ mặt đá. Chúng lại nghe tiếng nhạc quen thuộc khi ánh sáng chói lòa chợt lóe lên, rồi vụt tắt. Chiếc nhẫn nằm bất động trên mặt đất. Một cuộn giấy da nằm kế bên.

Courtney vội hỏi:

-Sao Bobby có thể viết nhanh như vậy được?

Mark nhặt cuộn giấy lên, bắt đầu mở ra:

-Có những điều làm mình nghĩ thời gian ở đây và thời gian ở đó không giống nhau.

-Hả? Nói rõ coi.

-Mình nghĩ, Denrudon có thể không chỉ là một nơi khác, mà thời gian cũng khác. Rất có thể cả ngàn năm trước, hay cả triệu năm sau. Ông dẫn không chỉ xuyên không gian, mình cá là nó xuyên qua cả thời gian. (Có lẽ khi dùng khái niệm ống dẫn (flume) trong truyện này, tác giả đã lấy ý tưởng từ lý thuyết “hang giun”. Theo các nhà Thiên văn học, có thể có những “đường ống” xuyên qua không-thời gian, dẫn tới những nơi xa thẳm trong vũ trụ. Nếu có 1 vật thể nào đi qua “hang giun”, nó có thể đến nơi trong nháy mắt. (NXB))

Courtney không hiểu hết. Một lần nữa cô bé lại gần như chẳng hiểu nổi những chuyện đang xảy ra là gì. Mark trái mấy trang giấy, nhìn lướt qua, rồi ngừng nhìn Courtney, cười toe toét:

-Thấy chưa? Mình đoán ngay chóc. Nhặt ký của Bobby.

Chương 12

Hai bạn ơi, mình đã làm cho công việc rối tung lên mất rồi.

Mình cố gắng gánh vác và làm điều phải, nhưng mình e là chỉ làm cho mọi chuyện tệ hại hơn. Mình đã trải qua một hành trình bão táp kể từ khi gặp hai bạn trong đường tàu điện ngầm, nhưng vấn đề mấu chốt đó là: khi mình ngồi viết dòng nhật ký này đây thì mình và mọi người đang trên bờ một thảm họa có thể làm tan nát Denduron. Không hoàn toàn do lỗi mình, nhưng mình sợ là chính mình đã đẩy sự việc tới bờ vực thảm. Trước hết, mình trở lại những gì đã xảy ra từ sau lần viết nhật ký trước. Mình đã kết thúc nhật ký đó trước khi đi gặp hai bạn. lẽ ra mình phải kể cho hai bạn biết chuyện gì xảy ra trước chuyến du hành của mình tới Trái Đất Thứ Hai để nhận cái ba-lô từ hai bạn. Thấy hai bạn, tâm hồn mình cứ lâng lâng như ở trên mặt trăng. Ước gì mình đừng bao giờ có chuyến du hành đó, vì chuyến đi đó là một trong những nguyên nhân đưa mọi người tới bờ vực tai ương này.

Khi bà Osa bị giết, đầu óc mình như mở ra, suy nghĩ sáng suốt hơn. Nhưng không có gì là lãng mạn, bi hùng như kiểu: thành linh mình nhận ra là phải hoàn tất sứ mệnh của một Lữ Khách, dẫn dắt người Milago tới chiến thắng và vân vân... không đâu. Mình chỉ nghĩ đến cậu Press. Mình cảm thấy xấu hổ vì đã không cố thử làm gì để giúp cậu. Lý do duy nhất để tự bào chữa chỉ là: cả đồng sự việc quá ị đồ ụp lên đầu mình một lúc, nên đầu óc mình quá hoang mang. Nhưng cái chết của bà Osa như hồi chuông thức tỉnh mình. Mất mát của mình không thấm thía gì với sự mất mát của Loor. Bà Osa là mẹ cô. Mình tưởng tượng nếu mình mất mẹ thì sao. Rồi mình dẹp bỏ ngay ý nghĩ đó. Mình không thể hình dung được sẽ ra sao nếu má mình mất. Ý nghĩ đó khủng khiếp quá.

Bà Osa đâu đáng bị chết như vậy. Tất cả những gì bà đang cố gắng làm chỉ là để giúp một số người có cuộc sống tốt đẹp hơn. Giống như cậu Press. Cậu cũng đang cố giúp người Milago, và chính vì vậy mà cậu mình sắp phải chết. Như vậy có công bằng không? Mình nghĩ là không. Mình nhận ra, phải có ai đó tiến lên và cất lời phản kháng. Rủi thay, mình cũng nhận ra kẻ duy nhất có thể làm điều đó lại là... mình. Mình bảo "rủi" không phải vì mình không muốn giúp cậu Press, mà vì mình biết mình không phải ứng cử viên số một để vào vai lính đánh thuê kiểu Schwarzenegger, xung phong vào lâu đài Bedoowan, tả xung hữu đột, giải thoát ông. Đó chỉ là chuyện hoang đường. Tuy nhiên mình vẫn phải làm một điều gì đó, và nếu mình có bất kỳ một cơ hội nào, thì mình vẫn cần có sự giúp đỡ. Ý mình là Loor. Nhưng mình không thể nói gì để làm Loor nguôi ngoai về những gì đã xảy ra với mẹ cô. Chắc cô ta căm ghét mình ghê lắm. Nhưng cô ta là người duy nhất có thể giúp mình, vì vậy mình phải ráng.

Vào hầm mỏ chính, mình đi tìm Loor và gặp cô ta đang ngồi một mình khoang chân cuối hang, đeo gọt một mảnh gỗ nhỏ. Dường như Loor đang khắc một khuôn mặt nửa mặt trăng, nửa mặt trời. Thấy cô tập trung vào việc làm, mình không muốn làm phiền, nên đứng chờ cho cô ta lên tiếng trước. Suốt mấy phút Loor làm như không thấy mình, cứ cắm cúi gọt dẻo. Sau cùng, chắc thấy mình nhất định không chịu bỏ đi, Loor mới lên tiếng nói:

-Đây là một szshasza. Ở lãnh địa của tôi, vật này tượng trưng cho sự kết thúc một đời người và cũng là sự khởi đầu cho một kiếp khác. Tôi dâng mẹ, vì như người ta nói, để được may mắn trong kiếp sau.

-Rất ý nghĩa.

Loor rần rỏi nói ngay:

-Chỉ là chuyện cổ tích, chẳng nghĩa lý gì. Nhưng vì mẹ tôi tin vào những điều này, nên tôi tôn trọng.

Chắc mình lại lỡ lời. Muốn định chuồng ngay, để cô ta ngồi lại một mình, nhưng mình cố gắng đứng lại để nói hết ý định. Mình nói, giọng cứng rắn hơn mình tưởng:

-Mai tôi không về. Tôi sẽ đi tìm cậu Press.

Loor ngừng tay, ngừng nhìn mình. Mình ráng nhìn thẳng vào mắt cô ta, không chớp mắt, để cô ta biết mình nói rất nghiêm túc. Nhưng Loor bỗng phá lên cười ngặt nghẽo. Rõ ràng chuyện mình định đánh nhau với tụi hiệp sĩ Bedoowan làm cô ta thấy quá khôi hài. Nín cười, Loor mĩa mai hỏi:

-Sao vậy, Pendragon? Để anh có thể nhìn ông ấy chết giống như mẹ tôi, phải không?

Hừ! Quá đáng! Mình vẫn giữ vẻ nghiêm túc, nói:

- Không. Tôi sẽ giải cứu cậu Press.

Loor thô bạo đáp:

- Đi ngủ đi. Nhìn anh tôi oải quá rồi.

Lại bắt đầu chì chiết mình rồi đấy. Ừ, biết là cô ta giỏi, nhưng cũng đừng xem mình như rác rưởi vậy chứ... Mình không lung lay:

- Cô bảo tôi không quan tâm tới cậu tôi. Cô lầm. Tôi quan tâm đủ để xông vào cái pháo đài đó cứu ông ra.

Cô ta nhạo báng:

- Các hiệp sĩ Bedoowan sẽ xé xác anh, trước khi anh lại gần được cậu Press của anh.

- Cô nói đúng. Đó là lý do cô phải giúp tôi.

Loor bắn cho mình cái nhìn kinh ngạc. Ố ồ, mình có đang mạnh mẽ quá đà không đó? Cô ta từ từ đứng thẳng người, nhìn xuống mình. Mình nhất định không lùi một bước, vì lùi là thua cuộc. Chưa bao giờ mình nghe giọng Loor phần uất đến như thế:

- Vì sao tao phải giúp cậu mi trong khi mẹ ta chết chính vì phải bảo vệ mi?

- Đó chính là lý do cô nên giúp tôi. Hai chúng ta đều biết, tôi không phải là người có thể dẫn dắt người Milago chống lại người Bedoowan. Người đó phải là cậu Press. Tôi muốn cứu ông, vì ông là cậu của tôi. Nếu cô quan tâm tới Milago nhiều như cô vẫn nói thì cô phải cứu ông, vì những con người đó cần tới ông.

Loor không phản ứng ngay. Một thoáng suy nghĩ ánh lên trong mắt cô. Phải chăng đó là một thoáng ngờ vực? Quay lưng lại mình, Loor nhặt vũ khí bằng gỗ dưới nền hang động lên, lạnh lùng nói:

- Có một cuộc họp. Tôi sẽ cho anh đi cùng.

Họp? Tốt rồi. Mình chẳng biết họp hành gì, nhưng ít ra cô ta đã bớt băng giá và cho mình cùng dự. Đây là bước khởi đầu. Nhưng cô ta bước tới, dí mũi vũ khí gỗ vào mình, hăm dọa:

- Nếu đi với tôi, liệu mà tự giữ lấy thân. Tôi sẽ không bảo vệ anh đâu, Pendragon.

Với lời hứa hẹn ngọt ngào như vậy, cô ta quay phắt đi. Mình chẳng biết phải làm gì, nên cứ đứng ì tại chỗ. Cô ta quay lại gắt:

-Đi! Mau!

Chẳng biết là đi đâu, nhưng mình vẫn theo cô ta. Loor dẫn mình leo ngược mấy cầu thang, lên mất đất. Đêm đã buông xuống, những vì sao sáng đủ để thấy được mọi vật. Loor đảo mắt nhanh một vòng, chắc xem còn tên hiệp sĩ nào bám theo không. Mình cũng nhìn quanh. Chung quanh hoàn toàn vắng lặng. Mình theo Loor vào làng Milago và tới thẳng căn lều lần đầu tiên mình đã tỉnh lại. Vào trong, mình thấy đã đoán đúng: đây là một bệnh xá. Lúc này, hai cái giường gỗ đều có người nằm. Nhưng hai người này không nằm đây để được điều trị. Đó là bà Osa và người thợ mỏ đã bị giết.

Tại đó còn hai người nữa. Nhưng là hai người sống. Đó là Alder – vị hiệp sĩ mà Loor bảo là Lữ Khách của Denduron, và Rellin, đội trưởng thợ mỏ. Hai người đang ngồi khoanh chân trước ngọn lửa lò sưởi. Loor tiến vào ngồi cùng họ. Mình đoán đây là buổi họp Loor rủ mình tới, vì vậy mình cũng ngồi xuống đối diện cô ta.

Rellin mở đầu cuộc họp bằng lời chia buồn:

- Loor, tôi rất buồn về chuyện mẹ cô. Bà là người tốt. Thay mặt tất cả người Milago, tôi xin gửi lời tri ân của chúng tôi đến với cô và những người của cô đã tới đây giúp đỡ chúng tôi. Điều làm tôi buồn là chuyện đó đã phải kết thúc như thế này.

Loor vội trả lời:

- Xin cảm ơn tình cảm của ông, nhưng cái chết của mẹ tôi không có nghĩa là mọi chuyện kết thúc. Chúng ta sẽ dẫn dắt người Milago tới tự do.

Rellin có vẻ bối rối. Không khí trong lều chợt trở nên căng thẳng. Mình cảm thấy vậy và Loor cũng cảm thấy vậy. Không biết Alder thì sao, vì mình chưa biết rõ về anh ta. Rellin lên tiếng:

- Không đâu. Mọi chuyện kết thúc rồi. Không có cuộc tranh đấu nào nữa.

Với lời tuyên bố đó, ông ta đứng dậy, bỏ đi. Loor nháy lên, ngăn lại. Những lời nói của Rellin làm cô kinh ngạc:

- Sao ông có thể nói vậy chứ, Rellin? Nếu người Milago không giành lại được tự do từ người Bedoowan, tất cả họ sẽ chết.

- Nhưng nếu chúng tôi tranh đấu, chúng tôi sẽ chết sớm hơn nhiều. Dân tôi không phải là những chiến binh. Cậu biết vậy mà, Alder.

Rellin nhìn Alder, lúc này đang cúi gằm mặt. Rồi quay lại phía Loor, ông ta tiếp:

- Cả cô nữa, cô cũng biết vậy mà, Loor. Chống lại các hiệp sĩ Bedoowan, chúng tôi sẽ bị tàn sát hết.

Loor không chịu thua:

- Hãy nhớ lời ông Press. Các người không phải là chiến binh, nhưng là những người mạnh

mẽ. Ông Press đã bảo, Bedoowan sẽ không đủ ý chí chống cự nếu người Milago đồng lòng đứng lên. Ông ấy bảo...

Rellin gào lên:

- Press đi rồi. Và giờ bà Osa cũng không còn nữa. Còn ai để hướng dẫn chúng tôi trong cuộc chiến điên rồ này? Cô? Hay cậu này?

Nói tới đó, Rellin chỉ ngay vào mình, rồi nói tiếp:

- Cô cậu chỉ là những đứa trẻ. Lý do hành động thì rất cao quý, nhưng đã tới lúc kết thúc giấc mơ hão huyền này rồi.

Rellin quay người đi phăm phăm ra khỏi lều. Buổi họp chấm dứt. Mình biết Loor muốn đuổi theo ông ta, nhưng cô vẫn đứng yên. Cô ta có thể là một chiến binh, nhưng không đủ lòng lẽ để làm thay đổi tư tưởng của Rellin.

Alder thì thầm:

- Rellin đã lầm. Bedoowan không mạnh như ông ta tưởng đâu.

Loor từ từ bước lại bên thi hài mẹ. Nhìn xuống người đàn bà đã ngã xuống, cô vuốt ve cánh tay bà như cố tìm thêm sức mạnh, rồi đặt miếng szshaszha bằng gỗ mới khắc vào bàn tay bất động của bà. Trời ạ, hình ảnh này như xé nát tim mình. Mình chỉ có thể hình dung ra nỗi lòng đau đớn của Loor. Sau cùng Loor nói:

- Ông ta nói dối.

Alder ngừng phất lên nhìn. Mấy câu của Loor làm mình và anh ta đều kinh ngạc. Mình hỏi:

- Cô nói sao?

- Suốt đời Rellin chỉ mơ ước đánh lại Bedoowan. Lòng căm hờn và oán hận của ông ta còn lớn hơn cả sự sợ hãi. Tôi không tin ông ta thay đổi tư tưởng mau đến vậy được.

Alder đứng dậy, bối rối chẳng khác gì mình. Anh ta hỏi:

-Vậy vì sao ông ta tuyên bố không tranh đấu nữa?

Loor không rời mắt khỏi mẹ cô, đáp:

- Tôi không biết, nhưng có điều gì đó đã thay đổi. Một điều mà ông ta không nói cho chúng ta biết. Có thể ông ta không tin tưởng chúng ta vì chúng ta còn quá trẻ.

Mình nhớ lại hai lần nhìn thấy Rellin trước đây. Lần đầu, tại lễ Chuyển giao. Mặc dù lúc đó ở khoảng cách khá xa, nhưng mình vẫn cảm thấy lòng căm ghét của ông ta với tội Bedoowan. Lần thứ hai là trong hầm mỏ sau vụ nổ. Sau khi được giải cứu, ông ta đã cười sảng sặc rất lạ lùng không thể hiểu nổi. Loor nói đúng, có chuyện kỳ dị đang xảy ra. Mình hỏi:

- Ông ta tin tưởng mẹ cô, đúng không?

- Tất nhiên.

- Như vậy, nếu có gì thay đổi, ông ta đã nói với bà và chắc hẳn bà cũng sẽ cho cô biết, đúng

không?

- Anh cho rằng tôi nói không đúng sao?

- Không phải vậy. Ý tôi là nếu cô nói đúng, nghĩa là có chuyện gì đó lạ lùng xảy ra, thì việc Rellin không hề cho mẹ cô biết gì về chuyện đó làm tôi thấy hơi lo.

Cả ba im lặng suy nghĩ về câu hỏi đó. Sau cùng Alder lên tiếng:

- Bây giờ chúng ta phải làm gì?

Mình biết câu trả lời. Loor cũng vậy. Nhưng mình muốn nói trước:

- Chúng ta đi giải cứu cậu Press và đưa cậu về đây.

Mình nhìn Loor. Cô ta không nói năng gì, nhưng mình biết điều cô ta đang nghĩ. Giải cứu cậu Press chính xác là việc cần phải làm và cô ta đã đồng ý giúp mình. Loor nhìn Alder bảo:

- Cuộc chiến này gay đấ, Alder. Anh sẽ phải xuất đầu lộ diện là một Lữ Khách trước mặt chúng.

Alder kiêu hãnh đứng thế nghiêm:

- Tôi biết ngày này phải tới. Tôi đã sẵn sàng.

Mình bước chen vào giữa hai người, kêu lên:

- Ê! Ai nói gì đến đánh đấm đâu?

Loor cười chế nhạo:

- Tưởng cứ tà tà vào thành lũy của Bedoowan, thoải mái đi tìm ông Press, giải thoát cho ông, rồi tà tà ra về sao? Anh thật không chỉ nhát mà còn ngốc nữa!

Tính nóng nảy, hung hăng của Loor lại bốc lên rồi. Mình nói vậy đâu phải để chọc giận cô ta. Mình cũng phải bốc, nếu không cô ta sẽ lấn tới:

- Ủa? Mục đích ở đây là giải thoát cậu Press, và nếu cô nghĩ ba chúng ta làm điều đó bằng cách choảng nhau với những hiệp sĩ của Kagan, thì hình như cô mới là... đồ ngốc.

Loor chưa kịp phản ứng, Alder tiếp lửa cho mình:

- Loor, cậu ấy có lý. Nếu tấn công, chúng ta sẽ bị chết trước khi tìm ra ông Press.

Loor hơi bối rối. Rõ ràng với cô, phản ứng đầu tiên để giải quyết là thương cẳng chân hạ cẳng tay. Nhưng cô ta không ngốc và cô bắt đầu nhận ra phương pháp đó không phải là cách tốt nhất trong vụ này. Loor hỏi:

- Vậy phải làm gì? Nhã nhận yêu cầu Kagan thả ông Press ra à? Cứ việc nói “làm ơn đi mà” là xong à!

Chà, cái đầu “cơ bắp” cũng biết châm chọc đấy chứ. Có lẽ cô ta được hơn những gì mình đánh giá. Mình nói:

- Cơ hội duy nhất là chúng ta phải lén lút, xâm nhập mà không cho chúng biết. Chúng càng lâu phát hiện ra chúng ta chừng nào, chúng ta càng có cơ may cứu được cậu Press chừng đó.

Nghe mình nói, Alder sôi nổi hẳn lên:

- Hay lắm. Tôi biết lối vào, biết từng góc ngách trong lâu đài. Có nhiều đường tắt, đường hầm gần như bỏ hoang.

Loor không ưa bị cho là sai lầm, nhất là đối với những kẻ cô ta không tôn trọng – và kẻ đó là mình. Nhưng mình nghĩ cô ta đủ thông minh để hiểu là cách của mình hợp lý hơn. Vì vậy cô ta hỏi:

- Anh đã có kế hoạch làm gì sau khi Alder đưa chúng ta xâm nhập vào lâu đài chưa?

Thật ra, mình đã có. Nhưng chỉ một phần thôi. Đó chưa phải là một kế hoạch hoàn chỉnh, chỉ là một mớ các ý tưởng. Thật không may là tất cả ý tưởng của mình lại cần toàn những thứ không hề có ở nhà. Mình hỏi:

- Nếu tôi gửi thư cho bạn bè, có cách nào để họ gửi cho tôi những thứ tôi cần không?

Loor bước lùi ra xa mình. Cô ta biết câu trả lời, nhưng còn đắn đo. Dù sao mình vẫn là lính tò te trong đám Lữ Khách mà. Rất có thể cô ta chưa hoàn toàn tin tưởng mình để có thể tiết lộ hết những bí mật.

Nhưng Alder không bận tâm với điều đó. Anh ta hồn nhiên nói:

- Có cách chứ. Qua ống dẫn, cậu có thể trở về lãnh thổ của mình và lấy bất cứ thứ gì cậu cần...

Mình bắt đầu khoái anh chàng này rồi. Đơn giản vậy sao? Chỉ việc chui vào ống dẫn, bay vào về? Nhưng còn vấn đề gay go là phải leo qua đỉnh núi mới tới được cánh cổng vào ống dẫn. Mình không có đủ thời gian để vượt qua tất cả những điều đó, trở về nhà, rồi trở lại đây, để kịp cứu cậu Press khỏi bị tử hình. Hơn nữa mình rất có thể bị bày quig ăn thịt. Mình bảo:

- Không được. Còn cách nào khác không?

Loor nói:

- Anh không cần phải qua ngả núi. Còn một cổng khác trong hầm mỏ, không có quig canh giữ.

Ồ, tuyệt! Tình hình mỗi giây mỗi khả quan hơn. Tuyệt nhất là có thể Loor đã đủ tin mình để tiết lộ nguồn tin này. Sau cùng thì bọn này đã có thể cộng tác với nhau. Bây giờ mình tin chắc có đường về. Vì vậy mình bắt đầu tính toán tất cả những gì có thể làm để xâm nhập vào lâu đài. Điều quá tuyệt vời là dân Denduron mù tịt về cuộc sống ở thế giới chúng mình. Chỉ một vật đơn giản như cây đèn pin cũng đủ làm họ sợ hãi linh hồn. Chà, quyền năng đây rồi! Mình chưa biết chính xác tác dụng sẽ ra sao, nhưng mình bắt đầu nghĩ cơ hội giải cứu cậu Press rất có thể thực hiện được.

Loor đưa mình trở xuống hầm mỏ. Cuộc tam đình chiến giữa cô ta và mình rất nặng nề. Cả hai đứa đều biết phải cần đến nhau, nhưng cả hai chẳng thích thú gì chuyện này. Việc đầu tiên là trở về cái phòng trong hốc đá, giống như một xà lim nhỏ xíu, để viết cho xong mấy trang nhật ký và thảo một danh sách những thứ mình cần, cùng cách thức để bạn gửi chúng cho mình. Viết xong, mình cuộn mấy trang giấy và làm giống hệt bà Osa khi bà gửi nhật ký đầu tiên của mình cho bạn. Rút cái nhẫn, mình đặt xuống nền đá, chạm vào mặt đá xám rồi nói:

-Trái Đất!

Chẳng có gì xảy ra. Làm lại lần nữa. Êm ru. Mình chợt có ý nghĩ khủng khiếp: Bà Osa bảo chỉ Lữ Khách mới có quyền lực điều khiển cái nhẫn. Nếu thực sự mình không phải là một Lữ Khách thì sao? Mình đã làm giống hệt bà, nhưng cái nhẫn không hoạt động. Có lẽ rốt cuộc mình không là một Lữ Khách!

Loor đang nhìn vào từ cửa và trước khi mình hốt hoảng thêm, cô ta nói:

- Anh không đến đây từ Trái Đất. Mà là từ Trái Đất Thứ Hai.

Ôi, đúng rồi. Bà Osa cũng đã nói như vậy. Trái Đất Thứ Hai. Như vậy nghĩa là còn có Trái Đất Thứ Nhất? Mình ghim trong đầu vụ này để hỏi sau. Trước mắt còn nhiều nhiệm vụ quan trọng hơn. Mình đặt tay lên mắt nhẫn, nói:

-Trái Đất Thứ Hai!

Chính xác. Đó mới là câu “vùng ời mở ra”. Mặt đá bắt đầu sáng lên, vành nhẫn nói rộng dần và nhạc trỗi lên. Mình ném cuộn giấy vào chính giữa. Cuộn giấy biến mất ngay và tất cả đều trở lại bình thường. Tuyệt! Nhưng mình chợt nghĩ đến một điều khác:

- Loor, làm cách nào tôi biết thời điểm nên vào ống dẫn để trở lại Trái Đất... à quên... Trái Đất Thứ Hai? Vì các bạn tôi cần thời gian để thu xếp đầy đủ những thứ tôi cần.

Loor cho mình câu trả lời thật tâm nhất kể từ khi mình đến đây. Dường như bản thân cô ta cũng không chắc lắm, như thể cô cũng không hiểu hết gì hết:

-Tôi cũng không biết chính xác như thế nào. Nhưng khi Lữ Khách bay qua ống dẫn họ luôn tới nơi đúng lúc họ cần tới.

Đến lúc đó mình mới nhận ra sự hiểu biết về một Lữ Khách của Loor cũng chẳng hơn mình là bao. Chắc chắn là cô ta đến với sứ mệnh gai góc này trước nhưng mình nghĩ cô ta vẫn đang cố gắng hình dung hết khái niệm của nó. Cô nói tiếp:

- Mẹ tôi đã cắt nghĩa, ống dẫn du hành qua không gian và thời gian. Nhưng vì sao một Lữ Khách luôn luôn tới đúng thời điểm họ cần tới thì... tôi vẫn chưa hiểu rõ.

- Ý cô là khi ống dẫn đưa tôi về lại Trái Đất...

- Trái Đất Thứ Hai.

- Thì Thứ Hai. Ống dẫn đưa tôi về Trái Đất Thứ Hai sẽ cùng lúc với thời điểm bạn tôi chờ bên kia đầu ống?

- Đúng vậy.

- Hoạt động cả hai chiều chứ? Đi và về?

- Là sao?

- Nghĩa là, nếu tôi dời đây ngay lúc này, thì bạn tôi đã sẵn sàng chờ tôi tại đó rồi à? Mặc dù tôi mới gửi bản danh sách đi một phút trước?

- Tôi nghĩ vậy.

- Vậy thì đi thôi.

Loor dẫn mình trở lại hang động lớn, rồi vào một đường hầm hoang phế hơn tất cả những đường hầm trước. Đá rải rác trên những đường xe đẩy, làm mình nghĩ lâu lắm rồi không một người thợ mỏ nào lai vãng đến đây. Vách hầm trông cũng nham nhở hơn những hầm khác, dường như khi họ đào đường hầm này, kỹ thuật đào chưa thật hoàn chỉnh.

Lầm lũi theo Loor một lúc, mình hỏi:

- Sao cô biết chúng ta đi đúng đường?

Cô ta trả lời bằng cách đưa bàn tay lên. Loor đeo một cái nhẫn giống hệt của mình. Vậy mà trước đây mình không hề để ý. Chắc vào Hội Lữ Khách, ai cũng được phát một chiếc nhẫn đặc biệt. Mặt đá xám trên nhẫn của cô ta tỏa ra làn ánh sáng mờ mờ. Loor cắt nghĩa:

- Mấy hôm trước mẹ tôi đã chỉ cho tôi biết cổng này. Bà cũng hướng dẫn cách đoán biết khi đã đến gần cánh cổng. Mặt nhẫn sẽ cho anh biết.

Đúng vậy. Nhìn xuống chiếc nhẫn của mình, mình thấy mặt đá xám đang sáng dần lên. Qua một khúc quanh nữa, mình đã thấy ... một cái cửa gỗ lõm trong đá. Xa xa cuối đường hầm là một lỗ hổng nữa. Trước lỗ hổng đó là một đồng đá như vừa được đào lên. Qua khỏi lỗ hổng, có một xe đẩy đá cũ kỹ nằm trên đường ray. Có lẽ cái xe này nằm ở đây cả chục năm rồi. Mình hỏi Loor:

- Sao cô biết chính là đường hầm này chứ không phải đường khác?

Cô ta chỉ tay lên cửa. Có một dấu hiệu hình ngôi sao khắc trên mặt gỗ, giống y như cánh cửa trong đường tàu điện ngầm tại Bronx. Bọn mình đã bước vào trong và mình nhìn thấy đường hầm quen thuộc đã đưa mình tới... bất cứ nơi nào. Mình tiến sâu vào mấy bước, rồi quay lại hỏi Loor:

- Tôi phải làm gì?

- Tôi nghĩ là anh biết phải làm gì.

Đúng. Mình biết. Khi mình tiến sâu hơn vào miệng đường hầm, Loor gọi theo: "Pendragon!". Mình quay lại và cô ấy nói:

- Cậu anh là một người tốt. Tôi cũng muốn giải cứu ông ấy.

Rất tuyệt! Mình gật đầu với Loor, rồi quay lại, đối diện với bóng tối thăm thẳm, hô:

-Trái Đất Thứ Hai!

Các bạn đã biết chuyện gì xảy ra sau đó rồi.

Chương 13

Mình không muốn xa rời hai bạn. Khi bay qua ống dẫn để trở lại ga tàu điện ngầm, tất cả ý nghĩ của mình là chỉ về cậu Press và nhiệm vụ trước mắt. Nhưng ngay khi nhìn thấy hai bạn, mình nhớ đời sống thật của mình biết nhường nào. Thời gian ngắn ngủi tại Denduron đã đặt đầu óc mình vào một nơi hoàn toàn khác hẳn. Nhưng vừa thấy hai bạn, tình hình mình cảm thấy như chưa từng xa quê nhà. Trong một thoáng giây, ý nghĩ bước vào ống dẫn để trở lại Denduron là điều vô lý hết sức. Courtney, bạn nói đúng; thật quá dễ dàng, chỉ cần bước qua cánh cửa đó là mình thoải mái về nhà.

Nhưng rồi mình nhớ lại cậu Press và biết phải làm gì. Mình phải trở lại Denduron. Có lẽ mình ở lại với các bạn tình hình lại tốt hơn, vì mình đã làm mọi chuyện trở nên tệ hại hơn khi trở lại nơi này. Ý định tốt chưa hẳn đã đủ, mà cần phải có sự thông minh. Đôi khi mình nghĩ mình chẳng có được cái sự thông minh sáng láng đó. Để các bạn nhận xét mình sẽ kể lại những gì xảy ra.

Loor đang đứng chờ khi mình trở lại Denduron qua ống dẫn. Câu đầu tiên cô ta nói là:

-Tôi không dám tin là anh trở lại.

Mình nổ liên:

-Nè, bớt đa nghi một chút được không?

Thật ra cô ta rất có lý, vì suýt nữa mình đã ở lại Trái Đất Thứ hai. Nhưng mình không muốn cô ta biết điều đó, mình muốn cô ta nghĩ mình là người đáng tin cậy trong nhiệm vụ. Loor bảo:

-Chúng ta đều mệt cả rồi. Ngủ một chút đi, trước khi khởi sự.

-Còn đủ thời gian không?

Chẳng biết thời khắc điểm phân là gì, nhưng mình biết cậu Press bị xử tử đúng vào lúc đó, có lẽ chỉ trong mười phút nữa thôi. (Điểm phân(Equinox): thời điểm mỗi năm hai lần mặt trời qua đường phân điểm, lúc ấy ngày và đêm có thời gian bằng nhau)

-Điểm phân là chính Ngọ ngày mai. Khi ba mặt trời tụ làm một trên bầu trời. Chúng ta còn đủ chút thời gian để nghỉ ngơi.

Hiểu rồi. Điểm phân là giữa trưa. Loor và mình trở vào căn phòng nhỏ trong mỏ. Loor không hỏi trong ba-lô có gì và mình cũng chưa định nói cho cô ấy biết. Chuyện đó để sau, nhưng có một thứ mình cần dùng ngay. Đó là cái đồng hồ kỹ thuật số. Mình không có khái niệm lúc ấy là mấy giờ, nhưng nhớ hai đứa ngủ một mạch mười tiếng đồng hồ và thức dậy quá trễ thì nguy. Mình để chuông báo thức hai giờ sau. Chợp mắt thế cũng là nhiều rồi. Ngủ được vài tiếng vẫn hơn là không ngủ tí nào.

Loor tò mò nhìn mình khi mình đặt chuông báo thức. Thậm chí cô ta nháy dưng lên kinh ngạc khi cái đồng hồ kêu bíp bíp. Mình nghĩ, lãnh địa của cô ta chưa biết đồng hồ là cái gì. Điều này làm mình cảm thấy có điểm “trội” hơn Loor. Nhưng quan trọng hơn là: sự kinh ngạc của cô ta vì tiếng chuông chứng tỏ mình đã suy luận đúng. Đối với dân Denduron, những vật tầm thường mình lôi ra từ ba-lô sẽ là phép lạ cực kỳ nhiệm màu. Làm cho vài tên khiếp vía lăn đùng ra. Dù chỉ trong thời gian ngắn ngủi, cũng mang lại sự khác biệt đầy giá trị giữ thành công và

thất bại. Hoặc giữa cái chết và sự sống.

Khi lấy đồng hồ ra khỏi ba-lô, mình còn tìm thấy một sự ngạc nhiên dành cho mình. Mark, cậu là người bạn tuyệt vời nhất. Cậu biết mình mê kẹo sữa quá trời mà. Món quà cậu gửi cho mình là bữa tiệc ngon lành nhất trong lịch sử. Cảm ơn, bạn hiền. Mình cho Loor một thanh. Hào phóng không? Vì ở đây làm sao tìm ra được của quý hiếm đó chứ. Cô ta cắn một miếng, vừa nhai vừa nghe ngóng, rồi... phun toẹt ra! Thật phí của! Mình đoán lãnh địa của cô ta cũng không có cả kẹo. Cô ta cầu nhàu:

-Lần sau anh tính đầu độc tôi bằng thực phẩm nhớ báo trước.

-Nói gì vậy? Ở chỗ tôi đây là món ngon lành số một đó.

-Vậy anh đến từ một nơi rất kỳ cục.

Loor lấy nước súc miệng, cứ như mình vừa cho cô ấy ăn một miếng bắp cải thúi vậy.

Đây là lần đầu tiên mình và Loor không căng với nhau. Hai đứa như những người bình thường làm những việc bình thường. Không đến nỗi quá thân thiết, nhưng làm mình đủ can đảm hỏi cô ta:

-Mẹ cô còn cho cô biết những gì nữa về một Lữ khách?

Mình nghĩ càng biết nhiều, mình càng có thêm cơ hội sống sót để ra khỏi nơi này. Nhưng Loor không trả lời, bận rộn trải mấy tấm da thú lên mặt hầm. Biết cô ta nghe rõ, mình không hỏi lại. Một lúc sau Loor mới lên tiếng:

-Những gì tôi nói, chắc anh không thích đâu.

-Nếu là chuyện quan trọng, thích hay không tôi vẫn phải nghe.

Loor ngồi trên tấm da thú, lưng dựa vách đá. Dù phát biểu hung hờn như vậy, mình không chắc là sẽ muốn nghe câu trả lời. Nhưng Loor đã bắt đầu nói:

-Tôi cũng mới chỉ được biết mình là Lữ khách gần đây thôi. Cũng không hiểu biết gì nhiều hơn anh đâu. Nhưng có những điều quan trọng mẹ đã nói với tôi. Có lẽ còn quan trọng hơn việc cứu ông Press và giúp người Milago.

Cô ta làm mình chú ý hơn. Có vẻ lớn chuyện rồi.

-Tôi hiểu, anh muốn biết vì sao chúng ta lại là Lữ khách. Nhưng thật tình là tôi không hề biết. Mẹ tôi bảo là sẽ có ngày tôi hiểu ra, nhưng ngay lúc này thì điều đó không quan trọng. Tuy nhiên, những gì bà nói với tôi là chúng ta phải hiểu nhiệm vụ của mình.

-Nhiệm vụ? Ý cô là chúng ta còn những nhiệm vụ khác hơn là việc giúp người Milago?

-Phải. Mẹ tôi đã cắt nghĩa, có rất nhiều lãnh địa và tất cả đều sắp tới một thời điểm quan trọng. Bà còn gọi là “bước ngoặt”. Đó là thời điểm đưa lãnh địa đến kết quả hoà bình thịnh vượng, hoặc đẩy con người sống trên lãnh địa đó vào sự hỗn loạn diệt vong.

-Vậy cuộc chiến giữa Milago và Bedoowan là “bước ngoặt” của toàn lãnh địa Denduron?

-Mẹ tôi nói vậy. Nếu người Milago giành được tự do, Denduron sẽ tồn tại trong hoà bình. Nhưng nếu Bedoowan chiến thắng thì đó sẽ là một thảm họa dẫn đến sự huỷ diệt toàn lãnh địa.

Đúng là chuyện lớn thật! Cuộc chiến đấu này không chỉ là giúp những người thợ mỏ khổ, mà là cứu toàn thể lãnh địa này.

-Sao bà Osa biết được những chuyện này? Nghe cứ như lời tiên tri vậy.

Loor nhún vai:

-Đó là một yếu tố để trở thành một Lữ khách. Một ngày nào đó chúng ta sẽ lĩnh hội được điều này. Còn lúc này chúng ta chỉ cần biết rằng, nhiệm vụ của Lữ khách là tới những lãnh địa sắp tới "bước ngoặt", làm hết khả năng để hướng những sự kiện vào con đường đúng. Đó là lý do mẹ tôi, ông Press có mặt tại đây. Đó cũng là lý do tôi và anh đang có mặt nơi này.

Mình chỉ hiểu lơ mờ. Tất cả những chuyện này hơi rộng lớn quá đối với mình. Có lẽ rốt cuộc mình cũng hiểu ra, nhưng chỉ là ở mặt ngoài của sự việc.

-Vậy Saint Dane là ai?

-Saint Dane cũng là một lữ khách như chúng ta. Nhưng hắn đang làm những việc để chống lại chúng ta. Hắn tạo ra những xáo trộn để đưa các lãnh địa vào đường tai họa theo ý hắn.

-Nhưng ... vì sao?

-Khi tìm được câu trả lời, chúng ta sẽ biết tất cả những gì cần biết. Ngay lúc này, tôi cũng không có câu trả lời. Thôi, ngủ đi.

Phải rồi! Ngủ. Cô ta vừa mới hé lộ cho mình biết bọn mình đang nắm tương lai của Denduron trong tay, chưa kể đến những lãnh địa khác sắp phải đương đầu với những khó khăn, mà lại nghĩ mình có thể gà gât mơ màng vào xứ thần tiên sao? Và để tăng thêm phần hấp dẫn: luôn có một tên sát nhân cố tình ngăn chặn bọn mình. Mình đã thấy tài năng của thằng cha Saint Dane trong vai trò này. Hãy mơ những giấc mơ êm đềm đi, Bobby! Đầu mình muốn vỡ tung ra, mình phải cố trấn tĩnh và tự nhủ: những chuyện này chẳng dính dáng gì tới mình. Mình chỉ có một và chỉ một mục đích mà thôi: giải thoát cậu Press. Sau đó, vọt khỏi đây ngay. Nếu cậu Press muốn ở lại, cố gắng thay đổi vận mệnh lịch sử, thì đó là sự lựa chọn của cậu. Còn mình ư, mình sẽ bay qua ống dẫn để về nhà.

Ý nghĩ này an ủi mình phần nào, và mình ráng ngủ một chút. Nhưng trước khi đặt đầu xuống gối, mình hỏi:

-Chỉ có vậy thôi sao? Còn gì khác cô chưa nói với tôi không?

Mắt nhắm nghiền, lơ mơ sắp ngủ, Loor ráng trả lời:

-Đó là tất cả những gì tôi biết. Chưa đủ sao, Pendragon?

Đúng, quá đủ, nhưng mình vẫn muốn tìm hiểu thêm. Nhưng sự thật là mình cũng đã quá mệt, thậm chí không nhớ đã ngã đầu xuống đồng da thú khi nào. Sợng thật. Chỉ trừ một điều là mình cảm thấy như vừa chớp mắt, chuông báo thức đã reo. Hai tiếng mà cứ như mới hai giây. Mất một lúc, tỉnh giấc mà mình không biết đang ở đâu. Dường như mình đang nằm trên giường tại nhà và ý nghĩ đầu tiên là... dắt con Marley đi dạo. Nhưng rồi ngay sau đó, hoàn cảnh thực tế... lù lù trở lại. Mình ngồi dậy cho đầu óc tỉnh táo.

Loor không còn đó nữa. Mình vươn vai, ngáp một cái rõ dài, rồi kiểm tra đồ đạc trong ba-lô và thấy... móc khoá không đóng. Có kẻ đã lục lọi ba-lô của mình! Mở vội ra, nhìn vào trong,

mình thấy hình như không mất gì, nhưng rõ ràng là đã bị xáo trộn. Mình đi tiểu. Gài lại ba-lô, rồi ra ngoài tìm Loor.

Bước vào hầm mỏ chính – bây giờ đã quen thuộc với mình – mình thấy công việc đang tiến triển bình thường. Những con người khốn khổ này không bao giờ ngưng tay. Mình hơi thắc mắc, không biết chuyện gì đã xảy ra trong buổi lễ Chuyển giao vừa qua. Họ có khai thác đủ minh thạch ngang bằng trọng lượng người đàn bà mà Mallos đã chọn không? Hy vọng là đủ. Nhưng mình đâu thể làm gì được vấn đề này. Điều cần thiết bây giờ là gặp Loor để lên kế hoạch cứu cậu Press.

Nhìn quanh hầm mỏ, một điều chợt làm mình chú ý. Bước ra từ đường hầm bên trái là Rellin. Vừa rảo bước, ông vừa trò chuyện với một thợ mỏ. Kỳ lạ là cả hai trông rất vui. Rellin vỗ lưng người kia như hai người đang khoái chí đùa giỡn, rồi anh ta chạy đi. Lúc này đây, chuyện gì có thể làm cho hai người đó vui vẻ thế được nhỉ? Lần cuối cùng nói chuyện với Rellin, chính ông ta đã lên án tử cái chết dần mòn của toàn thể bộ tộc, bằng cách từ chối nổi dậy chống lại Kagan. Sao thành linh ông ta lại vui vẻ như vậy được?

Đợi ông ta đi khỏi, mình tới nhìn vào đường hầm hai người vừa bước ra.

Vào trong, mình phát hiện đó là một đường hầm bỏ hoang khác. Đường ray đẩy xe đã hư hỏng, lồi lõm. Chắc đây là một trong những đường hầm đầu tiên đào từ hầm chính. Mình tự hỏi: Bao lâu rồi? Nhiều năm? Nhiều chục năm? Hay là nhiều thế kỷ? Mình cũng thắc mắc vì sao Rellin và anh chàng thợ mỏ kia lại xuống đây? Đi thêm mấy bước, mình đã có lời giải đáp. Giống như nhiều đường hầm khác, tại đây cũng có một căn phòng đào sâu vào vách đá. Nhưng không giống căn phòng mình vừa mới ngủ, phòng này có một cửa bằng gỗ. Mình vội nhìn quanh xem có ai theo dõi không, rồi mở cửa bước vào trong.

Phòng này rộng gấp đôi và chất đầy dụng cụ. Lúc đầu mình tưởng đây là nơi họ cất dụng cụ đào mỏ, nhưng nhìn gần mình mới thấy sự thật. Đây không phải là dụng cụ để đào, mà là một kho vũ khí. Hàng trăm cây giáo giống như mấy cây giáo cậu Press đã buộc bên hông xe trượt trên đỉnh núi. Mình kinh ngạc nhìn những đầu giáo nhọn bằng sắt sáng ngời. Người Milago chỉ được phép sử dụng dụng cụ sắt trong hầm mỏ, nhưng chắc chắn họ không được phép làm vũ khí bằng sắt.

Một bên phòng chất đầy giáo, bên dưới là hàng chồng mũi tên chất đống. Có đến hàng ngàn mũi tên. Phía bên kia là những cây cung. Tất cả chừng trăm chiếc. Căn phòng như một công binh xưởng. Rồi mình chú ý đến mấy thứ không biết là gì. Nằm dọc bức tường trong cùng là những cái giỏ lớn. Mình nhận ra đây là những giỏ để kéo minh thạch lên mặt đất. Nhưng những cái giỏ này chất đầy một thứ không phải là minh thạch. Mình bước tới, cầm lên xem thử. Đó là một khúc cây nhỏ, rắn chắc, dài chừng mười lăm phân. Một đầu cây nối với một sợi dây da mảnh dài khoảng bốn mươi lăm phân. Đầu kia của sợi dây là một túi da nhỏ, kích cỡ chừng nửa bàn tay. Nhìn dụng cụ thô sơ này, mình cố đoán công dụng của nó là gì. Rồi mình chợt hiểu. Đây là một cái ná. Cái ná cổ lỗ. Ở đây không có cao su, nên không thể kéo dây ná mà bắn. Với dụng cụ này, người ta có thể cầm khúc cây để quăng viên đá đi xa. Phải có đến vài trăm “em” như vậy trong giỏ.

Cầm cây ná trong tay, mình thấy buồn quá. Rellin có lý. Người Milago không thể chống lại các hiệp sĩ của Kagan. Những cái ná này thật thảm hại. Tất nhiên chúng ta đều biết câu chuyện chàng David giết gã khổng lồ Goliath (Hai nhân vật trong truyền thuyết của người Do Thái, sinh năm 1030 trước CN, đã dùng ná bắn đá vào đầu gã khổng lồ Goliath, giết chết hắn rồi dùng gươm cắt đầu hắn. Sau này David trở thành vua nước Do thái. (Nxb), nhưng đó chỉ là một câu chuyện kể. Làm sao những người Milago có thể đương đầu với những hiệp sĩ sát thủ chuyên nghiệp mặc áo giáp bằng thứ đồ chơi trẻ con này? Cung tên, giáo mác còn khả dĩ. Nhưng người Milago có biết cách sử dụng không? Mình chợt nhận ra những lo lắng của Rellin là rất thực tế.

Nếu họ cố thử chiến đấu chống Bedoowan, họ sẽ bị tàn sát.

Vừa định bỏ lại cây ná vào giỏ thì bỗng có người giật nó khỏi tay mình. Quay lại, mình kinh ngạc thấy Figgis. Gã vừa nhảy lùi vừa đóng cửa cây ná trên đầu. Hắn lú lo nói:

-Đổi ý rồi, phải không? Sẵn sang mua bán rồi chứ?

-Tôi không muốn mua gì hết.

Gã mè nheo với nụ cười không răng toang hoác:

-Không? Tớ có nhiều thứ cậu cần đấy. Thấy cái này thế nào?

Rút từ trong cái túi đeo ngang lưng ra, hắn giơ một vật lên trước mặt mình. Đó là con dao găm của quân đội Thụy Sĩ. Mình chớp vội lấy và la lên:

-Của tôi. Anh đã lục ba-lô của tôi. Còn thứ gì khác anh đã lấy không hả?

Vụ án chiếc ba-lô bị mở toang thế là đã sáng tỏ. Figgis không có ý định đoạt lại con dao, hắn chỉ cười khùng khục, tỉnh quái nói:

-Tớ biết thật sự cậu cần gì. Tớ biết, biết rất rõ.

Mình sốt ruột, gắt:

-Tôi cần gì?

-Cần tak. Chỉ có tớ, duy nhất mình tớ là có thể tìm tak cho cậu.

Tak. Lại là tak. Mình hỏi:

-Nhưng tak là gì?

Hắn lại cười lớn, thọc tay vào cái túi đeo bên hông rồi nói với giọng đầy tôn kính:

-Tak là cứu cánh. Tak là niềm hy vọng.

Dù tak là gì, nhưng chắc chắn không phải là một vật gì quá to lớn khi có thể nằm gọn lỏn trong cái túi của hắn. Figgis vừa định rút nó ra thì... Rellin bước vào quát lớn:

-Figgis!

Figgis vội rút... bàn tay không ra khỏi túi. Trông hắn như kẻ đang phạm tội lỗi khủng khiếp. Rellin nghiêm khắc nói:

-Lão già, đáng lẽ mi không nên đưa cậu ta vào đây.

Figgis khúm núm chạy ra khỏi phòng như một con chó bị khiển trách. Chẳng biết tak là thứ gì, nhưng rõ ràng hắn không muốn Rellin biết là hắn định bán cho mình. Rellin uể oải nói:

-Rất tiếc là cậu đã thấy phòng này. Tôi không muốn cậu tưởng chúng tôi vẫn còn nuôi hy vọng chiến đấu với Bedoowan. Những vũ khí này sắp được đem huỷ hết.

Có điều gì đó không đúng. Rellin không muốn cho mình biết toàn bộ sự thật. Vì vậy mình

phải thận trọng khi nói chuyện với ông ta, nên tốt hơn là không nhắc đến món hàng có tên là tak mà Figgis đang cố gạ mình mua. Mình chỉ bảo:

-Tôi nghĩ ông sẽ làm những gì phải làm.

Mình không thấy thích nơi này, nhất là từ khi có gì đó diễn ra mà mình không được rõ. Tốt nhất là đi khỏi đây. Lách qua Rellin, mình tiến ra cửa. Ông ta không nói với mình thêm lời nữa.

Ra khỏi đó, ý nghĩ của mình trở lại ngay với vấn đề trước mắt. Cậu Press. Mình chạy về phòng, nơi có đồ của mình tại đó. Vừa bước vào, mình thấy Loor và Alder đang lục tung đồ đạc của mình. Họ đổ đầy trên mặt đất. Ở đây không còn gì là riêng tư nữa sao?

Mình kêu lên:

-Ê!

Alder vội nhảy lùi. Loor vẫn tiếp tục bới lục, tỉnh bơ nói:

-Tôi đang tìm vũ khí anh lấy về. Chẳng thấy gì hết.

Cô ta vừa nói vừa lắc một cái bộ đàm màu vàng mà hai bạn gửi cho mình. Mình giăng lấy, bảo:

-Tôi không có vũ khí. Thậm chí tôi chưa hề biết sử dụng vũ khí.

Loor nói như vỗ vào mặt mình:

-Thế thì đây toàn là những thứ vô dụng!

-Cô muốn nghĩ sao thì nghĩ.

Mình đưa lại cho cô ta cái bộ đàm, rồi lấy cái thứ hai, bước tới cuối phòng, bấm nút, đưa bộ đàm lên miệng, nói: “Hù!”

Cả Loor và Alder đều kinh ngạc nhảy dựng lên. Loor quăng cái bộ đàm đi như bị phỏng. Alder chớp lấy, rồi cũng vội ném đi. Ôi! Tuyệt chưa? Chính xác là những phản ứng mình mong đợi.

Hai mắt Alder thao láo:

-Phép thuật này là gì vậy?

-Không phải phép thuật. Nên nhớ là lãnh địa của tôi tiến bộ hơn nơi này nhiều. Những thứ này rất bình thường tại đó. Không phải phép thuật, mà là khoa học.

Mình cầm cái máy nghe đĩa lên, bấm nút “Play”. Điệu nhạc rock nổi lên cùng tiếng ghi-ta dồn dập làm Loor và Alder khiếp đảm. Hai người bịt tai lại và chạy tuốt về cuối phòng như những con thỏ sợ hãi. Khiếp chưa! Không muốn kéo dài sự thảm thương của họ, mình tắt vội máy. Alder và Loor mở to đôi mắt hốt hoảng trừng trừng nhìn mình. Mình cười cười hỏi:

-Còn nghĩ chúng ta cần vũ khí nữa không?

Rồi mình tưởng có thể ngắt đi được. Loor nhìn mình - tin nổi không? – cô ta mỉm cười, nói:

-Tôi thích... cái khoa học này.

-Tôi cũng vậy.

Alder nói theo. Phản ứng của họ cho mình niềm hy vọng là ý định của mình rất có thể thành công. Mảnh khoé là phải sử dụng những vật này đúng cách, đúng thời điểm thật nhanh nhẹn. Mình kiểm soát lại đồ đạc thấy hai bạn gửi cho mình đủ, chỉ thiếu cây đèn pin. Các bạn thật tuyệt vời. Tuy là mình có hơi ngạc nhiên khi thấy không thứ nào là đồ của mình. Mark, mình không có ý bảo cậu mua đồ mới hay gửi đồ của cậu cho mình. Nhưng nghĩ lại, mình thấy rất khó cho bạn vào nhà mình để lấy những thứ đó. Chắc chắn ông bà già mình sẽ hỏi và bạn khó mà trả lời cho êm chuyện được. Ngay khi có thể, mình sẽ trả tiền lại cho bạn. Ok?

Mình đưa Loor bộ máy đàm và hướng dẫn cô ta cách sử dụng. Lỡ như tụi mình phải tách nhau ra, đó sẽ là vấn đề mang tính quyết định. Sau đó mình cất hết những gì còn lại vào ba-lô. Rồi Alder đưa cho mình và Loor mỗi đứa một bộ đồ Bedoowan mặc trong lâu đài. Quần và áo dài tay. Quần có những cái túi, thắt miệng bằng dây. Áo có những cái nút giống như khuy bằng gỗ, bộ quần áo có màu lục và lam nhạt. Nhưng điều làm mình khoái nhất là nó rất mềm mại, giống như vải cô-tông, mặc rất thoải mái. Giày da đi cũng thoải mái. nếu không biết rõ, mình sẽ tưởng người Bedoowan đi sắm đồ ở hiệu Gap cơ đấy. Nhưng điều này cũng làm cho mình chột nghĩ, suốt đời người Milago toàn phải choàng lên người những tấm da thú cứng ngắc, hôi hám; trong khi tụi Bedoowan được mặc những bộ quần áo mềm mại, thoải mái như những bộ pajama.

Loor không muốn mặc bộ đồ này. Cô ấy muốn Alder lấy cho mình và cô ấy mấy bộ giáp hiệp sĩ. Nhưng Alder giải thích là hiệp sĩ không được mặc giáp trong lâu đài. Nếu mặc giáp, bọn mình sẽ bị chú ý ngay. Mặc bộ quần áo anh ta vừa đưa là cách tốt nhất để trà trộn. Dù không thích, Loor cũng đầu thế đôi co với lô-gic, vậy là hai đứa mau chóng mặc vào bộ quần áo của Bedoowan.

Alder còn một vật giá trị khác nữa - tấm bản đồ lâu đài. Dù chỉ được vẽ sơ sài trên một miếng da thuộc vàng ố, nhưng cũng là quá tốt. Tuy không đầy đủ, nhưng bản đồ có những khu vực chủ chốt mà bọn mình cần: nơi giam giữ cậu Press và trạm canh gác của hiệp sĩ. Tất cả dường như đã ổn, trừ một chi tiết nhỏ, nhưng lại là chi tiết quan trọng nhất. Mình hỏi:

-Thế này là ổn rồi. Nhưng... chúng ta vào trong bằng cách nào?

-Có một lối vào. Người Bedoowan không biết đường này, và rất ít người Milago biết. Anh tôi đã cho tôi biết một ngày trước khi anh chết.

Thêm một tin mới nữa. Alder có một người anh quá cố. Mình muốn biết chuyện ra sao, nhưng giờ không phải lúc tán gẫu. mình bảo:

-Chúng ta đi thôi.

Mình khoác ba-lô theo hai người ra khỏi căn phòng nhỏ. Thay vì rẽ vào hầm chính, để leo thang mặt đất, Alder dẫn mình và Loor tới một cái xe đẩy, bảo:

-Nhảy lên xe đi, đại gì đi bộ.

Ba đứa đang ở dưới lòng đất. Loor và mình leo vào xe và Alder bắt đầu đẩy. Chúng mình tiến xuống một đường hầm khác ra khỏi hầm chính. Những thợ mỏ hầu như không quan tâm khi bọn mình vượt qua họ. Những người khốn khổ ấy như những xác chết biết đi.

Alder mạnh ra phết, anh chàng đẩy Loor và mình đi khá thoải mái. Cũng may là đường hầm bằng phẳng, nên dù sao cũng không khó đi. Bọn mình đi một lúc lâu và tiến khá sâu xuống lòng

hầm mỏ. Chốc sau, xung quanh tối thui, nhưng hình như không có khúc rẽ nào nên Alder cứ tiếp tục đẩy tới. Khi đường hầm sáng dần lên, mình nhìn thấy một đốm sáng xa xa phía trước. Mình chưa kịp hỏi đó cái gì, Alder đã lên tiếng:

-Đường hầm này dẫn ra biển. Không còn xa nữa đâu. Người ta không thể vào đây từ bên ngoài, vì cửa hầm là một dốc cao, thẳng đứng. Đường này đưa không khí vào trong mỏ.

A! Đúng vậy. Không khí trong lành. Chẳng không khí trong lành nào có thể tẩy hết được khí độc đang giết dần mòn những người thợ mỏ. Rồi mình chú ý đến một điều rất lạ. Trong tất cả những đường hầm, vách tường đều giống nhau, đều là đá lởm chởm được đục khoét bằng tay. Nhưng ở đây hoàn toàn khác hẳn. Dọc theo một bên vách hầm là những trụ đá tròn đường kính hơn cả thước, mình thấy giống như những cột to lớn của những phế tích cổ Hy Lạp. Alder nói:

-Thợ mỏ tình cờ phát hiện ra những cột này từ nhiều năm trước. Chúng là nền móng của lâu đài Bedoowan.

Oa! Vậy là bọn mình đang ở dưới lâu đài! Alder nói thêm:

-Người Bedoowan không hề biết người Milago đã đào đường hầm dưới lâu đài chúng. Nếu biết chúng đã đóng hầm này và giết một số thợ mỏ để trừng phạt rồi.

Chắc phải có tới hai mươi cây trụ và chúng cách nhau chừng mười mét. Mình thấy giữa hai cột trong số trụ đó có một đường hầm. Thật ra trông nó giống một cái hốc hơn, vì ngay trong đó là một cầu thang. Chắc cầu thang này đưa bọn mình lên lâu đài. Chà!

Khi mình và Loor leo ra khỏi xe, Alder bảo:

-Không ai biết vì sao lối vào bí mật này được tạo ra. Nó già hơn bất cứ người thợ mỏ nào đang còn sống hiện nay.

Mình đứng dưới chân cầu thang nhìn lên, rồi lại quay nhìn Loor và Alder. Đã đến giờ hành động. Mình nói:

-Phải đảm bảo chúng mình ăn ý với nhau. Kế hoạch của chúng ta là sẽ tới phòng giam cậu Press, càng lặng lẽ càng tốt. Nếu xảy ra đụng độ, chúng ta sẽ thua.

Vừa nói mình vừa nhìn thẳng vào mắt Loor. Cô ta tránh ánh mắt mình. Mình biết cô ta đồng ý, nhưng kế hoạch này hoàn toàn không hợp ý cô ta. Mình hỏi:

-Alder, anh biết lối đưa chúng ta tới khu phòng giam chứ?

-Tôi nghĩ vậy.

-Nghĩ hay biết?

Mình muốn mọi thứ thật chắc chắn. Câu trả lời của Alder có phần dứt khoát hơn:

-Biết.

-Tốt.

Nghe mình nói vậy, Alder liền thêm vào:

-Nhưng khó tránh khỏi bị phát hiện khi đi trở ra.

Loor nói ngay:

-Đến lúc đó chúng ta phải đánh thôi.

-Ừ. Sao cũng được.

Mình đáp và quay đầu trèo lên cầu thang. Trời đất! Cô ta vẫn khư khư giữ ý định choảng nhau với Bedoowan. Lên tới nửa thang, mình mới nhận ra đáng lẽ không nên là người leo lên đầu tiên. Mình đang nghĩ gì vậy trời? Làm sao biết được chuyện gì đang chờ mình ở trên kia. Nhưng đã quá muộn, đâu thể đổi chỗ cho nhau khi đang lơ lửng trên không như thế này. Mình đành tiếp tục leo và lên tới một thềm đá tối o mom. Mái trần cũng bằng đá và thấp lè tè đến nỗi mình không thể đứng thẳng người được. Khi Loor và Alder lên tới nơi, mình hỏi:

-Giờ thì sao đây?

Alder rất thông thạo đường đi. Anh bước mấy bước dọc bờ đá, rồi đưa hai tay lên. Mình thấy phía trên anh ta là một cái cửa gỗ. Một cửa sập. Alder đẩy cánh cửa lên một cách dễ dàng, rồi đánh đu, chui qua. Loor cũng nhẹ nhàng vượt qua. Nhưng tới phiên mình lại chẳng được dễ dàng như vậy. Không chỉ vì mình thấp hơn họ, mà còn vì mình có cái ba-lô trên lưng. Mình ngửa mặt lên, gọi:

-Hê! Làm ơn giúp một tay đi!

Cả Alder và Loor đều vớ tay xuống, kéo mình lên nhẹ tênh như kéo một đứa trẻ con. Lúc này tụi mình lại ở trong một gian phòng tối khác. Alder thì thầm:

-Lối này dẫn tới kho nhà bếp.

Thái độ anh ta làm mình đoán sắp đi qua nơi có tụi Bedoowan.

Alder đưa tụi mình qua một phòng nhỏ, rồi anh ta rờ rẫm lên một bức tường. Mình không biết anh ta tìm kiếm gì, cho đến khi tay anh ta ngừng lại tại một khe nhỏ khắc trên mặt đá. Alder móc ngón tay vào khe, kéo nhẹ. Bức tường bỗng mở ra như một cánh cửa. Cả ba vội bước qua, rồi Alder vội đóng cánh cửa bí mật lại. Mình quay nhìn: vách tường không còn chút dấu vết nào của cánh cửa. Mặt tường phẳng lì như làm bằng thạch cao. Thật kỳ lạ! Cho đến lúc đó, tất cả những gì mình thấy tại Denduron đều thô nhám, lởm chởm. Bức tường này lại có vẻ rất... hiện đại!

Mình nhìn quanh. Thì ra đây là một buồng kho. Những túi giỏ căng phòng đồ ăn. Nồi xoong bằng đất chất chồng. Một lô mùi vị mới xộc vào mũi mình. Vì mới mấy tiếng đồng hồ trước mình toàn phải ngửi mùi nồng nặc trong mỏ. Nhưng lúc này là mùi đồ ăn đang nấu nướng thơm lừng. Chẳng hiểu đó là món gì làm nước bọt ứa đầy trong miệng mình. Sao mà giống mùi ở nhà mình trong ngày lễ Tạ Ơn đến thế. Bụng mình sôi ùng ục. Và mình vui mừng nói rằng: Loor cũng vậy.

Trên bức tường cuối phòng cũng có một cửa gỗ. Alder lặng lẽ tiến lại, mở cửa nhẹ nhàng. Ngay lập tức, tiếng nồi xoong chạm nhau, tiếng lèo xèo nấu tràn ngập trong phòng như nhà bếp của một quán ăn đông khách. Bụng mình càng sôi bạo. Mình muốn vọt ngay ra khỏi đây, vì tiếng động và mùi thơm này như tra tấn mình vậy. Alder ngoắc tay bảo hai đứa lại gần. Mình và Loor đến bên anh ta, liếc vào trong. Những gì trông thấy làm mình hoàn toàn bị sốc.

Đây là một nhà bếp đang tất bật làm việc. Nhiều người vội vàng qua lại với những khay gà tây quay mập ú, vàng ươm. Bên một bàn gỗ lớn, những người khác đang lật rau, gọt khoai tây,

trong khi các đầu bếp đang ngoáy những nồi súp sôi sục trên bếp lò, nghi ngút bốc mùi thơm. Nhưng đó không phải là những gì làm mình kinh ngạc là: nhà bếp này quá xịn. Các bạn tin không, nếu so sánh với tiêu chuẩn của chúng ta thì nhà bếp này trông vẫn còn hơi cổ lỗ, những không thể so sánh được với những gì mình đã thấy từ khi tới Denduron. Nồi xoong được gò đập bằng thép đen; bếp lò bằng đá. Đầu bếp lật trở gà lôi, thịt nướng bằng những thanh gỗ dài. Dụng cụ nhà bếp không hoàn toàn giống như hàng trong siêu thị, chúng rất thô sơ đơn giản, nhưng đi trước những người Milago đang có cả mấy trăm năm.

Mình thấy một thiết bị giống như một phương tiện chuyển hàng tự động. Nhân viên nhà bếp đặt những khay đồ ăn sang trọng, nghi ngút khói vào một lỗ hổng trong tường, rồi kéo dây, cái thang máy nhỏ đó sẽ đưa đồ ăn lên lầu đài. Thậm chí ở đây còn có cả nước máy. Mình thấy những chậu sắt với bơm tay, cung cấp nước sạch. Thật không thể nào tin nổi. Bedoowan có nước máy, trong khi Milago chỉ có những lỗ cống phát khiếp trong những căn lều thô sơ.

Đến lúc đó mình mới chú ý những nhân viên nhà bếp. Dù tất bật với công việc, nhưng trông họ khác hẳn với những người mình đã thấy tại Denduron. Họ nhỏ nhắn, thanh mảnh như những con búp bê hoàn hảo. Tay, chân, thậm chí chiều cao của họ đều nhỏ nhắn. Mắt họ cũng khác thường. Mắt họ xếch xuống, gây cảm giác họ giống như kiểu người châu Á. Họ mặc quần áo như tui mình đang mặc, nhưng màu trắng. Nhưng nổi bật nhất là làn da của họ. Trắng nõn. Không phải màu trắng nhợt như người Milago đâu. Trắng nõn và không một vết nhăn. Trên một phương diện khác lạ, có thể bảo là họ đẹp. Chỉ có điều trông họ như những con búp bê bằng sứ.

Chắc Alder hiểu sự thắc mắc của mình, nên anh ta thì thảo cắt nghĩa:

- Những kẻ phục vụ trong lầu đài không phải là người Bedoowan. Họ được đưa từ bên kia đại dương tới đây. Đó là người Nova.

- Sao Bedoowann không dùng người Milago. Họ làm tất cả những công việc cho chúng mà?

- Vì chúng không muốn người Milago nhìn thấy chúng sống phè phỡn như thế nào. Chúng sợ điều đó sẽ gây ra xáo động.

Alder đáp với một chút chua cay. Hừ! Động tĩnh gì. Nói thế là còn nhẹ. Mình mà là người Milago và thấy cảnh này sẽ tức đến vãi tè luôn. Ui cha, mình đang mắc tè thật. Và đói nữa chứ. Mấy con gà lôi quay kia thơm quá.

- Trông kìa.

Loor chỉ tay qua nhà bếp. Đứng ngay cửa ra vào là một gã chắc chắn không phải người Nova. Hắn to lớn tới che kín cả lối vào. Hắn mặc kiểu quần áo giống như quần áo của bọn mình, đứng chống nạnh, quan sát khắp bếp. Lủng lẳng cây dùi cui đáng ghét đeo bên thắt lưng da. Mình cảm thấy Alder đang bị căng thẳng. Anh ta thì thầm:

- Hắn là một hiệp sĩ Bedoowan. Mình không yên tâm, vì tui hiệp sĩ không bao giờ vào nhà bếp. Chắc chắn hắn đang tìm kiếm gì đó.

Mình lo lắng hỏi:

- Anh nghĩ chúng biết tui mình có mặt tại đây sao?

- Tôi không biết. Nhưng nếu chúng ta bị bắt, mọi chuyện sẽ hỏng hết.

Tên hiệp sĩ bước vào bếp, chậm rãi rảo quanh quan sát mọi thứ. Những người Nova thản

nhìen làm việc, không chú ý tới hẫ và hẫ cũng như không cần biết đến sự hiện diện của họ. Mắ hẫ lướt khắp phòng, không bỏ sót chi tiết nào. Tụi mình bị kẹt rồi. Chỉ vài giây nữa chắc chắn gã kia sẽ vào phòng nhỏ này và phát hiện ra tụi mình.

Alder bồn chồn:

- Chúng ta phải trở lại hầm mỏ, chờ hẫ bỏ đi hãy quay lại đây.

Loor đập ngay:

- Không có nhiều thời gian đâu. Nếu hẫ bước qua cửa này, chúng ta sẽ áp đảo, quăng hẫ xuống hầm mỏ.

Ý kiến đó cũng chẳng hay ho chút nào. Bọn mình, hoặc ít ra là mình, không định giết gã hiệp sĩ. Vì chắc chắn khi tỉnh lại, hẫ sẽ tìm cách báo động. Lại còn những người Nova nữa chứ, ai biết họ sẽ phản ứng sao khi thấy gã hiệp sĩ vào nhà kho và biến mất luôn? Không được. Hạ thẳng cha này không phải là giải pháp hay. Mình vội cởi ba-lô, lục tìm giải pháp tốt hơn. Loor hỏi:

- Làm gì vậy?

- Tôi có một sáng kiến, nếu không thành công, chúng ta sẽ làm theo cách của cô.

Mình tìm được thứ mình muốn, rồi chạy vội lại cửa. Thời gian rất cấp bách. Gã hiệp sĩ chỉ còn cách chừng mấy mét. Hẫ nhìn vào nôi sụp to đùng, nhúng ngón tay vào nôi để nếm. Đồ ở dơ. Đúng lúc đó mình hành động.

Thứ mình mới lấy từ ba-lô ra chính là cái bút bắn tia la-de các bạn đã gửi cho mình. Mình bấm, nhắm luồng ánh sáng đỏ rơi ngay nôi sụp. Từ chỗ mình đứng rất dễ thấy đốm sáng đỏ hiện trên thành nôi màu đen. Mình hy vọng gã hiệp sĩ cũng nhìn thấy. Hẫ lấy tay ra khỏi nôi, đưa ngón tay lên miệng mút mút nếm nếm. Nhưng hẫ vẫn chưa thấy đốm sáng đỏ. Alder và Loor núp sau vai mình, nhìn ra cảnh đó. Tất nhiên hai người đó không biết cây bắn tia la-de này là cái thứ gì, nhưng lúc này không phải lúc để hỏi.

Mình lắc nhẹ tia sáng, làm đốm đỏ nhảy nhót trên nôi. Gã hiệp sĩ vẫn tỉnh bơ mút ngón tay. Nhưng khi hẫ vừa tiến sát nôi sụp, định nếm thêm lần nữa... ngón tay chưa ra khỏi miệng, hẫ trợn mắt nhìn đốm đỏ nhảy tung tung trên nôi. Thằng ngốc. Mình từ từ di chuyển đốm đỏ từ nôi lướt qua bếp lò. Gã hiệp sĩ vẫn ngậm ngón tay, lần bước theo đốm đỏ. Trò này giống hệt khi mình chơi với con Marley bằng đèn pin. Mình rơi đèn lên sàn, Marley nhảy ngay lên vệt sáng mà cào. Tội nghiệp, nó không bao giờ hiểu đốm sáng đâu có phải là thứ có thể cào, nên nó cứ ra sức vồ cho bằng được.

Anh chàng hiệp sĩ này cũng đang làm y như vậy. Mình di chuyển đốm sáng đỏ qua những ổ bánh mì, nôi xoong, lướt qua bàn gỗ, xuống sàn, rồi trở lên tường. Tay hiệp sĩ hiểu kỳ không rời mắt khỏi đốm sáng. Hẫ đi theo nguồn sáng đỏ ma quái đó như... xin lỗi... như con chó đuổi theo tia sáng đèn pin. Điều hẫ không nhận ra, chính là mình đang di chuyển hẫ càng xa tụi mình càng tốt.

Ngay khi hẫ xoay lưng về phía tụi mình, mình lặng lẽ ra hiệu cho Alder và Loor. Cả hai nhẹ nhàng mở cửa nhà kho, rón rén vào gian bếp. Mình vừa bám đuôi hai người, vừa tập trung điều khiển tia la-de, làm gã hiệp sĩ mê mẩn theo dõi. Tụi mình đi vội qua bếp tới cửa ra. Những người Nova thậm chí không cả một thoáng nhìn bọn mình. Mình là người cuối cùng ra khỏi bếp. Dựa lưng vào khung cửa, mình điều khiển cho tia sáng quay vòng vòng, rồi tắt. Không thể cưỡng được, mình nấn ná thêm một giây để nhìn phản ứng của gã hiệp sĩ ngớ ngẩn. Tuyệt vời.

Hắn đứng ngẩn tò te, rồi lờ mờ nhìn quanh. Chà chà, thậm chí con Marley của mình cũng không đến nỗi ngáo như vậy. Mình chỉ muốn cười phá lên, nhưng không thể đứng lại thưởng thức màn này thêm nữa. Phải đi thôi, tụi mình phải tiến lên lâu đài.

Và tụi mình đã lọt vào lâu đài thành công. Bước tiếp theo là tìm đường đến phòng giam cậu Press. Alder đã kiểm tra bản đồ rồi. Mình và Loor chỉ việc theo bước anh ta và cố gắng lẫn vào với người Bedoowan. Hóa ra, cũng đâu có khó gì mấy. Hầu hết người Bedoowan đang bận rộn trong lâu đài đều mặc y phục giống ba đứa mình và trông na ná tụi mình. Đúng là màu da của Loor sậm màu hơn, nhưng không làm cô quá nổi bật. Nếu không bị ai phát hiện, kế hoạch của tụi mình sẽ tốt đẹp. Khi qua hành lang, những gì nhìn thấy không chỉ làm mình kinh ngạc, mà thật sự đã làm mình phần nộ.

Lâu đài này không giống như mình tưởng. Từ bên ngoài trông nó như một lâu đài đá thời trung cổ. Mình đã được thấy hình ảnh những lâu đài đó vẫn còn tại nước Anh. Từ trong ra ngoài trông chúng đều thô sơ, đơn giản. Còn tại đây, mình đã tưởng sẽ thấy những hành lang đá và những căn phòng nhỏ xíu như những xà lim. Mình đã tưởng thấy những nền đất, ánh sáng có được là nhờ cửa sổ hay những ngọn đuốc. Các bạn biết rồi, giống như lâu đài kiểu trong Hiệp sĩ rừng xanh Robin Hood (Robin Hood: theo truyền thuyết của nước Anh, là một người hùng sống ngoài vòng pháp luật, nổi tiếng dũng cảm, mạnh mẽ, hào hiệp, hài hước và chuyên cướp của người giàu chia cho kẻ nghèo) đó. Nhưng những gì mình phát hiện trong lâu đài của Bedoowan hoàn toàn không giống vậy.

Căn bếp đã là manh mối đầu tiên cho thấy tất cả sẽ không như là mình tưởng. Mark và Courtney biết sao không? Nơi này rất tráng lệ. Các bức tường đều nhẵn mịn và sơn màu sáng. Những bức tranh tường kéo dài lên gần tới trần. Có những bức tường hành lang trang trí bằng hình vẽ hoa lá, cảnh nhỏ. Tường hành lang khác lại là những bức chân dung, có lẽ đó là những nhân vật danh tiếng của Bedoowan. Tất cả mái trần đều trang trí bằng những hình vẽ lộng lẫy bằng mảnh thủy tinh đủ màu sắc. Sàn được lát đá cẩm thạch với tạo hình phức tạp. Tất cả đều sạch bong. Thỉnh thoảng tụi mình lại đi qua những người Nova quì gối lau sàn, hay phủ bụi các bức tượng đặt trên bàn. Nơi này giống như một viện bảo tàng.

Mình và Loor nhìn nhau. Hai đứa cùng chung một ý: làm sao những con người này có thể sống xa hoa trên mồ hôi xương máu của dân Milago như vậy được? Mình thấy Loor nghiêng răng, cầm bệnh ra. Cô ta cũng đang phần nộ.

Có tiếng nhạc vang ra từ căn phòng tụi mình sắp đi qua. Khi bước ngang cửa, mình liếc vào và thấy một buổi hòa nhạc. Ba nhạc công ngồi trên ghế, biểu diễn bằng những nhạc cụ dây hình dáng kỳ quái chưa từng thấy, giống như hình dạng con người. Tiếng nhạc réo rất êm dịu. Vài tên Bedoowan lơ mơ lắng nghe, ngả nghiêng trên những cái gối to đùng, êm ái. Gối! Chúng có cả gối! Đáng ghét nhất là chúng còn bắt những người Nova lê lết chung quanh, dâng lên những khay trái cây đầy ứ ứ.

Càng nhìn đám Bedoowan mình càng nhận ra chúng là một đám mềm nhũn, yếu đuối... tất nhiên là ngoại trừ tụi hiệp sĩ. Tất cả những đứa khác đều như lũ trẻ con béo phì. Đàn ông, đàn bà, trẻ con... hình như đều cần phải tập thể dục. Mình nghĩ, không có gì để làm, ngoài chuyện nằm ườn ra ăn và nghe nhạc ủy mị, tất nhiên phải xảy ra tình trạng này thôi.

Và đây mới là chuyện dã man nhất: Ở tất cả các hành lang, dọc theo tường, đều có những ống thủy tinh mỏng đường kính khoảng bằng một đồng xu. Từ những ống này phát ra ánh sáng. Ánh sáng! Ở đây không có điện, nhưng Bedoowan đã tìm cách tạo ra ánh sáng nhân tạo! Điều đó chứng tỏ những con người này tiến bộ không ngờ. So với chúng ta, họ vẫn còn ở thời đại tăm tối, nhưng với người Milago, Bedoowan tiến xa như phản lực.

Lúc đầu mình kinh ngạc, nhưng rồi sự kinh ngạc chuyển thành tức giận. Người Milago sống

trong dờ bần bần cùng và đang chết dần mòn, để những kẻ này béo tốt trong cảnh xa hoa, phê phỡn. Thật bất công! Càng nhìn cuộc sống của Bedoowan, mình càng nôn nóng cứu cậu Press, để cậu tìm cách giúp người Milago, dù chỉ được một phần rất nhỏ.

Vừa theo bén gót Alder qua những hành lang chằng chịt như mê lộ, mình vừa ghi nhớ cảnh giàu có chung quanh. Vì nhà bếp ở vị trí thấp nhất trong lâu đài, tụi mình phải vượt một cầu thang xoắn ốc to lớn để lên tầng trên. Theo bản đồ thì đây là tầng giam giữ tù nhân. Sau cùng tụi mình cũng tới một khu kém vẻ xa hoa hơn những nơi khác trong lâu đài. Tường không tranh vẽ, sàn và trần trơn trụi. Mình đoán đây là khu trại giam, tuy nhiên nơi này vẫn tử tế hơn nhà cửa của người Milago rất nhiều. Tới một khúc quanh của hành lang, Alder ra dấu cho mình và Loor ngừng lại. Anh ta thận trọng nhìn quanh, rồi quay lại nói:

- Có cả tin tốt lẫn tin xấu. Phòng giam Press có bảo vệ. Như vậy có nghĩa ông vẫn còn trong đó.

Mình hỏi:

- OK. Còn tin xấu là gì?

- Có tới sáu gã hiệp sĩ bảo vệ.

Căng rồi. Mình cũng tự lén nhìn qua góc hành lang. Alder nói đúng. Sáu tên lính gác, và chúng không béo bệu như đám Bedoowan kia. Đây là những hiệp sĩ cường tráng, mặc quần áo giống tụi mình và đeo một cây dùi cui giống như tay hiệp sĩ trong nhà bếp. Không cách nào vượt qua mặt đám này. Mình lùi ra sau, nhìn thẳng vào mắt Loor, nói:

- Đừng mơ đàn áp tụi chúng.

Cô ta phản đối ngay :

- Vẫn cứ phải làm gì chứ. Bó tay sao ?

Alder nói thêm :

- Sắp tới giờ điểm phân rồi.

Mình bàn:

- Chúng ta phải dụ cho chúng rời khỏi cánh cửa kia. Alder, anh biết rõ hoạt động của nơi này, có cách nào làm chúng rời khỏi vị trí không?

Sau một thoáng suy nghĩ, Alder nói:

- Phải tìm cách tạo ra trường hợp khẩn cấp, để chúng phải có phản ứng cấp kỳ.

- Nghĩ đi. Cách gì?

Alder nhìn quanh. Không có mấu chốt nào để hành động. Chợt mắt anh ta bắt gặp một vật gần sát trần. Ngắm nghía một lát, Alder mỉm cười. Mình và Loor ngược nhìn theo và thấy một vật giống như đường ống, đường kính chừng mười lăm phân, chạy dọc theo tường ngay mép trần. Mình hỏi:

- Cái gì vậy?

Alder đáp:

- Trong túi cậu có một thứ có tay cầm và lưỡi bằng thép lỏm chỏm...

Mình biết ngay anh ta muốn nói tới cái gì. Thọc tay vào ba-lô, mình lấy ra cái cưa bạn đã gửi cho mình đó, Mark. Mình chỉ nhờ bạn gửi cái cưa nhỏ của ông già mình, nhưng bạn đã gửi cái cưa có thể xếp đôi lại để bỏ gọn vào ba-lô, còn xịn hơn nhiều. Cảm ơn Mark.

Alder mở cửa ra, gài chốt lưỡi cửa và sò vào răng cửa sắc nhọn. Anh ta hỏi:

- Cái này để cắt à?

- Phải. Anh định làm gì ?

Alder ngược nhìn đường ống trên trần và đáp :

- Cái đó đưa nước đi khắp lâu đài.

Alder nhìn Loor và mình với nụ cười láu lỉnh. Mất một giây mình mới hiểu ý định của anh ta và mình cũng cười toe hỏi :

- Cắt nổi không ?

- Ngon lành như cắt khoai.

Loor vẫn chưa hiểu, bực tức hỏi :

- Sao phải làm vậy ?

Có vẻ như tư tưởng của mình và Alder đi trước Loor cả mấy bước. Alder đáp :

- Tôi sẽ đi thêm mấy hành lang nữa, rồi cắt một đoạn ống.

Mình hào hứng nói tiếp :

- Nước sẽ tràn lênh lán...

- Đúng vậy. Và dĩ nhiên chúng sẽ không tìm thấy đoạn bị cắt mất.

- Tuyệt ! Làm đi, anh bạn.

Alder chạy ngược chiều với cửa phòng giam. Mình và Loor trốn vào một phòng nhỏ ngay góc hành lang, thấp thỏm chờ đợi.

Nhưng mấy phút sau vẫn êm ru. Mình bắt đầu lo, trong khi Loor vẫn tỏ ra bình tĩnh. Cô sẵn sàng để ra tay. Đường như cô ta đã quen với thời khắc trước cuộc chiến như thế này rồi, trong khi bụng mình thì quặn thắt lại. Không chịu đựng nổi nữa, mình nhảy dựng :

- Tôi phải ra coi anh ta làm gì.

- Đừng, Pendragon.

Loor rít lên, kéo mình lại. Nhưng mình không thể cứ núp trong phòng và chờ đợi. Mình chạy về hướng Alder đã đi, tới mỗi ngã ba hành lang, mình lại liếc mắt tìm Alder. Sau cùng, qua một

khúc quanh, mình đã thấy anh chàng. Alder đang đứng trên một cái bàn và đã cưa gần đứt một đầu ống. Nước nhỏ giọt, đọng thành vũng trên mặt sàn. Thêm mấy đường cưa nữa, Alder bẻ rời một đoạn ống dài gần một mét. Nước tóe ra như từ đầu vòi cứu hỏa, xối vào Alder làm anh ta suýt lộn ngửa. Chắc là nước sạch chứ không phải nước cống, không thì kinh lắm. Hiệu quả thật, nhưng kinh! Chợt thấy mình, Alder đưa cao khúc ống với vẻ đắc thắng.

Thình lình một tiếng kêu thất thanh vang lên. Một người đàn bà Bedoowan từ đầu kia hành lang đã nhìn thấy nước ào ạt tràn ngập mặt sàn. Chuông báo động vang lên. Alder quăng khúc ống thật xa, rồi quay đầu chạy ngược chiều với nơi mình đang đứng. Mình cố kềm bước chậm lại khi trở về chỗ Loor. Không thể để bất kỳ ai nghĩ mình chạy từ nơi đường ống bị phá hoại. Rồi mình thấy đám lính gác phòng giam cậu Press chạy về phía mình. Không, chúng chạy về phía có tiếng kêu của người đàn bà. Chúng chạy ngang qua mà không để ý đến mình. Mình rất muốn ở lại xem chúng tức điên lên như thế nào khi phải cố gắng ngăn dòng nước, nhưng giờ là lúc phải đi cứu cậu Press.

Trở lại chỗ Loor, mình thấy cô ấy đang núp sau góc hành lang, nhìn về phòng giam. Cảm nhận mình đang tới gần, cô ta quay lại bảo:

- Chỉ còn một tên lính gác. Đến lượt tôi.

Với tay ra sau lưng, Loor rút cây gậy gỗ – giống y như loại vũ khí cô ta vẫn dùng nhưng cỡ nhỏ hơn – từ trong áo ra. Mình không hề biết là cô ta đem theo vũ khí. Đồ lén lút. Cô ta sẵn sàng thủ thế tấn công nhưng mình liền ngăn lại, cố nói với giọng cứng rắn hết mức:

- Đừng. Chúng chưa phát hiện ra tội mình. Càng trong vòng bí mật chúng ta càng dễ thoát ra ngoài.

- Đâu còn cách nào khác nữa, Pendragon!

Giọng cô ta sôi sục. Chỉ khoái choảng nhau! Mình liếc vội để biết chắc gã hiệp sĩ còn đứng đó. Qua khỏi phòng giam, cuối hành lang, là một bao lơn có vẻ như nhìn ra biển. Mình hỏi Loor:

- Cô có thể tới bao lơn kia mà không để hấn phát hiện không?

Loor quay đầu và thấy có một hành lang song song phía sau bọn mình. Cô đáp:

- Được.

- Vậy thì đi đi. Tôi sẽ giao hấn cho cô.

Loor vừa định hỏi bằng cách nào, mình đã đẩy cô ta đi. Mình hy vọng, tia la-de đã thành công một lần, sẽ thành công lần này nữa. Vì vậy, chờ vài phút cho Loor vào đúng vị trí, mình lấy cây bút trong túi áo ra. Nhưng mình bấm, tia sáng không phát ra. Bấm thêm mấy lần, vô mạnh, tháo ra chui pin, vẫn không ăn thua. Pin chết và mình cũng muốn chết luôn. Không biết mấy tên hiệp sĩ đó còn bận rộn bao lâu với vụ nước phun phè phè kia. Còn Loor nữa, cô ấy đang chờ mình quyết định.

Mình lục lại ba-lô tìm giải pháp khác, và... mình đã tìm ra. Đó là cái mô-tô điều khiển từ xa. Nếu em này mà cũng bị chết pin là tội mình tiêu luôn. Phải chỉ có được cái xe bốn bánh của mình thì tốt hơn, nhưng mình biết hai bạn không thể đến nhà mình để lấy. Mark, mình nhớ hôm cậu được tặng cái mô-tô này trong ngày sinh nhật, hai đứa mình đã điều khiển cho nó bay bổng lên. Mũ bảo hộ của tay đua này vẫn còn vết trầy vì những lần đâm đầu xuống đất. Nhưng hôm nay mình không quậy cu cậu đâu, mình chỉ muốn cu cậu chạy thẳng, êm ru theo ý mình.

Nếu được vậy thì tội mình mới có cơ may.

Vậy là mình tiến tới góc hành lang, đặt cái mô-tô xuống sàn. Kế hoạch của mình là để cho tay đua này từ từ lăn qua mặt tên lính gác, nhưng không thể để hắn thấy mình đứng lù lù với bộ điều khiển trên tay. Núp sau góc tường, mình hít một hơi thật sâu. Bấm nút. Tiếng rè rè quen thuộc cất lên. Mình không biết nó chạy nhanh hay chậm, nhưng không thể ló đầu ra nhìn quá sớm. Nếu cu cậu chạy lạc đường đua là mình chết. Nếu cu cậu chạy tà tà, tên gác sẽ cúi xuống, nhặt lên xem. Vì vậy mình đánh liều, đếm đến mười, rồi liếc qua góc tường.

Điều mình thấy chính xác như mình mong muốn. Tên lính gác đứng chờ người ngay trước cửa phòng giam, mặt thộn ra, trừng trừng nhìn anh chàng tí hon ngồi trên mô-tô. Không thể đoán được hắn nghĩ gì, cũng không thể bảo là hắn tò mò hay sợ hãi. Có lẽ cả hai. Mình điều khiển mô-tô cho tiến thẳng tới cuối hành lang. Càng xa càng tốt. Nhưng... ngay khi tay đua tí hon sắp vượt qua mặt, tên lính gác tiến một bước, cúi xuống để nhặt...

Mình vội tăng tốc, mô-tô vút qua, vừa kịp thoát khỏi bàn tay hắn. Có lẽ mình hơi bị “nghề” hơn mình tưởng. Cú tăng tốc điệu nghệ đó càng làm tên lính gác thêm thắc mắc. Hắn bắt đầu dò theo. Tuyệt. Trò này y như nhử mồi câu cá vậy. Mình cho mô-tô chậm lại để trêu hắn. Nhưng khi hắn vừa cúi xuống, mình lại để cho tay đua tí hon phóng vút đi. Càng lúc gã lính gác càng tiến gần tới bao lơn cuối hành lang, nơi Loor đang nằm phục kích.

Với cú bấm điều chỉnh cuối cùng, mình tăng tốc tối đa, mô-tô phóng thẳng ra ngoài bao lơn. Tên lính gác cũng bước ra theo. Hắn cúi xuống, ngập ngừng, vì tưởng cái mô-tô lại chạy vút đi. Nhưng không. Mô-tô nằm bất động. Hắn lom lom nhìn cả giây, rồi thình lình cúi xuống vồ lấy. Hắn không được hưởng thú chiến thắng lâu hơn, vì hắn không thể đứng lên được nữa. Loor đã nhảy ra quất mạnh cây vũ khí mi-ni bằng gỗ. Chỉ với hai động tác: đập và xoay vòng cho hắn lộn qua song bao lơn, nhào xuống biển. Nhiệm vụ hoàn tất và tội mình vẫn chưa bị lộ diện.

Mình lấy gấp cái bộ đàm màu vàng trong túi ra, ra lệnh:

- Loor, đi tìm Alder đi.

Chắc chắn cô ta đã nghe, vì cô vọt chạy dọc ban công và mất hút. Mình bỏ bộ đàm lại vào túi, nhìn cửa phòng giam. Không còn gì ngăn cách mình và cậu Press, trừ cánh cửa kia. Khoác vội ba-lô lên, mình chạy lại cửa.

Trông mong cửa không bị khóa là viễn tưởng, Cánh cửa có một lỗ khóa kiểu cổ. Tất nhiên là mình không có chìa. Vì vậy mình lục ba-lô tìm thử xem có gì sử dụng được không. Chỉ có con dao găm quân đội mình đã giật lại được từ tay Figgis. Mình bật mũi dùi của dao, cắm vào lỗ khóa, thử vặn. Không thành công. Mình tuyệt vọng xoay mũi dùi lên xuống. Không mở khóa được thì chỉ có nước phá thôi. Đứng chốc. Sau một cú vặn mạnh, chốt bung ra và cửa bật mở. Vừa gọi lớn, mình vừa chạy vào phòng:

- Cậu Press! Cháu đây! Chúng cháu đến đây...

Phòng giam nhỏ trống rỗng. Cậu Press không có đây. Mình không hiểu vì sao chúng lại canh gác một phòng giam không có ai để mà canh gác. Nhưng câu trả lời đến tức thì.

- Aaaaa!

Từ phía sau, một kẻ nhảy phốc lên mình, Hai chân quắp chặt ngang lưng mình, cố sức quật cho mình ngã xuống, kẻ đó hét lên:

- Thả tao ra khỏi đây. Đồ heo chó Bedoowan hôi thối.

Hắn không nặng, không khỏe. Mình chỉ cần quay một vòng là quăng hắn bay vèo. Hắn rơi phịch xuống đất, nhụt chí ngay. Nhìn hắn, mình biết chắc không phải cậu Press. Đây là một gã Milago trong bộ áo da thú bám đầy đất cát. Tóc râu hắn dài thậm thượt, chứng tỏ hắn đã bị giam tại đây lâu rồi. Mình la lên:

- Cậu tôi đâu?

Gã Milago nhỏ con ngược nhìn mình với ánh mắt bối rối:

- Cậu... cậu không phải là Bedoowan?

- Không. Tôi tới đây để cứu cậu tôi. Ông đâu rồi?

Chắc vì chưa từng gặp chuyện nào phấn khích đến vậy, nên ngáp ngừng mãi hắn mới mở được miệng:

- Chắc hẳn cậu là... Pendragon?

- Đúng. Và tôi đang kiếm cậu tôi. Anh biết cậu tôi đâu không ?

Người tù Milago đáp :

- Chúng đem ông đi rồi. Đi từ sớm, trước khi các mặt trời lên. Hôm nay chúng xử tử ông.

Ôi, chuyện đó thì mình biết quá rồi. Gã này chẳng giúp được gì hơn. Mình không biết phải tìm cậu Press ở đâu. Đầu óc mình đang rối tung lên mà không có lấy một đáp án. Khi nào mình hầu như “tê liệt” thì máy bộ đàm của mình rung lên. Giọng Alder :

- Pendragon, tôi tìm được ông Press rồi. Ông không ở phòng giam đâu.

- Tôi biết rồi. Cậu tôi đang ở đâu?

- Tôi đang ở bên ông. Cứ theo hướng dẫn của tôi, đến lẹ lên.

Lại tiếp tục trò săn đuổi. Mình nhìn gã Milago, bảo:

- Anh gặp may rồi đó. Chuồn đi!

Ra khỏi phòng giam, mình chạy vội trở lại nơi ống nước bị cắt. Nước vẫn ào ào chảy, hành lang bị ngập hoàn toàn. Tụi hiệp sĩ và người Nova tất bật cố gắng ngăn dòng chảy. Nhưng chúng tỏ ra rất vụng về. Tốt. Cứ để chúng tụi bận lo việc đó.

Tiếng Alder vang trong bộ đàm:

- Trở lại cầu thang, lên hai tầng nữa.

Hiểu. Mình làm theo lời anh ta. Nhưng vừa lên thang, mình nhìn xuống và tim muốn ngừng đập. Từ tầng dưới hàng chục hiệp sĩ đang hấp tấp lên thang. Những gã này trang bị như ra trận, tay lăm lăm cây giáo. Chắc hẳn chúng đã được báo động và biết sự có mặt của bọn mình.

Một gã ngừng lên, nhìn thấy mình, hét toáng:

- Nó kia.

Đúng. Chúng biết tụi mình đang ở trong lâu đài. Cả đám hiệp sĩ rầm rập chạy lên. Không còn cách nào khác, mình đành đi lá bài cuối cùng. Lấy máy nghe đĩa ra khỏi ba-lô, mình đưa ra trước mặt, chỉnh nút âm thanh, và bấm nút "Play". Lập tức tiếng đàn ghi ta dồn dập vang lên điệu rock.

Cứ như mình vừa tung vào chúng một quả bom. Tất cả chết sững, mặt thất thần. Trước kia và có lẽ sau này, không bao giờ chúng nghe thấy một cái gì giống như thế nữa. Hốt hoảng, chúng nhào nhào quay đầu chạy ngược xuống thang. Nếu là lúc khác, mình chắc thích thú vì cảnh khôi hài đó. Nhưng ngay tức khắc, mình cảm thấy đó là sự chiến thắng. Mình đặt máy nghe đĩa xuống bậc thang, thể nào nó cũng hiệu quả như một cánh cổng ngăn chúng không dám chạy lên. Tiếng Alder lại vang trong bộ đàm:

- Pendragon, lên lên.

- Mình sắp tới tầng bốn rồi.

- Lên đến cầu thang, rẽ trái, tới cuối hành lang. Chúng tôi trốn trong phòng cuối cùng, bên trái, gần ban công.

Bỏ bộ đàm vào túi, mình chạy theo hướng dẫn của Alder. Trong đầu mình bắt đầu dự tính những chuyện sắp tới: tìm Loor, rồi tất cả ra khỏi lâu đài. Nhưng không thể đi qua nhà bếp được, vì vẫn còn mấy gã hiệp sĩ ngăn chặn phía tầng dưới. Chắc còn lối ra khác. Hy vọng Alder biết.

Lên hết cầu thang, rẽ trái, mình chạy tới cuối hành lang. Mình loáng thoáng nhận ra hành lang này còn trang hoàng lộng lẫy hơn tất cả những gì mình đã thấy. Những bức tượng điêu khắc khổng lồ, những bức tranh rộng lớn trên tường. Nếu không quá lo lắng chắc mình sẽ thấy chúng rất đẹp, nhưng mình chỉ biết cắm đầu chạy tới mục tiêu: phòng cuối cùng bên trái, nơi Alder và cậu Press đang chờ đợi. Mong sao Loor cũng có mặt tại đó. Mình nhào vào phòng và bị trượt chân khi đứng phắt lại đột ngột.

Mất đến nửa giây, mình mới nhận ra là đã mắc sai lầm kinh khủng. Quay ngoắt lại, mình chạy ngược trở ra, nhưng hai hiệp sĩ Bedoowan đã nhảy tới trước, chặn ngang cửa. Mình mắc bẫy rồi. Từ từ quay lại, mình thấy Alder đang đứng, tay cầm máy bộ đàm. Một gã hiệp sĩ dí mũi giáo ngay cổ anh ta. Alder kêu lên như sắp bật khóc:

- Pendragon, mình... mình xin lỗi. Chúng... chúng định giết cô ấy.

Hai gã hiệp sĩ khác đang áp đảo Loor. Một gã giữ chặt hai tay, một gã kề dao sát cuống họng cô. Giọng Loor đầy thách thức:

- Cứ để chúng ra tay.

Trong phòng còn mấy kẻ khác nữa. Và khi thấy chúng, mình biết vì sao tụi mình thất bại. Một trong số đó là Saint Dane, hay Mallos như hắn tự xưng ở lãnh địa này. Hắn đứng khoanh tay với nụ cười tự mãn. Nhưng người cuối cùng trong phòng mới thật sự làm mình kinh ngạc. Người này ngồi trên một cái ngai lộng lẫy, trang hoàng bằng minh thạch. Không cần giới thiệu, mình cũng biết đó là kẻ thừa kế ngai vàng Bedoowan. Đây là kẻ thuộc dòng dõi tên bạo chúa giết cha, để bắt đầu áp dụng chính sách cai trị chuyên chế đối với người Milago. Đây cũng chính là kẻ ra lệnh xử tử người Milago cũng dễ dàng như ra lệnh khai thác thêm minh thạch. Đây là triều đình của Kagan, và ngồi trên ngai kia chính là Kagan.

Nhưng điều làm mình kinh ngạc nhất: Kagan là một phụ nữ.

Saint Dane lên tiếng:

- Chào, Pendragon. Một ngày dễ thương cho buổi hành quyết, phải không ?

Người duy nhất vắng mặt trong phòng này là cậu Press.

Chương 14

Cười khinh bỉ, Kagan lên tiếng

-Thằng nhóc Milago mà ta được nghe quá nhiều đây sao? Tiếng tăm của nó làm ta phát bực.

Ui cha, đa tạ lệnh bà. Rất hân hạnh. Mình phải tả cho hai bạn biết Kagan như thế nào nhé. Vì mẹ ta thật sự là một tác phẩm lớn. Lớn, trước hết là vì mẹ ta mập thù lù. Không chỉ là một bé mập phì đầu, mà mập kinh khủng khiếp. Mình cá là nhà bếp dưới kia suốt ngày bận rộn vì mẹ. Cái áo dài màu vàng của người La Mã xưa không che giấu hết được những thảng thịt nung núc. May mà áo phủ tới sàn và tay dài, vì mình không nghĩ cánh tay và đôi giò của mẹ đẹp mắt chút nào. Nhưng chiếc áo dài không che được hết bàn chân mẹ. Những ngón chân ú ừ như những cây xúc xích lòi ra ngoài đôi xăng-đan. Một hình ảnh rất mất thẩm mỹ. Chiếc cằm đôi phệ nở, thông trên cổ áo. Í ẹ!

Không thể đoán được mẹ bao nhiêu tuổi. Mười tám hay ba mươi? Mỡ làm mẹ mũn mĩm như một đứa trẻ. Tất nhiên mẹ không phải là một đứa trẻ; mẹ là một nữ chúa độc ác gớm ghiếc với những ngón chân mập ú. Điều kỳ cục là từ đôi bàn tay, hai bàn chân, cái đầu, thậm chí cả đôi mắt...nói chung mọi thứ ở mẹ đều to đùng, nhưng cái miệng mẹ lại nhỏ xíu xíu. Cái lỗ tẹo tẹo đó chẳng hợp với cái mặt to phề, mềm như bột nặn chút nào. Tóc mẹ dài, nhưng không bóng, không được chải, xõa rượi xuống lưng, như cả mấy tháng rồi chưa gội. Đẹp không? Tóm lại, mẹ giống như một nữ võ sĩ su-mô quái dị trong phim hoạt hình.

Đây chuyền, vòng xuyên bằng bạc lằng nhằng đầy cổ và hai cánh tay. Mười ngón tay đều đeo nhẫn. Trên đầu mẹ là cái vương miện nhỏ xíu trông tếu không chịu nổi. Nếu là trên một cái đầu bình thường khác thì cũng đẹp đấy, nhưng cái vương miện này lại ngự trên cái đầu to đùng, tóc lù xù như ổ quạ, nên trông như một cái mũ búp bê đội lên đầu người khổng lồ. Tất nhiên tất cả những món trang sức bạc này đều được cấn minh thạch. Những viên đá màu xanh lơ quý giá này được cắt thành đủ hình dạng, với đủ kích cỡ. Chắc thợ mỏ Milago phải mất cả tuần mới đào được nhiều minh thạch đến như vậy. Ngai vàng của mẹ cũng cấn đầy minh thạch. Những viên minh thạch to bằng trái bóng chuyền gắn trên khắp ngai vàng.

Vừa nhìn tất cả hình ảnh này, mình vừa nhớ lại buổi lễ Chuyển giao. Và người thợ mỏ đã phải chết vì không đủ số lượng đá. Thú thật, suốt đời mình chưa hề ghét ai. Nhưng người đàn bà này sẽ là kẻ đầu tiên nằm trong danh sách những kẻ mình căm ghét.

Kagan cất giọng chua lè, rin rít như chiếc móng tay cào trên bảng đen:

-Đưa cho ta món trò chơi kia.

Gã hiệp sĩ đang giữ Alder giật cái bộ đàm từ tay anh khúm núm dâng lên Kagan. Mẹ cầm, ngắm nghía mọi góc cạnh, rồi nói:

-Loại phép thuật gì đây?

Không nhin nổi nữa, mình rút máy bộ đàm của mình ra, bấm nút và nói:

-Bỏ xuống ngay!

Kagan rú lên, buông tay như lỡ cầm phải một con vật có nọc độc. Một tiếng đập vỡ vang lên và một gã hiệp sĩ lập tức đập bẹp dí bộ đàm như đập một con bọ khó chịu. Mình đứng đó, tay

cầm cái bộ đàm còn lại(bây giờ đã trở thành hoàn toàn vô dụng). Kagan nặng nề đứng dậy khỏi ngai vàng, núng nính tiến lại mình, nữ trang loảng xoảng theo nhịp mụ bước. Hai mắt đen to tướng, thao láo nhìn xuống mình, rồi mụ đưa cao bàn tay nung núc thịt và thẳng mặt mình.

Ui da! Đau thấu trời luôn. Nhưng mình không để cho mụ được hưởng cái thú biết mình đau tới cỡ nào, vì vậy mình ráng nghĩ rằng để khỏi ứa nước mắt. Mình nhìn mụ, thật kỳ cục, hình như mụ cũng đang cố cầm nước mắt. Kagan nhìn bàn tay, rồi nhìn mình kinh ngạc, kêu lên:

-Mi làm ta đau tay rồi nè!

Nói gì vậy? Lỗi ai? Chắc lỗi tại mình, vì ngay lập tức hai gã hiệp sĩ nhào tới, dí mũi giáo vào cổ mình. Mình vội la lên:

-Ê, khoan. Xin lỗi, chuyện này không xảy ra nữa đâu.

Ý mình định nói là: “Xin lỗi, mụ mập, mặt ta đã làm đau tay mi.” Nhưng mình cũng không đến nỗi quá ngổ đến vậy, nhất là với hai mũi giáo kề cổ.

Mallos (hay Saint Dane) ra lệnh:

-Buông nó ra.

Hai hiệp sĩ hạ giáo, nhưng vẫn đứng cặp hai bên mình. Nữ chúa béo ị ngồi sụp xuống ngai, nức nở như trẻ con. Mallos ân cần nói:

-Thưa lệnh bà, có cần thầy thuốc phẫu thuật không?

Phẫu thuật? Ôi trời đất! Giỡn vừa thôi chứ! Kagan sục sục:

-Không. Ta phải tỏ ra can đảm chứ.

Trời ơi là trời. Mụ này đúng là một “tác phẩm” lớn. Mallos nói:

-Nó sẽ bị trừng phạt cùng với cậu của nó.

Không ổn rồi. Tội mình tới đây để cứu cậu Press, nhưng tình hình này có vẻ như mình sắp phải chịu cùng chung số phận khủng khiếp với cậu.

Mallos tiến đến gần mình, cười cười:

-Press sẽ rất vui khi gặp mi.

Mình như hóa đá, nhưng cố không để lộ ra điều đó, hỏi:

-Ông ấy đâu?

Hắn ha hả cười, quay lại nói với Kagan:

-Thằng nhóc này là gián điệp như cậu nó và con bé kia...

Lại gần Alder, hắn trừng mắt nhìn anh:

-Và như thằng Bedoowan phản bội này.

Mallos ghé sát mặt Alder. Alder sợ, nhưng cố không tỏ ra nao núng. Mallos nói:

-Ta luôn biết mi là một tên phản bội, nhưng ta cần bàn tay mi để tóm được thằng nhóc Pendragon.

Alder gục đầu, vừa ngượng vừa bối rối.

Loor giận dữ vùng vẫy, nhưng dù mạnh như cô cũng không thoát khỏi những nắm tay rắn chắc của hai gã hiệp sĩ khổng lồ. Để ngăn Loor quyết kiệt chống trả, một gã hiệp sĩ rạch một đường dao trên cổ cô. Minh thắt ruột khi nhìn máu Loor rùng rùng chảy. Nhưng cô ta vẫn tỉnh bơ. Minh không ngạc nhiên. Loor không muốn cho chúng biết là cô bị đau.

Mallos bước tới ngai vàng, nói:

-Tất cả những tên này đều đang âm mưu kích động dân Milago nổi loạn, chống lại chúng ta, thừa lệnh bà. Vì vậy, chúng đều đáng tội chết.

Mọi chuyện đang nhanh chóng tách bạch. Minh quát hỏi Mallos:

-Mi nói “chúng ta” là sao, hả?

Thế rồi quay qua Kagan, mình nói:

-Hắn không phải là người Bedoowan. Hãy hỏi hắn từ đâu tới.

Kagan nhìn Mallos. Mụ có thoáng chút nghi ngờ nào không? Nếu mình có thể vạch trần bộ mặt của Mallos, một Lữ khách tới từ một lãnh địa khác, có lẽ mụ Kagan sẽ không tin những gì hắn nói nữa. Cách này đông dài, nhưng mình chỉ có thể nghĩ được đến thế. Minh tiếp:

-Tôi có thể chứng minh đó là sự thật. Ai bày trò đánh lừa tôi tới đây? Mallos. Không ai ngoài hắn biết cách sử dụng bộ đàm. Một người Bedoowan không thể biết điều đó.

Kagan nhìn xuống cái bộ đàm đập vỡ, rồi nhìn Mallos. Lời nói của mình đang thấm vào mụ. Minh đồng ý nói:

-Mallos không là người Bedoowan. Bà không thể tin tưởng hắn được!

Mụ nín khóc, nhìn Mallos mỉm cười, rồi nói:

-Tất nhiên Mallos không phải là người Bedoowan. Từ nhiều năm trước, anh ta đã vượt đại dương tới đây và trở thành quân sư tin cậy nhất của ta. Sao mi phải mất công nói toàn chuyện ta đã biết rồi thế nhỉ?

Kế hoạch khôn khéo của mình tiêu tan! Mụ biết rồi?

Kagan với tay lấy một quả đỏ chót trên bàn kế ngai vàng. Chắc năm phút mụ ta lại phải ăn một lần. Mụ ngọam một miếng và nước quả từ cái miệng nhỏ xíu nhều nhào xuống cằm, xuống vùng ngực phì nhiêu của mụ. Khi nói, mồm mụ lúng búng đầy màu đỏ. Minh muốn ói quá!

-Vì sao mi định xúi giục Milago gây chiến với chúng ta?

Giọng mụ hồn nhiên như đứa trẻ lên ba ngây thơ hỏi vì sao trời màu xanh. Quái thật! Có lẽ nào mụ không biết người Milago khổ khổ ra sao? Hay thật sự tất cả đều do một tay Mallos? Và hắn sử dụng người đàn bà trẻ con muốn rớt tóc gáy này như một con rối? Nghĩ rằng tốt hơn

nên trả lời một cách thận trọng, mình đáp:

-Vì họ đang phải chịu một kiếp sống quá ghê tởm. Sống trong những túp lều dơ bẩn và không đủ ăn. Không đào đủ mình thạch, họ sẽ bị giết. Nhưng điều tệ hại nhất là họ đang chết dần mòn, khí độc trong mỏ giết họ dần dần. Họ liều mạng tranh đấu để giành lấy cuộc sống khá hơn.

Chỉ tóm tắt vậy thôi, mình không kết tội người Bedoowan đã lợi dụng người Milago, vì sợ họ Kagan nổi giận. Nhưng mình muốn vẽ ra bức tranh diễn tả cuộc sống tồi tệ của người Milago. Mình hy vọng nếu trước đây nữ chúa mập ú này chưa hề biết những chuyện đó, biết đâu bây giờ họ sẽ nghĩ lại và nhủ chút lòng thương xót.

Cắn thêm một miếng trái cây chảy nước nhều nhão, họ lom lom nhìn mình. Họ đang nghĩ gì đây? Alder và Loor cũng nhìn họ, chờ phản ứng. Mallos thì có vẻ ngán ngẩm. Kagan ném hột cây ươi nhẹ lên sàn. Lập tức, từ sau ngai, một người hầu Nova tiến ra lau chùi, rồi lui gót. Chẳng trách họ ta mập ú. Không đụng tay làm bất cứ chuyện gì. Họ lại ngây thơ thỏ thẻ:

-Đó là chuyện bình thường. Milago khai thác mình thạch, để người Bedoowan trao đổi lấy những vật dễ thương. Mỗi mỗi bình thường vậy thôi.

Hừ! Chẳng lẽ họ thật sự ngu dần đến thế? Không hề thấy chút sai lầm nào trong chuyện người Milago khổ khổ và chết vì đá quý? Mình liếc nhìn Loor. Mặt cô ta ngẩn ra vì ngạc nhiên, chắc cũng y chang như vẻ mặt mình lúc đó. Alder thì chỉ gục đầu nhìn mặt sàn. Mình nghĩ, chắc anh ta quá rõ đầu óc của Kagan. Dù không biết phải làm gì kế tiếp, nhưng mình vẫn phải nói cái gì đó:

-Vậy thì, để đáp lại công lao vất vả của Milago, Bedoowan làm gì?

Kagan vỗ vô đầu, ngờ ngác như chưa bao giờ nghĩ đến điều này. Mình bỗng nhớ lại con Marley của mình nghiêng đầu, vểnh tai mỗi khi nghe một âm thanh lạ. Trước khi trả lời, họ nhặt thêm một quả, cắn, nhai nhóp nhép làm mình sôi cả ruột. Y như lợn. Suốt thời gian nhai nuốt ồn ào, họ nhìn lơ đãng xa xa như tập trung toàn bộ suy nghĩ vào câu hỏi quá khó khăn. Chẳng cần họ trả lời, với những gì mình đang thấy, rõ ràng Bedoowan không hề làm gì cho người Milago ngoài việc đầy đọa họ. Alder và Loor cũng chờ đợi câu trả lời. Thậm chí Mallos cũng nhìn nữ chúa của hắn dò hỏi. Kagan cắn thêm, nhai, nuốt, rồi nhìn mình nói:

-Câu hỏi của mi làm ta đau đầu quá.

Quay sang Mallos, họ ra lệnh:

-Giết chúng đi.

Oa, câu trả lời quá tệ! Mấy gã hiệp sĩ túm lấy mình và bắt đầu lôi mình, Alder và Loor ra cửa.

Loor chống cự quyết liệt. Cô gào lại Kagan:

-Dù chuyện gì xảy ra cho chúng ta đều không đáng kể. Nhưng Milago sẽ không mãi mãi là nô lệ cho tụi bây đâu.

Dững cảm lắm. Nhưng với mình, “dù chuyện gì xảy ra cho chúng mình” thì cũng rất đáng kể.

Đám hiệp sĩ kéo tụi mình ra hành lang đi về phía cầu thang, bỗng tiếng Mallos vang lên phía sau:

-Khoan. Ta muốn nói với tên đó.

Tên đó là mình. Vì bọn hiệp sĩ không lôi mình đi nữa và gã Mallos tiến lại, vì nhìn một lúc lâu như đánh giá trước khi nói một cách nghiêm túc:

-Pedragon, hãy nhớ kỹ những gì xảy ra tại đây hôm nay. Mọi chuyện sẽ phải là thế. Không còn hy vọng nào cho mi đâu. Halla sẽ chấm dứt và mi cũng chấm dứt theo.

Nhìn bầy hiệp sĩ, hấn ra lệnh:

-Tổng chúng vào ngục.

Khi chúng tôi bị lôi đi, Mallos còn nói theo:

-Hãy nhớ lời ta, Pendragon.

Hấn nói gì vậy? Mình tưởng hấn sẽ nói những điều như là: “Milago sẽ bị tiêu diệt” hoặc “Tất cả các người sẽ có cái chết khủng khiếp”. Nhưng thay vì vậy, hấn nói toàn những lời làm mình chẳng hiểu gì. Halla là gì? Bà Osa trước khi chết cũng nhắc tới Halla, nhưng mình không biết bà định nói gì. Quan trọng hơn nữa, nếu mình sắp phải chết, vì sao hấn còn dặn mình rằng nhớ những gì sắp xảy ra? Nếu mình chết tới nơi, thì giờ đâu để mà quên. Hai bạn tin không, dù mình sợ chết khiếp, nhưng mấy câu nói của Mallos làm mình hy vọng. Nó nhắc mình rằng đây thật sự là một cuộc chiến lớn hơn mình tưởng. Không phải cuộc chiến chỉ giữa Milago và Bedoowan. Đó là tương lai trên toàn lãnh địa Denduron. Nếu Mallos đã đe dọa sẽ mãi mãi hạ mình, như vậy có nghĩa hấn phải nghĩ đến những cuộc đụng độ khác nữa. Và có thể cũng có nghĩa...hấn không định giết bọn mình. Mình...hy vọng vậy đó.

Đám hiệp sĩ đưa ba đứa mình ra cầu thang. Tưởng chúng dẫn tụi mình xuống khu nhà giam, ngược lại, chúng đưa tụi mình đi lên hai ba tầng nữa, qua một hành lang rộng, tới một cánh cửa gỗ với ống khóa nặng nề. Một tên hiệp sĩ mở khóa, xô tụi mình vào. Cánh cửa cốt kết sập lại. Tụi mình chìm ngay vào trong bong tối. Mình nghĩ cả ba đứa đều sợ đến sững sờ. Nhưng giọng Loor vẫn dửng dưng cảm như bao giờ.

-Chúng ta sẽ chết tại đây sao?

-Không. Chúng ta sẽ không chết tại đây.

Alder trả lời. Anh ta có vẻ bình tĩnh trước những chuyện này. Thật lạ. Thường Alder là người rất hay lo lắng, nhưng lúc này, đối diện với cái chết, anh ta lại tỏ ra bình tĩnh. Mình đoán, trong ba đứa, mình là đứa sợ thật sự. Mình hỏi Alder:

-Sao anh bình tĩnh quá vậy?

-Vì đây là khu trạm giam. Sẽ không có gì xảy ra tại đây. Khi đã sẵn sàng, chúng sẽ đưa tụi mình tới một nơi khiếp đảm hơn.

Mình không thích câu trả lời của anh ta. Vậy có nghĩa là Alder chẳng bình tĩnh chút nào, anh ta đang trong trạng thái bị căng thẳng thần kinh. Anh ta biết đây là sự tĩnh lặng trước cơn giông. Nghĩ đến những điều khủng khiếp sắp tới làm Alder khiếp đảm đến không còn tỏ ra bối rối nổi nữa. Loor hỏi:

-Chúng sẽ làm gì tụi mình?

Cô không phải đợi lâu. Cuối phòng, một cánh cửa cọc kẹt, rồi bật mở để ánh nắng chói chang ủa vào. Lúc này mình mới nhìn rõ đây là một xà lim với xiềng xích trên tường và cùm sắt trên sàn. Hai gã hiệp sĩ mặc giáp đứng ngay cửa. Một gã ra hiệu cho tụi mình ra ngoài. Không còn lựa chọn nào khác, ba đứa tụi mình bước về phía ánh nắng. Loor dẫn đầu, nhưng trước khi bước ra, cô quay lại nói:

-Tôi sẽ không chịu chết nếu không đem theo được vài tên súc sinh Bedoowan.

Ra ngoài nắng, mình phải che mắt vì quá chói. Chưa nhìn rõ gì, nhưng mình có cảm giác thật lạ, có lẽ vì một âm thanh, mình cảm giác không chỉ có ba đứa mình tại đây. Khi đã quen với ánh sáng, mình nhận ra tụi mình đang đứng trong một sân vận động ngoài trời, với hàng ngàn người khác. Đây là một đấu trường thể thao của Bedoowan. Trên đầu là bầu trời xanh. Tụi mình đang ở trên nóc lâu đài. Hai hôm trước, nhìn qua eo biển lên vách đá dựng đứng trên lâu đài, mình tưởng trên nóc này là một bãi đất bằng phẳng. Nhưng bây giờ, mình nhận ra từ chỗ đã đứng hôm đó, mình không thể nhìn xuống được vào trong đấu trường đào sâu xuống mặt đất này.

Đấu trường hình vuông, làm mình nhớ lại những sân thi đấu ten-nít. Mình đoán nơi này có thể chứa được mấy ngàn người. Và lúc này không còn một chỗ trống. Mỗi khán đài dành cho mỗi bộ tộc khác nhau. Một phía toàn người Bedoowan ngồi trên nệm và có gối dựa. Tiếp theo là khán đài không có mái che dành cho những người hầu Nova. Thật kỳ lạ khi nhìn thấy quá nhiều những con người trắng nõn như búp bê mặc toàn đồ trắng. Khán đài kế tiếp tràn ngập người Milago. Quá dễ để nhận ra họ. Áo quần bằng da thú dơ bẩn, và thêm một bằng chứng nữa, tất cả đều đứng trên một thềm đá, không được phép ngồi. Mình đoán họ đã phải leo vào đây, vì họ không được phép đi xuyên qua lâu đài. Khán đài thứ tư gần như trống rỗng, chính giữa là một phòng ngăn nhỏ với một ngai vàng. Chắc chắn đây là nơi dành cho Kagan.

Giữa các khán đài đó là một hàng rào giáo mác tua tủa, không để các bộ tộc có thể vượt qua nhau. Nhưng cho dù người Milago có muốn gây chút xáo trộn cũng không thể được vì bọn hiệp sĩ trang bị vũ khí đứng gác thành hàng dài ở toàn bộ dãy trên cùng của đấu trường.

Tụi mình đứng kế bên sân khấu, ngay dưới khán đài của Kagan. Không có ghế ngồi, chỉ có một bệ ngăn giữa tụi mình và sân khấu. Ít ra, mình nghĩ đó là sân thi đấu, nhưng không biết ở đây họ chơi môn gì. Mặt bằng phủ cỏ, có kích cỡ như sân bóng chày, nhưng không thấy vạch trắng giới hạn hay cột mốc nào. Chỉ toàn cỏ là cỏ.

Nhìn lên các bộ tộc khác nhau, mình thấy thái độ của họ hoàn toàn khác biệt. Dân Bedoowan thoải mái chuyện trò, nói cười rôm rả. Trong đám họ có cả trẻ con. Trông họ chẳng khác nào khán giả vui vẻ chờ đợi một trận đá banh. Người Nova lặng lẽ ngồi nhìn xuống sàn. Hầu hết lễ phép khoanh tay trên đùi, không hề nhúc nhích. Mặt họ trơ trơ, chẳng biết vui hay buồn. Người Milago thì dễ đoán hơn. Họ bồn chồn, luôn liếc nhìn lính gác bao quanh khán đài. Rõ ràng họ không mong đến đây, và cũng không đến đây để giải trí.

Mình e rằng trung tâm điểm chú ý chính là mình, Loor và Alder. Nghiêng sang Alder mình hỏi:

-Họ chơi môn gì ở đây vậy?

Mắt Alder dán chặt trên sân cỏ. Anh ta nhỏ nhẹ nói:

-Pendragon, đây không phải là một môn chơi.

Chưa kịp hỏi thêm, mình nghe tiếng của những chùm chuông vang lên, rúi rít như tiếng mộc-cầm. Mọi con mắt đều hướng về phía khán đài còn bỏ trống. Mình cũng nhìn lên: Hai hiệp

sử xuất hiện. tiến vào phòng ngăn, theo sau là Mallos, rồi tới Kagan. Mụ không vẫy tay hay có bất kỳ một cử chỉ nào như người ta vẫn hay thấy ở một nữ hoàng đứng trước thần dân. Mụ ì ạch ngồi phịch xuống ngai vàng như một đứa trẻ tè nhát, hự hổng. Mụ cũng lại đang ăn. Ngạc nhiên chưa? Hình như mụ đang ngấu nghiến một đùi gà tây. Cả khán đài im phăng phắc, chỉ còn có tiếng cắn, nhai tóp tép của Kagan. Mình phát ốm lợm, chỉ mong chuyện gì xảy ra hãy xảy ra đi. Tim mình đập rộn lên, không biết số phận sẽ đưa tui mình tới đâu. Nỗi sợ hãi những điều chưa biết được thật là kinh khủng. Tuy nhiên, màn trình diễn cũng sắp bắt đầu.

Kagan nhìn Mallos nóng nảy hỏi:

-Chờ gì nữa?

Mallos tiến lên mấy bước, ngoắc tay xuống sân. Ngay lúc đó, mình thấy một cánh cửa nhỏ phía cuối sân đối diện. Mấy giây sau, một người bị xô ra từ bên trong cửa, ngã lăn trên cỏ. Rõ ràng người đó bị ép buộc tới đây. Rồi...mình nhận ra người đó là ai. Chính là người tù Milago gầy nhom trong phòng giam cậu Press. Vậy là anh ta đã không tận dụng được cơ hội mà trốn thoát. Anh ta sợ sệt, tay che mắt, đứng rúm người trong nắng, nhìn quanh các khán đài.

Như bật tín hiệu, khán giả Bedoowan hoan hô rầm rầm như màn khai mạc một trận bong đá. Tiếng la hét làm người tù Milago giật mình, hốt hoảng chạy vào giữa sân. Cũng trong lúc đó những người Nova chỉ lễ phép tán thưởng. Họ không la hét, không một tiếng huýt sáo. Người Milago thì chỉ lặng lẽ nhìn. Người tù một mình đứng im lìm giữa sân, vì chỉ có nơi này là cách xa nhất với mọi người chung quanh. Đôi mắt khiếp đảm luôn đảo quanh như tìm kiếm một sự giúp đỡ. Rồi, đôi mắt anh ta ngừng lại...mình. Mình nổi gai ốc, không biết phải làm gì. Mình là khuôn mặt độc nhất quen thuộc với anh ta trong đám đông này sao? Anh ta muốn mình ngoắc tay chào hay làm gì? Mình đau khổ trong tuyệt vọng, nhìn lại anh ta.

Rồi chuyện kỳ lạ xảy ra. Anh ta vốn là một người gù, lưng còng oằn, có lẽ vì suốt những tháng năm quần quật trong mỏ. Nhưng khi anh ta nhìn mình, nét sợ hãi không còn trên gương mặt anh ta nữa. Anh ta đứng thẳng người, ngực ưỡn ra và...anh ta đặt tay lên tim, rồi dang thẳng về phía mình. Thậm chí anh ta còn mỉm miệng cười với mình. Biết là có vẻ kỳ cục, nhưng mình cảm thấy...nhìn mình, anh ta tăng thêm sức mạnh. Thật tình chính mình cũng không hiểu vì sao. Mình không hề làm gì, cũng chẳng có vẻ gì là có thể giúp được anh ta, nhưng sau khi nhìn mình, dường như anh ta hoàn toàn biến đổi. Dù bất kỳ chuyện gì xảy ra, người tù đó sẵn sàng chờ đợi. Và mình có dự một phần trong sự thay đổi đó của anh ta.

Không phải chờ lâu để biết chuyện gì dành cho người tù Milago này. Từ chỗ bọn mình đang đứng, bên phải đấu trường có một cánh cửa khác, lớn hơn cửa anh ta vừa bị quăng ra. Hai gã hiệp sĩ chạy băng qua sân cỏ. Then gài cửa bằng đồng thau nặng tới nỗi phải hai gã lực lượng mới đẩy lên nổi. Cánh cửa vừa bật mở, hai gã hiệp sĩ chạy vội trở lên khán đài. Cảnh này làm mình nhớ những phim có màn đấu bò. Nhìn khoảng tối phía sau cánh cửa vừa mở. mình nghĩ sẽ thấy một con bò mộng xông ra.

Hóa ra, mình đoán cũng gần đúng. Mình nghe thấy tiếng di động, gầm gừ sau cửa. Mọi con mắt đều dồn vào khoảng trống tối thui đó, kể cả Loor và Alder. Đám Bedoowan cũng ngừng trò chuyện, chăm chăm nhìn với vẻ háo hức.

Một con quái quig phóng ra, rồi thu mình trên bốn chân, nghe ngóng. Khán đài Bedoowan vang lên tiếng hoan hô. Người Nova lặng lẽ tán thưởng. Những người Milago co rúm lại, có người phải lấy tay bịt mắt, nhưng cũng có người đứng thẳng như tỏ một chút tôn trọng người anh em cùng bộ tộc bằng việc dũng cảm nhìn cảnh tượng.

Con quig đưa đôi mắt vàng khè nhìn lướt khắp đấu trường, sẵn sàng phóng tới khi phát hiện con mồi. Con quái uốn cái lưỡi đen thui lên để lộ những cái nanh nhọn hoắt. Từ chỗ mình đứng,

mình cũng có thể nhìn rõ nước dãi nó đang nhều nhão nhỏ giọt. Mình nhớ ngay tới con quig đã bị cậu Press hạ bằng ngọn giáo và bị đồng bọn háu ăn của nó banh da xé thịt khi nó vẫn đang còn sống.

Mình nhìn lên Kagan. Mụ đang lom lom nhìn con quig, hí hớn cười. Mắt vẫn không rời con quái vật, mụ ngoạm một miếng gà tây to đùng. Ngay lúc đó, mình biết đây không phải là một cuộc đấu bò. Khung cảnh này giống như một đấu trường La Mã cổ, nơi người Kitô giáo bị quăng vào mồm sư tử. Tụi Bedoowan muốn nhìn thấy máu. Mong ước của chúng sắp thành hiện thực.

Từ lúc con quái vào đấu trường, người tù Milago vẫn hoàn toàn đứng lặng. Làm sao được. Anh ta đâu thể làm gì. Quá yếu để chống trả và không có đường để chạy. Mallos ra hiệu cho một hiệp sĩ đứng gần sàn và gã đó ném cho người tù một thứ gì đó. Thì ra là một cây gỗ giống như vũ khí của Loor. Làm sao người thợ mỏ Milago có thể tự vệ bằng thứ vũ khí yếu ớt này. Mình nghĩ, cho anh cây gậy đó, chúng mong được thưởng thức anh mùa may thêm vài giây trước khi chết.

Người tù cúi nhặt cây gỗ, nhưng mới chỉ nhìn cách anh ta cầm, mình biết anh ta không biết cách sử dụng vũ khí. Có lẽ đưa cho anh ta một cái gối để che chắn con quái vật còn tốt hơn.

Con quái rúm mình hít không khí. Nó đã đánh hơi ra người tù Milago. Toàn thân nó căng thẳng, tập trung vào con mồi.

Mình nhìn Kagan. Mụ đã bỏ đùi gà xuống, tựa lên hang rào, chờ đợi. Phía sau mụ, Mallos nắm tay sau lưng, đứng nhìn thẳng mắt mình. Mình quay đi, không muốn nhìn bản mặt hằn một chút nào.

Quái vật tấn công. Nó cong lưng như một con mèo, phóng tới người thợ mỏ khốn khổ. Anh ta quay mình, chạy. Cảnh đó làm tim mình vỡ ra, vừa đau xót vừa khiếp đảm. Anh ta chạy về một phía đấu trường, nhưng chẳng có chút an toàn. Anh bắt đầu chạy vòng quanh sân, kéo lê theo cây gậy gỗ.

Loor không còn chịu nổi. Cô dợm nhảy ra cứu người thợ mỏ, nhưng ngay lúc đó Alder ngăn cô lại. Rất phải, vì Loor – cũng như người tù gầy gò kia – không thể chống lại con quái vật này.

Những người Milago câm lặng đứng nhìn. Mình thấy được vẻ đau đớn trên gương mặt họ. Người Nova cũng nhìn trong lặng lẽ. Mình không thể đoán họ cảm thấy gì trước cảnh này. Rồi mình nhìn đám người Bedoowan. Thật ghê tởm. Chúng đang ha hả cười. Cảnh tượng người Milago kia cố chạy thoát thân là một cảnh thật khôi hài đối với chúng.

Con quig giữ một khoảng cách với nạn nhân, như mèo vờn chuột trước khi ăn thịt. Một lúc sau người thợ mỏ Milago nhận thấy chạy quanh sân cũng vô ích. Anh dừng lại, quay mặt, đối diện với quái vật. Anh ta đưa cao cây gậy, nhưng tất cả những người đang chứng kiến cảnh này không một ai nghĩ vũ khí đó có thể giúp anh chống lại được con vật tàn bạo kia. Thời gian như ngừng lại. Người tù Milago lăm lăm cây gậy, đứng chờ.

Con quig thu mình lấy đà cách mấy bước, lắc lư cái đầu đồ sộ. Cả đấu trường nín thở.

Rồi, con quái nhảy lên. Người thợ mỏ Milago đưa cây gậy lên tự vệ. Điều cuối cùng mình nhìn thấy là con quig phóng vụt qua anh ta. Cây gậy bay qua đấu trường, và khi nó rơi xuống đất, mình khiếp đảm thấy bàn tay người tù Milago vẫn còn nắm chặt khúc gỗ đó.

Mình thấy như cả đấu trường chìm ngập trong một không khí tàn sát dễ sợ. Trong khi đó Kagan nhô mình trên ghế, vỗ tay hớn hở như một em gái nhỏ đang xem hề xiếc. Những tên

Bedoowan khác hô hố cười như đang thưởng thức hài kịch. Và vượt lên tất cả những âm thanh đó, mình nghe tiếng quái vật toàng toạc xé thịt người thợ mỏ Milago. Con người bất hạnh đó chỉ rú lên một tiếng rồi chìm vào im lặng. May mà anh ta chết rất nhanh. Tất cả chỉ còn là tiếng nhai nhóp nhép. Ruột gan mình như nháo nhào lên và càng thêm căm ghét tội Bedoowan vì sự vô tình của chúng với một con người.

Mallos nhìn mình, mỉm cười. Có lẽ đó là khoảng khắc kinh khủng nhất, vì ngay lúc đó mình cảm thấy hẳn đã sắp đặt ra tất cả những trò này là để dành cho mình. Cái ý nghĩ bằng cách nào đó mình có thể là nguyên nhân trong vụ này, làm mình đau quặn ruột.

Buổi trình diễn chấm dứt ngay sau đó. Mình biết vậy, vì đám Bedoowan hoan hô cuồng nhiệt như thể con quái vật đã hoàn tất vai diễn một cách xuất sắc. Người Nova vẫn hưởng ứng một cách lặng lẽ, dù có kém nhiệt tình hơn lũ Bedoowan. Nhưng người Milago khiếp đảm đứng nhìn, một vài người âm thầm khóc.

Một hồi chuông vang lên. Sáu gã hiệp sĩ chạy vội ra đấu trường với những sợi dây. Ba gã chìa giáo vào con quig, ba tên còn lại quăng dây thông lỏng vào cổ con vật và bắt đầu kéo ngược về cửa lớn. Lúc này con quái đã no nê, không còn tỏ ra hung hăng như trước đó. Nó bước đi mà không hề kháng cự. Những giọt máu từ mồm nó nhỏ giọt suốt đường trở về chuồng. Mình nhìn lại nơi nó đã tấn công người thợ mỏ. Dấu vết của người đàn ông khốn khổ chỉ còn là vũng máu đỏ ứot mặt cỏ. Một gã hiệp sĩ hứng đầy xô nước từ cái vòi gần chuồng quig, rồi chạy tới đổ lên vũng máu. Máu và nước thấm xuống bãi cỏ như chưa từng có gì xảy ra trước đó.

Thế rồi hai hồi chuông nữa vang lên. Một ý tưởng khủng khiếp trong đầu mình. Tội mình là những kẻ kế tiếp. Chúng đã trình diễn để tội mình biết trước số phận ra sao và bây giờ đến lượt tội mình. Nhưng không. Mình nhìn Mallos xem hẳn làm gì. Hẳn nhìn lại mình và chỉ tay lên trời. Mình ngược lên và nhận ra chuyện gì sắp xảy ra.

Trên không, ba mặt trời sắp tụ thành một. Giờ điểm phân. Rồi mình nghe tiếng mở cửa. cùng một cánh cửa nơi người tù Milago đã bị xô ra. Nhưng hôm nay đâu còn tử tội Milago nào nữa? Điều mình nhìn thấy nơi khung cửa làm tim mình thất lại. Một người đàn ông bước ra, đứng trong ánh nắng, đầu ngửng cao. Nhìn thấy ông, mình như nghẹn thở.

Đó là cậu Press. Ba mặt trời đã giao nhau, và người phải chết tiếp theo chính là ông.

Chương 15

Cậu Press hiên ngang bước ra giữa đài tử hình. Mới vài ngày không được gặp cậu mà mình cảm thấy như mấy tháng trời. Nhìn cậu trong bộ đồ bằng da thú của Milago thật lạ lùng. Mình đã quen thấy cậu mặc quần jean, vạt áo khoác ngoài phất phới theo gió khi cậu phóng mô-tô. Nhưng tất cả đã thay đổi. Dù vẫn là cậu Press, trông ông giống người tù Milago với đầu tóc rối bù và bộ râu ba ngày chưa cạo. Nhưng không giống người tù Milago kia, cậu Press đầy vẻ tự tin. Toàn thể tại Bedoowan ngưng cười nói. Trên khán đài của chúng không khí căng thẳng hẳn, như thể người võ sĩ giác đấu mới này sắp chứng tỏ trận đấu sẽ gay go hơn trận đấu trước. (Võ sĩ giác đấu (gladiator): chỉ những chiến binh chuyên nghiệp thường là những tù binh, tù nhân hay nô lệ, được huấn luyện để đấu với người khác hay thú dữ tại đấu trường cho tới chết. Giác đấu được xem như một môn thể thao nhằm mua vui cho dân chúng La Mã cổ (Nxb))

Mình nhìn những người Milago. Họ cũng tỏ ra căng thẳng. Nhưng thay vì ánh nhìn sợ hãi khi nhìn người tù đã bị ăn tươi nuốt sống, lúc này dường như họ hy vọng có thể, chỉ có thể thôi, con người mới xuất hiện này sẽ tạo một tiếng vang. Chỉ riêng người Nova vẫn có phản ứng y như trước. Họ hoan hô cậu Press một cách lịch sự vô cảm.

Dù cậu Press có vẻ rất tự tin, nhưng để đương đầu với một con quái thú đói ăn, chỉ tự tin thôi đâu có đủ. Tuy nhiên thái độ của ông gây cho người ta cảm nghĩ nếu có ai có thể chống lại con quái quig, thì người đó chính là cậu mình. Đứng giữa sân, ông quay một vòng 360 độ nhìn khắp các khán đài. Cậu mình ngừng lại, nhẹ lắc đầu, khi nhìn khu của Bedowan. Mình có thể đoán được ý nghĩ của ông. Cậu Press bất mãn vì những con người kia tụ tập nhau để ngắm nhìn một trò chơi đẫm máu.

Kagan không hề cảm thấy sự căng thẳng chung quanh. Mụ vẫn bình thản ngồi trên ngai ngọam đùi gà, Mallos nghiêng mình, thì thầm mấy câu với mụ. Kagan nhún vai như không quan tâm đến những gì Mallos nói. Mallos cúi đầu trước bà hoàng mập, rồi bước ra trước khán đài, đưa cao hai tay. Lập tức, tất cả dồn mắt về phía hẳn. Cậu Press cũng ngược nhìn để xem tên thầy dùi quỉ quái định làm trò gì. Mallos gào lên:

-Hỡi thần dân Denduron! Kẻ đang đứng trước các ngươi kia đã bị kết tội phản nghịch. Tội của nó là âm mưu phá hoại nền hoà bình của xã hội chúng ta và khích động người Milago lật đổ quyền uy tối thượng của Nữ chúa Kagan giàu lòng nhân ái.

Khi nói mấy câu này, hẳn hướng về Kagan. Mụ đáp lại bằng một tiếng “ơ” rõ to. Quá lịch sự!

Mallos tỉnh bơ nói tiếp:

Vì tội lỗi đó, nó sẽ bị hành quyết vào đúng thời điểm ba mặt trời giao nhau, khi ánh sáng rực rỡ nhất để tất cả chúng ta đều có thể chứng kiến giờ đền tội của nó. Hãy để buổi hành quyết này trở thành lời cảnh cáo: không được phép làm xáo trộn trật tự thiên nhiên. Cố gắng đổi thay những sự kiện vận hành bình thường là tội ác chống lại loài người. Tội ác đó phải bị trừng trị nghiêm khắc, tức thời. Denduron muôn năm. Nữ chúa Kagan muôn năm. Những kẻ chống đối quyền lực ngai vàng đều phải chết!

Nói xong, Mallos nhìn xuống sân, ngoắc tay. Hai gã hiệp sĩ chạy tới cửa lớn để thả một con quig khác ra. Mọi chuyện đã rõ ràng. Mallos dùng cậu Press để làm người Milago khiếp sợ mà từ bỏ ý định nổi dậy. Vì người Milago tin tưởng vào cậu Press. Chỉ vài giây nữa con quái thú sẽ phóng ra từ sau cánh cửa tối tăm kia để vồ mồi. Điều đó cũng có nghĩa cuộc chiến đấu sẽ chấm dứt cùng với cái chết của cậu mình. Nạn nhân kế tiếp sẽ là mình, Loor và Alder.

Dù đang rất sợ, mình cũng nhận ra còn một viễn cảnh lớn hơn đang mở ra. Cậu Press đưa tụi mình tới đây để cố gắng đem lại hoà bình giữa người Bedoowan và Milago. Mallos (hay Saint Dane) đang thành công trong việc châm ngòi kích động mỗi thâm thù bộ tộc. Bằng cách loại bỏ cậu Press và tụi mình, sẽ không còn gì ngăn cản Bedoowan huỷ diệt Milago. Toàn thể lãnh địa Denduron sẽ tan nát, và nhiệm vụ ma quỷ của Mallos hoàn tất.

Trừ khi mình phải làm một điều gì đó để ngăn chặn ngay việc này. Mình biết phải làm gì. Dù sợ hãi linh hồn, mình vẫn phải làm. Nhảy qua rào cản giữa tụi mình và sân đấu, mình chạy tới cậu Press.

-Pendragon!

Loor kinh ngạc la lên. Mình đoán cô ta hoàn toàn sốc vì không ngờ mình là đứa đầu tiên ra tay hành động. Không còn đủ thời gian để cho Loor biết mình sắp làm gì. Nhưng chắc cô ta nghĩ hẳn mình phải có một kế hoạch trong đầu, vì vậy Loor và Alder vội chạy theo. Mark, mình biết bạn đang nghĩ gì. Bạn lầm rồi. Mình không thành linh có ảo tưởng là một người hùng, a lê hấp, nhảy lên quật ngã con quig đâu. Mình chỉ có một ý tưởng, và nếu mình đúng, ý tưởng đó sẽ giúp tất cả tụi mình sống sót ra khỏi nơi này.

Chạy lại, mình đứng bên cậu Press. Tưởng đâu ông sẽ bất ngờ khi nhìn thấy mình và hét lên: “Đừng, Bobby. Trở lại. Bảo vệ lấy thân!”, nhưng không hề! Mình kinh ngạc khi thấy ông nhìn mình như chờ đợi hành động này của mình từ lâu. Ông bình thản nói:

-Cậu quên chưa bảo cháu là Courtney Chetwynde rất xinh.

Mình đã nói rồi mà, ông cậu mình rất “tĩnh”. Có lẽ hơi bị khủng, nhưng rất tĩnh.

Alder và Loor mau chóng nhập bọn với mình và cậu Press. Loor đã nhặt được khúc vũ khí bằng gỗ của người tù Milago. Mình mừng là cô ta đã liệng bỏ bàn tay của anh ta.

Rồi, thành linh, tiếng cổ vũ từ khán đài của Bedoowan vang lên. Biết ý nghĩa tiếng la hét của đám đông đó là gì, mình nhìn về lối vào sân của con vật. Một con quig khổng lồ phóng ra từ bóng tối. Con này lớn hơn con trước nhiều. Xương sống lưng chạm chóp khung cửa khi nó nhảy ra ngoài. Có vẻ như nó hơi chậm chạp hơn con trước, nhưng có lẽ vì nó chưa kịp hăng máu.

Bỗng, rất bất ngờ, Loor nhảy vào giữa bọn mình và quái vật, hét lên:

-Để tôi móc mắt nó.

Lúc nào cô ta cũng nghĩ choảng nhau là thượng sách. Loor đón đầu con vật, chờ nó tấn công. Chắc chắn biết hành động đó là tự sát, nhưng cô ta chỉ biết đánh nhau, nên cô ta sẵn sàng chấp nhận.

Dường như cậu Press chẳng nhớ gì đến mối nguy trước mắt, quay lại mình, ông bảo:

-Cậu cá là chuyện này làm chúng ta sẽ thú vị cả mấy ngày.

Giờ gì kỳ vậy? Sắp bị con quái có mấy cái răng nanh cỡ mười phân đang thềm ngấu nghiến thịt người tấn công, ông lại có thể nói chuyện vớ vẩn được sao. Có lẽ ông biết tụi mình không còn cơ hội thoát khỏi nanh vuốt quái vật, nên tìm chút thư giãn cho tâm hồn trong những giây phút cuối cùng.

Giờ là lúc mình phải dùng tới thứ cuối cùng trong những đồ vật hai bạn đã gửi cho mình.

Thật tình, mình không ngờ hai bạn kiếm được món đồ này. Bút la-de, dao bấm quân đội, đồng hồ đeo tay còn dễ kiếm, nhưng vật cuối cùng này, mình biết là rất căng. Bởi vậy, mình sợ hãi người khi thấy nó trong ba-lô. Thú thật, mình đã hy vọng không phải sử dụng đến, nhưng lúc này nó đang nằm trong túi áo và là cơ hội duy nhất mình có được. Cảm ơn hai bạn rất nhiều.

Con quig đã phát hiện ra tụi mình. Hoặc có lẽ nó đã đánh hơi thấy. Nhưng dù sao nó cũng đã bắt đầu lượn vòng quanh tìm cách tấn công. Đôi mắt vàng khè ma quái xoắn vào tụi mình, chờ thời cơ. Chúng mình đứng sát nhau, cố làm cho vẻ to lớn hơn. Ngược lên khán đài, mình thấy mọi con mắt đều chăm chú nhìn. Họ đang chờ buổi trình diễn. Nhưng lần này họ đang mong một cuộc tàn sát điên loạn hơn, vì có tới bốn con mồi dành cho quig.

Loor bảo:

-Khi nó tấn công, núp sau lưng tôi.

-Không bao giờ.

Mình rần rỏi nói. Loor thoáng nhìn mình, ngạc nhiên; rồi lại tập trung vào con quig.

-Đừng ngốc thế, Pendragon. Chỉ mình tôi có vũ khí.

Mình chưa kịp cho mọi người biết kế hoạch thì con quig đã đứng dựng trên hai chân sau, gầm lên, phóng tới. Loor vừa định chạy ra chặn đầu, mình liền nắm thắt lưng cô ta kéo lại. Cô ta quát to:

-Pendragon!

Mình không buông. Một tay giữ chặt cô ta, tay còn lại mình lấy ra lá bài cuối cùng: cái còi điều khiển cho chó hết sữa. Đặt còi lên môi, mình thổi hết sức bình sinh. Ngay lập tức, con quái ngừng phất lại, đau đớn tru lên. Giống hết tiếng tru của con quig trên núi khi cậu cháu mình lướt đi trên xe trượt. Nhưng cái còi hiện đại này chắc phát ra âm thanh chói lói hơn cái còi bằng gỗ, vì phản ứng của con quig này thê thảm hơn nhiều. Nó gập người gầm rú đến nỗi mình tưởng cái đầu của nó sắp nổ tung ra. Nhưng mình không ngừng thổi. Ngay khi phổi trống rỗng, mình lập tức hít vội và thổi mạnh hơn. Con quig rên rầm, đau đớn

Mình liếc quanh khán đài. Người nào cũng tròn mắt kinh ngạc, mồm há hốc. Trừ một người. Đó là Mallos. Hắn chỉ hơi nghiêng đầu sang một bên, như việc bất ngờ này chỉ là điều thú vị nho nhỏ.

Alder kêu lên:

-Chuyện gì đang xảy ra vậy?

Loor bàng hoàng đứng im. Chỉ cậu Press không chút ngạc nhiên. Ông ra lệnh:

-Vào chuồng quig, mau!

-Cháu đợi nó đến hơi gần mới hành động, phải không?

Làm sao ông biết mình có cái còi trong túi? Hay có lẽ ông không biết việc mình đã làm mất cái còi gỗ ở trên núi? Dù sao ông cũng đã tỏ ra bình tĩnh vì ông biết mình sẽ sử dụng còi để ngăn chặn những con quig. Đúng là cậu rất tỉnh. Mình mừng vì bây giờ ông đã trở lại với công việc, vì kế hoạch của mình chỉ đến đoạn thổi còi để cầm chân con quig là hết. Mình không biết

tiếp theo sẽ phải làm gì. Rất may là cậu Press biết. Kế hoạch của cậu là chạy chôn qua đường duy nhất rộng mở cho bọn mình: nơi giam giữ bầy quig. Khiếp thật! Nhưng ông có lý, đâu còn đường nào khác, vì vậy cả bốn người chạy về phía cửa.

Toàn thể đám đông sững sờ ngó theo. Chính Kagan có hành động đầu tiên. Mụ nhảy bật khỏi ngai, hét:

-Chặn chúng lại ngay!

Một người Milago không kìm nổi xúc động, buột miệng la:

-Chạy lên!

Tiếng la của anh ta như khởi sướng cho những người Milago khác rầm rầm cổ vũ bọn mình. Họ như những fan bóng đá chợt phát cuồng lên, cổ vũ khi bọn mình đang băng băng dẫn banh cả trăm mét, vượt qua sân đối phương. Lần đầu tiên kể từ khi tới đây, mình mới thấy họ sinh động đến thế. Có lẽ thấy tội mình chạy thoát khỏi sân là lần đầu tiên họ có cơ may chiến thắng.

Trong giây phút đó dường như tất cả những người Milago kia cùng xuống sân, cùng đang chạy với tội mình tới tự do.

Nhưng những gì đang chờ đợi ở phía trước cũng khủng khiếp, nguy hiểm không kém những gì chúng mình đang chạy trốn phía sau. Vừa chạy mình vẫn vừa tiếp tục thổi còi. Con quái vẫn tiếp tục đau đớn quằn quại. Thành lĩnh một bàn tay nắm lấy vai mình, làm mình đứng khựng lại. Đó là cậu Press. Rất may là ông kịp ngăn mình, vì chỉ thêm một bước nữa, mình sẽ lọt vào đường đi của ngọn giáo do một hiệp sĩ phóng từ khán đài xuống. Ngọn giáo cắm phập ngay trước mặt mình, Quá tập trung vào con quig, mình đã quên búng đám hiệp sĩ bảo vệ tràn ngập lầu đài. Mình nhìn lên: chúng đang rầm rập từ khán đài xuống, chạy lại phía tội mình. Nguy hiểm hơn nữa, nhiều ngọn lao vun vút từ trên cao nhắm tội mình phóng xuống.

Cậu Press ra lệnh:

-Ngừng cao đầu tiến bước.

Cậu còn đủ bình tĩnh chộp một cây giáo suýt trúng mình. Loor cũng bắt được một cây. Mình không ham. Cái còi sắt nhỏ xíu này cũng là một vũ khí hiệu quả đâu thua gì mấy ngọn giáo kia. Mình sẽ cố giữ gìn, không để mất như cái còi gỗ; và sẽ trao lại cho ai biết cách sử dụng.

Với tiếng cổ vũ cuồng nhiệt của người Milago và những ngọn giáo phập phập cắm trên mặt đất chung quanh, bọn mình qua khỏi sân đấu và tiến vào đường hầm tối tăm. Nhưng trước khi bước vào hẻm hẻm, mình ngoái lại nhìn Mallos. Những gì nhìn thấy làm mình không yên tâm. Mình tưởng hắn sẽ nhào người qua lan can, la hét đám hiệp sĩ ngăn chặn tội mình lại. Dù sao, buổi biểu dương lực lượng lớn này của hắn với người Milago đang bị tàn tác trước mắt hắn. Trái lại, Mallos bình thần khoanh tay, đứng bên ngai. Mình thề là mặt hắn còn thoáng vẻ cười tự mãn. Có lẽ mình quá tưởng tượng, nhưng gần như hắn không hề ngạc nhiên với những gì đang xảy ra. Không. Hình như hắn còn tỏ ra thích thú. Phải chăng hắn đã đoán biết trước tất cả? Tất cả đều diễn ra đúng theo ý đồ của hắn? Mình nhớ lại những lời hắn nói với mình trong lầu đài. Dù hắn đưa chúng mình ra chỗ chết, hắn đã nói như thế đây không phải cuộc chiến cuối cùng giữa hắn và chúng mình. Nếu đây không là màn cuối cùng, thì đâu mới là màn cuối?

Mình không thể nghĩ ngợi thêm về chuyện này, vì tội mình vẫn phải tiếp tục ngừng cao đầu, băng qua chảo dầu đang sôi sục. Mình là người cuối cùng vượt qua những ngọn giáo tới tấp phóng xuống để bước vào đường hầm. Nhưng chưa đi được bao nhiêu, sau lưng mình vang lên tiếng quát: “Đứng lại”.

Mình nhìn lại: hai gã hiệp sĩ Bedoowan đứng chặn ngay cửa vào, lăm lăm ngọn giáo sẵn sàng phóng tới. Và mình là mục tiêu rất gần. Ba người kia đã khuất vào bóng tối của chuồng quig phía trước. Chỉ còn trơ lại mình và hai gã hiệp sĩ. Có vẻ như, sau cùng thì đời mình sắp tiêu dưới ngọn giáo xuyên qua người của một trong hai tên này

Trong khi đứng trừng trừng nhìn hai gã hiệp sĩ sắp giết mình, mình chờ người, quên thối, dù vẫn ngậm cái còi trong miệng. Mình sợ quá! Đó là điều tất nhiên xảy ra khi người ta cận kề cái chết.

Hai gã hiệp sĩ vươn tay sửa soạn phóng lao. Mình chỉ biết nín thở chờ lao cắm vào người, và trong đầu chỉ vang lên một câu: “Ồi trời! Cầu xin đừng đau đớn quá!”

Giữa lúc đó cứu tinh của mình xuất hiện. Với một tiếng tru chói lói, con quig từ ngoài sân đấu trở lại cuộc chơi. Nó tấn công hai gã hiệp sĩ từ phía sau, quật cả hai xuống đất, mỗi gã bị một bàn chân khổng lồ đè dí xuống. Không có tiếng còi của mình, con quig đã hồi tỉnh và điên cuồng phục hận. Thật tình mình cũng thấy tội cho hai gã hiệp sĩ vì chúng sắp nhận được cái chết đầm máu. Con quig cất tiếng gầm dữ tợn làm rung rinh mặt đất. Dù hai gã này đã định giết mình, nhưng mình không chịu nổi khi chứng kiến bất kỳ ai chết thảm. Vì vậy mình hít mạnh một hơi để thổi còi ngăn chặn con quig. Chưa kịp thổi, cậu Press nắm lấy tay mình, nói:

-Cứu chúng, chúng sẽ giết cháu.

Cậu nói đúng. Nếu chúng thoát chết, sẽ không cảm ơn mà sẽ lại cố giết mình và tiếp tục truy đuổi ba người còn lại. Đây là cuộc chiến. Mình gật đầu, chạy theo cậu Press tiến sâu vào vùng tối của chuồng quig. Chắc không bao giờ mình quên được những âm thanh vang lên từ phía sau. Mình sẽ không tả lại đâu, vì âm thanh đó khủng khiếp quá. Mình nói đơn giản thế này: Cái chết của họ không chóng vánh như cái chết của người Milago. Vì con ác thú còn phải cắn xé bộ giáp của họ trước khi ngoạm được vào tới thịt xương.

Mình chợt cảm thấy như người có tội. Không vì hai người đang bị ăn tươi nuốt sống, mà vì người thợ mỏ Milago tội nghiệp bị chết trước đó. Mình đã quá bàng hoàng vì những sự kiện xảy ra quá nhanh, đến nỗi không nghĩ đến chuyện sử dụng cái còi. Có thể cứu được anh ta không? Mình không biết chắc. Sẽ chẳng bao giờ mình biết được. Điều tự an ủi duy nhất đối với mình là: nếu lúc đó mình nhúng tay vào việc, tội mình sẽ không bao giờ gặp lại cậu Press được nữa. Nếu không có ông ấy lúc này, ai giúp tội mình thoát khỏi đây? Có lẽ mọi chuyện xảy ra đều có nguyên nhân của nó.

Nhưng cuộc đào tẩu chưa hoàn tất. Một hiểm họa khác đang ở trước mắt: Tội mình đang ở trong lòng bát của tội quig đói. Chỉ hy vọng sao còn một cửa khác có thể đưa chúng mình ra khỏi nơi này. Chắc phải có một lối thoát. Nhưng phải cố sống sót cho đến khi tìm ra con đường đó. Ánh nắng xuyên qua những khe hở trên vách đá, rơi xuống hầm những đốm sáng. Những tia sáng chói chang tạo thành những cái bóng khắp nơi. Đó là thứ mình sợ. Bóng tối. Rất có thể bày quig lẫn lút đầu đỏ, sẵn sàng phóng ra.

Chuồng quig không khác gì một cái hang lớn đào trong đá. Lòng hang lờm chờm những tường đá thấp như rào vây những con quig. Mình đoán vậy, vì thấy những xích sắt nặng nề gắn chặt trên vách. Trong những chuồng đó đều trải một thứ giống như cỏ. Mùi hôi thối bốc nồng nặc. Nhớ mình đã tả cái mùi hổ xị trong lều của người Milago không? A, vậy hai bạn cứ nhân lên một ngàn lần, sẽ biết mùi của một chuồng quig. Đó là cái mùi tổng hợp của phân quig, thối thối và... cái chết.

Cậu Press quay lại dặn:

-Giữ cho chắc cái còi.

Không cần ông phải cản dận, mình mà nắm chắc thêm tí nữa, nó vỡ ra làm hai mảnh mất. Tay lăm lăm cây giáo, cậu Press thận trọng tiến bước. Dù không muốn là người đi sau cùng, mình vẫn phải tò tò bám sát ông. Mình cứ nhìn lại sau luôn, cảnh giác bị tấn công bất ngờ. Một lúc sau, mình đứng khựng: một tiếng gầm gừ phát ra từ chuồng ngay bên phải. Mình nhìn và thấy một con quig nằm ườn bên trong. Chắc đây là con quái đã ăn thịt người tù Milago, vì trông nó có vẻ no nê và buồn ngủ. Quái vật không quan tâm gì tới tụi mình, nằm dài liếm láp bàn chân khổng lồ bê bết máu – dấu tích cuối cùng của bữa ăn nó đã chén. Khiếp thật! Mình bước tiếp, mắt không rời con vật bụng no kèn, nên bị vấp chân. Mình cúi nhìn, suýt ới. Đó là một xương chân. Một ống chân người. Mình biết chắc là xương người, vì còn dính cả xương bàn chân. Nhìn quanh, mình thấy cả tấn xương rải rác khắp nơi. Sự thật ghê tởm hiển nhiên: chúng nuôi quig bằng sinh mạng của người Milago.

Tiếp tục đi và chúng mình tiếp tục thấy nhiều ngăn quây, nhưng không thấy con quig nào. Mình đoán, chúng không nuôi nhiều con một lần tại đây. Ổn rồi. Có lẽ hôm nay trong hầm này chỉ có hai con. Nhưng nhìn quanh mê cung tăm tối này, mình thấy có rất nhiều đường hầm không biết dẫn đến đâu. Rất có thể, từ dưới những đường hầm đó, một con quig đánh hơi thấy tụi mình và đang chạy đến. Chưa ra khỏi đây, chưa thể nào yên tâm nổi.

Bỗng cậu Press đứng lại, ra dấu cho mình yên lặng. Cậu đã nghe thấy tiếng gì đó. Mình lắng nghe và cũng thấy có tiếng động đang tiến lại gần. Rất nhanh. Mình đặt còi lên miệng, sẵn sàng thổi hết hơi, nhưng cậu Press ngăn lại. Trước hết cậu muốn biết đó là chuyện gì. Rất may, vì hoá ra không phải quig. Là Alder. Nếu mình thổi còi, chắc mình đã đánh thức mấy con quig đang say ngủ.

Alder vừa chạy lại, vừa hỏn hển nói:

-Loor đã tìm được lối ra. Theo tôi.

Anh quay người, chạy ngược lên. Tuyệt vời! Chúng mình đang tiến đến gần đường thoát khỏi đây. Cậu Press gật đầu với mình, rồi chạy theo Alder. Mình theo sát sau ông. Tụi mình cố không gây tiếng động khi chạy qua những đường hầm tối. Sau mấy lần rẽ, mình bắt đầu thấy ánh sáng phía trước. Tụi mình chạy về phía khu chuồng quig sáng sủa hơn đó. Sau đường vòng cuối cùng qua một tảng đá nhỏ nhô trên mặt đất, mình đã thấy...

Trên trần đá có một lỗ hổng tròn. Bên trên là bầu trời xanh ngắt. Mình còn nghe thấy cả tiếng sóng vỗ. Chúng mình đang ở ngay bên mép dốc đá dựng đứng. Lỗ hổng lớn cỡ miệng một giếng nước. Vừa vịn cho một con quig lọt qua. Bây giờ mình đã hiểu người Bedoowan xếp đặt chuồng quig ra sao. Họ chỉ phải xô một con quig lọt xuống hầm này. Cửa ra độc nhất là vào thẳng đầu trường. Một khi con quig đã lọt xuống đây thì không bao giờ thoát ra nổi, vì lỗ hổng quá cao, con vật không thể bò ngược lên được. Tất nhiên, với bọn mình, lỗ hổng cũng ... quá cao. Cánh cửa tới tự do cách bọn mình chỉ mười mét, nhưng là mười mét dựng đứng và không có chỗ bám vịn. Mình không biết phải làm sao đây.

Nhưng Loor biết. Khi Alder, cậu Press và mình đến dưới lỗ hổng, đã thấy cô ấy đang nhanh nhẹn thả một sợi dây dài vào đầu ngọn giáo đã lấy được của tụi Bedoowan. Loor mau mắn cắt nghĩa:

-Trên kia có một sợi dây. Tôi sẽ lấy xuống để chúng mình có thể leo lên.

Mình ngược lên. Đúng vậy, một sợi thừng thông lọng, thả thông dưới lỗ hổng. Chắc đây là lối ra khẩn cấp dành cho anh chàng Bedoowan nào vô phúc trượt chân xuống dưới này. Đồng đội sẽ thả dây xuống cho hần leo lên.

Cậu Press bảo:

-Lẹ lên. Chúng ta phải ra khỏi đây trước khi đám hiệp sĩ đuổi kịp.

Đúng vậy. Dù có ra khỏi đây, chưa chắc đã thoát khỏi nếu có đám hiệp sĩ nào chực chờ trên đỉnh. Có thể chúng đã man, nhưng chúng đâu có ngốc. Nếu lỗ hổng này là lối ra độc nhất, chắc chắn chúng sẽ tiến lên chặn đầu. Phải ra khỏi đây càng nhanh càng tốt. Mình bỗng bớt quan tâm đến mấy con quái quỉ hơn những gì sẽ thấy trên kia.

Buộc xong dây nho vào đầu cây giáo, Loor đứng dậy, nhắm mục tiêu. Thật tình, mình không chút nghi ngờ việc cô ta sẽ quăng trúng đích ngay lần đầu. Loor rất thiện nghệ trong những trò này. Hít sâu một hơi, cô phóng mũi giáo lên sợi dây thông lọng. Cây giáo, với cái đuôi dài thông, vút lên, tạo thành một vòng cầu hoàn hảo và xuyên qua thông lọng như sợi chỉ xuyên qua lỗ kim, đâm ngược mặt đất. Alder cấp tốc nắm hai đầu dây nho, giật mạnh, kéo dây thừng xuống. Loor đã mở được lối thoát. Mình đã nói với hai bạn rồi mà, cô ấy rất thiện nghệ.

Mình nhìn lên và nhớ ngay tới sợi dây dễ sợ trong phòng thể dục. Mình rất ghét trò này. Nhiều bạn leo dây thoăn thoắt như khỉ. Mình thì không. Tất nhiên là mình cũng leo được, nhưng chậm như rùa. Mà ngay lúc này, tốc độ là điều cần thiết nhất. Nhưng biết sao được bây giờ. Hy vọng kích thích tố trong não giúp mình leo lên kịp.

Loor lên đầu tiên. Mình không ngạc nhiên khi thấy cô ta lanh lẹ như mấy thằng khỉ trong trường. Thậm chí cô ta không sử dụng tới chân. Cô ta gồng hai tay, bám thừng leo lên cứ như trọng lượng thân thể không là cái đĩnh gì. Loor lên tới đỉnh trong vài giây, và leo ra ngoài lỗ hổng. Sau khi quan sát chung quanh, cô cúi xuống nói:

-Không có ai. Lẹ lên.

Tốt. Đám hiệp sĩ chưa phát hiện ra bọn mình đang làm gì. Hay có lẽ chúng ngốc thật? Ngay lúc đó mình vội nhảy tránh sang một bên, vì Loor quăng xuống một thứ gì đó. Nhìn lại, mình cười khoan khoái: đó là cái thang dây. Mình đoán, chắc không phải tay hiệp sĩ Bedoowan nào cũng có tài leo bằng một sợi dây như Loor. Những gã chết nhất, như mình, phải dùng cách dễ hơn. Vậy là leo lên không thành vấn đề khó khăn với mình nữa.

Cậu Press nắm chân thang, giữ cho căng, thẳng. Ông ra lệnh:

- Ander, leo lên.

Không chút ngập ngừng, anh bạn Bedoowan của tụi mình leo lên ngay. Với thân hình to lớn, vụng về, anh ta không được lanh lẹ như Loor, nhưng vẫn lên dần tới đích. Vậy là tốt. Cậu Press nhìn mình, và lần đầu tiên cậu mỉm cười:

-Cháu hành động dũng cảm lắm, Pendragon. Dám nhảy vào đấu trường.

Mình hơi bị khoái. Thật ra, mình biết chắc cái còi sẽ làm nên chuyện, nhưng khi hành động cũng hồi hộp lắm chứ. Có khi mình còn ngầu hơn Loor ấy nhỉ? Dù cảm thấy hãnh diện, mình cũng biết việc mình đã làm là việc mà bất cứ người hùng dũng cảm nào cũng sẽ làm trong trường hợp như vậy. Mình cố tỏ ra khiêm tốn:

-Có gì đâu. Cậu cũng sẽ làm như vậy thôi.

Mình nhìn lên: hơi vất vả nhưng Alder đã gần lên tới đỉnh. Tranh thủ mấy giây, mình hỏi một điều đang làm mình thắc mắc:

-Cậu không ngạc nhiên khi thấy cháu. Vì sao vậy?

-Bobby, cậu hiểu cháu. Có lẽ còn hơn cả cháu hiểu cháu. Cậu biết cháu sẽ đi tìm cậu. Và vì cậu biết cháu có cái còi, cậu biết cháu sẽ dùng nó.

Mình nghĩ, cậu Press đâu biết là mình suýt không đi tìm cậu. Nhớ lại từ khi mới tới Denduron, mình rất xấu hổ vì chuyện cứu cậu là điều mình ít quan tâm nhất. Nhưng hai bạn biết rồi đó, điều mấu chốt là mình đã quyết định đúng. Vì vậy, đôi khi người ta cứ việc suy nghĩ như một kẻ yếu hèn, miễn sao đừng hành động như một thằng chết nhất là được. Một triết lí lớn lao chứ hả! Mình nói với cậu Press:

-Cậu nói đúng, nhưng trừ một chuyện.

-Chuyện gì?

-Đây không phải là cái còi cậu cho cháu. Cái còi đó cháu đã làm mất khi xe trượt đọng phải tảng đá trên núi.

Cậu Press nhìn mình với ánh mắt kỳ quặc. Kể từ khi bắt đầu cuộc hành trình này, lần đầu tiên mình thấy vẻ hồ nghi trên gương mặt cậu:

-Cậu chưa hiểu. Cháu làm một cái mới sao?

Mình đưa ra cái còi bạc và đáp:

-Không, cái này... từ nhà.

Cậu Press buông ngay thang dây, giật phắt cái còi từ tay mình:

-Bằng cách nào cháu có? Cháu đã đem theo sao?

-Kh...ông. Cháu viết thư cho các bạn, bảo là cháu cần...rồi cháu sử dụng ống dẫn, trở lại nhà ga và...

Hành động của cậu Press làm mình bàng hoàng. Ông cầm cái còi, xoay tít, quăng nó lên lỗ hổng và gào lên với Loor:

-Ném ngay xuống biển.

Loor làm theo lệnh, không chút thắc mắc. Cô nhặt cái còi quăng đi. Cậu quay lại, hai mắt dữ dội trừng trừng nhìn làm hai đầu gối của mình run lên. Ông nổi giận đùng đùng:

-Cậu đã bảo cháu: chỉ được sử dụng những gì do lãnh địa này có thể cung cấp. Đó là lý do cậu không đem theo súng.

Đầu óc mình chao đảo. Chính xác là ông đã bảo trước như vậy. Nhưng, thật tình...mình quên. Ông lại hỏi:

-Cháu còn nhận thêm những gì khác nữa không?

Ôi trời, mình không chỉ nhận nhiều thứ, mà còn bỏ rải rác khắp nơi trong lâu đài của Bedoowan. Mình không hiểu vì sao chuyện này có vẻ gay go đến thế, nhưng cứ nhìn vẻ mặt cậu Press, mình biết đã phạm một sai lầm rất nghiêm trọng. Chưa kịp nói gì thêm, mình bỗng nghe một tiếng động, Âm thanh đó phát ra từ một trong những đường hầm chằng chịt sau lưng. Hai cậu cháu đều quay lại, lắng nghe... Âm thanh lại nổi lên. Đó là tiếng gầm gừ! Và là tiếng gừ của nhiều con quig. Các bạn đồng hành mới của bọn mình vừa thức giấc.

Cậu press ra lệnh: “Leo lên.”

Cậu không phải lặp lại lần hai. Mình nắm thang dây, leo lên. Mình cố leo thật nhanh, nhưng leo thành dây không giống như leo một cái thang bình thường. Thang bình thường chắc chắn, cố định. Thang dây vừa mềm vừa đông đưa. Đặt chân lên một sợi dây là nó võng xuống dưới sức nặng của mình ngay. Nếu không giữ thẳng bằng, thang sẽ quay vòng vòng. Không thận trọng từng bước là trượt chân liền. Vì vậy càng cố leo nhanh bao nhiêu càng gay go bấy nhiêu. Trong khi đó, Alder còn cuối xuống thúc giục:

-Mau mau lên, Pendragon.

Mình suýt trượt chân, làm cái thang dây đu đưa mạnh. Bên dưới cậu Press không còn giữ đầu thang nữa, càng khó cho mình hơn. Ngó xuống, mình thấy cậu đang trừng trừng nhìn vào hang

tối. Chắc cậu cảm thấy mình đang nhìn xuống, nên không nhìn lên, cậu vẫn la lớn:

-Leo đi!

Trong hang vang lên một tiếng gầm, lớn hơn và gần hơn. Con quig chắc đã đánh hơi và đang tiến ra. Mình gào xuống:

-Lẹ lên, cậu.

Nhưng Loor kêu lên:

-Đừng. Thang không chịu nổi hai người đâu.

Alder chỉ tay vào hang:

-Nó kia!

Vừa leo, mình vừa liếc xuống. Một con quig xuất hiện từ trong bóng tối, đang hiên ngang tới gần hơn. Nó uốn người như một con mèo đang rình mồi, bụng cạ vào nền đất. Nó sắp phóng tới. Cậu Press chỉ có một cây giáo Bedoowan để tự vệ. Sao cậu lại ném cái còi đi? Phải chi mình có cái còi, cậu đã được an toàn rồi. Lúc này, tình cảnh của cậu lại giống như khi cậu còn đứng giữa khán đài, chỉ có điều là bây giờ mình không thể nào giúp cậu. Gần lên tới đỉnh, mình cúi nhìn. Cậu Press đang đẩy một tảng đá phẳng, nặng nề tới chân thang. Ông làm gì vậy? Leo thêm hai nấc dây nữa, mình đã có thể với tay lên Loor và Alder. Hai người nắm tay mình, kéo lên. Mình gào xuống:

-Cháu lên tới rồi.

Cả ba đứa đều ngó xuống hang. Con quig chỉ còn cách cậu Press mấy mét. Đôi mắt vàng khè khủng khiếp của nó tập trung vào ông. Nếu cậu Press nhúc nhích để nắm lấy thang, con quái vật sẽ phóng tới vồ ngay. Hy vọng duy nhất của cậu là phải chiến đấu, mà chiến đấu với một con quig chỉ có thể kết thúc bằng một cái chết. Không phải cái chết của con quig, mà là của cậu Press. Lịch sử lặp lại. Người mình quan tâm lại sắp chết để cho mình được sống.

Con quig dừng lại, như đánh hơi thấy cậu Press nguy hiểm hơn người thợ mỏ Milago. Nó khom mình, đối diện cậu Press đang đứng cầm cây giáo.

Mình kinh ngạc khi thấy cậu Press hành động trước. Nhưng hành động của ông thật là lùng. Ông hạ thấp cây giáo, đặt xuống một bên. Kỳ vậy? Cứ như ông sửa soạn bỏ cuộc. Ông bước lại tảng đá vừa mới đẩy tới chân thang, và dang tay đầu hàng. Với con quig, trông cậu Press có vẻ sẵn sàng chấp nhận bị ăn thịt, không chống đối. Nó không nhúc nhích. Chắc nó bối rối như mình. Nhưng nó không bối rối lâu. Đã tới giờ ăn tối. Con quig thu mình, lúc lắc đầu, và...với một tiếng gầm, nó phóng vào cậu Press.

Cậu Press gần như không chuyển động. Ngay khi con quig hành động, ông chống chặt cán

cây giáo vào tảng đá sau lưng. Đồng thời, ông quì một gối, dựng mũi giáo về phía con quái đang bay tới. Phát hiện ra cái bẫy của cậu Press quá muộn, con quig buông mình xuống cây giáo dài gần hai mét.

Cây giáo đâm suốt từ ngực, xuyên qua lưng con vật. Cây giáo không lay động, vì đã được kèm chặt vào tảng đá. Cậu Press buông tay, lăn sang một bên trước khi con quig đổ up xuống mặt đất. Nhưng trận chiến chưa kết thúc. Con quái bị thương, nhưng hình như mũi giáo không đâm trúng chỗ hiểm. Con thú dữ lăn lộn gầm rú như con cá bị quăng khỏi nước, nhưng vẫn sống và...rất nguy hiểm.

Phải ra khỏi đây thật nhanh! Cậu Press phóng tới thang dây. Con quig ngả theo, nhưng móng vuốt của nó vồ hụt chân ông. Cậu Press leo giỏi hơn mình nhiều! Cậu leo thoăn thoắt như lên cầu thang đá vậy. Nhưng con quái không bỏ cuộc. Với những tiếng tru đầu đón là vậy, nhưng nó vẫn muốn ngoạm được một miếng thịt của cậu Press. Nó vịn mình tới cái thang dây, đưa bàn chân to dùng nứu chân thang, và bắt đầu kéo. Con quái này chắc phải nặng hơn ba trăm kí lô, chiếc thang dây mỏng manh này không thể chịu nổi áp lực trọng lượng của nó. Nhìn sang mỗi buộc thang dây vào một thân cây kế bên, mình thấy nó xơ ra như bị mục vì mưa nắng. Loor bỗng la lên:

-Nhìn kia!

Đầu thang sắp bị đứt. Không ngần ngại, Loor nhảy tới nắm chặt sợi dây. Qua mào hiểm! Nếu dây đứt, cô sẽ bị rơi theo. Alder cũng nhận ra điều đó, anh chạy vội tới ôm sau lưng Loor. Có lẽ với sức của hai người sẽ đủ. Hay phải ba người? Phải thêm cả mình nữa. Thật điên khùng, nhưng chỉ còn mỗi cách đó. Mình nhào tới sau Alder ôm chặt quanh bụng anh. Đúng lúc ấy mình nghe tiếng dây đứt phùng phụt khỏi thân cây. Loor trở thành mối nổi duy nhất cho thang không bị rơi xuống hố. Cơ tay cô ta vồng lên, cổ cầm cự. Alder ôm cô ta và mình ôm Alder thật chặt, nhưng cả ba đứa đang bắt đầu trượt tới miệng hang. Tụi mình kèm gót chân vào đất, cố giữ cho khỏi bị trôi đi một cách tuyệt vọng. Mình cảm thấy thân mình của cả Loor và Alder căng ra khi bọn mình cố sức ghì lại sức nặng của cái thang, cậu Press và con quig đang đang kéo xuống từ bên dưới.

Chỉ mấy giây mà mình cảm thấy như hàng mấy giờ. Cậu Press đâu? Con quái có vồ được cậu không? Liệu nó có phóng lên ăn thịt tụi mình không? Thật sự chuyện đó không thành vấn đề, vì tụi mình không thể gồng lâu hơn được nữa.

Sau cùng, khi tụi mình sắp lao qua bờ hồ, mình ngược lên và thấy cái đầu cậu Press từ dưới nhô lên. Ông bò lên mặt đất, lăn khỏi thang dây và la lên với Loor:

-Buông tay ra.

Cô làm theo. Sợi dây trôi tuột xuống và chúng mình ngã bật ra sau. Một giây sau, mình nghe tiếng con quig nặng nề rớt xuống nền hang với một tiếng tru đầu đón. Tốt. Đáng đời con quái!

Trong khi mọi người đều nằm thõ, mình nhìn xuống dốc đá dựng đứng, về phía đấu trường chừng ba trăm mét bên dưới. Vậy là chúng mình đã vượt qua được một chặng đường khá dài trong chuồng quig. Thật khó tin một đấu trường khổng lồ đã được đào trong lòng đất, còn đáng kinh ngạc hơn, dưới đấu trường khổng lồ đó lại có một lâu đài nhiều tầng được xây dựng rất công phu.

Một phút sau, mình nhận ra vẫn chưa được an toàn: cuối cùng đám hiệp sĩ Bedoowan đã đoán được hành sự của tụi mình. Nhiều tên đang trèo ra khỏi đầu trường để truy đuổi. Chỉ tay xuống lâu đài, mình bảo mọi người:

-Phải đi ra khỏi đây ngay.

Tất cả bật dậy, chạy vào rừng. cách tốt nhất để thoát khỏi chúng là xuyên qua rừng rậm bao quanh làng Milago. So với những gì chúng mình vừa trải qua, việc này ngon ơ như ăn bánh.

Loor lại là người dẫn đường. Nhưng lần này mình biết chuyện gì đang chờ ở phía trước. lại thêm một lần bấm dậm vượt qua chặng đường dài, nhưng mình không quan tâm. Càng xa khỏi lâu đài, mình càng nhận ra ba đứa mình đã hoàn tất công việc chính xác như những gì đã hoạch định. Cậu Press đang chạy sát bên mình là vì đã được tụi mình giải thoát. Tụi mình đã xâm nhập lâu đài, tìm ra ông và đưa ông ra ngoài. Tuyệt vời quá đi chứ! Tuyệt hơn nữa là chuyển phiếu lưu của mình sắp tới hồi kết thúc. Ngay sau khi trở lại làng Milago, cậu Press sẽ lãnh đạo cuộc nổi dậy và mình...về nhà. Vì vậy, dù chạy xuyên rừng như những con nai hốt hoảng, nhưng mình bắt đầu cảm thấy thoải mái, vì công việc của mình sắp hoàn tất. Thậm chí mình còn bắt đầu dự định trở xuống mỏ thế nào, để tới ống dẫn, phóng về nhà cho nhanh nhất.

Loor đưa chúng mình đi đường vòng. Khi tới bìa cánh đồng nông trại, cách làng chừng nửa dặm, Alder hỏi:

-Nghỉ một chút được chứ?

Tất cả đứng lại nghỉ. Mình nhìn Loor, hớn hờ cười. Cô ta không cười lại. Alder cũng vậy. Mình nhìn cậu Press, cậu cau có nhìn lại mình. Chuyện gì vậy? Vì mình dùng cái còi gửi từ nhà tới? OK, cứ cho là chuyện đó trái qui tắc, nhưng nếu mình không làm vậy thì tất cả đã nằm trong bụng mấy con quái rồi. Mình đáng được đối xử khá hơn thế này chứ. Nhưng mình chưa kịp lên tiếng, một âm thanh vang lên. Đó là một tiếng “bốp” lớn, sắc gọn như tiếng pháo. Không, lớn hơn cả tiếng pháo. Nó như tiếng nổ của một quả bom nhỏ, Loor và Alder đều căng thẳng. Cậu Press liếc về hướng có tiếng nổ. Nhìn về mặt cậu, mình đoán có chuyện không hay. Dù vậy, với mình chuyện này không có gì lạ cả. Âm thanh này mình thường nghe khi còn ở nhà. Ô-tô bốc cháy, pháo hoa, thậm chí ti-vi phát nổ. Nhưng đây đâu phải ở nhà. Tại Denduron này, dù âm thanh đó gây nên bối bất kỳ thứ gì cũng là chuyện bất thường.

Tạch. Tạch. Thêm hai tiếng nữa liên tiếp. Cậu Press chạy về hướng có những âm thanh đó. Tụi mình chạy theo. Vượt qua một chặng đường ngắn trong rừng, chúng mình tới rìa một khoảng rừng trống. Mình chưa thấy nơi này bao giờ. Nơi này nằm cách xa đất canh tác của người Milago.

Cậu Press núp sau một thân cây, quan sát. Ba đứa mình làm theo. Trước mắt chúng mình là một cảnh tượng giống như một bãi tập bắn. Đầu kia bãi đất trống là một hàng bụi nhìn bằng rơm. Đối diện dãy bụi nhìn là một nhóm thợ mỏ Milago, người nào cũng cầm một cây ná mình đã thấy trong hầm mỏ. Họ đang tập ném đá bằng ná vào những hình nhân. Dưới chân mỗi người đều có một đồng đá nhỏ cỡ trái hồ đào. Họ đặt một viên đá vào dây ná, vung khỏi đầu, rồi quăng mạnh. Trúng đích rất chính xác. Nhưng làm sao một viên đá nhỏ xíu, quăng ra từ cái ná thô sơ, có thể ngăn chặn nổi một hiệp sĩ che thân bằng áo giáp?

Thế rồi mình phát hiện ra là mình đã lầm to.

Một người tiến lên với một cái giỏ nhỏ. Đúng là Figgis-gã con buôn nhỏ con, láu cá. Hắn tới trước từng người thợ mỏ, đưa ra cái giỏ. Họ lấy từ trong giỏ ra một loại đá khác. Loại đá mới này trông khác hẳn. Kích cỡ cũng bằng những viên đá họ mới ném, nhưng trông có vẻ mềm hơn và màu đỏ lợt. Mình thấy những viên đá này còn có vẻ vô hại hơn những viên đá trước. Tuy nhiên, những thợ mỏ cầm với vẻ phấn khởi như thể đó là một vật quý báu. Người đầu tiên nạp viên đá mới vào nã, vung tay quăng mạnh cho nó bay đi. Viên đá đỏ bay thẳng tới mục tiêu, chạm vào hình nhân, nổ bùng thành một quả cầu lửa.

Oa! Người Milago có chất phát nổ khi va chạm! Đó chính là những tiếng nổ lớn bọn mình đã nghe thấy. Mình nhìn Loor và Alder. Cả hai cũng bàng hoàng như mình. Cậu Press chỉ chăm chú nhìn. Không gì có thể làm ông ngạc nhiên.

Người thợ mỏ kế tiếp quăng đá vào bù nhìn và nó cũng nổ lớn thành quả cầu lửa. Figgis hớn hở vỗ tay, nhảy cẫng lên như đứa trẻ.

Loor hỏi:

-Họ kiếm ra thứ này từ đâu?

Cậu Press chỉ Figgis:

-Không phải họ kiếm ra. Chính hắn.

Gã con buôn đang đội cái giỏ đựng chất nổ lên đầu tung tăng nhảy múa. Hắn vui mừng hết sức. Cậu Press bảo:

-Cậu biết thằng này sẽ gây ra chuyện, nhưng không biết là chuyện gì...cho đến hôm nay... Chắc hẳn hắn đã bán thứ này cho người Milago.

Mình chợt nhớ tới một từ. Tak. Đó là thứ Figgis đã gạ bán cho mình. Tak là vũ khí! Là chất nổ! Hắn đã nói "tak là lối thoát" và có lẽ hắn có lý. Nếu người Milago có đủ loại vũ khí này, họ có thể chống lại Bendoowan và họ rất có lợi thế. Có lẽ sau cùng thì họ đã có quyền hy vọng. Tak có thể thật sự là lối thoát.

Nhưng cậu Press lại có vẻ lo lắng, chẳng có vẻ gì là thích thú. Mình hỏi:

-Chuyện gì vậy, cậu?

Cậu buồn rầu trả lời:

-Nếu người Milago sử dụng vũ khí này, sẽ dẫn đến ngày tàn của Denduron.

Cả ba đưa mình đều ngạc nhiên nhìn cậu. Mình hỏi:

-Ngày tàn của Denduron? Cháu có nghe lầm không? Vũ khí này sẽ giúp người Milago chống lại tụi Bedoowan. Không tốt sao?

Cậu Press chưa kịp trả lời, mọi chuyện bỗng hoàn toàn xáo trộn. Chúng mình bị tấn công! Không phải đám hiệp sĩ Bendoowan đuổi kịp, mà chính là một toán thợ mỏ Milago! Họ nhảy ra từ phía sau và quật tất cả chúng mình xuống đất. Một gã đè gối lên lưng mình, ép mặt mình sát đất. Tiếng một người ra lệnh:

-Giữ cho chặt.

Mình vùng vẫy, nhìn lên và thấy Rellin vượt qua những người thợ mỏ, tiến lại. Chuyện gì xảy ra thế này? Đây là những người tốt mà, vì sao họ lại tấn công tụi mình? Hay họ tưởng tụi mình là dân Bendoowan?

Rellin nhìn quanh để biết chắc tụi mình không trốn được, rồi ngó cậu Press, nói:

-Chào Press. Ước gì tôi có thể nói là rất vui được gặp ông.

Hai thợ mỏ kéo cậu tới đối diện Rellin. Cậu Press lên tiếng:

-Anh không nên làm vậy, Rellin.

-Tôi mừng là ông còn sống, nhưng đừng cố gắng ngăn cản chúng tôi.

-Hãy nghe tôi nói, Rellin. Anh biết là tôi muốn các anh chiến thắng Bendoowan. Nhưng dùng thứ vũ khí đó là sai lầm. Nó sẽ làm thay đổi tất cả.

-Sai lầm? Chấm dứt kiếp sống đọa đày của chúng tôi mà lại là sai lầm? Không có tak, chúng tôi không có hy vọng đánh bại được Bedoowan. Có tak, chúng tôi có thể trả thù chúng những thế kỷ khổ sở, đau đớn trong vòng vài giây ngắn ngủi.

-Nhưng với cái giá như thế nào?

Rellin mỉm cười nói:

-Để tôi cho ông thấy vài thứ.

Tiến về khoảng trống, Rellin ra hiệu cho những thợ mỏ đi theo. Họ kéo tui mình dậy, lôi đi sau lưng ông ta. Chống lại cũng vô ích, họ quá đông. Vả lại tui mình cũng không biết có nên chống đối không. Mới mấy phút trước họ còn là bạn. Bây giờ, thật tình mình chẳng thể nào hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra.

Rellin vừa bước vào bãi trống, tất cả những người thợ mỏ Milago lập tức đứng thế nghiêm. Thật ngạc nhiên. Có lẽ những người thợ mỏ này đã được tổ chức khá hơn mình vẫn tưởng. Phải chăng tất cả sự nín lặng, yếu hèn chỉ là một màn kịch, để tui Bendoowan làm tưởng họ là những kẻ dễ sai khiến? Rellin tiến đến một vật giống như cái thùng phủ tấm mền nâu. Ông ta đứng lại, quay nhìn bọn mình, kiêu hãnh nói:

-Chúng tôi sẽ sớm bắt đầu một trận đánh bằng chính mạng sống của mình. Nhưng dù sao cũng cảm ơn cậu lần cuối, Pendragon.

Cảm ơn mình? Mình dím dắng gì tới chuyện này? Cậu Press trợn mắt nhìn mình. Loor và Alder cũng vậy. Mình chỉ có thể nhún vai, biết gì mà nói?

Rellin nói tiếp:

-Tak là sức mạnh, nhưng rất nhỏ nhắn...

Figgis xuất hiện ngay bên ông ta, nâng cái giỏ của hắn lên. Rellin thò tay vào giỏ, lấy ra một hạt tak nhỏ như hạt đậu.

-Sức mạnh của tak được phát huy chỉ với một cú va chạm nhẹ.

Ông ta ném viên tak xuống đất. Một tiếng nổ vang vọng khắp khu rừng. Khói, lửa để lại mặt đất một miệng hố loang lỗ rộng bằng một thùng phuy. Trời đất! Sức công phá của nó mạnh thật sự! Thằng cha Figgis rúc rích cười. Mình tự hỏi hắn tính bao nhiêu tiền cho một viên tak nhỏ xíu như vậy. Rellin nói tiếp:

-Một lượng lớn hơn chỉ một chút thôi sẽ rất nguy hiểm. Nhưng chúng tôi phải tìm ra cách sử dụng nhiều hơn. Phải tìm ra cách phát huy sức mạnh của tak, để chỉ một tiếng nổ đủ đánh gục Bendoowan. Chúng tôi không đủ khả năng tìm ra cách đó, cho đến khi...

Đưa tay xuống dưới tấm mền nâu, Rellin rút ra một vật... làm tim mình thót lại. Đó là cục pin mười hai vôn, loại dùng cho đèn pin lớn. lúc đầu mình không hiểu gì hết. Ông ta lấy nó ở đâu chứ? Rồi mình chợt nghĩ, chắc hai bạn đã gửi đèn pin cho mình. Lý do mình không thấy đèn pin là vì nó đã bị Figgis lấy trộm trong ba lô của mình cùng với con dao bấm.

Rellin đưa cao cục pin, nói:

-Cậu đã đem đến cho chúng tôi một dụng cụ rất thú vị, Pendragon. Tôi không hiểu vì sao,

nhưng nó cũng có thể kích nổ. Và nổ một cách kiểm soát được.

Sau đó ông ta lại lấy từ dưới tấm mền ra một cái đèn pin. Rellin luôn tay bấm nút mở-tắt và nhìn cái đèn đầy âu yếm. Nhìn cậu Press, mình muốn nói lời xin lỗi nhưng quá muộn mất rồi. Cậu Press không nhìn mình, ông nghiêng chặt răng, trừng trừng ngó Rellin đang tiếp tục vừa mở tắt đèn pin vừa nói:

-Bây giờ chúng tôi đã có thể dùng dụng cụ lạ lùng này để phát huy sức mạnh của tak. Chỉ bấm nhẹ một cái, sẽ phóng ra số lượng tak nhiều như chúng tôi mong muốn. Bendoowan sẽ bị đánh gục, và chúng sẽ phải chịu đau khổ giống như cách chúng đã từng đối xử với chúng tôi.

Bây giờ mình đã nhận ra chuyện này đang dẫn tới đâu. Họ đang tạo ra một quả bom. Vì không thỏa mãn với những viên thuốc nổ nhỏ xíu ném ra bằng dây ná. Họ muốn có một tiếng nổ thật lớn, và chính mình là kẻ đã cung cấp phương tiện để họ làm chuyện đó. Họ sẽ sử dụng dòng điện trong pin để tạo ra một quả bom khổng lồ. Giỏi quá, Bobby!

Mặt tươi rói, Relling giật phăng tấm mền nâu phủ trên thùng. Nhưng đó không phải là một cái thùng như mình đã tưởng. Dưới tấm mền là một cái xe đẩy trong mỏ đá. Mình khiếp đảm nhìn tak chất đầy xe. Cả trăm kí lô tak. Cứ xét tiếng nổ lớn gây ra bởi một viên nhỏ xíu, nếu đồng này phát nổ chẳng khác gì một quả bom nguyên tử.

Cậu Press năn nỉ:

-Đây là một sai lầm, Rellin ạ. Anh nghĩ cái này sẽ cứu người Milago? Anh lầm rồi. Sử dụng vũ khí này, có thể các anh sẽ được giải phóng khỏi Bendoowan, nhưng sẽ làm nô lệ cho một sức mạnh mới. Sức mạnh của tak.

Mình chợt hiểu lí do đã làm cho cậu Press lo lắng. Người Milago gần như sắp tạo ra được một vũ khí mạnh khủng khiếp. Nếu họ sử dụng vũ khí đó, Denduron sẽ hoàn toàn thay đổi. Không chỉ là sự hủy hoại, mà một khi những con người chân chất này sử dụng sức mạnh của chất nổ đó, họ sẽ không dừng lại. Ngay từ bây giờ họ đã không thỏa mãn với những hột tak nhỏ rồi. Họ muốn sức mạnh tàn phá lớn hơn. Điều này chẳng khác nào người Milago nhảy qua thuốc nổ và phóng ngay vào thời đại hạt nhân...và vào ngày tận thế.

Điều quái đản là, tất cả đều do hai con người không biết trước hậu quả những hành động của mình gây ra. Đó là mình, kẻ ngu ngốc đã đem đến từ nhà phương tiện cuối cùng để hoàn tất quả bom. Và Figgis, gã con buôn kỳ cục, sống bằng nghề chôm chĩa và bán chúng cho bất cứ ai có tiền trả. Lần này hắn đánh quả lớn. Không còn bán áo hay dao nữa. Không, bây giờ Figgis là một con buôn tử thần, và khách hàng của hắn rất nhiệt tình mua.

Với mình, tất cả đã rõ ràng. Bước ngoặt đối với Dudenron không còn là cuộc đấu tranh giữa Milago và Bendoowan nữa, mà là sự giới thiệu mặt hàng mới vào Denduron, mặt hàng có một sức mạnh lạ lùng, khủng khiếp. Khi nhìn đồng thuốc nổ chất đầy trên xe, một ý nghĩ kiên quyết dần trong đầu óc mình. Mình sẽ không về nhà. Dù có đến được ống dẫn, mình cũng không thể bỏ đi lúc này. Không thể bỏ đi sau những tai hại mà mình đã gây ra. Không biết sẽ làm được gì, bằng cách nào ngăn chặn sự khủng khiếp này xảy ra, nhưng mình quyết định ở lại cho đến hồi kết thúc...dẫu cho sự kết thúc có ý nghĩa là cái chết của chính mình.

Mark và Courtney ơ, có thể đây là trang nhật ký cuối cùng mình viết cho hai bạn. Nếu đúng vậy, xin hai bạn hiểu rằng hai bạn không có lỗi trong vụ cái đèn pin. Hai bạn đã làm tất cả để

giúp một người bạn. Kẻ đáng trách chính là mình. Nếu không nhận được tin tức gì của mình nữa, mong hai bạn hiểu là mình đã làm tất cả để thanh toán những tai hại mình đã gây ra. Có thể không thành công, nhưng ít ra là mình đã cố. Cảm ơn đã đọc những trang này, cảm ơn vì đã là bạn của mình.

Rất hy vọng đây không phải là lời vĩnh biệt sau cùng.

CHẤM DỨT NHẬT KÍ #3

Chương 16

Mark tức giận ném mấy tờ giấy da xuống sàn phòng ngủ, kêu lên:

- Đáng lẽ tội mình phải biết. Hai đứa mình cũng có lỗi trong chuyện này như Bobby.

Courtney và Mark đợi cho tới khi về tới nhà trên đường Stony Brook mới đọc nhật ký mới nhất của Bobby. Sau khi chia tay với Bobby trong nhà ga bỏ trống, hai đứa trở về không gặp trắc trở gì. Đi trở lại lối cũ đã dẫn chúng đến ống dẫn ở khi Bronx, chúng lên tàu điện ngầm tới đường 125, đón chuyển tàu hỏa đầu tiên trở lại Connecticut. Ngay khi về tới thị trấn, chúng đến thẳng nhà Mark, vào phòng ngủ, khóa cửa để yên ổn đọc nhật ký của Bobby.

Courtney cãi lại:

- Tội mình không có lỗi. Người Milago có vẻ chỉ hơn người tiền sử một bậc, làm sao chúng ta biết được họ định làm bom với một cái đèn pin chứ?

Mark phản công:

- Vì chúng ta đã đọc nhật ký. Chúng ta biết những gì Bobby biết. Cậu Press đã bảo nó không được đem bất cứ vật gì từ lãnh địa này tới lãnh địa khác. Tội mình đã đọc, vậy mà vẫn cứ làm.

Mark nóng nảy nện chân quanh phòng. Courtney vẫn cãi:

- Tội mình giúp Bobby và giúp cả người Milago. Thú thật, mình còn mong họ làm bom, cho nổ tiêu từng tội Bedoowan luôn. Chúng nó đáng bị vậy lắm.

- Bạn không hiểu gì hết. Người Milago chưa sẵn sàng để sử dụng sức mạnh này. Họ chưa kiểm soát được nó.

Bây giờ đến lượt Courtney nổi giận. Cô bé nhảy lên nói:

- Cậu nói gì vậy? Chỉ những người trong một xã hội văn minh hiện đại, thông minh sáng suốt mới được phép nổ tung lên cho hả giận sao?

Mark đáp liền:

- Không. Cần phải có những con người sáng suốt để tìm ra cách không làm họ nổ tung lên. Bạn phải nhìn sự việc thế này: người Milago phản nộ và họ có quyền phản nộ, Bedoowan đã đầy dọa họ nhiều thế kỷ rồi. Bây giờ thành linh họ được trao cho một thứ vũ khí quá mạnh, có thể tiêu diệt kẻ thù chỉ bằng một cái nút bấm. Họ không thực sự hiểu thứ vũ khí đó, không biết cách kiểm soát nó, nhưng họ phản nộ đủ để sử dụng nó bằng mọi giá. Nếu tak mạnh như Bobby đã viết, họ cũng sẽ tự chấm dứt sự sống của chính họ bằng vũ khí đó.

Courtney đành thua. Cô bé hỏi với vẻ trầm tư:

- Nhưng... thật sự có thể dùng pin cho nổ chất đó được không?

- Mình không biết. Chắc là được. Nếu tak là chất dễ dẫn nhiệt thì một dòng điện nhỏ sẽ tạo ra một chuỗi phản ứng và... bùm!

Cả hai im lặng trong giây lát, hình dung ra hậu quả. Rồi Courtney nói:

- Mình không nghĩ là họ đủ thông minh tìm ra cách định giờ đâu.

- Không thành vấn đề. Tak không giống như bất cứ thứ gì mình đã được nghe nói đến. Nếu một viên nổ có thể gây nổ lớn như vậy, thì số lượng như Bobby đã tải trong chiếc xe đẩy đó sẽ không chỉ phá hủy lâu đài của Bedoowan, mà sẽ san bằng luôn làng mạc của người Milago. Và nếu chất nổ làm cháy những bụi rậm được thì quả bom khổng lồ đó sẽ tạo thành một cơn bão lửa. Tất cả những gì quanh đó mấy dặm sẽ cháy như đuốc... Bedoowan, Milago, trang trại, rừng cây...

Courtney chậm rãi tiếp lời:

- Cả Bobby, Alder, Loor và cậu Press nữa. Thằng cha Figgis đúng là một con buôn tử thần.

Mark nhặt mấy trang nhật ký lên, liếc mắt tìm kiếm, rồi bảo Courtney:

- Nghe này. Đây là những lời Loor nói với Bobby: “Mẹ tôi đã cắt nghĩa, có rất nhiều lãnh địa và tất cả đều sắp tới một thời điểm quan trọng. Bà gọi là “bước ngoặt”. Đó là thời điểm đưa lãnh địa đến kết quả hòa bình thịnh vượng, hoặc đẩy con người sống trên lãnh địa đó vào sự hỗn loạn diệt vong”.

- Nhưng nếu người Milago hạ được tụi Bedoowan, mọi chuyện đều sẽ ổn.

- Mình không nghĩ vậy. Tất cả đều do tak. Thử nghĩ: Người Milago làm nô lệ cho Bedoowan nhiều thế kỷ rồi. Nếu họ chiến đấu và thất bại, công việc sẽ trở lại như xưa. Nhưng nếu họ lật được thế cờ bằng cách sử dụng chất nổ khủng khiếp kia, ai có thể đoán được mọi chuyện sẽ dẫn tới đâu?

- Vậy thì chúng mình phải thử tìm cách dẹp bỏ chất đó.

- Bằng cách nào? Chúng ta không thể vượt qua ống dẫn. Ống dẫn không hoạt động cho tụi mình, nhớ không?

Courtney đi tới đi lui, đầu cô bé như đã quá tải:

- Chúng ta sẽ... gửi một thứ gì đó cho Bobby. Như là... như là một...

- Một cái gì? Tụi mình không được gửi bất kỳ thứ gì cho cậu ấy. Như vậy chỉ làm mọi chuyện tệ hơn. Một điều duy nhất chúng ta có thể làm là...

Boong boong. Tiếng chuông cửa cắt ngang lời Mark. Hai đứa im bặt. Rồi Courtney hỏi:

- Bạn hẹn ai à?

Mark lo lắng hỏi:

- Hôm nay tụi mình trốn học. Dám là nhà trường đến kiểm tra mình lắm.

Tiếng chuông lại vang lên. Mark rủ:

- Tr... trốn đi.

Courtney nhìn Mark vẻ châm biếm, nói:

- Trốn? Thôi đi. Mình thấy còn nhiều chuyện lớn phải lo hơn là lo bị bắt quả tang cúp học. Mở cửa coi ai.

Mark nghĩ: Courtney có lý. Dù là ai bấm chuông, nói chuyện xong, nó sẽ trở lại ngay với những vấn đề lớn trước mắt. Khi xuống thang Mark hơi bối rối, rồi nó giả đồ như đang bệnh, phòng xa lỡ đó là nhân viên nhà trường thật. Húng hắng ho, Mark cất giọng yếu ớt nói:

- Tôi đang ra đây.

Mở khóa, nó kéo cánh cửa, rồi bật kêu lên:

- Bobby!

Thật vậy. Bobby Pendragon đang đứng trước cửa trong bộ quần áo đã mặc trong đêm biến khỏi nhà. Làm gì có quần áo da Milago nào. Bobby e dè hỏi:

- Ê, Mark. Tớ vào được không?

Courtney vừa chạy xuống thang vừa mếu máo kêu lên:

- Bobby hả?

Bobby bước vào nhà, mỉm cười hỏi Courtney:

- Nhớ mình không?

Courtney ôm lấy bạn, và Mark ôm cả hai. Bobby đã về nhà. Bobby đã an toàn. Mọi chuyện đều đã ổn. Khi buông nhau ra, Mark và Courtney nhìn Bobby như không thể nào tin nổi. Quá tốt đẹp đến không thể tin là sự thật được nữa. Chỉ mới mấy giây trước hai đứa tưởng như không bao giờ còn gặp lại bạn. Bây giờ Bobby đứng sò sò trước mắt. Nhưng cả Mark và Courtney đều thấy Bobby trông khác quá. Vẫn là Bobby, điều đó thì không phải nghi ngờ. Nhưng trông nó mệt mỏi như bị rút hết sức lực vì vừa trải qua một cuộc thử thách quá cam go. Mark hỏi:

- Cậu không sao chứ? Trông như người bệnh vậy.

- Mình không bệnh gì hết, chỉ quá mệt mỏi. Cho mình nằm một chút.

Mark và Courtney vội vàng đưa Bobby lên cầu thang tới phòng ngủ của Mark. Hai đứa thấy chân Bobby bước không vững, mặt đầy những vết cắt nhỏ rướm máu. Rõ ràng đã có nhiều chuyện xảy ra từ khi ba đứa chia tay và Bobby theo ống dẫn trở lại Denduron. Với Courtney và Mark, thời gian vừa qua chỉ là mất tiếng đồng hồ. Nhưng như chúng đã được biết, thời gian tại Trái Đất Thứ Hai không giống thời gian của những lãnh địa khác. Bobby như đã trải qua mấy ngày chinh chiến, nhưng cả Mark và Courtney đều không muốn hỏi, vì chúng biết trước sau gì Bobby cũng sẽ kể lại. Vì vậy hai đứa chỉ lẳng lặng dẫn Bobby vào phòng Mark, nhìn bạn mình nằm xuống giường. Bobby yếu ớt nói:

- Mình sẽ về nhà, nhưng muốn nghỉ trước đã. Được không?

Mark bảo:

- Được quá đi chứ. Cứ làm gì cậu thích.

- Cảm ơn.

Bobby nói và ngả đầu lên gối. Mark nhăn nhó, không biết phải nói sao với mẹ về mấy vết máu trên mặt áo gối trắng tinh kia. Nhưng lập tức nó gạt bỏ ý nghĩ ích kỷ đó. Bobby vẫn nhắm mắt, hỏi:

- Hai bạn đi với mình chứ?

Courtney nói ngay:

- Chắc chắn rồi. Nhưng... đi đâu, Bobby?

Bobby nói lơ mơ như sắp ngủ:

- Tới nhà mình. Chắc cả nhà đang rối lên đi tìm mình, nên mình muốn hai bạn cắt nghĩ mọi chuyện giúp mình.

Mark và Courtney nhìn nhau, đứa này hiểu đứa kia đang nghĩ gì. Nhà Bobby đâu còn ở đó nữa. Cả gia đình đều biến mất như chưa từng bao giờ hiện hữu. Cha mẹ, em gái của Bobby, thậm chí cả con chó cũng... biến mất. Cảnh sát đã mở cuộc điều tra, cố tìm xem chuyện gì đã xảy ra với gia đình Pendragon, nhưng tới giờ vẫn chẳng có kết quả gì.

- Dù chuyện gì xảy ra tại mình cũng sẽ đi cùng bạn.

Nghe Courtney nói, Bobby mỉm cười. Mark thì sốt ruột như điên, nó sợ Bobby ngủ trước khi cho biết chuyện gì đã xảy ra tại Denduron:

- Nói cho tui mình biết chuyện gì đã xảy ra đi.

Courtney liền cho Mark một thụi vào cánh tay.

- Ồi!

Mark la lên, ôm lấy cánh tay đau điếng. Courtney bảo:

- Ngủ đi, Bobby. Để nói sau cũng được.

- Ồ, mình suýt quên.

Mắt vẫn nhắm, Bobby phì cười vì thói hiếu kỳ của bạn mình. Nó lần tay mở nút áo, rút ra một cuộn giấy da:

- Tất cả ở đây. Những gì đã xảy ra kể từ lá thư trước. Đọc xong, hãy đánh thức mình.

Nói rồi, Bobby chìm ngay vào giấc ngủ, tay vẫn cầm cuộn giấy. Mark liếc nhìn cô bạn, ngáp ngừng, rồi mới cầm cuộn giấy quý giá lên. Courtney mở chiếc chăn bông ở cuối giường, nhẹ nhàng đắp lên tới tận cằm cho Bobby. Có lẽ lâu lắm rồi Bobby mới được ngủ trên một chiếc giường đáng hoàng, cô bé muốn bạn được an toàn thoải mái hết mức.

Mark thì thầm:

- Tui mình xuống nhà để Bobby được yên tĩnh chứ?

- Không. Chẳng có gì làm bạn ấy thức giấc lúc này đâu.

Mark gật. Nó cũng không muốn ra khỏi phòng. Mark mở hé cuộn giấy da quen thuộc, đủ để đọc dòng đầu. Courtney hỏi:

- Nhật ký số bốn?

- Ừa, nhật ký số bốn.

Hai đứa ngồi trên sàn, bắt đầu đọc chương cuối về chuyến phiêu lưu của Bobby.

Chương 17

Mình không thể tin nổi là mình còn sống. Ít ra mình nghĩ là mình vẫn sống. Từng bắp thịt, lỏng xương, cọng tóc đều nhúc nhối kinh khủng, chứng tỏ mình còn sống. Khi viết những trang nhật kí cuối cùng này cho hai bạn, mình vẫn còn một việc quan trọng phải làm, trước khi có thể trở về nhà. Nhưng ngay lúc này mình không muốn cử động chút nào cả, thậm chí cố đẩy cây bút trên mặt giấy cũng làm mình đau nhói. Mình cố gắng viết xong rồi nghỉ ngơi để lấy tinh thần cho nỗ lực sau cùng.

Nhớ lại những sự kiện xảy ra trong mấy ngày qua cũng đau đớn như cái đau thể xác, nhưng mình cũng phải cố nhớ mà viết. Vì khi viết hết những điều đó lên mặt giấy, mình mới có thể quên đi tất cả.

Báo trước để hai bạn biết, một số điều mình sắp viết, mình đã không trực tiếp chứng kiến. Có quá nhiều chuyện không thể tin nổi trong mấy ngày qua, và mình không thể có mặt mọi nơi để chứng kiến tất cả. Nhưng mình sẽ cố hết sức tái tạo lại chính xác hết mức những sự kiện đó dựa trên lời kể của những người khác. Mình tin chắc tất cả những gì họ nói đều là sự thật. Vậy hãy ngồi xuống, hít một hơi, bình tĩnh. Vì đây sẽ là một cuộc phiêu lưu rất hung bạo đấy.

Mình chấm dứt nhật kí lần trước ngay sau khi giải cứu cậu Press, rồi bị nhóm thợ mỏ Milago, những người chúng mình vẫn tưởng là bạn, bắt lại. Rellin, thủ lĩnh của họ, cho chúng mình thấy khối bom bằng tak khổng lồ mà họ dự định sẽ dùng để làm cho người Bendoowan tan thành mây khói. Hai bạn phải hiểu người Milago không phải là kẻ thù của bọn mình, nhưng họ sợ bị ngăn cản sử dụng thứ vũ khí dơ bẩn đó. Họ có lý. Vì nếu có thể, tụi mình sẽ ngăn chặn họ sử dụng vũ khí nếu có thể, tụi mình sẽ ngăn chặn họ sử dụng vũ khí khủng khiếp này ngay. Vì vậy tụi mình ở vào một vị thế rất kỳ cục: trở thành những kẻ thù thân thiện của họ.

Họ đưa tụi mình tới căn lều bệnh xá mà mình đã ở mấy lần, khóa cửa nhốt chúng mình lại và cử hai người canh gác. Họ hứa ngay khi cuộc chiến chấm dứt, tụi mình sẽ được tự do. Tuyệt vời! Nếu họ cho nổ quả bom mắc dịch đó, tụi mình sẽ ...tự do tiêu luôn! Vậy là cả bốn người – mình, cậu Press, Loor, Alder – lại trở thành tù nhân lần nữa.

Ngay khi bước vào lều, cậu Press nhìn quanh rồi nói:

-Osa không có đây. Chắc bà đang trốn đâu đó rồi.

Chà! Bọn mình chưa có dịp kể cho cậu Press nghe chuyện gì đã xảy ra với bà Osa. Mình cũng nhận thấy thi hài của bà không còn đó nữa. Cậu Press hỏi:

-Chuyện gì đã xảy ra?

Loor nhìn mình nói:

-Mẹ cháu bị mấy hiệp sĩ Bedoowan giết khi bảo vệ cho cậu ta.

Hay thật. Cứ như mình chưa đủ cần rút, nên cô ta phải nhắc nhở vì mình mà bà Osa đã chết. Tuy nhiên mình không trách, Loor giận mình là phải, vì bà Osa là mẹ cô. Nhưng ước gì cô ta đừng trút hết trách nhiệm lên đầu mình, lỗi một phần cũng do đám hiệp sĩ và thằng cha Maloss nữa chứ.

Ba đưa mình đều nhìn cậu Press, chờ phản ứng của ông. Nhưng thật lạ, thay vì tỏ ra thương tiếc, ông chỉ gật đầu, như thể thông tin về cái chết của bà Osa chỉ đơn giản như một chuyện đã rồi.

Chắc cậu Press thấy ba đứa mình rất buồn vì cái chết của bà, nên cậu đặt tay lên vai Loor, nói:

-Đừng buồn. Chuyện phải thế thôi.

Giống hệt như những lời bà Osa nói trước khi chết. Đó là một câu châm ngôn của Lữ khách sao? Nếu vậy thì đó là một câu châm ngôn tệ hại. Nó chẳng làm mình thấy khá hơn, và mình không tin nó có thể giúp cho Loor khuây khỏa.

Cậu Press ra lệnh:

-Tất cả nghỉ ngơi đi. Ngày mai sẽ là một ngày rất gay go đấy.

Đúng vậy. Tất cả đều cần nghỉ. Bọn mình chia nhau ra bốn góc lều. Khi mình viết những trang nhật kí đã gửi cho hai bạn, thì Loor và Alder cũng đang viết. Tụi mình đều phải ghi chép những kinh nghiệm của Lữ khách, tuy nhiên mình biết chắc ý kiến của mỗi đứa đều khác nhau. Cậu Press không viết. Ông nằm nhắm mắt trên băng ghế gỗ. Mình tự nhủ, khi làm tù nhân trong lâu đài Bendoowan chắc ông không ngủ được bao nhiêu.

Mình cảm thấy không khí trong lều có vẻ căng thẳng. Có thể do tưởng tượng, nhưng mình có cảm giác mọi người đang trách cứ mình. Mỗi khi mình nhìn lên, Alder và Loor lại vội quay qua hướng khác. Thú thật, mình không trách họ đâu. Nhớ lại những sự kiện của mấy ngày qua, mình thật sự khổ tâm nhận ra vì mình mà tình hình Denduron tệ hại hơn nhiều. Nếu cậu Press không đưa mình tới đây, có thể ông đã không bị tụi Bendoowan bắt. Và nếu không bị bắt, ông đâu cần ai cứu, còn mình đâu phải viết thư cho hai bạn, nhờ gửi tới đây những thứ đó. Nếu mình không nhận được những thứ đó, thì người Milago làm gì có phương tiện để kích nổ một quả bom khổng lồ. Và...nếu mình không tới đây, bà Osa sẽ vẫn sống và...nếu, nếu, nếu. Khi người ta nhớ lại và nói “nếu”, có nghĩa là người ta đang có vấn đề. Không thể “nếu”! Điều duy nhất đáng kể là những gì đã thật sự xảy ra, và sự thật là những gì mình đụng tới đều...rối tung lên. Thậm chí khi mình tưởng đã làm điều tốt, nó lại trở thành... xấu.

Rồi như thể xát muối thêm vào vết thương của mọi người, tiếng chuông báo thức của đồng hồ mình “bip bip” ngẫu nhiên lên. Alder và Loor nhìn thẳng mình. Họ không biết cái gì đang kêu. Cậu Press hé một mắt lờ lờ nhìn mình. Không nói một lời, mình chạy ra góc lều, lật đồng hồ ném vào hố xí. Dám cá là sẽ chẳng có ai xuống đó mò nó lên. Rút dao bấm từ túi ra, mình quăng luôn xuống đồng phân. Nhìn lại, mình thấy Loor và Alder vẫn không rời mắt khỏi mình. Không chịu nổi nữa, mình hét toáng lên:

-Nhìn gì? Tôi gây rối vậy đó. Ừa, tôi lấy những thứ đó từ nhà, vì tôi thấy chỉ có cách đó mới cứu được cậu Press. Và nó hiệu quả đó thay! Chúng ta đã cứu được cậu, đúng không?

Họ chẳng nói năng gì, cứ trừng trừng nhìn làm mình phát điên lên:

-Hai người đâu có cản tôi. Alder... Loor... hai người cũng sử dụng mấy thứ đó mà

Loor lên tiếng:

-Nhưng bọn tôi không biết chuyện đó là sai lầm. Còn anh biết.

Mình cứng họng, nhưng đang hăng máu, mình tiếp tục hét:

-Tôi không yêu cầu để được đến đây, các người biết rõ mà. Tôi đâu được lựa chọn gì. Tôi không phải là một chiến binh như Loor hay bà Osa, không là hiệp sĩ như Alder. Tôi không là...là...

Thật tình cháu không biết cậu là gì nữa, nhưng cháu không giống như cậu, cậu Press. Đáng lẽ cậu đừng bao giờ nên đưa cháu tới đây.

Mình đang sung, đang sẵn lòng tranh cãi. Chỉ mong họ bảo mình là kẻ thua cuộc. Mình sẽ đồng ý ngay. Chưa bao giờ mình đòi hỏi là gì khác hơn là một thằng nhóc ngoại ô, học sinh trung học cơ sở. Đúng vậy. Mình chẳng bao giờ là nhà cách mạng, nhà tranh đấu hay bất cứ nhà gì khác mà họ chờ mong ở mình. Trách mình không sống theo đúng kỳ vọng của họ là bất công.

Nhưng không ai lên tiếng chê trách gì. Trái lại, cậu Press ngồi dậy, nhẹ nhàng nói:

-Các cháu lại cả đây. Ngồi xuống.

Ba đưa mình lúng túng nhìn nhau, rồi tiến lại bên ông. Cậu Press nói với một thái độ trầm tĩnh làm tan đi không khí căng thẳng trong lều. Mình nhớ lại khả năng làm mọi người cảm thấy yên tâm của bà Osa.

-Ta biết, các cháu mới chỉ biết mình là Lữ khách gần đây thôi. Điều đó làm các cháu gặp nhiều khó khăn, bối rối...

Alder bảo:

-Không hiểu sao chuyện này lại xảy ra với cháu. Vì sao chúng cháu lại phải là Lữ khách?

Loor cũng nói:

-Cháu có được kén chọn gì đâu. Thật bất công.

Lúc đó mình mới nhận ra, mình không phải là kẻ duy nhất đang hoảng loạn. Cả Alder và Loor cũng mới chỉ biết họ là Lữ khách gần đây thôi. Chỉ khác một điều là họ đã được trang bị tốt hơn mình để thi hành công tác. Sự huấn luyện gần gũi nhất đối với loại công việc này của mình là lớp Karate sáng thứ bảy hồi mình mới mười tuổi. Thường thường kết thúc những buổi học võ đó, mình vừa chạy về nhà vừa khóc với cái mũi đỏ lòm. Chắc chắn đó không phải là lò luyện các chiến binh ưu tú. Vì vậy đương nhiên mình không thể chung danh sách trong đội tuyển cùng Loor và Alder được.

Cậu Press mỉm cười nói:

-Muốn biết tại sao các cháu là Lữ khách thì hãy nhìn lại tất cả những gì các cháu đã làm. Cách thức ba cháu cứu ta ra khỏi lâu đài Bendoowan là một điều rất đáng kinh ngạc. Các cháu đã tự chứng tỏ là những người dũng cảm, thông minh và năng động. Nhưng điều quan trọng hơn, các cháu đã sẵn sàng liều mạng vì lẽ phải. Người bình thường sẽ không làm vậy. Muốn biết vì sao các cháu là Lữ khách ư? Hãy nhìn lại chính bản thân mình.

Loor nói:

-Nhưng những khả năng đó là gì? Chúng cháu hiểu được những ngôn ngữ mà lẽ ra chúng cháu không biết.

Cậu Press đáp:

-Tất nhiên các cháu còn phải học hỏi nhiều hơn, từng trải nhiều hơn. Với thời gian mọi chuyện sẽ sáng tỏ dần. Các cháu phải tự tìm hiểu.

Mình nóng nảy nói:

-Thôi mà, cậu phải cho chúng cháu biết nhiều hơn thế chứ. Chẳng hạn như có nhiều Lữ khách khác nữa không?

-Có. Mỗi lãnh địa đều có một Lữ khách. Khi các cháu tới một lãnh địa mới, hãy luôn tìm Lữ khách. Vì họ am hiểu phong tục, lịch sử của quê hương họ và có thể giúp đỡ các cháu.

Loor hỏi:

-Như Alder?

-Đúng vậy.

Mình hỏi tiếp:

-Còn Saint Dane... Mallos, hẳn cũng là Lữ khách sao?

-Phải.

Cậu Press lạnh lùng đáp. Mặt cậu đanh lại. Rồi cậu bảo:

-Đây là điều các cháu cần biết. Lãnh địa nào cũng có những sự xung đột. Luôn luôn có những mối bất hòa, tranh chấp, chiến tranh. Đó là chuyện đương nhiên xảy ra trong quá khứ và tương lai. Nhưng cho dù sự xung đột của một lãnh địa là như thế nào, thì kẻ thù thật sự chính là Saint Dane. Như tại Denduron này, mối đe dọa thật sự là Saint Dane, chứ không là người Bendoowan, nữ hoàng Kagan, hay loài quig. Hẳn chính là kẻ ta phải nhắm chặn.

Mình hỏi:

-Hắn làm gì? Vì sao hắn có thể quá nguy hiểm như vậy được?

Mình cảm thấy bọn mình đang bước vào hồi gây căng, vì nét mặt cậu Press trở nên bí hiểm:

-Nó nguy hiểm, vì người ta không biết nó đến lúc nào. Nó thay hình đổi dạng. Tại Denduron, nó là Mallos quân sư của nữ hoàng. Bobby, cháu đã thấy nó ở Trái Đất Thứ Hai rồi, lúc đó nó đội lốt một tay cảnh sát. Ta không biết thể xác nó biến dạng thật sự hay nó có cách điều khiển tâm trí người khác, làm người ta nhìn nó khác đi, nhưng điểm mấu chốt là không phải lúc nào ta cũng thấy được sự xuất hiện của nó. Hãy nhớ kỹ, Saint Dane là một con quỷ.

Cậu Press rảo bước nhanh hơn. Bọn mình chăm chú lắng nghe khi ông nói tiếp:

-Nhưng tội ác của nó rất kín đáo. Nó không giết người, không gây lũ lụt, không tạo hỏa hoạn. Phương pháp của nó lén lút, âm thầm hơn rất nhiều. Tới một lãnh địa, nó tự tiến thân vào một địa vị có thể gây ảnh hưởng lên các sự kiện tại nơi đó. Nó khôn ngoan và có tài thuyết phục. Nó xuất hiện như một người bạn ân cần trong khi luôn tìm cách đẩy người ta vào thảm họa.

-Như đối với người Bendoowan?

-Chính xác. Milago và Bendoowan bất hòa từ nhiều thế kỷ thật, nhưng chính Saint Dane mới là kẻ đẩy cả hai đến bên bờ vực thẳm. Trước khi nó đến đây, đời sống của người Milago cũng khó khăn, nhưng không đến nỗi quá khốn khổ như hiện nay. Saint Dane đã làm mọi cách để lấy lòng tin của nữ hoàng Kagan.

-Vậy bà ta không thực sự là người gây thảm họa?

-Không. Bề ngoài, có vẻ như người Bendoowan bóc lột người Milago, nhưng đó chính là do Saint Dane thúc đẩy. Chính nó đã khơi mào những đòi hỏi vô lý về vụ minh thạch, lễ Chuyển giao và những buổi quig tàn sát người trong đấu trường. Người Milago tưởng tất cả chuyện này đều do ý muốn của người Bendoowan. Nhưng thật sự là do Saint Dane, hay Mallos như hắn tự xưng ở đây. Nó rút vào tai Kagan những lời sàm tấu, và bà ta biến những đề nghị của nó thành luật lệ.

Alder hỏi:

-Nhưng vì sao hắn làm vậy?

-Để đẩy lãnh địa đến chỗ hỗn loạn. Saint Dane không tha thiết gì với Bendoowan hay Milago. Nó chỉ dùng Bendoowan đẩy Milago vào đường tuyệt vọng đến mức phải vùng lên chống lại. Nó muốn thấy chiến tranh. Không chỉ chiến tranh bình thường. Bây giờ ta đã thấy. Nó muốn người Milago sử dụng tak.

Mình hỏi:

-Hắn muốn người Milago cho nổ tung xác mọi người lên?

-Không hẳn thế. Đúng là sử dụng chất nổ đó sẽ gây đổ nát khủng khiếp, nhưng mục đích của Saint Dane là gây ảnh hưởng lâu dài. Đáng lẽ cậu phải thấy chuyện đó sớm hơn, nhưng vì cậu không biết gì về tak.

-Có thể chính Saint Dane đã đem tak tới Denduron?

-Cậu không chắc. Cậu đoán đó là một chất thiên nhiên tại Denduron và bằng cách nào đó Figgis tình cờ phát hiện...và Saint Dane lợi dụng việc đó. Bây giờ tak là biểu hiện sức mạnh của Milago. Bị đàn áp quá lâu, họ nắm lấy bất cứ thứ gì có thể giúp họ tự nổi dậy. Nhưng một khi họ đã sử dụng tak để chống lại được Bendoowan, sự thể sẽ còn đi tới đâu nữa? Có thể họ sẽ tạo ra những vũ khí làm họ trở thành bộ lạc mạnh nhất Denduron. Tại đây có hàng ngàn bộ lạc. Không bộ lạc nào có vũ khí như vậy. Đặt sức mạnh của tak vào tay một bộ lạc tức là làm đảo lộn sự cân bằng. Bây giờ có thể Milago là những người hiền lành, nhưng họ đã phải đè nén cảm hờn suốt nhiều năm. Trao cho họ sức mạnh khủng khiếp của tak, họ có thể tàn phá Denduron. Sự hỗn loạn đó là điều mà Saint Dane mong muốn.

Loor đã nói với mình về nhiệm vụ của các Lữ khách, nhưng bây giờ nghe cậu Press, mình hiểu rõ ràng hơn. Nếu chiến tranh xảy ra và người Milago sử dụng tak, sẽ là một thảm họa. Đây thật sự là một đại họa lớn, không chỉ đơn giản là cuộc chiến giữa hai bộ lạc. Nhưng còn một thắc mắc mình cần hỏi cậu Press:

-Halla là gì?

Ông ngạc nhiên nhìn mình:

-Cháu nghe tên này từ đâu?

-Từ Saint Dane. Trước khi đưa tụi cháu ra đấu trường, hắn bảo Halla sắp sụp đổ và chúng ta cũng sẽ suy tàn theo. Halla là gì?

-Halla là tất cả. Là mọi lãnh địa, mọi con người, mọi sinh vật, là tất cả thời gian hằng có. Halla là trật tự tách biệt khỏi sự hỗn loạn. Nếu halla sụp đổ, tất cả sẽ không còn gì, chỉ còn tăm tối.

Ui cha! Lại thêm một khái niệm làm đầu óc mình rối mù lên. Tất cả tội mình im lặng, chìm trong suy nghĩ. Có thể như vậy không? Có thể cuộc chiến giữa Milago và Bendoowan không chỉ ảnh hưởng tới tương lai của Denduron, mà còn ảnh hưởng tới tương lai của tất cả các lãnh địa khác? Nếu mọi chuyện tại đây trở nên xấu đi, liệu có ảnh hưởng tới quê nhà chúng mình không? Chưa bao giờ mình nghe đến một sự tàn phá khốc liệt đến thế.

Ba đưa mình chưa kịp hỏi thêm câu nào, cánh cửa gỗ bật mở và một người Milago xông vào nói:

-Rellin muốn gặp...

Cậu Press đứng dậy, nhưng người kia phẩy tay:

-Không phải ông. Pendragon cơ.

-Rellin muốn gặp tôi? Để làm gì?

Cậu Press bảo:

-Đi đi, Bobby. Nghe kỹ những gì ông ta nói. Cháu biết là rất quan trọng đấy.

Phải, quan trọng. Quan trọng đến nỗi có ai đi thay thì tốt quá. Mình đứng dậy, nhưng trước khi đi, mình nhìn cậu press, nói:

-Cháu xin lỗi vì đã gây thêm rắc rối.

Cậu press mỉm cười:

-Không sao, Bobby. Chuyện đã xảy ra rồi.

Cậu làm mình thấy nhẹ lòng. Thật ra rắc rối vẫn còn đó là lỗi tại mình, nhưng ít ra mình không cảm thấy quá bức rứt vì những gì đã làm. Tuy nhiên mình có thể hứa chắc: sẽ không tái phạm nữa. Có lẽ đó là những gì cậu Press muốn nói khi bảo rằng ba đưa mình phải học hỏi bằng chính kinh nghiệm bản thân để trở thành một Lữ khách. Người ta chẳng học hỏi được gì nếu điều đó không phải là hiện thực. Và quả bom sắp nổ banh tất cả tội mình thành tro bụi là... rất thật.

Mình theo người thợ mỏ ra khỏi lều. đêm đã xuống, nhưng mình chẳng biết là mấy giờ rồi. Đồng hồ của mình đang bập bênh trong hố xí, nhớ không? Làng vắng hoe, chỉ thấy ánh sáng từ những căn lều rọi ra, không một bóng người qua lại trên đường. Cứ như sự tĩnh lặng trước cơn giông bão vậy. Người thợ mỏ hấp tấp bước tới một căn lều lớn, ngoắc tay bảo mình vào. Vào thôi, còn cách nào nữa đâu.

Rellin đang ngồi đợi mình bên bếp lửa. Ông ta đưa mời mình một cốc nước, chẳng biết là nước gì. Mình không biết có nên nhận không nữa. Thuốc độc chẳng? Hay một ly nước tỏ tình thân thiện, lỡ mình từ chối sẽ bị coi như nhục mạ ông ta? Mình cầm ly, giả bộ uống. Tất nhiên, nếu đó là thuốc độc và mình không đau đớn cào cổ, ông ta sẽ biết ngay mình uống giả bộ. Có thể mình đã tưởng tượng quá lố.

Sau khi mình giả bộ uống (Rellin không có phản ứng gì), ông ta đứng dậy tiến lại một cái bàn gỗ. Cục pin lấy từ cái đèn của mình nằm chình ình trên bàn, nhưng được nối với cái gì đó. Nhìn kỹ hơn, mình thót cả bụng. Dây cà nùm bật đã được tháo khỏi đèn pin để nối với một viên tak. Mấy cha này láu thật. Họ đã tạo được một quả bom mini. Nếu họ nhấn nùm bật ở cục pin, một mạch điện hoàn chỉnh sẽ được tạo ra và dẫn dòng điện đến tak. Chỉ là một dòng điện nhỏ, nhưng đủ để kích nổ. Rellin cầm lên quan sát. Mình đã định bảo ông ta phải coi chừng, nhưng

Rellin có vẻ hiểu sức mạnh của nó, nên rất thận trọng. Ông ta bảo:

-Trước đây chúng tôi đã cố gắng để kiểm soát được tak, nhưng không thành công. Cho đến bây giờ...

Mình nhớ lại vụ nổ trong hầm mỏ và Rellin đã được cứu thoát. Chắc ông ta đã thí nghiệm với tak và sự sai sót đã tạo ra tiếng nổ đó. Từ từ những điều khó hiểu sáng tỏ dần.

Rellin tiếp:

-Đây là cách chúng tôi sẽ kích nổ tak. Ngày mai vật nho nhỏ này sẽ nổ và nó sẽ lan sang một lượng lớn hơn. Đó là một tín hiệu. Khi quân của tôi nghe tiếng nổ, họ sẽ tấn công để xâm chiếm những gì còn lại của tụi Bendoowan. Nhờ cậu mà tất cả trở nên quá đơn giản.

Ui cha! Cám ơn nha. Mình ớn lạnh cả người vì đã có thể tiếp tay giúp tất cả mọi người tiến đến ngày tận thế. Đặt quả bom nhỏ lên bàn, Rellin trở lại ngồi bên bếp lửa. Ông ra hiệu cho người ngồi đối diện, buồn rầu nói:

-Cậu đang nhìn thấy chúng tôi chết dần mòn. Bendoowan sẽ không bao giờ cho chúng tôi được tự do. Tak là cứu tinh của chúng tôi. Với tak, người Milago sẽ vươn dậy từ tro bụi và trở thành những con người kiêu hãnh.

Ông ta có lý. Người Milago quá khốn khổ. Họ sống như những con vật bị dọa dẫm. Không ai đáng bị như vậy. Họ có đủ lý lẽ để chống lại, nhưng họ không hiểu là họ sắp bước vào con đường rất sai lầm. Rellin nói tiếp:

-Cậu và người của cậu muốn giúp chúng tôi. Chúng tôi rất biết ơn. Nhưng có một điều chúng tôi cần cậu giúp. Một điều hữu ích hơn cậu tưởng nhiều.

Mình hỏi mà rầu muốn chết luôn:

-Là gì vậy?

Rellin đứng dậy, tới bàn, cầm quả bom tự tạo, trình trọng nâng cao như dâng Chén Thánh, giọng đầy xúc động:

-Hãy cho chúng tôi thêm những thứ này. Nếu có thêm, chúng tôi sẽ trở thành quân đội hùng mạnh nhất Denduron. Một khi Bemdoowan bị đánh gục, người Milago sẽ không bao giờ phải sống trong sợ hãi nữa. Chúng tôi sẽ thay đổi từ cuộc đời khốn khổ thành những nhà lãnh đạo của Denduron.

Ôi Trời! cậu Press đoán việc như thần. Chỉ mới nếm mùi sức mạnh, họ đã không thỏa mãn với chuyện đánh lại kẻ thù Bendoowan. Chưa chiến thắng, họ đã mở xâm lăng toàn lãnh địa Denduron. Những người tốt đang trở thành kẻ xấu, và kết quả sẽ là sự hỗn loạn.

Rellin thành thật hỏi:

-Cậu sẽ giúp chúng tôi chứ, Pendragon?

Đây là cơ hội của mình. Có lẽ là cơ hội duy nhất để mình có thể nói sao cho Rellin từ bỏ kế hoạch đó. Chuyện bao nhiêu thế kỷ cầm hờn chẳng còn gì phải bàn, vì vậy mình chỉ cố gắng để Rellin thấy mặt trái trong kế hoạch của ông ta. Mình nói, cẩn thận lựa từng lời:

-Tôi không phải chuyên gia về những vấn đề này, nhưng nếu ông cho nổ một khối lượng tak lớn như thế, không chỉ Bendoowan chẳng còn bao nhiêu người sống sót, mà cả Milago có lẽ cũng sẽ chỉ còn lại mấy người. Tại quê hương tôi có rất nhiều vũ khí như thế này. Và sự kinh hoàng lớn nhất của chúng tôi là: chúng sẽ được sử dụng. Ông Rellin, ông không hiểu mình đang làm gì đâu. Đời sống của các ông hiện nay có thể rất khủng khiếp, nhưng nó sẽ khủng khiếp gấp bội lần sau vụ nổ. Chúng ta nên tìm cách khác tốt hơn.

Rellin gầm lên phần nộ:

-Không. Các người không hiểu gì hết. các người không phải sống trong sợ hãi, đau khổ, đói khát. Đây là cách độc nhất. Đây là cách Milago sẽ tiêu diệt Bedoowan. Nào cậu có giúp chúng tôi không?

Giây quyết định. Mình cố gắng trả lời thật kiên quyết:

-Tôi sẽ giúp các ông. Tất cả chúng tôi sẽ giúp các ông. Nhưng với điều kiện là không sử dụng tak.

Rellin sững người, nói:

-Vậy thì hãy trở về với các bạn cậu đi. Không ai làm hại các người đâu. Khi cuộc chiến chấm dứt. Tất cả sẽ được tự do rời khỏi đây.

Mình ráng suy nghĩ, tìm lí do làm thay đổi ý định của ông ta, nhưng không biết phải nói gì. Vì sự thật là mình không biết còn cách nào khác để Milago chiến thắng Bedoowan mà không được tiếp sức bằng một thứ gì như...tak! Mình chẳng thể đưa ra giải pháp nào tốt hơn. Rồi mình chợt nảy ra một ý tưởng.

-Ông sẽ cho bom nổ bằng cách nào? Những người bấm cái nút nhỏ kia sẽ bị nổ tung cùng quả bom.

Rellin vươn thẳng người, kiêu hãnh nói:

-Nhân danh tự do của người Milago, đó sẽ là một cái chết đầy vinh dự.

Trời đất ơi, Rellin định đánh bom tự sát. Không vì vinh quang hay quyền lực cá nhân! Đây là một con người tốt, tha thiết đến tương lai của đồng bào mình hơn chính mạng sống của ông ta. Còn biết nói gì được nữa, vì vậy mình ra khỏi lều, vừa cảm thấy buồn, vừa kính phục, vừa...sợ. Nếu một người sẵn sàng chết vì lý tưởng, một thằng nhóc cỡ mình làm sao thuyết phục nổi. Quả bom sẽ nổ vào ngày mai và mình không còn có thể làm gì để ngăn lại chuyện này được nữa.

Theo người thợ mỏ trở lại lều bệnh xá, mình kể lại những gì đã xảy ra trong cuộc gặp gỡ Rellin. Loor nói:

-Vậy là rõ rồi. Milago sẽ trở thành bộ lạc hiếu chiến hùng mạnh và sẽ hủy diệt toàn lãnh địa Denduron.

Mình nói thêm:

-Nhưng trước hết, họ phải sống sót sau khi quả bom mắc dịch kia phát nổ.

Còn vấn đề quan trọng nữa. Họ sẽ cho nổ bom tại đâu? Chắc chắn không phải quanh đây, vì như vậy ngôi làng của họ sẽ bốc hơi lập tức. Ngay cả người nguyên thủy cũng hình dung được điều nhỏ nhặt đó. Không. Chắc họ phải cho nổ gần lâu đài Bendoowan. Nhưng làm cách nào họ

có thể kéo cả khối tak kia tới đó? Chẳng lẽ bỏ khối tak trước thềm lâu đài, bấm chuông, rồi bỏ chạy? Chưa tới gần lâu đài được một trăm mét, họ đã bị bọn hiệp sĩ ngăn chặn rồi. Họ phải có một kế hoạch, nhưng là gì?

Đáp án hóa ra quá đơn giản, lẽ ra mình phải đoán ra mới đúng.

Sáng hôm sau tất cả đều bị thức giấc vì những âm thanh đều đều, vang rền như tiếng sấm. Vẫn còn chập chờn trong giấc ngủ, lúc đầu âm thanh đó đi vào giấc mơ của mình. Mình mơ đang ở giữa cuộc chiến. Tiếng nổ rầm rầm quanh mình. Quay hướng nào cũng...bùm bùm ngay trước mặt. Giống như mình bị kẹt trong một bãi mìn. Chợt tỉnh, mình nhận ra đang nằm trong lều bệnh xá. Nhưng những âm thanh trầm trầm vẫn tiếp tục vang lên. Cái gì vậy? Nằm thêm mấy giây, mình cố nhớ đã nghe những tiếng này ở đâu rồi. Rồi thành linh mình biết chính xác đó là tiếng gì và từng nghe tại đâu. Tỉnh táo hẳn, mình ngồi bật dậy và thấy cậu Press, Loor và Alder đang nhìn qua hai cửa sổ nhỏ. Không cần phải hỏi, mình biết họ đang nhìn gì.

Âm thanh đó là tiếng trống thúc giục người Milago tới lễ Chuyển giao. Mình có thể tưởng tượng hình ảnh anh chàng đánh trống đứng một mình trên bục gỗ, trong bãi đất trống giữa làng, chậm rãi nhưng mạnh mẽ đập dùi trống. Buổi lễ đó chẳng vui vẻ gì, vì nó kết thúc bằng cái chết của người thợ mỏ. Mình thật tình mong sao lễ Chuyển giao lần này không có kết cục giống như vậy nữa.

Nhảy xuống giường, mình chạy lại cửa sổ, đứng bên cậu Press. Loor và Alder đang lén nhìn từ cửa kia. Lều bệnh xá không xa bãi đất trống. Những gì xảy ra trong buổi lễ sẽ được thấy rất rõ.

Cảnh tượng trên bãi đất trống quen thuộc một cách đau đớn. Những người Milago đang lờ lờ tụ tập trên bệ đài chính; cái cầu bập bênh đã được đặt vào vị trí, sẵn sàng cán nạn nhân kế tiếp; anh chàng đánh trống đứng lẻ loi trên bệ, vài gã hiệp sĩ Boodewan lăm lăm ngọn giáo đứng kề bên bệ dài. Tiếng trống bỗng ngừng bật. Một sự im lặng đầy đe dọa bao phủ khắp làng. Rồi, như khúc đạo mở màn, mình nghe tiếng vỗ ngựa lộc cộc. Đám đông dạt sang hai bên, mở lối cho hãn phóng ngựa lên bệ đài, Mallos nhảy xuống khi con ngựa chưa kịp dừng hẳn lại.

Bằng cách nào mà một người có thể thành thứ quỷ dữ này? Chuyện gì đã lèo lái hãn gieo rắc sự khủng khiếp, gây hỗn loạn tất cả những nơi hãn đi qua? Đó là thú vui của hãn? Phải chăng tội ác xấu xa tồn tại chỉ vì lợi ích của quỷ ma? Nhưng không còn thời gian để thắc mắc nữa, vì màn sắp mở rồi.

Mallos gầm lên:

-Minh thạch đâu? Sao minh thạch chưa sẵn sàng cho lễ Chuyển giao mà đã mời ta tới?

Hãn lướt nhìn khắp đám đông, chờ câu trả lời, nhưng tất cả chỉ im lặng, cúi đầu. Không ai dám ngược lên nhìn hãn. Mình chỉ sợ Mallos thét lên ra lệnh cho mấy tay hiệp sĩ xông lên chém giết. Nhưng không có gì xảy ra. Trái lại, Rellin tiến lên trước. Người đội trưởng thợ mỏ tỏ ra rất bình tĩnh:

-Thưa ngài Mallos, tôi thành thật hy vọng ngài sẽ rất đẹp lòng vì thông tin chúng tôi sắp dâng lên ngài.

Mallos ném ánh mắt nghi ngờ vào Rellin. Hãn tiến lại, dí mũi sát vào mặt người đội trưởng, rít lên:

-Chúng nó đâu? Ta biết chúng đang ở đây. Nếu mi cố tình che giấu, hình phạt dành cho mi sẽ nằm ngoài khả năng tưởng tượng của mi đó.

Mallos đang nói về đám cậu cháu mình. Có vẻ như hắn rất căm chuyện tội mình đã trốn thoát và đang kết tội người Milago che giấu tội mình.

Cả bốn người tội mình nhìn nhau, nhưng không ai có ý định tự nộp mạng cả. Rellin rất cừ. Ông ta không chùn bước đâu.

Rellin bình tĩnh nói:

-Đó chính là điều tôi muốn thừa cùng ngài. Chúng tôi rất ân hận vì những rắc rối do những kẻ ngoại lai đó đã gây ra. Chúng tôi tưởng chúng là bạn, nào ngờ... Biết chúng đã làm buồn lòng nữ hoàng Kagan, chúng tôi đã coi chúng như kẻ thù rồi.

Rellin nói thật sao? Sau khi hứa để tội mình tự do ra đi, giờ ông sắp trao tội mình cho Mallos? Mình không tin Rellin là con người xảo quyệt, nhưng vẫn cảm thấy lo. Có thể thấy Mallos cũng bản khoắn như mình, không biết Rellin hướng câu chuyện tới đâu. Đôi mắt đầy nghi hoặc, hắn nghiêng răng hỏi:

-Chúng nó đâu, Rellin?

-Tôi không biết. Nhưng nếu bắt được, tôi sẽ trao chúng cho ngài ngay.

OK, có lẽ ông ta xạo thật, nhưng ít ra là không xạo với mình. Ông ta sẽ không bán đứng tội mình. Rellin đang định chơi trò gì đây?

Ông ta nói tiếp:

-Đồng thời để tạ lỗi với ngài và nữ hoàng, cùng toàn thể người Bedoowan, chúng tôi xin phép được dâng một món quà.

Rellin ngoắc tay. Đám đông rẽ ra, để ba người thợ mỏ chuyển mình thạch tiến vào. Nhưng đây không phải là một lượng bình thường. Một xe đẩy chất đầy những tảng mình thạch lớn, rực rỡ, long lanh. Thật ngoạn mục!

Rellin hãnh diện nói:

-Hôm qua chúng tôi đã tìm được một mạch đá mình thạch đầy hứa hẹn. Mạch mới được phát hiện này có lượng mình thạch có thể khai thác cả đời không hết nổi. Suốt một đêm ngày, chúng tôi đã đào được một xe đẩy này. Tôi dự đoán còn có thể khai thác hàng nhiều trăm xe đẩy nữa.

Hình như Mallos cũng bàng hoàng. Bàng hoàng là phải. Cả đồng mình thạch nghèo nghèo thế cơ mà. Rellin lại nói:

-Chúng tôi dâng món quà này và...chỉ xin một ân huệ.

-Là gì?

-Tôi ước ao được đích thân dâng lễ vật lên nữ hoàng. Biết thân phận thấp hèn của một thợ mỏ Milago không bao giờ được phép bước vào lâu đài, nhưng có thể chúng tôi được phép chuyển xe mình thạch này vào đấu trường Bedoowan. Tôi rất vinh hạnh được dâng lên nữ hoàng Kagan, cùng lời hứa sẽ còn rất nhiều xe tiếp theo nữa.

Rellin không ngoan thật! Ông ta đang dụ Mallos như dụ cá. Và con cá sắp mắc lưỡi câu rồi.

Tất nhiên tất cả bốn người mình đều biết sự thật. Chiếc xe đó không hoàn toàn là minh thạch. Mình đoán, thọc tay xuống một phần tư xe thôi là...đụng phải tak rồi. Rellin đã tính toán để có thể chuyển quả bom khổng lồ đó vào ngay trung tâm lâu đài Bedoowan. Giống như truyện con ngựa thành Troy. Người Hy Lạp đã giấu quân trong lòng con ngựa gỗ khổng lồ và ngay khi ngựa được chuyển vào thành, họ nhảy ra tấn công thật bất ngờ.

Nhưng con ngựa thành Troy này không giấu quân mà chứa đầy thuốc nổ chết người có thể san bằng lâu đài Bedoowan và rất có thể cả làng mạc của người Milago. Một kế hoạch thật điên rồ và rất thông minh. Vấn đề là: liệu Mallos có mắc bẫy không?

Mallos tiến gần xe, thọc tay xuống lớp đá quý. Mình có thể thấy sự căng thẳng của Rellin, nhưng ông ta vẫn đứng yên. Mallos vốc lên một nắm đá màu xanh lỏng lánh. Rồi hắn nhìn Rellin, nói:

-Vì sao mi chỉ hứa riêng với nữ hoàng? Ta tin là tất cả người Bedoowan sẽ có mặt tại đấu trường để nhận quà và nghe lời hứa của mi.

Rellin cố gắng không để lộ sự mừng rỡ, chỉ đáp vồn vện:

-Dạ, ngài quả là một người sáng suốt.

Không thể nào tin nổi. Mallos không chỉ cho phép Rellin đem bom vào, hắn còn sẽ kêu gọi toàn thể người Bedoowan tụ tập quanh quả bom đó.

Nhảy lên ngựa, Mallos gầm vang:

-Chuyển minh thạch ngay. Ta sẽ đi thu xếp đấu trường.

Nói xong, hắn thúc ngựa thẳng tiến về lâu đài.

Rellin nhìn ba người thợ mỏ đang giữ quả bom tak. Không để lộ vẻ thỏa mãn nào, ông ta bước tới chiếc xe đẩy. Không một lời nào được thốt ra. Mấy người thợ mỏ biết phải làm gì, họ lắng lặng cuối xuống, nâng cái xe nặng nề đầy đá lên, rồi bắt đầu bước đi qua chặng đường dài tới lâu đài. Nhiệm vụ quyết tử của họ đang đến gần.

Cậu Press rời cửa sổ, lẩm bẩm:

-Mallos biết.

Mình nói:

-Không thể. Nếu biết, sao hắn cho họ đem bom vào đấu trường?

-Vì nó muốn Milago làm chuyện đó. Nó không cần ai thắng, ai chết. Nó muốn người Milago sử dụng tak. Nếu quả bom đó nổ, nó đã thành công.

Cậu mình có lý. Nếu Mallos muốn châm ngòi một cuộc chiến tranh để ném Denduron vào hỗn loạn, còn cách nào tốt hơn là để Milago “nổ lớn” ngay sân sau của người Bedoowan? Với Mallos, đó là một kết quả hoàn hảo. Cậu Press, Loor, Alder và mình đều biết chính xác điều đó dẫn đến đâu, nhưng có thể làm gì được bây giờ trong khi kẹt cứng trong cái lều mắc dịch này.

Nhưng ngay lúc đó, không nói một lời, Loor chạy tới cửa sổ, phóng lên và với một cú uốn mình điệu nghệ, cô đu người thoát ra ngoài. Chỉ một giây, Loor đã ở trên mái nhà. Hành động đó chớp nhoáng đến nỗi không ai kịp phản ứng, chỉ nhìn nhau, không biết cô ta định làm gì. Có tiếng chạy nhẹ trên mái, rồi Loor dừng ngay phía trên cửa lều. Tiếp sau đó là vài tiếng huỳnh huých, vài tiếng hự hự. Loor thò đầu vào cửa, tỉnh bơ nói:

-Đi thôi.

Không ai rõ chuyện gì vừa xảy ra, nhưng tất cả chạy ra theo Loor. Bên ngoài, ba người gác bị ngất, dựa lưng vào lều. Loor đã tấn công trước khi ba người kia biết mình bị đánh, và chỉ chưa đầy hai mươi giây cô ta đã giải thoát bọn mình.

Đại tài! Nhưng không còn đủ thời gian để tán dương nhau. Bọn mình phải ra khỏi làng Milago mà không để ai nhìn thấy. Hóa ra việc đó không có gì khó khăn. Kế hoạch của Rellin đang tiến triển, có nghĩa toàn bộ thợ mỏ đang sẵn sàng cho cuộc tiến công. Ngay khi có tiếng nổ, họ sẽ xông vào lâu đài. Do đó họ có nhiều việc quan trọng để lo lắng hơn là việc canh giữ cậu cháu mình.

Bốn cậu cháu chạy cho tới khi cảm thấy đã được an toàn. Cậu Press đưa tay bảo tội mình dừng lại nghỉ. Nhìn Loor, ông cười nói:

-Cháu làm chúng ta thật bất ngờ. Sao không báo trước khi hành động? Ta, Alder và Bobby có thể tiếp tay với cháu.

Câu trả lời rất đúng kiểu Loor:

-Cháu không cần ai giúp. Vũ khí tốt nhất trong chiến đấu là sự bất ngờ. Lúc đó mấy người gác đang chú tâm vào Mallos và Rellin, họ không quan tâm tới chúng ta. Chờ họ quay lại với nhiệm vụ canh gác là hỏng việc.

-Loor, ta hãnh diện về cháu. Mẹ cháu cũng vậy.

-Mẹ cháu đã dạy cháu nhiều.

Mẹ không bao giờ dạy mình những chuyện này. Bà chỉ dạy mình ngoan ngoãn, đừng hoang; chẳng bao giờ dạy đoạt vũ khí hay nện nứt sọ ba gã bụi gáp đôi mình. Nền giáo dục mình nhận được không có khoản này.

Alder hỏi:

-Còn vụ quả bom? Chúng ta phải làm gì chứ?

Cậu Press quay lại nói:

-Phải, việc đầu tiên là chúng ta phải tới ngay lâu đài. Ở đây lâu không hay đâu.

Tới ngay lâu đài không phải nằm đầu bảng danh sách “Những việc cần làm” của mình. Lâu đài là mục tiêu đánh bom. Trừ khi thật sự có cơ hội ngăn chặn được Rellin, nếu không, mon men tới gần lâu đài, đảm bảo cả đám tiêu tung ngay khi bom nổ. Nhưng nếu còn chút hy vọng ngăn chặn Rellin, tội mình vẫn phải đến đó thôi. Bỗng cậu Press bảo:

-Alder, ta muốn cháu trở lại làng.

-Không. Cháu muốn ở lại cùng mọi người.

-Nghe đây. Ta không biết có ngăn nổi vụ này không. Vì vậy, cháu phải về làng, nói với bất cứ ai chịu nghe theo cháu. Báo cho họ biết vụ nổ này lớn hơn tất cả những gì họ có thể tưởng tượng được. Cố gắng đưa họ xuống những hầm mỏ. May ra, có thể họ sẽ được an toàn dưới lòng đất.

-Nhưng cháu...

-Không nhưng gì hết, Alder. Ta biết cháu muốn ở lại với chúng ta. Nhưng nếu chúng ta thất bại, cháu vẫn còn khả năng cứu sống được một số người Milago.

Cậu Press nói đúng. Cho dù Alder chỉ cứu được một người thoát chết khỏi vụ nổ, nhiệm vụ của anh cũng đã thành công. Alder cần phải quay lại.

Alder gật, anh đã hiểu công việc quan trọng của mình. Không có thời gian bịn rịn chia tay. Chỉ mới biết nhau một thời gian ngắn, nhưng mình rất mến anh ta. Tuy hơi lù đù, nhưng mình tin chắc Alder sẽ không ngần ngại hy sinh mạng sống vì bất cứ ai trong nhóm mình. Mình muốn nói, mình cũng sẽ làm giống như anh ấy. Alder mỉm cười nhìn từng người, nói:

-Chúc may mắn, các Lữ khách.

Cậu Press nói:

-Cháu cũng vậy, Alder.

Anh quay mình, chạy ngược về làng. Giờ chỉ còn lại ba người. Một chiến binh, một sếp và... một thằng nhóc đang hải tới muốn vãi tè luôn. Thử đoán coi, mình là ai trong ba người đó?

-Đi thôi.

Cậu Press ra lệnh, rồi chạy sâu vào rừng. Mục tiêu trước mắt là trở lại lâu đài Bedoowan. Sau đó, chưa biết phải làm gì. Tới nơi, coi như có thể tới nơi được, chắc phải bay vào. Len lỏi qua bụi rậm rất mất thì giờ, làm Loor nóng ruột ra mặt. Nhưng mình nghĩ thà chậm một chút còn hơn liều mạng rồi lại bị bắt. Qua một con đường rộng, rồi vòng về phía biển, sau đó ba cậu cháu bò theo chân dốc cho tới khi nhìn thấy sườn đá nhô cao, ôm gọn lâu đài Bendoowan. Dù không nhìn thấy, nhưng mình biết đó là lâu đài, vì có một hàng dài hiệp sĩ đang tiến về hướng đó. Sau chúng, bốn người thợ mỏ khệ nệ khiêng chiếc xe đầy minh thạch. Họ đã gần tới lâu đài. Chỉ mấy phút nữa, họ sẽ tiến xuống đấu trường.

Ba cậu cháu di chuyển thật nhanh dọc theo dốc đá, tới gần đấu trường. Đám hiệp sĩ luôn cảnh giác, nhưng chúng chỉ hướng tầm kiểm soát vào rừng, không bao giờ ngờ lại có kẻ xâm nhập từ phía biển. Âm thầm len vào từ sau lưng chúng, tụi mình trườn sát mặt đất thêm vào mét nữa, tới vành khán đài. Thành công. Nhưng vấn đề là, bây giờ sẽ phải làm gì?

Bên dưới, một hàng hiệp sĩ đang bước xuống những bậc thang tiến ra sân cỏ. Đi sau chúng là Rellin với ba người thợ mỏ khệ nệ khiêng chiếc xe nặng nề đầy đá. Mình nhìn quanh: hai khán đài đang đầy dần. Một lần nữa người Bedoowan và Nova lại ngồi trên ghế chờ đợi màn trình diễn. Một cảm giác thật kinh khủng, vì mình biết chẳng ai trong số họ biết rằng, sự kiện sắp diễn ra chính là cái chết của họ. Mình nhìn khu dành cho người Milago. Hoàn toàn trống trơn. Những người này biết chuyện gì sẽ xảy ra nên đã không tham dự. Mình nhìn cậu Press và Loor. Cả hai đều im lặng. Như vậy có nghĩa: chẳng ai biết phải làm gì. Mình muốn chạy ngay xuống sân, hét toáng lên bảo mọi người hãy chạy thoát thân. Nhưng Rellin chỉ cần đứng lại, bấm nút quả bom tự tạo của ông ta sẽ là tất cả tan tành. Không thể được. Nhưng nếu bọn mình nghĩ ra kế hoạch nào tốt hơn, thì phải nghĩ thật nhanh, vì Rellin và ba người thợ mỏ đã vào sân cỏ và sắp sửa đặt chiếc xe đầy chết người xuống chính giữa đấu trường. Loor thì thầm:

-Nếu có cung tên, mình sẽ giết ngay Rellin.

Cậu Press bảo:

-Lúc đó một trong ba người kia sẽ nhấn nút.

Ngay khi đó, mình nghe ba hồi chuông chầm. Tín hiệu nữ hoàng Kagan tới? Đúng vậy, nhìn vào ngăn của hoàng gia, mình thấy mấy gã hiệp sĩ tiến ra, theo sau là bà hoàng béo ị. Đúng cung cách của Kagan, mục ta đang nhóp nhép nhai một cái gì đó giống như thịt bò nướng. Quả là một “tác phẩm” đồ sộ. Cậu Press bảo:

-Mallos vắng mặt. Chắc nó đang phóng ngựa chạy khỏi đây càng xa càng tốt.

Đúng vậy. không thấy Mallos đâu. Điều đó càng thêm chứng tỏ là tất cả những gì đang xảy ra đều nằm trong kế hoạch của hắn.

Mình bỗng nghĩ ra một điều và buộc nói:

-Cháu...có ý kiến.

Tuy buộc miệng vậy, nhưng đầu óc mình vẫn còn đang tính toán về khả năng thực thi. Cậu Press và Loor nhìn mình chờ đợi, còn mình thì không thể trả lời ngay vì đương suy tính. Rồi cậu lên tiếng:

-Lẹ lên Bobby. Không có nhiều thời gian đâu.

Mình hỏi, giọng căng thẳng:

-Dạ đây, dạ đây. Cháu nghĩ ra một cách, nhưng nếu thất bại, tất cả chúng ta đều chết.

Chính xác. Nhìn xuống đấu trường, mình nhận ra là đang tình nguyện làm một việc rồ dại có thể đưa mình đến chỗ chết. nhưng nếu không làm thì...tất cả chắc chắn phải chết. “Có thể” vẫn hơn là “chắc chắn”.

-Cháu nghĩ, có cách ngăn chặn được vụ này.

Mình nói với tất cả sự tin tưởng – dù mình không tin lắm đâu. Mình chưa kịp nói gì thêm, thì hai hồi chuông vang lên, tất cả đám đông đều im lặng. Rellin và mấy người thợ mỏ đứng kế bên xe lễ vật quý phái của họ. Nữ hoàng Kagan buông miếng thịt nướng, nghiêng mình qua rào cản nhìn xuống, la lớn với giọng tham lam thèm khát:

-Nói đi, nhà người dân lên ta thứ gì đây.

Nếu phải làm một điều gì, thì đây chính là thời điểm

Chương 18

Kính chúc nữ hoàng Kagan một ngày tốt lành.

Từ giữa sân đấu, Rellin gào lên. Có lẽ đây là lần đầu tiên một người thợ mỏ Milago được triều kiến một bậc đế vương Bedoowan. Và cũng có lẽ sẽ là lần cuối cùng. Rellin làm tất cả những người có mặt trong đấu trường đều phải chú ý. Mình hy vọng ông ta cứ tiếp tục nói thật nhiều. Vì nếu Rellin chỉ ngắn gọn vài câu rồi rờ rờ ngay vào nút bấm bom, kế hoạch của mình coi như... tịt ngòi! Mong sao, nhân cơ hội này, Rellin thao thao bất tuyệt trút hết nỗi long đong để những lời nói đó sau này được ghi vào sử sách thì... may ra kế hoạch của mình mới thi hành được.

Theo đúng chương trình, ba người mình phải tách ra, mỗi người mỗi việc. khổ nổi, phần mình có vẻ nguy hiểm nhất. Không phải mình muốn lãnh phần nguy hiểm nhất đâu, nhưng đó là việc duy nhất mình có khả năng làm được. May mắn ghê chưa!

Mình vội vàng tóm tắt ý kiến của mình cho cậu Press và Loor nghe. Không ai bàn cãi gì. Không còn đủ thời gian. Vả lại cũng không ai có ý kiến gì hay hơn. Kế hoạch của mình được “duyet”. Kế hoạch buộc ba người phải tách ra. Chẳng chào chia tay hay chúc được nhau một câu may mắn, Loor phóng chạy liền. Đúng kiểu Loor. Cậu Press ở lại đủ để nhìn mình với ánh mắt của ông cậu quan tâm tới thằng cháu. Mình cảm thấy cần phải nói một điều gì có vẻ quan trọng một tí, nhưng đầu mình chỉ nghĩ được duy nhất một câu:

-Thật tình cháu ước, cậu để cháu tới buổi thi đấu bóng rổ hôm đó thì hơn.

OK, chẳng phải những lời cuối hung hồn gì cho cam, nhưng đúng là những gì mình cảm thấy lúc ấy.

Trước khi chạy đi, cậu Press cười bảo:

-Không cháu không ước vậy đâu.

Mình bối rối mất một lúc, vì... sợ. Nhưng mình cũng nghĩ lại những lời cậu Press vừa nói. Đúng vậy, nếu đến cuộc đấu bóng rổ, thì mình đâu có phải nằm đây đối diện với cái chết. Nhưng, y xì như lời cậu, mình không ước có mặt tại sân bóng rổ lúc này đâu. Khó cắt nghĩa quá, vì thật sự mình cũng không hiểu rõ chính mình. Nhưng với tình hình nguy khốn đang xảy ra tại đây, hai bạn tin không, mình lại cảm thấy việc mình có mặt tại đây là đúng. Không phải vì vui thú hay gì cả. Hơn thế nhiều. Tự vấn lại chính bản thân, mình có cảm giác kỳ lạ rằng đây là nơi duy nhất mình phải có mặt. Cậu châm ngôn của lũ khách là gì nhỉ? “Chuyện phải thế thôi.” OK, châm ngôn ngớ ngẩn, nhưng mình thật sự cảm thấy đây là con đường dành cho mình. Mình không cố ý làm chuyện này có vẻ lãng mạn kịch tính hơn sự thật, nhưng ngay lúc này mình chợt nghĩ đến từ “định mệnh”. Có lẽ đây là định mệnh của mình. Ngay bây giờ mình chỉ có thể hy vọng sẽ có ngày được chơi lại bóng rổ. Nhưng điều đó sẽ không thể xảy ra nếu mình không hành động gì. Vì vậy, mình đứng bật dậy và chạy đi làm phần việc của mình theo kế hoạch.

Chạy dọc theo nóc khán đài, mình không sợ ai nhìn thấy, vì mọi con mắt đang đổ dồn về Rellin. Chắc người Bedoowan ngỡ ngàng khi thấy người thợ mỏ Milago này được ra mắt nữ hoàng của họ. Cảnh tượng này chẳng bao giờ có thể xảy ra, nếu không có bàn tay đạo diễn của Mallos. Mình nghĩ đây là những gì cậu Press gọi là những chuyện xấu xa mà không bao giờ Mallos trực tiếp hành động. Hẳn chỉ sử dụng ảnh hưởng để người khác làm thay. Rõ ràng Rellin sắp làm một chuyện xấu xa ghê sợ do sự lèo lái của Mallos. Ông ta đang tiếp tục nói:

-Toàn dân Denduron. Hôm nay tôi đến trước mặt các người với một món quà quý giá hơn những gì các người có thể tưởng tượng.

Hình như Rellin sắp đọc một bài diễn văn thật sự. Tốt. Mong cho ông ta ê a cho đến chừng nào mình hoàn tất công việc. Rellin gào lớn:

-Món quà của tôi quý giá hơn những viên minh thạch các người đang nhìn thấy. Quý giá hơn tất cả minh thạch từng khai thác được từ mỏ lên. Món quà đó là một tương lai tuyệt vời, và sẽ được chia sẻ cho tất cả những con người tốt của Denduron.

Cha nội này tưởng đang diễn trên sân khấu sao kìa? Có thể lắm chứ. Ông ta đâu ngờ có lúc được đứng giữa lượng khán giả đông đúc và lắng nghe mình nói đến thế. Mình nghĩ: Tiếp tục đi Rellin, hãy nói thật hay, thật dài vào.

Trong khi chạy, mình thấy cậu Press và Loor đã hoàn tất bước một công tác của hai người. Từ phía sau, đập gục hai gã hiệp sĩ, rồi lột bộ áo giáp của chúng. Cậu và Loor sẽ mặc bộ giáp đó để xuống sân mà không bị ai phát hiện. Đó là lý do vì sao mình phải giao hai người nhiệm vụ đó. Làm sao mình có thể đập tay hiệp sĩ to đùng kia và lột giáp của hắn được. Kể cả nếu có thể, mình nhỏ xíu thế này, mặc bộ giáp đó chẳng khác nào em bé mặc quần áo của bố.

Vì vậy mình lãnh nhiệm vụ khác và mình biết chính xác phải đi đâu. Mới hôm qua mình đã từng ở đó và đã thề không bao giờ mon men tới gần nơi ấy, vậy mà bây giờ mình đang phải trở lại. Chỉ sau mấy phút mình đã tới nơi. Mình chạy khá nhanh, gần ba trăm mét nhằm nhờ gì. Nhưng khi tiến gần tới đích, mình chợt ngần ngừ nghĩ: chạy nhanh và xa như thế, có lẽ mình sẽ có thể chạy thoát khỏi ảnh hưởng sức công phá của quả bom tak. Nhưng ý nghĩ đó chỉ thoáng qua. Không thể làm hỏng kế hoạch được.

Mình đã ngần ngừ, không chỉ vì sợ quả bom. Nhưng còn vì cái nơi mình sắp tới: lỗ hổng dễ sợ, tối tăm, thăm thẳm dẫn xuống những chuồng quig.

Theo kế hoạch, mình sẽ phải xuống dưới đó, vượt qua bãi mìn đầy những con quig dói để đến đấu trường. Mà cái còi hộ mệnh của mình thì đã bị cậu Press quăng mất tiêu rồi. Thế mới đau! Mình đứng bên bờ lỗ hổng, lấy tinh thần để leo xuống. Chiếc thang dây nằm lù lù một đồng dưới đáy. Nhưng sợi dây hôm qua Loor đã dùng để leo lên vẫn còn đó – chính là “tấm vé” để xuống dưới. Dẹp lo lắng, mình phải sang số khởi động thôi, vì Rellin có thể bấm nút bom bất cứ lúc nào. Nắm sợi dây, quắp hai chân, mình tụt xuống địa ngục.

Xuống tới đáy, một mùi tanh nồng nặc xộc vào mũi. Rồi mình nhận ra mình vừa “hạ cánh” lên một đồng bầy nhầy nâu nâu do đỏ. Khi phát hiện đó là thứ gì, mình suýt ói. Đó là vũng máu đông đặc của con quig đã bị cậu Press đâm hôm qua. Mình cố chống lại cơn buồn nôn, vội vàng nhìn quanh. Con quái bị thương không có dây. Có lẽ nó chết queo rồi. Hoặc đã trở thành bữa tiệc của những con quig khác.

Mục tiêu kế tiếp là tiến tới cánh cửa dẫn ra đấu trường, càng nhanh càng tốt. Không thể rón rén qua những chuồng quái thú. Không, mình phải co giò chạy thực mạng theo lối hôm qua. Mỗi lần qua một khúc rẽ thật kinh khủng, cứ tưởng như một con quái đang ngồi há hốc mồm chờ mình. Dù có muốn, mình cũng không thể tà tà thận trọng. Chính nỗi sợ hãi đã khiến mình không hề thấy kiệt sức, dù giờ đây, mình chỉ muốn lả đi. Không bị quig vồ, cũng chết vì bom nổ. Chẳng biết cái chết nào đau đớn hơn. Mình nghĩ, bùm một phát coi bộ lẹ làng hơn, nhưng vội dẹp bỏ ngay những ý nghĩ bi quan đó, vì mục đích là phải sống, chứ không phải chọn lựa cái chết nào ít đau đớn hơn.

Sau mấy lần rẽ, đã thấy cánh cửa mở ra đấu trường. Thật không thể tin nổi, mình đã tới đích.

Mình chạy thật lẹ đến cánh cửa lớn, ép sát tai vào cửa, nghe ngóng. Bên ngoài, giọng Rellin vẫn sang sảng tiếp tục bài diễn văn. Quá tốt! Nhưng mình còn đang chờ một âm thanh khác nữa. Công tác mình giao cho Loor là: xuống sân và mở cửa. Nhiệm vụ này hơi bị khó, vì ngay khi Loor nâng chốt cửa nặng nề, chắc chắn sẽ bị phát hiện và ngăn chặn. Hơn nữa, yếu tố thời gian chuẩn xác là quyết định. Nếu cửa mở quá sớm, hay quá trễ, kế hoạch của mình cũng sẽ thất bại. Cơ hội bé nhỏ mong manh đó đang gần kề.

Mình lại lắng nghe và... có hai tiếng gõ nhẹ lên cánh cửa. Đó là tín hiệu Loor đã hoàn thành công tác và đang đứng bên ngoài. Oa, tuyệt cú mèo! Bây giờ cô ta đang chờ tín hiệu của mình đáp lại. Nếu không nghe tín hiệu trả lời, Loor sẽ biết mình đang bị bọn quig “mắm” ngon lành. Nhưng mình tin Loor sẽ đợi cho đến khi có tín hiệu của mình, hoặc cho đến khi... quả bom nổ BÙM!

Bây giờ mới tới hồi gây căng. So với những gì mình sắp phải làm, thì những chuyện vừa trải qua không xi-nê gì. Mình nhìn quanh tìm một vật có thể giúp mình, và thấy tấm khiên bằng sắt của tay hiệp sĩ hôm qua bỏ lại trước khi trở thành món ăn cho quig. Chưa đủ, còn cần một thứ nữa. Mình hy vọng tìm ra cây giáo của hắn, nhưng không thấy đâu. Thời gian cấp bách lắm rồi, phải hành động nhanh hơn mới được. Mình nhìn quanh lần nữa, và thấy một thứ “lý tưởng” nhất, khiến ruột gan mình lộn tung phèo cả lên. Nhưng dù tởm lợm đến lộn mửa, mình vẫn phải nhặt lên. Đó là lóng xương chân. Xương chân người! Dù kinh tởm, nhưng đúng là thứ mình cần. Ít ra cẳng chân này không có bàn chân dính chùm. Đấu tranh với nỗi tởm lợm, mình trở sâu vào hang mấy bước và đánh khẽ báo hiệu giờ ăn.

Ôi, đúng vậy đó. Mình tự hiến thân làm mồi nhử. Mình gõ phềng phềng lóng xương lên tấm khiên, hy vọng đánh thức bất kỳ con quái quig nào say ngủ đã mất cơ hội vỗ mình mấy giây trước. Mình hét toáng:

-Ra đi! Vồ đi! Thịt ngon lành nè!

Hai bạn thử nghĩ coi. Điên không? Tự nạp mạng cho con quái đã ăn tươi nuốt sống ba mạng người! Tay mình run bần bật. Nhưng đây là “sáng kiến” của ai? Ôi, của mình đó, trời ạ!

Mình gõ tấm khiên thêm mấy tiếng nữa, âm thanh vang vọng khắp hang động. Mình chợt lo lắng nghĩ, liệu ngoài đấu trường có nghe thấy âm thanh này không? Vì chỉ một thoáng nghỉ ngơi, Rellin sẽ bấm nút bom ngay. Và... hạ màn! Mình gào lên:

-Lẹ lên. Tới đây! Đồ hèn! Ta chính là kẻ giết bạn tụi mày trên núi đó. Lại đây, vồ tao đi!

Nó không bắt mình chờ lâu và mình không mất công báo hiệu nhiều. Hôm qua, khi tấn công cậu Press, con quái còn chậm rãi vờn quanh, tới gần mới phóng lại vồ. Còn lúc này, từ góc ngách của những mê cung thăm thẳm, mình mình nghe tiếng gầm của một con quig đã phóng lên. Có lẽ vì tiếng khẽ của mình làm nó khó chịu, hay vì giọng gào thét của mình thấy ghét quá, hoặc vì nó đang đói ghê gớm. Dù là vì lý do gì thì việc mình làm cũng đã có hiệu quả. Một con quig đang phóng tới với tốc độ chết người. Mình nghe tiếng chân khổng lồ của nó huỳnh huých trên nền đá, như sẵn sàng lăn xả vào để... phanh thầy mình.

Đây là thời điểm Loor phải mở cánh cửa ngay lập tức. Nếu không kịp, mình sẽ thành món ăn trưa của quái vật kia. Quăng tấm khiên, chạy tới cửa, mình phát mật hiệu đã được dự tính. Mình gào hết sức bình sinh:

-Mở cái cửa mắc dịch này ra.

Mật hiệu của tụi tớ hay ho không? Vậy mà Loor hiểu đó. Ghé sát tai vào cửa, mình nghe tiếng then kéo kéo kẹt. Đây là cây then cửa phải cần tới hai hiệp sĩ mới nâng lên nổi. Hy vọng Loor

đu sức làm một mình. Cậu Press đang phải lo phần việc khác, nên chỉ có mình Loor bên ngoài cửa. Tất cả đều trông cậy ở Loor. Mình thúc giục:

-Lẹ lên!

Lúc này mình chẳng cần làm ra vẻ điềm tĩnh tự tin được nữa. Chỉ cần cô ta hiểu là mình sắp bị con quái mắt đến nơi rồi. Nghe tiếng gầm, mình quay phắt lại. Con quig! Đôi mắt vàng của nó lóe lên khi nháy qua một khoảng sáng. Nó đã đến đủ gần để mình thấy nước dãi thèm khát của nó nhều nhão, lòng thông từ cái mồm há toang hoác. Con quái đang đói và mình là bữa ăn ngon lành của nó. Mình bật lưng mạnh vào cửa, hy vọng cửa bung ra. Nhưng cánh cửa khốn kiếp trơ trơ. Mình nghe tiếng Loor hì hục với then cửa. Nếu cứ loay hoay mãi, chắc chắn cô ta sẽ bị phát hiện và bị bắt. Hoặc... Rellin sẽ cho nổ bom. Dù bằng cách nào, tất cả vụ này chỉ còn vài giây để giải quyết.

Con quig khom mình, sửa soạn phóng tới. Mình gào lên:

-Cô không mở cửa, con quái sẽ...

Với một tiếng rắc vang lên, cánh cửa bật mở làm mình ngã ngửa người. Ngay lúc đó quái vật rướn mình, phóng tới...

Nhưng vì mình đã bị bật ngửa ra sau, nên nó bay vút qua mình, qua khỏi khung cửa mở, phóng vào đấu trường. Móng vuốt của nó tạo thành làn gió khi lướt qua đầu mình. Mình thoát chết đúng chỉ trong một đường tơ kẽ tóc. Đứng bật dậy, mình chạy vào đấu trường xem việc gì đang xảy ra.

Mấy giây sau toàn thể đấu trường náo loạn lên. Các hiệp sĩ chạy ra tìm cách giết hoặc bắt sống con quig đang ngoài tầm kiểm soát. Mình thấy hai gã hiệp sĩ đang tấn công Loor chọt bỏ cuộc, quay lại đuổi theo con quig. Mình kéo cô ta đứng dậy, rồi hai đứa núp bên cửa. Con quái đã trụ lại, vừa tấn công vừa chống đỡ những ngọn giáo tua tua của các hiệp sĩ phóng tới. Mình không biết phe nào, con quig hay các hiệp sĩ, bị tổn thương nhiều hơn. Cứ mỗi ngọn giáo phóng vào quái thú, lại có hai hiệp sĩ bị cào xé. Một khung cảnh điên loạn của giận dữ, đau đớn và máu. Nhưng vấn đề chính là trận chiến đàn áp quái vật quig đã xảy ra đúng như mình muốn. Nó đã làm hỏng sự kiện sắp diễn ra trong đấu trường.

Nhìn ra giữa sân, mình thấy Rellin hình như bị bất ngờ, ông ta và ba người thợ mỏ ngấn người nhìn cảnh người và thú đang tử chiến. Nhưng chỉ mấy giây sau, Rellin quay lại, tiến về cái xe đầy thuốc nổ. Tới lúc rồi. Rellin sắp nhấn nút bom. Mình thoáng thấy một sọc đen, nhanh như tia chớp, vun vút bay về phía Rellin. Đó là một ngọn giáo. Ngọn giáo đâm suốt qua cánh tay và ghim chặt người đội trưởng thợ mỏ vào thành xe bằng gỗ. Rellin rú lên. Không biết ông ta rú lên vì đau, hay vì phần nộ bởi đã không thể với tay tới quả bom? Rồi mình thấy một hiệp sĩ Bedoowan chạy tới chiếc tak, nhưng mình biết đó là... hiệp sĩ dỏm. Đố ai? Cậu Press mình đó. Ông chạy phăng phăng tới kíp nổ. Rellin bó tay! Nhưng ba người thợ mỏ kia đã kịp nhận thấy cậu Press định làm gì. Họ xông vào tấn công ông. Ba con người chắc phác làm sao đương đầu được với cậu Press. Chân tay ông loang lóang vung lên, lần lượt từng người gục ngã. Làm sao ông có thể để cho bọn họ chạm đến kíp nổ được.

Hình ảnh trước mắt mình thật kỳ diệu. Tất cả đám hiệp sĩ xúm lại để giết con quig. Còn cậu Press thong dong điều khiển Rellin và mấy người thợ mỏ. Không thể tin nổi. Kế hoạch của mình đã thành công.

Mình chưa kịp mừng, một chuyện khác xảy ra ngay sau đó còn khủng khiếp hơn. Cửa vẫn để ngỏ, và mình quên còn con quig khác trong hầm. Con quái thú hai phóng ra còn hung bạo như con trước. Nhưng các hiệp sĩ đã kiệt sức, không còn đủ ý chí hay sức mạnh để hạ nó nữa. Không

còn gì có thể ngăn cản quái thú mở một cuộc tàn sát trừ... cậu Press.

Cậu mình đã đánh ngất mấy người thợ mỏ, ông nhanh nhẹn tháo quả bom mini tự tạo từ dưới gầm xe chứa đầy tak. Rellin cố ngăn cản, nhưng bị gắn chặt vào xe, không nhúc nhích nổi. Con quig khom mình trên bốn chân, nhìn quanh. Nó tìm kiếm nạn nhân đầu tiên. Coi bộ nó khoái... cậu Press.

-Cậu Press!

Mình gào lớn. Cậu Press ngừng lên vừa kịp thấy quái vật đang phóng như bay tới. Không trừ một giây, cậu ném quả bom nhỏ vào con vật. Mình không biết cậu có bấm nút quả bom khi ném hay không, nhưng kết quả đẹp như mơ và... thật dễ sợ. Quả bom tak chạm con quig trên không và phát nổ. Quái vật tan ra từng mảnh. Máu quig rải như mưa khắp sân đấu. Quang cảnh vừa đẹp vừa ghê tởm. Con quig bị giết cũng có nghĩa cơ hội kích nổ quả bom khổng lồ không còn nữa.

Khắp đấu trường im lặng đến lạ lùng. Dường như không ai hiểu chuyện gì đang xảy ra. Nhiều hiệp sĩ Bedoowan bị thương hoặc kiệt sức vì cuộc chiến với quái thú. Kagan đứng trong ngăn hoàng gia, nhìn xuống. Rõ ràng mục đang bàng hoàng, vì... không thấy mục nhóp nhép nhai. Khán giả Bedoowan cũng sững sờ im lặng. Họ không biết vụ này xảy ra do sắp đặt hay tai nạn. Chỉ những người Nova có phản ứng. Họ lễ phép hoan nghênh như thường lệ. Mình bắt đầu khoái những người này. Nhìn Loor, mình hỏi:

-Sao mở cửa lâu thế?

-Phải choảng nhau với hai tên hiệp sĩ.

Vậy là Loor vừa phải nâng then cửa nặng nề, vừa chiến đấu với hai hiệp sĩ Bedoowan. Đại tài!

Cậu Press tiến lại, rút ngọn giáo khỏi tay Rellin. Cậu đưa cho ông mảnh da băng bó vết thương. Mình và Loor đến gần hai người. Không ai biết phải nói gì. Mình chẳng hiểu Rellin đang giận, thất vọng hay đau đớn. Có lẽ là tất cả những điều trên.

Nhưng ngay lúc đó ông ta bỗng phá lên cười sảng sặc.

Phản ứng của ông thật bất ngờ. Tiếng cười điên dại như mình đã từng nghe trong vụ nổ dưới hầm mỏ. Hình như ông ta biết một điều mà bọn mình không biết. Tiếng cười lại làm mình nổi da gà. Rellin nói với cậu Press:

-Ông tưởng vụ này chấm dứt rồi sao? Chưa đâu.

-Hết rồi. Ông không còn kích nổ tak được nữa.

Rellin còn cười bạo hơn. Chuyện gì làm cha nội này hứng chí vậy? Ông ta nói:

-Nhưng đây đâu phải tất cả số tak chúng tôi có. Có thể vụ nổ lớn bị thất bại, nhưng tín hiệu đã phát ra. Chính ông, ông bạn Press ạ. Ông đã phát tín hiệu rồi đấy.

Ba cậu cháu ngẩn ra nhìn nhau. Ông ta nói gì vậy? Rồi mình chợt hiểu khi nhớ lại những gì Rellin nói tối qua: ngay khi nghe tiếng nổ, những người thợ mỏ sẽ biết đó là tín hiệu tấn công. Rõ ràng vừa có tiếng nổ rồi. Tiếng nổ không lớn như mọi người trông đợi, nhưng vẫn là tiếng nổ. Bằng cớ là tim gan phèo phổi quái thú còn rải rác đầy bãi cỏ. Mình vừa tự hỏi, liệu những người thợ mỏ Milago có nghe thấy không, thì lời giải đáp đến tức thì. Từ trên nóc một khán đài,

tiếng tù và vang lên. Mọi cặp mắt đều hướng nhìn lên gã hiệp sĩ đứng một mình trên nóc khán đài.

Tiếng gã lạnh lạnh vọng xuống:

-Tụi Milago! Chúng đang tấn công!

Lập tức đám hiệp sĩ Bedoowan nhốn nháo lên. Kể cả những hiệp sĩ bị thương vì quái thú cũng bật đứng dậy. Tất cả nắm chặt những cây giáo, sửa lại mũ sắt, vội vã bước lên những bậc thang khán đài. Lóor chỉ tay lên ngấn hoàng gia, kêu lên:

-Trông kìa!

Hàng trăm hiệp sĩ từ trong lâu đài tiến ra. Nữ hoàng Kagan đứng trên ngai, vừa vỗ tay hoan hô các hiệp sĩ, vừa cười nắc nẻ như trẻ con. Chắc mù tưởng đây là một trò chơi. Mù không hề biết những người này đang tiến vào một trận đánh rất thật. Hay có lẽ mù thật sự có óc cần!

Lúc này dưới sân, số hiệp sĩ còn mạnh khỏe cũng đến cả mấy trăm. Họ tiến lên kết hợp cùng đồng đội, bảo vệ lâu đài. Rồi một chuyện kỳ cục xảy ra. Đám khán giả Bedoowan bắt đầu ùn ùn kéo nhau lên sân thượng khán đài, sôi nổi cười nói với vẻ háo hức. Theo sau là những người Nova. Không thể tin nổi. Cứ như thể họ rất muốn chiêm ngưỡng trận đánh. Họ tưởng đây là một màn đấu cho họ giải trí, như màn đấu với những con quig sao? Họ không hề thắc mắc là chuyện gì sắp xảy ra sao?

Rellin lên tiếng:

-Có thể chúng tôi không nói được lời tuyên bố quan trọng, nhưng cuộc chiến của chúng tôi vẫn còn. Được trang bị với tak, chúng tôi sẽ chiến thắng. Sự nỗ lực của bốn người đều vô ích. Trận đánh sắp bắt đầu rồi.

Chương 19

Nhiều chuyện mình sắp viết sau đây là những gì mình được nghe kể lại sau trận đánh. Như mình đã viết cho hai bạn lần trước, mình tin đó đều là sự thật, vì vậy mình không hề ngần ngại đưa vào nhật ký này. Mình sẽ cố thuật lại theo trình tự những chuyện đã xảy ra.

Khi Alder tách khỏi chúng mình để đi báo cho dân làng Milago biết về quả bom, chẳng ai thèm nghe anh ta. Alder chạy khắp làng, gào lên: “Mọi người hãy xuống hầm mở ngay. Cố bảo toàn tính mạng”. Nhưng mình nghĩ dân làng chẳng ai biết tak là gì, mặc kệ cho quả bom khổng lồ nổ cho banh xác hết tụi Bedoowan. Vì vậy họ đóng sập cửa, không thèm nghe trong khi Alder cứ chạy đến từng nhà kêu gọi như một gã khùng. Mình không trách họ. Nếu một gã nào chạy lung tung run rẩy gào lên là trời sắp sập, chắc mình cũng chẳng thèm nghe. Alder mau chóng nhận ra rằng cố gắng cứu họ là điều vô ích. Hy vọng cuối cùng của anh là tìm một nhóm chịu lắng nghe: đó chính là những thợ mỏ sẵn sàng lâm trận. Họ biết về tak và biết kế hoạch điên rồ của Rellin. Vì vậy, Alder chạy ra bãi tập, nơi Rellin và những thợ mỏ bắt tụi mình hôm qua.

Một quang cảnh đáng sợ hiện ra. Tất cả thợ mỏ Milago đã tụ tập tại đây. Hàng mấy trăm người. Không thể ngờ thợ mỏ trong làng đông đến thế, vì đa số họ thường ở dưới hầm. Nhưng hôm nay, tất cả đều lên mặt đất và sẵn sàng gây chấn động. Theo lời Alder, họ đã chuyển hết vũ khí bí mật dưới hầm mỏ lên. Người nào cũng được trang bị bằng cung tên hay giáo mác. Nhưng quan trọng hơn, nhiều thợ mỏ trang bị một thứ vũ khí giết người nguy hiểm hơn nhiều. Quanh thắt lưng họ là những túi da chứa đầy viên nổ tak.

Alder đã kể với mình rằng: Chạy vào đám đông tìm người chỉ huy, nhìn vào mắt những người thợ mỏ đầy cứng rắn, anh ta thấy lạnh cả người. Dù sắp bước vào trận đánh có thể phải trả giá bằng mạng sống, họ không hề tỏ ra sợ hãi. Mình đoán, một đời nô lệ cũng sẽ làm ai trở nên như vậy. Họ muốn thấy máu. Máu của Bedoowan. Họ không phải là những chiến binh được huấn luyện thực thụ, nhưng bù vào sự thiếu sót kỹ năng chiến đấu đó là lòng ngùn ngụt căm hờn Bedoowan. Hơn nữa, họ tin tưởng khi Rellin cho nổ bom, hầu hết hiệp sĩ Bedoowan sẽ chết ngay lập tức. Những viên tak quý giá của họ sẽ dễ dàng hạ nốt mấy tay hiệp sĩ còn sống sót. Trận đánh sẽ kết thúc mau lẹ, gọn gàng.

Nhưng họ hoàn toàn sai lầm.

Sau cùng Alder cũng tìm được người chỉ huy. Đó là người thợ mỏ đang đứng ra lệnh trước đám đông. Alder chạy lại nói như hụt hơi:

-Quả bom... quả bom tak... nguy hiểm hơn các ông tưởng nhiều. Nếu Rellin thành công, quả bom đó sẽ giết tất cả chúng ta. Hãy bảo tất cả xuống hầm mở để...

Chính ngay lúc đó cậu Press đã ném quả bom nhỏ vào con quig và làm xác con quái thành món thịt băm. Tất cả thợ mỏ nhìn về phía lâu đài Bedoowan, trong khi tiếng nổ như sấm gầm vang vọng qua đồi núi. Tiếng vọng vừa tắt, người chỉ huy hét lên:

-Bedoowan phải chết

Tiếng hoan hô rầm rầm vang lên và những người thợ mỏ chạy về hướng lâu đài. Alder phải nhảy sang một bên vì sợ bị đám đông cuồng nhiệt giẫm đạp. Họ cuồn cuộn kéo nhau đi tìm số phận đẹp hơn, đâu ngờ mình đang đâm đầu thẳng vào lực lượng hùng mạnh của người Bedoowan.

Đấu trường gần như trống rỗng. Thậm chí nữ hoàng Kagan cũng rời khán đài để tới xem buổi trình diễn. Bốn người Nova đã khiêng cái ngai, đưa mụ qua những bậc thang, ra khỏi đấu trường. Những gã xanh xao đó hẳn phải khỏe mạnh hơn vẻ ngoài của họ. Vì cái ngai cộng thêm bà hoàng béo ị, chắc phải nặng cả tấn chứ ít sao. Ba người thợ mỏ đã tới đây cùng Rellin và xe tak cũng chạy đi chiến đấu cùng đồng đội của họ. Trong đấu trường rộng mênh mông chỉ còn cậu Press, Loor, Rellin, mình và một con quig chết. Đứng ra là hai con, nhưng con thứ hai đã thành thịt bằm vương vãi khắp sân.

Rellin cố gắng đứng dậy. Cậu Press đỡ ông ta lên. Hai người này đâu phải là kẻ thù của nhau. Họ cùng mong muốn một điều. Sự bất đồng duy nhất của hai người là cách thức để đạt được điều đó. Cậu Press nói:

-Người của ông không được sửa soạn để đụng độ với những tay hiệp sĩ kia. Tak có thể kéo dài cuộc chiến, nhưng rồi Bedoowan sẽ nghiền nát họ.

-Có thể. Nhưng thà chết trong chiến đấu còn hơn sống làm nô lệ.

Đó là những lời đầy dũng khí. Mình đã chứng kiến đời sống khốn khổ của những người Milago. Nếu phải chết, ít ra lúc này họ sẽ chết một cách xứng đáng. Một chọn lựa khủng khiếp, nhưng có lẽ là một chọn lựa đúng đắn.

Rellin nói với cậu Press:

-Cho phép tôi tham gia với những người anh em của mình chứ?

Cậu Press cầm lên cây giáo đã dùng để ngăn cản Rellin kích nổ quả bom, ngắm nghía rồi trao cho người đội trưởng:

-Chúc ông may mắn.

Rellin nhận cây giáo, nhẹ cúi đầu cảm ơn, rồi chạy đi sát cánh cùng những người anh em bất hạnh của ông. Nhìn ông băng băng qua sân cỏ, vượt lên những bậc thang để tiến ra mặt trận sắp bắt đầu, mình tự hỏi liệu có gặp lại ông sống sót không? Cậu Press nhặt lên một cây giáo khác. Mình hỏi:

-Cậu định làm gì?

-Trở lại làng. Bedoowan sắp bị tổn thương, một điều chưa bao giờ xảy ra với họ trước đây. Cậu e họ sẽ trút giận lên dân làng.

Loor hỏi:

-Nhưng ông sẽ ngăn cản chúng bằng cách nào?

-Không thể ngăn cản được. Nhưng ta sẽ giúp Alder đưa họ xuống hầm mỏ. Đám hiệp sĩ sẽ không xuống đó. Như vậy chúng sẽ có thời gian để nguôi giận

-Cháu đi với cậu.

Cậu Press ra lệnh, chỉ tay về chiếc xe chứa đầy tak:

-Không. Cháu ở lại với Loor. Tính xem có thể làm gì với quả bom đó.

Mình hỏi:

-Là sao ạ?

Cậu Press đã chạy đi khỏi, nhưng vẫn quay lại hét lên với Loor và mình:

-Cậu không biết. Hủy chúng đi. Quăng xuống biển, miễn sao đừng để lọt vào tay Bedoowan.

Mình nhìn theo khi cậu Press chạy lên bậc thềm khán đài. Sau một cái vẫy chào, cậu biến mất sau vành khán đài. Mình nhìn cái xe đầy tak rồi nhìn Loor:

-Ổng điên à? Nặng thấy mồ tổ, làm sao khiêng qua những bậc thềm để quăng xuống biển.

Loor cầm mấy cục minh thạch ném sang một bên, cứ như chúng là... đá trải đường vậy. Cô tỉnh bơ nói:

-Sẽ không khiêng được nếu không làm cho nhẹ bớt đi.

-Lỡ đánh rơi, bùm một phát là mất xác.

-Thì phải thận trọng, đừng làm rơi.

Đừng giỡn vậy chứ. Mình lại gần, nâng thử. Nặng khủng khiếp. Cái xe đầy chất nổ và đá, lại còn bốn bánh để lăn trên đường ray, trước sau đều có hai càng bằng gỗ. Dù Loor khỏe cỡ nào, mình và cô ta cũng không thể kéo cái xe mắc dịch này lên khỏi mấy bậc thềm nổi. Thọc tay vào xe, qua lớp đá quý, mình chạm vào tak... mềm như đất sét. Mình nghĩ: có thể lấy ra từng miếng nhỏ để chuyển dần, hơn là vác một lúc cái khối to đùng này. Ngắt một miếng, mình thấy dù là một thứ gây chết chóc, nhưng trong nó có vẻ rất vô hại. Như mình đã viết lần trước, nó có màu đỏ rỉ sét và mềm như kẹo cao su. Có thể vê tròn thành một hòn bi. Mấy đầu ngón tay mình dính những hạt li ti như bột khi vê vê chất đó. Loor đang bốc dỡ lớp đá minh thạch khỏi xe và bực bội hỏi mình:

-Có giúp một tay không thì bảo?

-Tôi có ý kiến.

Nói xong, mình chạy tới chuồng quig. Loor nhìn theo như mình là một thằng dở hơi. Cô ta không phải lo, mình đại gì mà chui lại vào thế giới của mấy con quái. Không đời nào. Nhét viên tak vào túi, mình đóng cửa hầm, phòng xa những anh bạn xấu tính nhào ra. Nhưng đó không phải là mục đích chính của mình. Việc chính là tìm vòi nước, nơi tay hiệp sĩ Bedoowan đã dùng để rửa máu người thợ mỏ trên sân. Mở vòi, mình đưa những ngón tay dính bụi tak dưới dòng nước. Bột tak tan ra. Chính xác như mình hy vọng. Đây có thể là một chất nổ cực mạnh, nhưng vẫn là một khoáng chất thiên nhiên có thể hòa tan trong nước. Cảm ơn thầy Gill và những giờ khoa học địa cầu năm lớp tám. Thầy cứ tưởng mình ngủ suốt trong lớp. Hổng dám đâu.

Loor thét toáng lên:

-Cậu đang làm gì vậy?

Mình vội quơ một cái xô bằng gỗ gần vòi nước, hứng đầy rồi kéo lê lại chỗ Loor và chiếc xe đẩy. Cô ta nhăn nhó gắt:

-Mất quá nhiều thời giờ rồi đó, Pendragon.

Thây kệ cho cô ta nói, mình đổ xô nước vào xe. Mặt Loor hầm hầm, cứ như mình lại đang làm

thêm một trò ngốc nghếch. Mình lùi lại với cái xô rỗng, đứng chờ. Chỉ vài giây sau, sự kiên nhẫn của mình đã được tưởng thưởng ngay. Lúc đầu chỉ là một giọt nhỏ, rồi nước thấm dần xuống tak, chảy qua lớp ván đáy xe. Oa! Nước màu rỉ sét. Như là tak đang tan chảy. Mình tuyên bố:

-Không cần phải kéo cái xe nặng nề này đi, chỉ việc làm cho tak tan ra như đất vậy. Rõ?

Loor nhúng ngón tay vào nước đang rỉ xuống, và rõ ràng thấy tak đã hòa tan. Ngẫm nghĩ một lúc, cô vụt nói:

-Thêm nước.

Loor đứng bật dậy, chạy lại vòi nước, lấy thêm một cái xô. Suốt mười phút hai đứa mình tới lui, đổ nước ướt sũng xe thuốc nổ. Từng chút một, tak trở thành chất lỏng, chảy tràn ra khỏi xe. Ý định của mình là làm cho tak loang khắp bãi cỏ, để giảm sức mạnh của chất nổ. Nước màu rỉ sét từ trên xe rót xuống, tràn lan và thấm dưới cỏ như một thứ phân bón độc hại. Không biết sau này có vấn đề gì không, vì mình nghĩ khi tak khô đi, nơi này có thể sẽ giống như một bãi mìn. Nhưng điều quan trọng lúc này là quả bom khổng lồ vĩnh viễn không còn nữa.

Sau cùng, trong xe chỉ còn dính vài mảnh tak vụn, không đủ gây thiệt hại lớn. Hai bạn có thể nói mình và Loor đã thành công trong việc “khử” quả bom rồi đó. Nhìn Loor, mình cười cười, hơi châm chọc:

-Sao? Còn muốn thử khiêng cả cái xe đầy đá nữa không?

Hiếm có dịp chọc quê cô ta, nên khi có thể, mình không bỏ lỡ. Loor nhìn mình như muốn trả đũa nhưng chưa kiếm ra lời. Mình đoán cô ta lại sắp sửa tìm ra một lý do để có thể bảo mình ngu ngốc trong việc vừa làm. Sau cùng Loor nói:

-Là một chiến binh, tôi được nuôi dạy để chiến đấu với kẻ thù bằng sức mạnh. Đó là những gì anh không được chỉ dạy.

À há! Thấy chưa? Chắc chắn cô ta sắp bảo mình yếu như sên, nếu không đã đủ sức rình cái xe mắc dịch đó ra khỏi đấu trường rồi. Loor nói tiếp:

-Nhưng có lẽ như vậy lại tốt. Có lẽ vì vậy mà chúng ta mới làm việc cùng nhau. Dù không là một chiến binh, nhưng anh can đảm hơn tất cả những chiến binh tôi từng gặp.

Uuui da! Ngoài tưởng tượng! Sau khi bị cô ta chặn đứng mọi đường bóng, mình đâu ngờ mình được một lời khen. Mình thộn ra, chẳng biết nói gì.

Nhưng nghĩ lại những gì Loor nói, mình thấy có lẽ cô ta có lý. Mình không phải và cũng không định trở thành một chiến binh, vì vậy tại mình có thể bổ sung thể mạnh cho nhau. Trước đây mình đã viết cho hai bạn rằng mình cảm thấy sự có mặt của mình tại nơi này là hợp lý. Lúc này, đứng đây với Loor, mình cũng cảm giác như vậy. Hai đứa mình làm việc cùng nhau là rất đúng. Chưa hoàn toàn thân thiết, nhưng có lẽ là cộng sự tốt của nhau. Chắc Loor khó lòng thú nhận mình ngang hàng với cô ta, nhất là khi đụng những chuyện cần can đảm, nhưng mình rất muốn cho Loor biết là cô ta can đảm tuyệt vời đến thế nào. Chưa kịp mở miệng nói, mình đờ người, không tin nổi chính mắt mình. Loor hỏi:

-Chuyện gì vậy?

Mình chỉ tay. Đứng trong ngăn của hoàng gia, chính là Figgis, gã con buôn tử thần, kẻ khơi mào ra vụ thuốc nổ tak này. Hắn làm gì ở đây? Làm cách nào hắn vào lâu đài được? Lạ lùng hơn nữa, hắn biết Rellin đang gắng sức làm gì với quả bom của hắn chứ. Biết toàn thể nơi này sắp bùng

nổ, sao hấn lại quanh quần ở đây? Loor bảo:

-Lạ thật. Sao hấn lại ở đây?

Như để trả lời, Figgis đưa tay cao, khoe vớ tụi mình cái gì đó. Chính là cái bộ đàm màu vàng mình đã bị tước đoạt trong triều đình của nữ hoàng Kagan. Nhìn gã con buôn đang khoái chí cười, Loor hỏi:

-Hấn định làm gì với món đồ chơi biết nói đó?

Tim mình thót lại. Vừa tránh được viên đạn khổng lồ, giờ lại đang bị nhắm bắn bằng viên đạn khác. Nhận thấy vẻ khùng khiếp trên mặt mình, Loor kêu lên:

-Pendragon, chuyện gì vậy?

-Cái bộ đàm đó có tác dụng giống như cây đèn pin.

Loor lo lắng hỏi:

-Hấn có thể dùng để kích nổ một quả bom khác được không?

-Được.

Nghe câu trả lời của mình, Loor rầu rĩ hỏi:

-Liệu hấn có một quả bom nữa không?

-Không biết. Nhưng chúng mình phải tìm hiểu.

Mình trả lời rồi tiến bước đến ngăn hoàng gia , gọi lớn:

-Figgis! Chúng tôi muốn nói chuyện với anh.

Figgis bỗng quay người, chạy vào lâu đài.

-Thôi nào!

Mình la lên và chạy tới ngăn hoàng gia. Loor theo sát phía sau, phóng ba bậc một. Không ngần ngại, hai đứa mình chạy vào lâu đài Bedoowan, đuổi theo con người nhỏ bé, kỳ lạ, kẻ phải chịu trách nhiệm trong việc tìm ra sức mạnh hủy diệt toàn bộ Denduron.

Bên ngoài lâu đài, hai cánh quân đang tiến lại gần nhau hơn. Những người thợ mỏ Milago đi xuyên rừng rậm. Quân Bedoowan tiến tới từ bên kia cánh đồng rộng mênh mông. Cánh đồng cỏ thoai thoải này sẽ là chiến trường cho trận đánh đã được chờ đợi từ lâu. Phía sau Bedoowan là biển. Phía sau Milago là rừng. Giữa hai phe là một cánh đồng trống trải toàn cỏ, không một nơi ẩn nấp. Các hiệp sĩ Bedoowan từng được huấn luyện để bảo vệ lâu đài, họ biết phải làm gì. Hàng đầu là những hiệp sĩ che chắn bằng khiên, tiếp theo là hàng xạ thủ, rồi tới những kỵ sĩ ngồi trên ngựa với những ngọn giáo dài. Họ đã sẵn sàng.

Sau này, Alder kể với mình anh ta đã phải chạy xuyên rừng như thế nào với những người thợ mỏ, cố gắng thuyết phục họ quay lại. Nhưng không ai chịu nghe theo. Họ nhất quyết một lòng chiến đấu. Nhưng tới bìa rừng, người chỉ huy đưa cao tay, ra hiệu cho những người thợ mỏ dừng lại khi gần ra tới cánh đồng trống trải. Người chỉ huy đã làm một điều khôn ngoan, vì ông ta vừa nhìn thấy những gì những người đi sau chưa thấy.

Đứng bên kia cánh đồng là những hiệp sĩ Bedoowan. Nhưng trông chúng không có vẻ gì là những kẻ tá tơi, thương tật, sống sót sau một vụ nổ kinh hoàng. Những hiệp sĩ đứng kia còn đông hơn số hiệp sĩ mà người Milago từng biết. Tất cả đều khỏe mạnh, áo giáp tươi tắn, vũ khí đầy đủ. Rõ ràng có gì đó trục trặc. Vụ nổ không gây tổn thất như người Milago đã hy vọng. Trận chiến này sẽ không dễ như ăn bánh như họ đã tiên liệu, mà vô cùng khốc liệt. Họ sẽ phải chống chọi với bầu chớ dữ tợn nhất.

Người chỉ huy Milago hoàn toàn không biết phải làm sao. Lúc này những người thợ mỏ đã nhìn thấy đoàn quân hùng hậu của các hiệp sĩ và niềm tin của họ bị rúng động.

Alder chỉ còn biết đứng đó nhìn và cầu nguyện.

Khi chạy vào lâu đài, mình và Loor thấy tất cả các phòng đều không có ai. Tụi mình nhào ra hành lang, nhìn về phía cầu thang. Mình thoáng thấy Figgis vừa chạy xuống.

-Hắn kia.

Mình kêu lên, đuổi theo. Cầu thang rộng, hình xoắn ốc. Trong khi chạy xuống, mình thấy Figgis gần tới tầng cuối cùng. Tụi mình chạy hết tốc lực. Tới chân cầu thang, mình thấy cái máy nghe đĩa còn đó nhưng đã tan từng mảnh. Tụi hiệp sĩ đã đập nát để tắt âm thanh. Lũ ngốc. Chúng không biết điều khiển nút tắt – mở. Mình lục lọi trong đồng mảnh vụn tìm cục pin. Có thể hơi quá muộn, nhưng ít ra không còn ai có thể sử dụng những cục pin này để kích nổ bất cứ thứ gì được nữa.

Nhìn quanh tìm Figgis, chợt tụi mình nghe tiếng cười rúc rích quen thuộc ngoài hành lang. Mình chợt có ý nghĩ gã này đang “chơi” tụi mình. Chơi thì chơi, sợ gì! Tụi mình phải ngăn hắn lại. Chúng mình chạy vội ra hành lang. Loor bảo:

-Hắn xuống hầm mỏ. Chắc chắn hắn biết lối vào bí mật.

Loor có lý. Đó là lý do hắn có thể vào được lâu đài. Vì đã biết đường, hai đứa không còn bận tâm kiểm gã nhỏ con đó ở từng góc hành lang nữa, mà xuống thẳng khu nhà bếp, qua nhà kho, tới cửa hầm, xuyên qua mấy địa đạo, tới lối đi bí mật trong mỏ trải dài dưới lâu đài.

Trong rừng, người chỉ huy Milago vẫn chưa biết phải làm gì. Mọi chuyện xảy ra không như dự tính. Họ đâu ngờ phải chiến đấu với một đội quân Bedoowan hùng mạnh thế. Tấn công hay rút lui? Rõ ràng quyết định của ông ta lúc này sẽ là quyết định ảnh hưởng đến tương lai cả bộ lạc. Rất may, ngay lúc ấy trách nhiệm nặng nề đó đã được chuyển sang người khác. Tiếng hò reo phấn chấn của những người thợ mỏ làm ông ta ngừng lên nhìn. Một gương mặt quen thuộc tiến ra từ đám đông. Đó là Rellin. Ông tới lãnh nhiệm vụ chỉ huy.

Sự xuất hiện của vị chỉ huy tin cậy khiến những người thợ mỏ Milago rộ lên tiếng thở phào nhẹ nhõm... chưa kể đến việc người chỉ huy tạm thời không còn phải gánh trọng trách lãnh đạo nữa. Cảnh tượng người chỉ huy của họ đang tự tin bước tới trước quân đội của mình để ra mệnh lệnh hẳn phải là một cảnh tượng rất hào hùng. Rellin nhảy lên một tảng đá để toàn thể người Milago có thể thấy ông, sang sảng nói:

-Hỡi những người anh em Milago dũng cảm. Ngày hôm nay, giờ này là thời điểm chấm dứt kiếp sống nô lệ của chúng ta.

Toàn thể thợ mỏ rầm rầm hoan hô. Rellin đã khuấy động lại bầu nhiệt huyết của họ. Ông ra lệnh:

-Đưa tak lên làm rào cản.

Những người được trang bị bằng dây ná và tak tiến lên phía trước.

-Chúng ta đã sẵn sàng đòi lại quyền sống chưa?

Tiếng hoan hô vang dậy như sấm. Họ không còn thắc mắc vì sao Rellin chưa chết. Ông là vị lãnh đạo siêu việt và họ tin tưởng ông.

-Chúng ta sẵn sàng chiến thắng để giành lại tự do chưa?

Lại một loạt hoan hô, cổ vũ.

-Chúng ta đã sẵn sàng bắt tội Bedoowan trả giá cho những tội ác của chúng chưa?

Tiếng hoan hô vang động tới trời. Tất cả đã sẵn sàng.

-Vậy thì chúng ta sẽ không chùn bước, cho tới khi tiến tới ngai vàng.

Những người thợ mỏ mê man với chiến thắng và bắt đầu tấn công. Với những người lãnh trách nhiệm ném tak dẫn đầu, họ xông ra khỏi rừng, tiến qua cánh đồng cỏ để gặp kẻ thù.

Trong khi những chuyện trên đang xảy ra, mình và Loor đã leo xuống những cái thang và bước vào hầm mỏ. Nhưng Loor chợt đứng phắt lại, nghe ngóng, Cô thì thầm:

-Nghe kìa.

Chỉ một thoáng, mình nghe có tiếng chân. Tiếng chân đang chạy. Figgis đang quanh quẩn gần đây thôi. Nhưng có điều lạ là, tiếng chân vọng lên từ một khoảng rất sâu. Vô lý. Vì đường hầm không sâu đến vậy. Cuối đường hầm này chỉ là một lỗ hổng ra biển. Vậy thì âm thanh đó đến từ đâu?

Như mọi khi, Loor không mất thì giờ suy tính, cô tiến sâu hơn vào đường hầm. Cảm giác của cô mách bảo cô có kẻ đang chạy trong đó, và cô không ngần ngại gạt logic sang một bên, sẵn sàng nghe theo bản năng. Mình đành chạy theo thôi. Chỉ hơn hai mươi mét sau, tui mình đã gặp một nhánh nối với hầm chính. Đó là một lối đi nhỏ chỉ đủ cho một người. Figgis đã lẩn qua lối này. Tui mình cũng bắt buộc phải vượt qua. Loor luôn là người đi trước. Cô ta không hề e sợ sẽ gặp chuyện gì. Càng tốt, vì dù sao trong cặp bạn diễn này, cô ta luôn chứng tỏ là một đấng nam nhi mà. Rất may, đường hầm không tối lắm, nhờ ánh sáng từ hầm chính rọi vào. Loor bảo:

-Tôi thấy đoạn cuối hầm rồi. Đường này nối với một địa đạo khác.

Mình nhìn ra phía trước. Loor nói đúng. Đường phụ này thông với một đường hầm lớn hơn. Nhưng ngay sau đó, mình nhận ra đây không chỉ là một đường tắt. Chưa tới cuối đường, nhánh phụ trở nên lớn hơn và mở ra một khoảng trống rộng rãi. Hai đứa mình đứng khựng lại, cố đoán vì sao hang động này tồn tại quá sâu trong lòng mỏ. Bước vài bước, mình cảm thấy dưới chân là lạ. Cảm giác mềm mềm, co giãn, như mình đang đi trên những mẫu vụn cao su. Mình quỳ xuống, vốc lên một nắm để nhìn cho rõ, và thấy nó như một lớp bụi của cục tẩy. Hai bạn biết mà, lớp bụi mình phúi đi, sau khi tẩy trên một tờ giấy đỏ. Không mất nhiều thời gian, mình đã nhận ra đó là cái gì. Tim mình như ngừng đập. Loor hỏi:

-Là gì vậy?

Miệng mình khô khốc:

-Là... là tak. Tôi nghĩ chúng ta đã tìm ra nơi Figgis lấy tak. Hẳn đã khai thác... ngay tại đây.

Giọng cười rúc rích từ phía trước vọng lại:

-Chính xác rồi!

-Figgis!

Loor kêu lên, phăng phăng tiến tới. Mình chạy theo. Khi tới một giao điểm, mình thấy đường hầm này tách thành hai ngã. Dưới chân túi mình là đường ray và một xe đẩy rỗng nằm trên đường ray bên phải túi mình. Đây là một hầm mỏ cũ của người Milago. Nhìn xuống nền hầm, mình thấy bụi tak phủ đầy mọi thứ. Chắc đây là bụi tak vương vãi do những lần Figgis khai thác chất nổ từ trong đá. Giống như bụi vàng. Một lớp mỏng chất giết người phủ khắp nơi. Nhưng thật lạ, nơi này mình thấy quen quen. Cái xe đẩy, lỗ hổng mở sang đường hầm phụ, một đồng đá chổng chất trước lỗ hổng. Mình cảm thấy trước đây đã từng đến nơi này.

Đúng lúc đó, cái nhẫn của mình bắt đầu rực sáng. Nhìn Loor, mình thấy Loor cũng đang nhìn nhẫn của cô sáng lên. Đúng là trước đây túi mình đã tới nơi này. Đây là đường hầm có cánh cổng mở vào ống dẫn. Khi sử dụng ống dẫn hôm đó, túi mình không ngờ đã ở sát bên nguồn tak của Figgis. Mình nhìn sang trái: chắc như bấp, mấy mét nữa là cánh cửa gỗ đưa vào ống dẫn. Mình hỏi Loor:

-Không hiểu sao tất cả vụ này làm tôi cảm thấy rùng cả mình.

Cô ấy cũng cảm thấy vậy. Vì sao Figgis đưa túi mình xuống một nơi mà chắc chắn hẳn muốn giữ bí mật? Câu trả lời là một tiếng động ầm ầm. Loor lo lắng hỏi:

-Chuyện gì vậy?

Mình lắng nghe. Tiếng rung động càng mạnh hơn. Cứ như sấm gầm, tiếng động đất, hoặc là... Mình gào lên:

-Sập hầm!

Chộp lấy tay Loor, mình chạy dọc đường ray về hướng trở lại hang động chính của mỏ. Túi mình chạy ngang qua cánh cửa đưa vào ống dẫn được vài bước thì mái hầm sụp ngay xuống trước mặt túi mình. Hàng tấn sỏi, đá rầm rầm đổ xuống, chặn mất đường ra. Ý nghĩ đầu tiên của mình là nhảy vào ống dẫn, nhưng túi mình không thể đi khỏi Denduron. Không phải lúc này. Vì vậy, túi mình chạy ngược lại đường hầm, nhảy sang đường phụ dẫn tới mỏ tak của Figgis.

Vừa bước vào mỏ tak, một trận lún sập nữa cắt đứt đường vào địa đạo nhỏ trước mặt túi mình. Từ trên nóc hầm, đá rào rào đổ xuống khắp hang. Mình vội giật lùi, ngã ngồi trên mặt đất. Vừa định đứng dậy, mình đối diện với một vật vừa từ nóc hầm ụp xuống. Một bộ xương người. Mình thét lên như một thằng mất trí, cuống quýt xô bộ xương ra. Loor phải giúp mình đứng dậy. Hai đứa mình đứng đó, ôm chặt nhau, không biết phải làm gì. Hình như hầm không còn lún sập nữa. Ít ra là ngay lúc đó.

Loor nhìn bộ xương, nói:

-Chắc một người thợ mỏ bị mắc kẹt ở đây.

Nghe có lý. Nhưng rồi mình nhìn thấy một thứ làm “giả thuyết” của cô ta bay vèo qua cửa

sổ. Nhìn bộ xương kỹ hơn, mình thấy bộ áo quần bằng da mục nát, chứng tỏ đây là một người Milago. Nhưng còn một thứ khác, một thứ độc nhất vô nhị làm mình lại muốn thét lên lần nữa. Bộ xương có mảnh vải che một bên mắt. Mảnh vải đã mục, lòng thòng trong hố mắt rỗng không, nhưng chắc chắn nó đã từng là miếng vải che mắt. Không chỉ có vậy. Trên mười lóng xương ngón tay đều có một cái nhân tét bằng chỉ xanh. Trước đây, mình chỉ được thấy một lần, nhưng nhớ rất rõ. Đây không phải là một người thợ mổ.

Mình nói, cố tỏ ra không quá hốt hoảng:

-Đó là Figgis.

Loor thốt lên:

-Không thể nào. Chẳng lẽ tụi mình vừa đuổi theo một con ma?

Thế rồi, một giọng nói vang lên sau lưng hai đứa mình:

-Ta e đó chính là Figgis.

Mình và Loor quay phắt lại. Một người đứng ngay lối vào mỏm đá. Chính là Figgis! Hả? Trông hắc hắc mạnh đến nỗi, đúng vậy, đến nỗi không thể nào là một con ma! Kẻ đó nói:

-Cái thằng nhỏ con tội nghiệp đó chết từ mấy năm trước rồi. Đúng là một thảm kịch. Nó cảm thấy là vì nó đã đặt bẫy để bảo vệ nhúm tài sản tại đây. Nó không muốn bị ai khác cuỗm mất. Figgis chết khi đang sắp đặt một trong những cái bẫy của chính nó. Thật đáng buồn. Quả là nhìn xa trông rộng, và đáng... chết.

Mình chẳng hiểu gì cả. Hai đứa cứ đứng ngẩn ra mà nhìn... Figgis.

Hắn cười, đầy tự mãn:

-Ta đoán các ngươi chưa đoán ra chuyện gì. Để ta giúp các ngươi hiểu dễ dàng hơn một chút.

Rồi con người nhỏ bé đó bắt đầu biến dạng. Trước đây, trong nhà ga hoang vắng tại Bronx, mình đã từng thấy chuyện này. Tóc hắn dài ra, thân hình vươn cao hơn hai thước, bộ quần áo Milago bằng da thoát biến thành màu đen, đôi mắt màu xanh lạnh như nước đá lóe sáng. Đúng vậy, mình và Loor đang nhìn trừng trừng Saint Dane, và chính hắn đã làm tụi mình kẹt giữa cái bẫy của hàng tấn đá, hết đường chạy trốn.

Hắn mỉm cười, nói:

-Ta nói rồi, Pendragon. Mi không chống nổi ta đâu.

Chương 20

Những người thợ mỏ Milago nhào ra từ trong rừng, bắt đầu tấn công.

Các hiệp sĩ Bedoowan không nao núng. Chúng chờ xem những kẻ què mùa liều lĩnh này định làm cái trò gì. Hàng thợ mỏ đi đầu dừng lại, nấp tak vào dây ná. Rồi theo lệnh, họ quăng chất nổ vào những người Bedoowan. Những viên tak bay vút qua đồng cỏ, bùng nổ khi gặp phải sự va chạm. Nhưng chúng đã rơi xuống hơi xa hàng phòng thủ của Bedoowan. Muốn gây thương tích cho địch, người Milago phải tiến lên gần hơn nữa, nhưng như vậy họ lại lọt vào tầm nhắm của các xạ thủ Bedoowan.

Phe Bedoowan kinh ngạc vì những tiếng nổ bùm bùm tóe sáng trước mặt. Ngoài vụ con quig bị tan chảy từng mảnh trên đầu trường, họ chưa từng thấy bất cứ thứ gì giống như thế này. Trong hàng ngũ có sự rung động, rục rịch rút lui. Nhưng vị chỉ huy ra lệnh: tất cả phải bám vị trí và đưa thêm những người vác khiên lên phía trước. Những người can đảm này đứng thành hàng ngang như một lá chắn bằng thép và thịt, bảo vệ cho đồng đội. Sau họ, các xạ thủ sẵn sàng giương cung bắn khi những người thợ mỏ lọt vào tầm ngắm.

Nhưng tất cả những chuyện đó sau này mình mới biết. Ngay bây giờ, mình cần phải giải quyết rắc rối của chính mình: Saint Dane. Tụi mình không có lối thoát. Bị kẹt cứng vì hai trận sập hầm do bẫy treo của Figgis gây ra. Chỉ còn đường thoát hiểm duy nhất là qua ống dẫn. Nhưng nó như xa xôi cả dặm đối với tụi mình. Vì lù lù giữa tụi mình và ống dẫn là thằng cha Saint Dane đang đứng. Mình quát lên với hắn:

- Chính mi đem tak tới đây, đúng không?

- Không đâu. Tak là một khoáng chất thiên nhiên của Denduron. Figgis phát hiện ra mạch này từ nhiều năm trước.

Hắn bước lại vách hầm, đưa tay cào lớp bụi trên đá. Khi lớp bụi rơi lả tả xuống, mình thấy bên dưới là màu đỏ rỉ sét quen thuộc của tak. Mình nhìn Loor. Lần đầu tiên kể từ khi tụi mình gặp nhau, cô ta có vẻ sợ. Vì cũng như mình, Loor nhận ra toàn bộ hang động này được làm bằng... chất nổ. Quả bom tụi mình đã hủy trong đầu trường chỉ là một quả pháo xinh xinh nếu so sánh với cái hang toàn chất nổ này... và tụi mình đang đứng ngay giữa hang!

Saint Dane giảng giải:

- Figgis đã nghĩ, thợ mỏ có thể sử dụng tak để giúp họ đào đường hầm trong đá. Nó thật cao thượng. Nhưng là một con buôn, nó cũng phải tính toán như một con buôn. Vừa muốn giúp thợ mỏ, nhưng cũng vừa muốn kiếm lợi.

Tên Lữ khách quỷ sứ tiến lại, thúc chân vào bộ-xương-đã-từng-là-Figgis.

- Ta không trách nó được. Nhưng lòng tham đã hại nó. Đặt bẫy khắp hang để bảo vệ tài sản quý giá. Ai ngờ, gây ông đập lưng ông.

Hắn đá cái sọ của Figgis lăn long lốc tới chân tụi mình. Mình định đá lại, chỉ là để cái sọ dừng lại gần. Nhưng như vậy hẳn tâm quá. Mình nói với Saint Dane:

- Vậy là mi tới Denduron, thay vào chỗ lão ta và hướng dẫn thợ mỏ Milago sử dụng tak như một vũ khí?

Saint Dane cười kiêu hãnh:

- Chuyện này ta quả là có lỗi.

Loor nói ngay:

- Nhưng chúng ta đã ngăn chặn mi. Rellin đã không dùng bom.

Hắn trả lời bằng một tràng cười hê hê hê. Mình không sao ư nổi kiểu cười này. Khi kẻ xấu hê hê, có nghĩa là hắn biết một điều mà bạn không biết. Với giọng tự cao đầy quyền lực, hắn nói:

- Cách đó lại hóa hay. Vì nếu quả bom đó nổ, lại phải mất một thời gian lâu dài nữa mới quy tụ được tại Milago. Bây giờ, sau chiến thắng nhỏ nhoi đó, chúng sẽ đủ dũng khí để bắt đầu tiến quân khắp Denduron. Ta phải cảm ơn mi về chuyện này, Pendragon.

Ôi trời! Có thể như vậy sao? Tránh cho quả bom đó khỏi nổ bùm lên, mình lại phạm sai lầm tệ hại hơn? Mình hỏi:

- Nếu họ thua và người Bedoowan là kẻ chiến thắng trong trận chiến này thì sao?

Saint Dane cào thêm bụi trên vách đá, làm lộ ra nhiều tak hơn. Hắn nhún vai, nói:

- Không thành vấn đề. Tak còn bao la. Hơi mất thời gian, nhưng tại Milago sẽ trở lại. Chúng sẽ tìm ra những phương sách mới để sử dụng thứ vũ khí đáng yêu này. Chắc chắn là như vậy đó, Pendragon. Lãnh địa này sẽ mau chóng chìm ngập trong khói lửa chiến tranh. Denduron sẽ hoàn toàn sụp đổ. Và... khi đó sẽ là thời điểm khởi đầu cho sự suy tàn của Halla.

Nữa! Lại là Halla! Tất cả vụ này là vì Halla.

Tại chiến trường trên mặt đất, những người thợ mỏ Milago đã tiến gần các hiệp sĩ Bedoowan hơn. Lúc này họ đã ở trong tầm có thể quăng tak vào hàng phòng thủ bằng khiên. Những người Bedoowan khiếp đảm núp mình sau những tấm khiên khi những viên bom tak chạm khiên, phát nổ. Những đốm lửa tung tóe vào hàng quân đứng sát vào nhau. Nhiều hiệp sĩ Bedoowan chết ngay. Những người khác khôn ngoan hơn, nhận ra không nên chống đỡ bằng khiên. Họ né sang một bên, để viên tak chạm đất và phát nổ.

Đến lúc đó, hàng hiệp sĩ thứ hai bắt đầu bắn tên. Vì quá xa, không thể bắn theo đường thẳng, họ để những mũi tên lượn vòng cung trên không. Những vệt đen vút lên trời, rồi lạng lẽ trút xuống những người thợ mỏ như mưa. Nhiều mũi trúng đích, nhiều mũi rơi trên mặt đất; nhưng cũng đủ làm những người thợ mỏ không còn hoàn toàn chủ động quăng tak sang phe địch được nữa.

Từ một khoảng cách an toàn, những người Bedoowan và Nova đứng ngắm toàn bộ cảnh chiến trường. Trãi dài trên bờ dốc rợp cỏ, họ đứng xem như xem một buổi trình diễn được tổ chức để mua vui. Trẻ con chạy nhảy, nhạc công tấu nhạc, món ăn được chuyền tay, y như một lễ hội mùa hè. Chính giữa đám đông, nữ hoàng Kagan đứng trên ngai để nhìn cho rõ.

Trong làng Milago, cậu Press đã tìm gặp Alder. Hai người lại cố thuyết phục dân làng xuống hầm mỏ. Họ quen biết ông, vì vậy không sập cửa trước mũi ông, nhưng lần lượt cũng vẫn chỉ là một câu trả lời giống nhau. Họ – bất kể già trẻ, nam nữ, kẻ bệnh hoạn – ai cũng sẵn sàng chiến đấu với tại Bedoowan. Không ai sợ chết, không ai sợ kẻ thù. Mối sợ duy nhất của họ là phải tiếp tục sống kiếp dọa dẫm ghê tởm mà họ đã phải chịu đựng từ khi mới ra đời. Không, những con người này sẽ không chạy trốn. Nếu bọn hiệp sĩ Bedoowan vượt qua những người thợ mỏ,

dân làng đã sẵn sàng để chiến đấu.

Không còn hy vọng khuyên nhủ dân làng, cậu Press và Alder hấp tấp chạy tới chiến trường. Mưa tên rào rào trút xuống người Milago trong khi những viên bom tak rải trên tuyến đầu của người Bedoowan. Cậu Press và Alder ở vào thế tiến thoái lưỡng nan. Hai người muốn Milago chiến thắng, nhưng không bằng chất nổ tak. Kẻ thù thật sự ở đây chính là tak. Nhưng nếu bằng cách nào đó hai người thuyết phục được Milago ngừng sử dụng tak, Bedoowan sẽ lập tức tràn sang tàn sát những người thợ mỏ. Đúng là tình huống nan giải.

Nói đến chuyện nan giải, thì những lời Saint Dane vừa nói làm mình chết khiếp đi được. Hẳn bảo, sự sụp đổ của Denduron là khởi đầu cho sự sụp đổ của Halla. Cậu Press đã cho mình biết Halla là tất cả những gì tồn tại. Là mọi nơi, mọi lãnh địa, mọi thời gian hằng có. Nếu Saint Dane thành công trong việc tiêu hủy Halla, toàn thể vũ trụ có bị hủy diệt theo không? Khó lòng linh hội được vấn đề quá lớn lao này. Mình hỏi hẳn:

- Vì sao mi muốn tàn phá Halla?

Saint Dane lại hê hê cười. Mình ghét cay ghét đắng giọng cười của hẳn.

- Mi còn quá trẻ, Pendragon. Quá nhiều điều mi chưa hiểu nổi. Nhưng ta có thể nói thế này: Khi Halla tan tành từng mảnh, ta sẽ có mặt... nhật hạnh những mảnh vụn đó.

- Ta không tin. Làm sao một con người có thể kiểm soát được số phận của toàn thể vũ trụ chứ?

Saint Dane vuốt ve vách hầm tak:

- Giống như một hàng đô-mi-nô được dựng lên. Chỉ đẩy nhẹ quân cờ đầu tiên, quân kế tiếp, rồi kế tiếp, lần lượt sẽ đổ nhào cho tới khi chẳng còn gì ngoài một đồng đồ chơi lộn xộn. Denduron là quân cờ đô-mi-nô đầu tiên của ta.

Đúng vậy. Denduron chỉ là bước khởi đầu. Sau đó, Saint Dane sẽ lần lượt nhúng tay vào những lãnh địa khác. Chỉ còn là vấn đề thời gian, trước khi Saint Dane gây tội ác trên lãnh địa Zadaa của Loor và dòm ngó đến quê hương chúng mình. Hai bạn biết rồi đó: Trái Đất Thứ Hai.

Saint Dane nói với Loor:

- Mẹ mi đã chết, nhưng còn họ hàng người thân của mi tại Zadaa thì sao? Mi nữa, Pendragon. Gia đình mi tại Trái Đất Thứ Hai sẽ thế nào? Các bạn mi, tên gì nhỉ, à... Mark và Courtney, đúng không? Khi những quân đô-mi-nô đổ nhào, tất cả bọn chúng sẽ tan tành.

Mình muốn gào lên. Cứ như hẳn đọc được hết ý nghĩ của mình. Thằng cha này đúng là quỉ sứ! Hẳn nở nụ cười ngọt xót, nói tiếp:

- Nhưng không nên để chuyện này thành thảm kịch. Hãy coi đây là một cơ hội. Cả hai người đều mạnh mẽ. Hai người có những quyền lực mà hai người đều không thể nào ngờ nổi. Nếu theo ta, ta sẽ dạy cách sử dụng những quyền lực đó. Chống lại ta là điều không tưởng; nhưng theo ta, các người sẽ được những phần thưởng không kể xiết. Hai người vừa bảo vệ được người thân, vừa được ở bên ta, cùng cai trị Halla. Đó là món quà tuyệt vời ta tặng hai người.

Mặt trận phía trên tình hình đang xấu dần, Người Milago đã có thể ngăn chặn Bedoowan, và chỉ bị những vết thương nhẹ. Phía Bedoowan bắt đầu hỗn loạn. Lửa cháy khắp nơi, tak cày nát mặt đất. Tuy nhiên phe Bedoowan cũng chỉ có rất ít người bị thương. Hầu hết đều tránh được những viên tak phóng tới. Rồi người chỉ huy của Bedoowan nhận ra những quả bom lửa giảm

dần. Phe Milago đang dần cạn kiệt nguồn vũ khí lạ lùng, khủng khiếp của họ.

Từ phía sau hàng khiên phòng thủ, Rellin theo dõi diễn tiến trận đấu. Mỗi lo sợ nhất của ông đang thành sự thật. Milago đã sử dụng gần hết chất nổ, trong khi Bedoowan vẫn là một đoàn quân hùng hậu. Chẳng bao lâu nữa, tak hoàn toàn không còn và Bedoowan sẽ tràn sang. Hy vọng chiến thắng duy nhất là phải tấn công trước khi các hiệp sĩ kịp trở tay. Rellin cần phải thu hết can đảm để thi hành việc phải làm. Đứng sau những người thợ mỏ, ông nắm cây giáo, gào lên:

- Tự do!

Những người thợ mỏ cũng gào to đầy thách thức, chạy qua đồng cỏ, tiến tới kẻ thù. Viên chỉ huy Bedoowan sững sờ thấy đám nhà quê này dám cả gan thách thức những hiệp sĩ đầy kiêu hãnh của mình. Nhưng nếu thích thì chiều. Hắn ra hiệu cho các kỵ sĩ cầm giáo tiến lên phía trước. Với một cái vẩy tay, tên chỉ huy tung quân xông thẳng vào những người thợ mỏ đang tiến tới.

Cậu Press và Alder khiếp đảm nhìn hai bộ tộc lẫn xả vào nhau giữa chiến trường. Mụ nữ hoàng béo ị nhảy loi choi trên ngai vàng, hớn hờ cười. Chỉ một điều chắc chắn sắp xảy ra.

Máu sẽ đổ chan hòa đồng cỏ.

Dưới hầm mỏ, Saint Dane chờ đợi hai đứa mình trả lời đề nghị của hắn. Hắn đã yêu cầu tụi mình cùng tham gia một cuộc chinh phục điên rồ, để kiểm soát tất cả những gì tồn tại. Hắn đã hăm dọa, nếu tụi mình từ chối, những người thân sẽ bị chết hết. Hắn nói như chúng mình không còn được lựa chọn nào khác nữa. Thằng cha làm mình phát khiếp. Ghét phải nhìn thấy cái bản mặt của hắn, mình bèn nhìn xuống đất. Và những gì nhìn thấy làm mình bắt đầu suy tính.

Bụi tak bám đầy trên đôi giày Bedoowan mình đang mang. Nhìn quanh, mình thấy bụi tak khắp nơi. Trên sàn, trên tường, thậm chí lơ lửng cả trong không khí.

Mình chợt nghĩ đến một thứ. Một thứ mình mới vô tình làm trước đây. Lúc đó mình không biết sẽ phải dùng tới, không ngờ lại có thể là chìa khóa giải cứu Denduron. Mình gấp rút thẩm tính toán: nếu phải hành động, hãy hành động ngay lúc này. Mình không rõ tình hình trên chiến trường ra sao, nhưng sau những lời nói của Saint Dane, trận chiến đó thật sự không thành vấn đề nữa. Đây không còn là chuyện riêng giữa Bedoowan và Milago. Đây là chuyện về thứ vũ khí khủng khiếp có thể làm nát tan cả một lãnh địa yên lành. Nếu cần ngăn chặn, chính là phải ngăn chặn nguồn cung cấp tak.

Thật tình, nghĩ đến những gì sắp làm, mình rất hoảng. Nhưng đâu còn lựa chọn nào khác. Thậm chí mình cũng không chắc nó có đem lại kết quả hay không. Mình có thể bị coi như một thằng ngốc. Nhưng không sao, mình quen bị coi là ngốc rồi. Nhưng nếu việc mình sắp làm có kết quả, chắc chắn mình và Loor đều phải chết. Chưa hẳn kết quả đã hay ho, nhưng rõ ràng mình vẫn phải cố thử.

Ráng giữ giọng khỏi lắp bắp vì sợ, mình nói:

- Saint Dane, ta tin mi.

Loor kinh ngạc nhìn, không biết mình định làm gì. Mình làm ngơ, tiếp tục:

- Ta không hiểu vì sao chúng ta lại là Lữ khách, hay vì sao lại có khả năng vượt qua ống dẫn, hoặc vì sao mi lại làm những việc mi đang làm, nhưng ta đã thấy tất cả những điều đó đều là

thật. Ta không biết mi có đủ năng lực để làm sụp đổ vũ trụ, hay Halla, hoặc bất cứ thứ gì theo kiểu gọi của mi không; nhưng ta thật sự tin một điều: chính mi là nguyên nhân gây ra rất nhiều đau khổ. Nếu làm sụp đổ Denduron là phần đầu trong kế hoạch của mi, ta sẽ không để mi làm điều đó.

Mình có thể cảm thấy kể bên mình, Loor đang cứng người. Cô ta hiểu mình đã nghĩ ra điều gì đó và cô ta muốn sẵn sàng để tiếp tay.

Saint Dane ngó mình với nụ cười tự mãn:

- Mi định làm gì để ngăn cản ta?

- Ta không ngăn cản mi. Ta sẽ ngăn chặn nguồn cung cấp tak.

Dứt lời, mình móc túi lấy ra viên tak mình đã ngắt từ cái xe chở đá quý giấu trong đấu trường. Trước khi đóng cửa hầm quig, mình đã bỏ viên tak này vào túi áo. Giờ đây, chút thuốc nổ nhỏ xíu này là hy vọng duy nhất của Denduron. Như mình đã viết, không chắc sẽ thành công. Nhưng điều mình thấy sau đó làm mình tin rất có thể sẽ đạt kết quả. Ngay khi rút viên tak ra, mình đã thấy một điều mình không ngờ tới: Saint Dane chớp mắt.

Nụ cười tự mãn biến mất trên mặt hắn, và ánh mắt hắn làm tim mình đập rộn ràng. Hắn sợ. Cho đến lúc đó, hắn là nhạc trưởng chỉ huy tất cả những gì xảy ra tại Denduron. Nhưng mọi việc sắp đổi thay, và hắn biết điều đó. Sự hốt hoảng trong mắt hắn làm mình thêm tự tin. Mình nhìn Loor. Cô ta gật đầu. Loor biết chuyện gì sẽ xảy ra cho hai đứa, nhưng cô cũng biết chỉ còn một con đường đó thôi. Khoảng cách giữa hai đứa mình với sự cứu rỗi hoặc... ngày tận thế chỉ được tính bằng giây.

Mặt trận bên trên đã chuyển thành cuộc chiến xáp lá cà. Người ngựa cuốn lấy nhau với gậy gỗ, giáo thép. Người Milago chiến đấu bằng ngọn lửa ngục cầm hồn. Bedoowan với sức mạnh và sự rèn luyện. Một trận đánh ngang ngửa, và có nghĩa là cả hai bên đều sẽ tổn thất rất nặng nề. Điều tệ hại nhất đó của cuộc chiến sắp sửa bắt đầu.

Saint Dane tiến lên, la lớn:

- Đứng!

Nhưng trước khi hắn tiến được bước thứ hai, mình đập ngay viên tak xuống đất. Một tiếng nổ vang lên. Không lớn lắm, nhưng cũng đủ làm bùng lên ngọn lửa. Ngọn lửa là hy vọng của mình. Ngọn lửa nhỏ châm mồi cho bụi tak trên nền hang. Ngay lập tức, những mẩu tak nhỏ bắt đầu bắt cháy. Nhưng đốm lửa bắn tung lên không như pháo hoa ngày lễ Độc Lập. Nhưng quan trọng hơn, ngọn lửa bắt đầu lan rộng. Mỗi giây trôi qua, những vòng lửa lớp lớp, lèo xèo càng lớn hơn. Từ mặt đất tới trên không có quá nhiều bụi tak làm nhiên liệu cho buổi trình diễn pháo hoa này.

Saint Dane nhảy nhót, tuyệt vọng, cố dập tắt vòng đai lửa lan dần. Hắn cảm phần nhìn mình gào thét:

- Không! Không thể được!

Với tất cả khả năng từng điều khiển và xô đẩy mọi người vào những công việc xấu xa độc ác, hắn đành bất lực trước ngọn lửa đang lớn dần. Vành đai lửa sẽ cháy lan tới mạch tak khắp mỏ. Khi chuyện đó xảy ra, a ha, cả ba đều sẽ sớm được biết!

Saint Dane đành chịu thua, không thể dập tắt được lửa. Ánh mắt căm ghét của hắn làm máu

trong huyết quản mình đông lạnh. Hắn sôi sục:

- Pendragon, đây chưa phải là màn kết thúc đâu.

Mình đáp:

- Đừng buồn, Saint Dane. Chuyện phải thế thôi.

Trông hắn như sắp nổ tung ra vì tức giận. Đôi mắt xanh lạnh ngắt sáng rực căm thù. Loor tưởng hắn sắp tấn công tụi mình, cô sẵn tới đầy thách thức. Mình cũng tưởng hắn sẽ xông vào tụi mình, nhưng hắn đảo mắt nhìn ngọn lửa ngùn ngụt, và quyết định tháo lui:

- Hẹn gặp lại mi.

Hắn quay lưng, chạy ra khỏi đường hầm.

Vành đai lửa lớn dần từng giây. Mỗi lửa không thể dập tắt đó tiến gần, tiến gần để châm ngòi vào quả bom mìn vĩ đại nhất. Mình không biết thời gian đó là bao lâu, nhưng nếu còn chút hy vọng nào để sống sót, thì phải vọt khỏi nơi này ngay. Mình kêu lên:

- Ống dẫn.

Mình chạy trước, Loor theo sau. Tụi mình chạy qua đường hầm, tới thẳng cổng đưa vào ống dẫn. Cánh cửa gỗ đã mở, vì Saint Dane cũng có ý định như tụi mình. Hai đứa vừa định bước vào, đã nghe tiếng Saint Dane hét lên từ bên trong ống dẫn:

- Cloral!

Tụi mình chạy vào cánh cửa đúng lúc nhìn thấy ánh sáng lóe lên khi Saint Dane biến mất vào ống dẫn sâu hun hút, đưa hắn đến...

- Cloral là gì?

Loor trả lời mình:

- Chắc là một lãnh địa khác.

- Đừng tới đó. Chúng ta phải đến...

Mình chưa dứt lời, ống dẫn trước mặt chợt lóe sáng và tiếng nhạc nổi lên. Saint Dane trở lại? Khi ánh sáng càng tiến gần hơn, mình nghe một âm thanh thật lạ lùng. Âm thanh giống như tiếng... nước. Tiến lên một bước, mình thấy chẳng có Lữ khách nào chạy về phía hai đứa mình, mà là nước. Nước thật sự, ào ạt trào ra từ ống dẫn. Saint Dane làm gì đây? Hắn định dập tắt lửa?

Không đâu. Hắn đang cố ngăn tụi mình thoát qua đường ống dẫn. Nhưng không chỉ là nước. Trong làn nước cuộn cuộn còn một thứ khác, một thứ có... răng! Bơi băng băng thẳng đến tụi mình, hàm banh ra, là một con cá mập khổng lồ, chắc phải dài tới mười mét. Ở nó có một thứ mình thấy rất quen: đôi mắt vàng khè, hung dữ.

Chưa kịp có phản ứng gì, dòng nước mạnh mẽ xô cả hai đứa mình bật khỏi cửa, ném tụi mình đập mạnh vào vách cuối đường hầm. Nếu chúng mình còn đứng lù lù ngay cửa ống dẫn, chắc chắn đã nằm gọn trong hàm răng của con cá mập rồi. Vội nắm lấy Loor, mình kéo cô ta dạt sang một bên, vừa lúc con vật mắt vàng khổng lồ bị nước đẩy vọt ra khỏi cổng. Cái đầu

nặng nề của nó đập mạnh vào vách hầm. Con quái lúc này đúng là... cá ra khỏi nước. Nó vùng vẫy, quẫy lộn, hàm há hốc đớp không khí chỉ... chưa đến một mét ngay trên đầu hai đứa mình. Mình vừa định bỏ đi, chợt thấy Loor bị ngất, chắc cô đã va đầu vào vách. Mình kéo Loor lùi lại vào đường hầm cho được an toàn.

An toàn ư? Chỉ là xa khỏi hàm cá mập thôi, nhưng ngòi nổ trong mỏ tak vẫn còn đang cháy. Chạy đường nào bây giờ? Con cá khổng lồ nặng ba trăm kí nằm chặn đường vào ống dẫn. Đường hầm nhỏ dẫn tới lâu đài đã bị sập. Chỉ còn con đường duy nhất là đi sâu vào mỏ. Như làm cho tình thế khó khăn thêm, Loor lại còn lăn đùng ra ngất xỉu.

Mình cố lay cô ta. Vô ích. Loor rũ xuống, nặng chình chịch. Không hiểu sao mình vẫn còn đủ tỉnh táo và sức lực để cống Loor như một lính cứu hỏa cống người bị ngộp khói. Thời gian quá cấp bách, chậm là tiêu. Mình cố chạy, nhưng với Loor nặng chịch trên lưng, mình không đi xa được. Qua lối vào mỏ tak, mình liếc vào: toàn thể mặt hầm rực cháy. Những đốm lửa tak tung bay như những con đom đóm điên loạn. Mình cầm đầu chạy vào mỏ càng xa càng tốt.

Đúng lúc đó mình thấy cái xe đẩy bằng gỗ. Nếu nó còn hoạt động được, mình sẽ đẩy Loor đi như Alder đã từng đẩy hai đứa mình. Mình đá thử vào xe. Nó di chuyển. Chẳng còn nghĩ gì đến việc nhẹ tay, mình quăng vội Loor vào xe. Trong hoàn cảnh này, nếu có bị bầm dập vài chỗ, chắc cô ta cũng không oán trách gì mình. Nhảy lại phía sau, mình bắt đầu đẩy. Lúc đầu chậm, nhưng rồi những bánh xe nhỏ chuyển động nhanh dần. Chân đạp ra sau, mình đẩy bằng cả hai tay. Mình như bò rạp cả người khi đẩy, rồi bước, rồi... chạy; không biết đường hầm này dẫn tới đâu, nhưng vẫn phải tiến tới.

Mình chợt nghĩ, lỡ đụng phải khúc gãy của đường ray, chiếc xe gỗ này sẽ văng lên vách và vỡ tan tành. Mình cũng lo, lỡ đây là một đường cụt, chạy băng băng kiểu này, cú va chạm vào vách đá sẽ là... một tai nạn với tốc lực tối đa. Hoặc một bánh xe bị rớt ra... Hay là... Hoặc là... Mình nghĩ đến hàng triệu thứ có thể làm hỏng cuộc tẩu thoát này của tui mình. Nhưng mình vẫn phải chạy đua cùng thời gian. Muốn sống, phải mau ra khỏi mạch tak đang bốc cháy kia. Vấn đề không phải là tính toán thận trọng. Vấn đề là tốc lực.

Rồi mình nghe: lúc đầu là một tiếng ì ầm như tiếng sấm, ngay sau đó tiếng rung mạnh như một trận động đất. Sau lưng mình như có một chuyến tàu chở hàng đang rùng rùng tiến tới, nhưng mình biết đó là cái gì. Đám cháy đã lan tới kho tak khổng lồ. Phản ứng dây chuyền đã bắt đầu. Tiếng rung động là một chuỗi nổ nhỏ, và chuỗi nổ nhỏ châm ngòi cho những tiếng nổ lớn hơn. Lớn hơn, lớn hơn mãi, cho đến khi... BÙM! Một vụ nổ cực lớn sẽ xảy ra! Mình không ngừng nghĩ tới điều đó, bởi nó khiến mình ráng sức đẩy xe chạy nhanh hơn. Mặt đất dưới chân mình rung bần bật. Màn cuối của vụ này chắc chắn sẽ là một vụ nổ lên tới cả ngàn độ Richter.

Trên chiến trường, những người thợ mỏ và người Bedoowan cũng cảm thấy sự rung chuyển đó. Alder kể lại, anh tưởng như mặt đất đang di chuyển dưới chân. Cuộc chiến vẫn tiếp tục cho đến khi cả hai bên đều cảm thấy sự rung động đó không ngừng lại. Lần lượt từng người buông vũ khí, tách xa nhau. Lúc này họ có chung một kẻ thù khủng khiếp hơn.

Nữ hoàng Kagan đứng trên ngai, điên tiết vì trận đánh chấm dứt. Mụ ta chưa kịp ra lệnh cho cuộc chiến tiếp tục thì mặt đất rung lên, lật nhào ngai vàng. Bà hoàng mập sọng soài trên mặt đất, run như cây sậy. Toàn thể người Bedoowan và Nova cũng khiếp đảm bò lê trên đất. Cuộc vui đã hạ màn.

Chỉ có cậu Press và Alder là không nhúc nhích. Hai người biết thừa có tìm nơi trú ẩn cũng vô ích, vì vậy họ cùng nhau đứng chờ sự kết thúc. Họ không phải chờ lâu.

Tiếng ầm ầm mãnh liệt hơn. Đang cố hết sức bình sinh đẩy xe, mình bỗng thấy hơi nóng ập tới sau lưng. Mỏ tak lúc này chắc đã thành lò luyện kim. Mình tin con cá mập đã bị nướng thành

than rồi. Và toàn thể mở nắp bùng nổ.

Phía trước, đường hầm sáng dần. Tụi mình sắp tới cuối đường. Cúi rạp mình sau xe để đẩy, mình không biết sẽ gặp gì phía trước. Nhưng dù là gì, nguồn sáng đó cũng cho mình hy vọng thoát khỏi đây. Vì vậy, mình ráng sức đạp chân, rướn mình đẩy nhanh hơn. Càng tới gần, đường hầm càng sáng hơn. Sắp đến nơi rồi. Ngay lúc đó đường hầm rung tới nỗi làm mình sợ cái xe vắng khỏi đường ray. Nếu không sớm ra khỏi đây, chắc chắn hai đứa mình sẽ chết.

Không hiểu sao, chỉ ba giây, trước khi bị sức éo của tiếng nổ sau lưng quăng ra khỏi đường hầm – có thể do bản năng sinh tồn – mình nhớ lại cách bố trí của những hầm mỏ. Đường ray hai đứa mình đang vù vù vượt qua, nằm song song với đường hầm dưới lâu đài Bedoowan. Mình biết đường hầm đó chấm dứt ở đâu, như vậy có nghĩa đường hầm này cũng sẽ chấm dứt giống vậy. Đây là một ống thông gió dẫn tới vực đá dốc đứng, sát biển. Và chúng mình sắp bị phóng thẳng xuống đại dương. Không trừ một giây, mình đẩy xe vọt tới. Giây trước mình đang chạy, giây sau mình đang rơi xuống. Mình lộn tưng phèo, mất kiểm soát, không biết đâu là trên, đâu là dưới. Liều mạng với nước, mình co người giữ tư thế sẵn sàng cho cú va chạm, vì nếu phóng đầu xuống trước, rất dễ bị gãy cổ. Chỉ một giây sau mình đã chạm mặt nước. Hai bạn tin không? Ý nghĩ cuối cùng của mình lúc đó là: “Loor không biết bơi!”

Chỉ một từ có thể diễn tả cảm giác khi mình rơi tồm xuống nước với tốc độ đó: Đột ngột! Hoàn toàn đột ngột. Mình đã kịp xoay người, vì vậy mình không bị chúi đầu mà rơi nghiêng xuống nước, nhưng cú chạm mặt nước cũng làm mình ná thở, choáng váng luôn. Lần này còn khiếp hơn khi mình văng ra khỏi cái xe trượt tuyết phóng như điên xuống núi. Nhưng lần này mình không bị ngất. Tốt. Mình không muốn bị chết đuối. Sau tất cả những gì vừa phải trải qua mà lại bị chết đuối thì quá là bất công. Ngoi lên mặt nước, mình nhìn lại lỗ hổng của hầm mỏ. Mình vừa rơi xuống từ một độ cao dễ nể: có lẽ đến hơn mười mét. Nhưng độ cao không làm mình quan tâm lúc đó, vì trước mắt mình toàn thể vách đá dựng đứng đang rung lên. Hãy nhớ, đó là một vách đá. Trông nó như bức tường của một tòa nhà chọc trời. Nếu bức tường khổng lồ này ụp xuống, tụi mình bị chôn sống luôn.

Nhìn quanh, mình bớt lo khi thấy Loor bồng bênh gần mình. Chắc cô ta văng khỏi xe khi rớt xuống. Bơi lại gần, mình nghe nhịp thở của Loor. Còn sống. Nhưng không biết cô ta bị thương có nặng không. Điều phải làm tức thì là bơi càng xa dốc đá càng tốt. Cái xe bằng gỗ cũng trôi gần tụi mình. Rất may là khi rơi xuống, nó đã không đập trúng đứa nào. Mình nâng lưng Loor, đưa cô ta tới chiếc xe đẩy đang nổi lềnh bềnh và túm lấy nó. Với chiếc thuyền cứu hộ này, tụi mình sẽ có cơ may sống sót hơn là dựa vào kỹ năng bơi lội của một mình mình. Đang lúng túng chưa biết vào xe bằng cách nào thì một đợt sóng ào lên kéo hai đứa mình theo. Hai đứa không bị trôi ra tí ngoài khơi, nhưng rõ ràng là đã xa khỏi hầm mỏ. Quá tốt, vì ngay lúc đó...

BÙMMM!

Dường như cả thế giới bùng nổ. Một âm thanh như tiếng gầm thét của một con quái khổng lồ bị mắc bẫy dưới lòng đất, đang vùng vẫy ngoi lên. Một giây sau, miệng tất cả các đường hầm thông gió nổ tung, phun ra những luồng lửa khổng lồ ngay trên đầu tụi mình như những hỏa tiễn phun hết tốc lực. Chắc phải có đến hai mươi miệng hầm. Tất cả đều khê lửa, tuôn trào cả trăm mét trên mặt biển. Nước ngầu bọt, xao động mạnh. Mình phải tìm mọi cách để giữ cho hai đứa nổi trên mặt nước. Đường như mình không còn thấy dốc đá nữa. Ô, không, nó vẫn còn đó, nhưng vì nó đang run rẩy nứt ra. Một sức mạnh kinh khủng từ bên trong đang xé vách đá ra từng mảnh. Mình nghĩ ngay tới cậu Press và Alder. Họ đang ở trên đó. Nếu đỉnh này bùng nổ như núi lửa, cậu và Alder không thể nào thoát chết.

Hai bạn biết không? Những gì mình nhìn thấy lúc đó sẽ còn ám ảnh mình cho tới khi chết. Sự phun trào đã bắt đầu từ ba mươi giây trước, nhưng những ngọn lửa từ các lỗ hang trên vách núi vẫn tiếp tục phóng ra vô cùng mãnh liệt. Mình có một hy vọng mong manh là tất cả chất nổ

kinh khủng của tak sẽ tuôn trào ra hết qua những hầm thông gió này. Có thể những miệng hầm nhân tạo đó sẽ hoạt động như những cái xú-bấp xả sức mạnh của chất nổ, trước khi làm nổ tung mặt đất và mọi sinh vật bên trên.

Đúng lúc đó mình nghe tiếng động. Tiếng động khác hẳn với tiếng ầm ầm của những lần nổ trước. Nghe như tiếng răng rắc rạn vỡ. Nếu hai bạn đã nghe âm thanh trong giây phút cuối cùng của một thân cây lớn đổ xuống khi bị đốn ngã, thì âm thanh này giống như vậy đó. Tiếng rít khủng khiếp khi thân cây cố gắng bám víu vào những sợi gân cuối cùng của nó. Mình đang nghe tiếng rít xé tai giống như thế, nhưng phải nhân lên gấp triệu lần.

Mình nhìn sang trái, nơi phát ra tiếng rít đó. Hãy tưởng tượng đến một tòa lâu đài năm tầng đục trong vách đá. Đó là lâu đài của người Bedoowan, và nó sắp sụp đổ. Những tiếng rắc rắt khủng khiếp chính là hơi thở cuối cùng đầy tuyệt vọng của tòa lâu đài đang cố bám víu vào lòng đá. Vô ích. Sức mạnh của tak đang xé nó ra từng mảnh. Toàn thể vách tường lâu đài đá rạn nứt như tấm lưới nhện. Mình tưởng nó sẽ vụn ra hàng tỉ mảnh. Nhưng với một tiếng rền sau cùng, tòa lâu đài đồ sộ tách mình ra khỏi vách đá, từ từ gục tới trước. Một tiếng “rắc” rền vang như sấm, tòa lâu đài lộn nhào xuống biển, cột nước khổng lồ tung lên.

Nếu đợt sóng kéo mình và Loor ra theo một hướng khác, chắc hai đứa mình đã lọt thỏm ngay dưới tòa lâu đài sụp đổ đó rồi. Nhưng dù thoát khỏi tòa lâu đài đổ, tụi mình đâu đã được yên, vì ngay khi tòa nhà khổng lồ chạm mặt nước, nó tạo ra một lượn sóng lớn phát sợ, hướng thẳng về phía hai đứa. Nếu không cười lên, bảo đảm tụi mình sẽ chết đuối. Vì vậy, mình quay lại, đối diện với con sóng đang hùng hổ xông tới như một con quái vật. Mình kéo Loor cười lên vòng nước khổng lồ, vượt qua an toàn. Không như những con sóng bình thường, hiện tượng này chỉ xảy ra vì tòa lâu đài sụp đổ, nên mình không lo ngại có đợt sóng thứ hai.

Qua khỏi cơn nguy hiểm, mình nhìn lại tòa lâu đài. Có lẽ mình nên nói là những gì còn lại của tòa lâu đài thì đúng hơn. Khối kiến trúc khổng lồ đã lộn nhào, toàn bộ một bên sườn nhô lên mặt nước. Nhìn lên vách đá, mình thấy nơi đã từng là tòa lâu đài giờ là một vết hồng loang lổ, chỉ còn trơ lại những trụ đá nặng nề.

Rồi mình nhận ra những hầm thông gió không còn phun lửa nữa. Những tiếng rung chuyển rầm rầm cũng đã ngừng. Vụ nổ đã kết thúc và... tụi mình còn sống! Tất cả những gì phải làm lúc này chỉ là trở lại bờ. Mình kéo cái xe theo, nhưng thấy chỉ thêm phiền toái, nên mình đá nó ra xa, không quên gật đầu cảm ơn nó đã cứu mạng hai đứa mình.

Kéo Loor vào bờ không mấy khó khăn, nhưng khi chân chạm nền cát, mình đứng dậy, xốc Loor lên lưng. Không dễ dàng chút nào. Bao ý chí và sức lực của mình hình như đã cạn kiệt. Vì vậy sau một hồi vất vả vật lộn, mình khuỵu xuống, kéo lên Loor lên bãi cát.

Thế rồi mình sụp xuống. Mình nghĩ ngay sau khi có thể thở lại nổi và Loor tỉnh dậy, tụi mình sẽ tìm cách lên lại vách đá, tìm cậu Press và Alder. Mình rất sợ những gì sẽ tìm thấy ở trên đó, nhưng không còn đủ sức để lo nghĩ nữa. Mình muốn được tận hưởng giây phút sống sót này một lát, vì vậy mình nằm xuống cát, khép mắt rồi ngủ thiếp đi.

Mình nghĩ, mình đáng được hưởng chút thư giãn này.

Chương 21

Chắc mình có thể ngủ li bì suốt mấy tuần trên bờ biển đó, nếu không bị cái gì đó liên tục đập vào chân đánh thức. Trong khi cố ra khỏi giấc ngủ mê mết, mình nhớ lại con cá mập khổng lồ trong ống dẫn. Một lần nữa mình lại bị đập vào chân, thỉnh thoảng mình tưởng như con cá mập đã sống lại và đang cố ngoạm bàn chân mình. Mình bật dậy, co vội hai chân, thét toáng lên.

Tất nhiên đó không phải là con cá mập. Đó là Loor.

Cô ta đã tỉnh và đang cố đánh thức mình. Loor không ngờ phản ứng của mình “ấn tượng” đến thế, vì vậy khi mình nhảy lên, Loor cũng hết hồn nhảy theo.

Loor bẽn lễn nói:

-Xin lỗi, Pendragon, Tôi không biết anh có máu nhột.

Trời đất! Nhột nhột gì? Nhưng mình cũng ngượng, không dám nói sự thật, chỉ bảo:

-Không sao. Cô khỏe chưa?

Loor thoa thoa vết bầm tím trên trán, nhăn nhó nói:

-Tự ái tổn thương hơn cái đầu này.

-Cô có nhớ gì không?

-Một thứ gì đó bổ vào đầu bọn mình trong ống dẫn. Nhưng tôi không nhớ được là gì.

-Đó là một con cá mập. Saint Dane không muốn tụi mình đi theo hắn.

Loor nghĩ ngợi một lúc. Chắc cô ta đang mong cho những gì cô ta nhớ được không phải là một cơn ác mộng.

-Sau đó tôi không nhớ gì nhiều. Nhưng hình như là anh công tôi. Đúng không? Hay tôi nằm mơ?

-Không phải mơ đâu.

Loor nhíu mày. Bây giờ không phải lúc cho cô biết từng cho tiết cuộc đảo thoát “máu lửa” vừa qua. Loor là một chiến binh kiêu hãnh, cô ta sẽ cảm thấy lòng tự ái bị xúc phạm vì để một thằng yếu đuối như mình cứu giúp. Không cần phải xát muối lên vết thương như vậy. Chưa cần. Tin mình đi, mình sẽ tính sổ vụ này, nhưng không phải bây giờ. Loor nói:

-Anh luôn làm tôi ngạc nhiên, Pendragon. Anh đã tự chứng tỏ là một người cam đảm, thông minh. Và bây giờ, sau cùng thì anh đã phản ứng như một chiến binh thực thụ...Cám ơn anh.

Cô ta vừa tán dương mình hết cỡ theo đúng kiểu-của-Loor đó. Trong thâm tâm Loor, mình đã được xếp vào hàng chiến binh cao thủ. Dù chưa chắc mình đã đồng ý với cô ta. Mình chẳng là chiến binh chiến biếc gì ráo. Tất cả những gì mình đã làm, chỉ vì...mình quá sợ. Mình có được suy tính, chọn lựa gì đâu? Thật ra, mình còn mong cô ta đừng coi mình như một chiến binh, vì không muốn cô ta trông chờ thêm bất kỳ hành động hào hùng nào của mình nữa. Những ngày đóng vai trò người hùng Indiana Jones chấm dứt rồi. Nhưng mình không nói ra điều đó với

Loor, mình chỉ đơn giản đáp lại lời cảm ơn của cô ta:

-Không có chi.

Mình băn khoăn, không hiểu Loor đã tha lỗi cho mình về cái chết của mẹ cô ta chưa? Loor nhìn ra biển lâu đài Bedoowan chỉ còn là một khối đồ nát nhô trên mặt nước, giữa những con sóng nhỏ dập dờn và những con hải âu lượn lờ vây quanh. Với thời gian, biển cả sẽ xói mòn những tảng đá, và biểu tượng đồ sộ của sức mạnh Bedoowan sẽ tan thành cát. Nhưng ngay lúc này, nó là một gợi nhớ đến sự sụp đổ của một bộ tộc hùng mạnh. Nó là tượng đài hoàn hảo cho sự hủy diệt của họ. Loor hỏi:

-Anh nghĩ có nhiều người Bedoowan bị chết không?

-Không biết, nhưng tôi nghĩ họ đã đến xem cuộc chiến rất đông. Sẽ là một ngạc nhiên lớn khi họ trở lại nhà.

-Buồn quá!

Đúng vậy. Tại đây, Bedoowan có một nền văn hóa khá cao. Họ có thể dùng kiến thức đó để phát triển Denduron, nhưng trái lại, họ đã sử dụng kiến thức và sức mạnh đó để bắt người khác làm nô lệ. Những chuyện này đáng lẽ đã không xảy ra, nếu Bedoowan không hành hạ người Milago. Có thể một phần do Saint Dane thúc đẩy, nhưng Bedoowan đã dọn đường trước nó rồi. Họ đã tự chuốc lấy thảm họa này.

Loor lại hỏi:

-Còn mỏ tak thì sao?

-Tiêu rồi. Mình cá là tất cả đã bùng nổ hết. Không phải lo chuyện người Milago sử dụng tak nữa

Quay lại, nhìn thẳng mắt mình, Loor hỏi:

-Nếu chất nổ lặt nhào lâu đài này được, chuyện gì đã xảy ra với làng Milago?

Câu hỏi rất chính xác. Mình nghĩ ngay đến cậu Press và Alder. Họ có sống sót không? Nhìn lên đỉnh dốc đá, mình bảo, dù không muốn chút nào:

-Tụi mình phải leo lên đó.

Mình và Loor tiến lại vách đá, tìm đường leo lên, nhưng vách đá dựng đứng, rất nguy hiểm. Loor đề nghị:

-Tôi có thể leo được. Mình sẽ bện một sợi dây nho, buộc hai đầu vào nhau cho an toàn. Nguy hiểm, nhưng có thể leo lên được.

Vừa chậm rãi nhìn lướt khắp dốc đá, mình vừa hỏi:

-Hay...tụi mình leo lên bằng đường kia?

Loor nhìn theo tay mình chỉ. Đó là một lối đi nhỏ với chục khúc ngoằn ngoèo vì vách đá quá dốc, nhưng đó rõ ràng là một đường mòn. Loor kêu kên:

-Ồ, được đó.

-Được thôi.

Mình mỉm cười nói, và bước về hướng con đường mòn. Loor lặng lẽ theo sau.

Đường lên cũng không đến nỗi gay go lắm. Những lối mòn chữ chi làm con đường bớt dốc, nhưng xa hơn nhiều. hai đứa mình cầm củi leo, không chuyện trò gì. Mình không biết Loor thì sao, nhưng càng tới gần đỉnh, mình càng lo sợ những gì sắp thấy. Lần cuối, hai đứa mình thấy Bedoowan và Milago là khi họ khởi sự trận đánh. Trận đánh kết thúc chưa? Bộ lạc nào đã thắng? Hay khi lên tới đỉnh, tụi mình chỉ còn thấy vụ nổ tak đã tạo thành một cái hố khổng lồ như đáy một núi lửa? Mình cố gạt những ý nghĩ tồi tệ nhất ra khỏi đầu. Cũng sẽ sớm biết được sự thật thôi.

Gần tới đỉnh, mình ngừng lại nhìn Loor, cảm thấy cô ta cũng đang lo lắng cho mình. Không đứa nào nói ra lời, nhưng cả hai đều muốn chờ thêm mấy giây, trước khi phải chứng kiến bất cứ sự hãi hùng nào ở phía trước. Một lúc sau, Loor hít sâu một hơi, rồi gạt đầu. Mình cũng gạt đầu đồng ý và hai đứa leo thêm mấy mét tới đỉnh dốc đá.

Những gì nhìn thấy chẳng giống chút nào với những gì mình tưởng tượng. Thoạt nhìn, dường như mặt đất vẫn tương đối nguyên vẹn sau vụ nổ. Không có những cái hố giống như miệng núi lửa. Có lẽ những ống thông gió trong mỏ đã tống hết sức mạnh của vụ nổ tak ra ngoài.

Tuy nhiên, cũng có những đổi thay. Hình như tác động dữ dội của vụ nổ trong lòng đất làm mặt đất như mới trải qua một cơn địa chấn. Những nơi trước kia từng khá bằng phẳng, giờ lồi lõm như đường lượn cao tốc. Bãi cỏ lớn, chiến trường của Milago và Bedoowan, bị toạc làm đôi. Rải rác những tảng đá từ đất nhồi lên, đất nứt thành những hố nằm toang hoác. Chấn nổ tak đã làm thay đổi diện mạo địa hình nơi này mãi mãi.

Mình bảo Loor:

-Vào làng Milago đi.

Hai đứa lần theo lối cũ vào làng. Dù đất đai như một đồng hỗn độn, nhưng có một điều nổi bật, thật sự làm tụi mình xúc động. Đó là con người. Hàng trăm người vất vưởng, bàng hoàng đi tha thẩn. Trên đường vào làng, tụi mình đã thấy người bedoowan, Nova, hiệp sĩ và thợ mỏ. Tất cả đều sững sờ, ngơ ngác. Không một ai quan tâm đến chuyện mình đang đứng giữa kẻ thù. Hiệp sĩ, thợ mỏ lặng lẽ đi qua nhau. Chẳng ai nói năng, không ai xung đột, không ai sợ sệt. Tất cả đều chỉ...bàng hoàng.

Tụi mình cũng thấy những cái xác chết. Không biết đó là những nạn nhân của vụ nổ hay cuộc chiến. Họ đang được chuyển ra khỏi bãi chiến trường, không phân biệt Milago hay Bedoowan, được đặt nằm bên nhau. Mình đã lo sợ, vừa do trận đánh vừa vì chất nổ, tất cả đã bị tiêu diệt. Nhưng bây giờ mình thấy đa số đã sống sót. Bên bãi chiến trường chỉ còn một số ít nạn nhân bất hạnh đang nằm kè lên nhau.

Mình và Loor lặng lẽ nhìn cảnh lạ lùng này, rồi tìm con đường mòn xuyên rừng, nhưng con đường đã biến mất. Cây cối cũng không còn. Chúng mình phải len lỏi qua hàng trăm cây đổ, chồng chất lên nhau.

Rồi mình đứng khựng lại, lom lom nhìn. Một người thợ mỏ bị thương, đầu đầm máu, đang ngồi dựa vào một gốc cây đổ. Một người đàn bà quỳ gối kế bên, săn sóc vết thương cho anh ta. Bà ta nhúng vải vào xô nước, dịu dàng lau vết thương. Không mạnh tay, không vội vàng. Cử chỉ của bà như một người mẹ đang săn sóc đứa con của chính mình. Chắc hai bạn nghĩ chuyện đó

có gì là lạ lùng đâu. Có đấy. Vì người đàn bà đang sẵn sóc cho người thợ mỏ Milago...là một người phụ nữ Bedoowan.

Loor bảo:

-Không thể hiểu nổi. Họ là kẻ thù của nhau mà.

-Có lẽ họ đã tìm thấy một kẻ thù chung.

Qua khu rừng đổ nát, tụi mình tìm đường về làng. Nhiều ngôi lều còn đứng vững, nhưng hầu hết đều hư hại nặng. Có những lều chỉ còn là một đồng đất đá vụn. Con đường xuyên qua làng giờ bầy đầy những vết lún, đá tảng, đá vụn. Nhìn vào trung tâm làng, nơi đã diễn ra những buổi lễ Chuyển giao, mình thấy bệ đá vẫn còn đó, nhưng đá đã bị thui đen. Khán đài không còn nữa. Vừa định rủ Loor đi tìm cậu Press và Alder, mình chợt nghe một giọng quen gọi;

-Loor! Pendragon!

Alder! Anh ta còn sống! Chàng hiệp sĩ vung về to xác lật đật chạy tới tụi mình như một con rối vui vẻ. Nhảy qua một tảng đá, anh ta trượt chân suýt ngã đập mặt vào nếu tụi mình không đỡ kịp. Cú đỡ chuyển thành cái ôm chầm của cả ba đứa. Alder kêu lên:

-Tưởng cả hai đều chết rồi. Làm sao thoát ra khỏi lâu đài vậy?
Mình bảo:

-Chuyện dài lắm. Trên này đã xảy ra những chuyện gì?

-Ôi! Không thể nào tin nổi. Đánh nhau ỉ xèo. Milago cố chiến thắng Bedoowan bằng tak. Nhưng rồi chất nổ đó bị hết. Hai bên xông vào nhau và...và...chuyện đó xảy ra!

Dù đã quá rõ, Loor vẫn hỏi:

-Chuyện gì?

-Đất sống dậy, quậy bùng bùng như sóng biển. Milago, Bedoowan gì cũng dừng đánh, quay đầu chạy. Nhưng chạy đâu? Cây cối, lều liếc đổ rầm rầm và...cái tiếng...cái tiếng ỉ ầm ùng ục như sấm rền dưới lòng đất. Rồi là...rồi là lửa...

Anh chỉ tàn tích chảy thành than của khán đài giữa làng:

-Những cột lửa khổng lồ phun ra từ các miệng hàm mỏ. Lửa phun phì phì lên trời như nước phun từ các suối nước nóng. Và rồi...tất cả đều chấm dứt.

Alder im lặng một lúc, đủ để hai đứa mình nhìn một vòng cảnh vật chung quanh, rồi mới hỏi:

-Khi những chuyện đó xảy ra, hai người ở đâu?

Mình nhìn Loor, cô nhún vai, nhường mình trả lời. Mình bèn đáp:

-Lúc đó tụi mình cho nổ mỏ chất tak. Có lẽ đó là một phần gây ra tất cả những xáo trộn trên này.

Alder trừng trừng nhìn tụi mình, miệng há hốc, không thể tin nổi điều mình vừa nói, Mình bảo:

-Khép miệng lại, Alder. Cậu Press đâu?

-À ừ, phải rồi, ông Press. Theo mình.

Alder lật đật đi trước, dẫn hai đứa mình qua những tàn tích của ngôi làng. Tới gần một căn lều gần như còn nguyên vẹn, Alder khẽ “suyt” một tiếng. Anh ta không muốn tụi mình làm hỏng những gì sắp nhìn thấy. Nép sát tường, Alder lén nhìn lên góc. Mình và Loor cũng nhìn theo.

Cách đó mấy mét là căn lều trước kia từng thuộc về Rellin. Mình còn nhớ, vì trong căn lều đó, ông ta đã yêu cầu mình trở về nhà và cung cấp thêm pin. Nhưng những vách tường đã biến mất. Thật kì cục, mấy người trong đó làm như họ đang ở trong lều, nhưng thật sự họ đang ở... ngoài trời. Và, ba người đó như đang dốc hết nỗi lòng với nhau, rất là thân ái. Mình mừng đến run người, vì một trong ba người chính là cậu Press. Cậu mình còn sống, trông rất khỏe mạnh. Mình vừa định la lên gọi cậu, nhưng thấy cậu đang dở dang một chuyện rất căng, mình đành ngậm miệng.

Người thứ hai-là Rellin, trông như vừa trải qua một cuộc chiến. Mà ông ta vừa trải qua một cuộc chiến thật. Áo quần tơi tả, băng cuốn trên cánh tay đỏ lôm máu khô. Nhưng ông còn sống. Người thứ ba trong lều mới gây sốc bạo cho mình.

Chình là nữ hoàng Kagan. Bà hoàng mập ngồi trên mặt đất, ôm hai đầu gối sát ngực, khóc tí ti như đứa trẻ lên hai. Không nghe rõ họ nói gì với nhau, nhưng mình thấy Rellin đang dịu dàng nói với bà Kagan như một ông bố đang dỗ dành con. Cậu Press không nói gì. Mình đoán cậu có mặt ở đây như một nhà hòa giải.

Đúng lúc đó cậu thấy tụi mình và toác miệng cười. Cậu xin lỗi hai người kia, dang rộng hai tay, chạy tới ôm mình như một con gấu già to lớn. Cậu cười ha hả như trong ngày lễ Giáng Sinh. Mình nghĩ, hình như cậu có khóc nữa. Thú thật lúc đó mình cũng vừa cười vừa khóc...tí ti. Cách cư xử của hai Lữ khách cừ khôi phải tỏ ra đúng cách chứ. Để không làm phiền Rellin và bà hoàng Kagan, cậu kéo bọn mình ra phía sau một lều khác. Rồi cậu cũng vòng tay ôm Loor. Lần đầu tiên từ khi bắt đầu chuyến phiêu lưu này, cậu mới lại là cậu Press của mình. Thật thốt quá, buông tay hai đứa mình ra, cậu nghiêm khắc nhìn cả hai. Mình hỏi:

-Chuyện gì vậy, cậu?

-Có phải chính cháu không? Ý cậu là có phải tất cả chuyện này đều do cháu không?

Cậu chỉ cảnh đồ nát quanh làng và mình hiểu rất rõ cậu muốn hỏi gì. Mình nhìn Loor, cô ta lại nhún vai. Cái nhún vai trở thành tin hiệu của tụi mình, nghĩa là Loor muốn mình nói. Thì mình nói:

-À...dạ phải.

Cậu Press ha hả cười:

-Cậu bảo cháu hủy quả bom, chứ không bảo cháu cho nổ dưới lòng đất.

-Chúng cháu đâu có cho quả bom đó nổ dưới đất.

Mình tóm tắt tất cả những gì xảy ra từ sau khi ông bỏ lại tụi mình lại đấu trường. Mình nói toàn bộ sự thật, vậy mà thú thật, chính mình cũng cảm thấy khá kỳ lạ. Điều kỳ lạ nhất là tất cả sự đổ vỡ này bắt đầu chỉ với một viên tak bằng hạt đậu mình đã ném ra. Nhớ lại chuyện đầy nhẹ quân cờ đô-mi-nô đầu tiên. Wow! Quá đã!

Cậu Press chăm chú nghe. Alder cũng vậy. Mình tin chuyện phiêu lưu của hai đứa mình trong mỏ thuốc nổ làm cậu xúc động. Mình biết Alder đang bàng hoàng, vì...miệng anh ta há hốc ra. Cậu Press hỏi:

-Còn Saint Dane?

-Biến rồi. Hắn nhảy vào ống dẫn. Chúng cháu đuổi theo, nhưng hắn thả một con cá mập bự chà bá luôn. Hắn chuồn rồi.

Cậu Press nói, vẻ trầm tư:

-Quái vật cá mập? Vậy là Saint Dane đang ở Cloral.

-Chính xác! Sao cậu biết?

-Vì loài quig tại Cloral là những con quái cá mập khổng lồ.

Câu trả lời đang giản vậy đó. Đáng lẽ mình phải biết quig trên Trái Đất Thứ Hai là quái chó, quig tại Dendoowan là quái gấu, và quig ở Cloral là quái cá mập. Quá đơn giản, ai chả biết. Phải ghi nhớ! Tránh xa Cloral.

Quá oải chuyện mấy con quig, dù chúng thuộc loại quái vật gì đi nữa, mình chỉ về phía Kagan và Rellin, hỏi:

-Chuyện gì đang xảy ra vậy cậu?

Tất cả đều quay lại nhìn hai nhà lãnh đạo vẫn đang say sưa trò chuyện. Cậu Press bảo:

-Trước mắt các cháu là hai con người đang khiếp đảm. Cả hai vừa thoáng thấy ngày tận thế. Rellin suýt mất đến người Milago cuối cùng, còn bà hoàng Kagan đã thấy lâu đài của mình nhào xuống biển. Chẳng còn lại gì, ngoại trừ những con người.

Loor hỏi:

-Họ đang bàn chuyện gì vậy?

-Rất nhiều. Nhưng căn bản là, làm sao để sống chung hòa hợp cùng nhau.

Chỉ mấy tiếng đồng hồ trước, ý tưởng Milago và Bedoowan sống chung trong hợp tác là sự khôi hài. Những cố gắng đem lại sự hòa hợp đó qua nhiều thế kỷ điều vô ích. Làm sao đạt được điều đó chỉ trong một buổi chiều. Nhưng rồi mình nhớ lại hình ảnh người phụ nữ Bedoowan sẵn sàng cho người thợ mỏ Milago. Dù sao, họ vẫn là người. Lâu đài đã sụp đổ, họ gần như cùng chung cảnh ngộ khốn cùng. Cơ hội tốt nhất để sống còn là phải giúp đỡ lẫn nhau. Đường như đó là một đòi hỏi quá lớn đối với hai kẻ thù không đội trời chung, nhưng mình nghĩ một đại thảm họa sắp hủy diệt tất cả mọi sinh vật sẽ làm người ta phải nghĩ lại điều gì quan trọng.

Cậu Press nói tiếp:

-Họ rất có nhiều điều trao đổi với nhau. Bedoowan có sự tiến bộ về kỹ thuật và hóa học, có thể giúp Milago ra khỏi thời kỳ đồ đá. Người Milago thì làm nông và xây dựng. Họ sẽ được lấy lại những gì do công lao vất vả của chính họ.

Alder hỏi:

-Còn những hầm mỏ thì sao?

-Không còn hầm mỏ nữa. Tak đã làm lún sập hết rồi. Phải nhiều thập kỷ nữa mới có thể đào lại được. Người Milago đã thoát khỏi kiếp làm thợ mỏ.

Mình bảo:

-Như vậy là không còn minh thạch nữa.

-Đúng vậy. Bedoowan đã dung minh thạch để trao đổi với những bộ lạc khác. Bây giờ họ sẽ phải tự bươn trải nhiều hơn.

-Sau tất cả những chuyện này, người Nova sẽ ra sao?

-Họ có thể trở về với bộ lạc của mình. Hoặc ở lại giúp tái thiết nơi này. Tùy họ chọn, nhưng cậu nghĩ họ sẽ ở lại.

Alder hỏi:

-Nhưng nếu người Milago cố sử dụng lại tak? Đó là điều Saint Dane mong muốn, đúng không?

Mình quả quyết:

-Không còn tak nữa. Dù có muốn, Rellin cũng không thể tìm đâu ra thứ chất nổ đó.

Cậu Press nói ngay:

-Rellin là một người tốt. Nhưng ông ta mù quáng vì quá lo lắng cho đồng bào của mình. Giờ đây ông ta sẽ khai thác bầu nhiệt huyết đó vào những công việc chính đáng hơn. Ông ta sẽ là một nhà lãnh đạo vĩ đại. Nhưng Rellin sẽ gặp rất nhiều phiền toái với nữ hoàng Kagan.

Dường như biết bọn mình đang bàn tán về ông ta, Rellin ngước lên. Chúng mình nháy mắt với nhau và Rellin nhòe miệng cười. Nụ cười còn con đó nói lên rất nhiều điều: Rellin là người khiêm tốn, và dù trông rất mệt mỏi, nhưng dường như ông rất an tâm. Cả núi công việc trước mắt, nhưng Rellin đúng là người được dành cho công việc đó.

Cậu Press nói:

-Suốt nhiều thế kỷ, những con người đã phải làm việc trong sự nghi ngờ và lòng thù hận. Bây giờ họ có dịp xây dựng một xã hội công bằng cho tất cả mọi người. Khó mà có được cơ hội thứ hai như vậy nữa.

Nhìn cảnh điêu tàn khắp làng Milago, khó hiểu được hết vì sao điều tốt đẹp nhất có thể đến với những con người này lại là khi thế giới của họ gần kề sự hủy diệt. Nhưng có lẽ cậu Press có lý. Con đường duy nhất để đổi thay, là họ sẽ phải dọn dẹp hết đồng đồ nát này và bắt tay làm lại từ đầu. Chắc chắn họ sẽ nắm lấy cơ hội, và mình thật sự mong họ sẽ làm được tất cả điều đó.

Bỗng cậu Press tuyên bố:

-Cậu đói rồi. Loor, cháu và Alder có thể tới lều bệnh xá được không? Họ có đặt một trại tiếp tế đồ ăn tại đó.

Loor và Alder chạy đi ngay. Nhưng mình không nghĩ cậu Press thật sự quan tâm đến vấn đề ăn uống. Cậu muốn nói chuyện riêng với mình. Cậu bảo:

-Cậu cháu ta thả bộ một chút.

Khi hai cậu cháu bước qua làng, cậu hỏi:

-Cháu cảm thấy sao, Bobby?

Câu hỏi đơn giản, nhưng câu trả lời không đơn giản chút nào. Mình cảm thấy sao ư? Mình cảm thấy cả triệu điều khác nhau. Cảm thấy mệt mỏi. Cảm thấy nhức nhối vì cuộc chạy trốn khỏi chất nổ với Loor và bị quăng xuống biển. Cảm thấy hãnh diện vì đã ngừng cao đầu trong khi tất cả sập đổ chung quanh.

Mình cảm thấy như đã học được vài điều. Như đôi khi cảm thấy mình là kẻ yếu đuối cũng không sao, miễn đừng hành động như một đứa ươn hèn. Mình đã học được, dù có mắc sai lầm cũng không là điều quan trọng, miễn sao phải biết thừa nhận sai lầm đó và sẵn lòng lắng nghe những người hiểu biết hơn.

Mình cũng cảm thấy buồn. Buồn cho bà Osa, người mẹ tuyệt vời của Loor. Mình ao ước được tìm hiểu về bà nhiều hơn nữa. Mình buồn cho Loor vì đã mất mẹ. Mình cũng buồn cho những người đã bỏ mạng tại đây. Trong mấy ngày vừa qua mình đã thấy quá nhiều điều tại nơi này, không phải tất cả đều là điều tốt. Mình đã thấy những cách đối xử ghê tởm giữa con người với nhau. Có lẽ đó là điều đáng buồn nhất. Mình đã thấy sự tham lam, lòng căm phẫn, tội sát nhân và hoàn toàn thiếu quan tâm đến đời sống của con người. Đó là phần xấu xa của tâm hồn con người mà mình đã thấy tại Denduron này. Biết có một nơi u ám như thế đang tồn tại làm mình thật buồn.

Mình cảm thấy sao ư? Mình sợ Saint Dane. Không vì mình nghĩ sẽ bị hấn lòng bắt, mà vì sợ một con người có khả năng như hấn. Hấn đã dùng ảnh hưởng ma quỷ để điều khiển người khác làm những việc kinh tởm. Quyền lực của hấn suýt làm tan nát toàn thế giới. Mình sợ hấn có thể lại ra tay hành động ở một nơi khác, và hy vọng việc mình đã ráng ngăn chặn hấn tại đây sẽ khiến kế hoạch của hấn không thể tiến xa hơn nữa. Nhưng điều mình sợ nhất là: làm một Lữ khách. Mình không muốn lãnh trách nhiệm đó tí xịu nào. Vì, trời ạ, mình chỉ là một thằng nhóc. Nếu có điều gì thật sự làm mình sợ, thì đó chính là tương lai của mình.

Mình còn cảm thấy gì nữa? Mình...hơi hơi vui. Vui vì những con người ở Denduron đã có cơ hội làm lại tất cả. Mình hãnh diện về cậu Press. Mình không chắc biết hết những việc cậu làm, nhưng cậu đã quan tâm giúp đỡ một xã hội tưởng như sắp tan rã được hồi sinh. Mình cũng vui vì được gặp gỡ những người mình đã gặp. Alder có một trái tim đầy nhân ái và mình sẽ mãi nhớ đến anh ta như một người bạn. Có thể Rellin đã sai lầm, nhưng những gì ông ta đã làm đều chỉ vì muốn đem lại điều tốt đẹp cho người dân của ông. Mình khâm phục Rellin vì điều đó. Bây giờ ông ta đã có cơ hội giúp họ bằng một đường lối tích cực hơn. Mình vui vì đã được gặp bà Osa. Không bao giờ mình có thể quên ý chí trầm tĩnh của bà, mình hy vọng phần nào ý chí đó cũng ảnh hưởng tới mình. Mình vui vì có những người bạn tốt như hai bạn, Mark và Courtney. Hai bạn đã giúp mình khi cần thiết nhất. Không bao giờ mình quên.

Nhưng, mình nghĩ, điều vui nhất là mình đã gặp Loor. Cô ta là người tuyệt đối trung thực và sẵn sàng hiến thân cho lý tưởng. Loor dũng cảm, ân cần, thông minh và...đẹp tuyệt vời. Nhưng trên hết, còn một điều mình không thể không cảm ơn cô ta. Khi chuyển phiếu lưu này phai mờ trong trí – chắc chắn chuyện đó phải tới thôi – mình vẫn không thể quên ơn Loor đã thúc đẩy mình phải nghĩ đến những gì ngoài thế giới nhỏ bé của mình và phải nhận ra sức mạnh của chính mình.

Vậy thì mình đã cảm thấy những gì? Câu trả lời đầy rắc rối, nhưng mình cũng có một câu trả lời đơn giản thôi. Mình bảo:

-Cậu Press. Cháu cảm thấy...muốn về nhà.

Cậu vừa định tranh luận, mình nói ngay:

-Đừng. Khi yêu cầu cháu đi cùng, cậu đã bảo có những người cần sự giúp đỡ của cậu cháu mình. Cháu đã làm tất cả theo yêu cầu của cậu. Bây giờ, cháu muốn về nhà.

Ông không tỏ ra phản đối. Đúng quá, làm sao phản đối được. Cậu Press ân cần nói:

-Được rồi, Bobby. Cháu nói đúng. Cậu rất hạnh diện về cháu. Ngày mai, cậu sẽ đưa cháu về nhà.

Thế chứ. Đó mới là những lời mình muốn nghe. Và điều đó đã đưa mình tới nơi mình đang ngồi viết những trang nhật ký cuối cùng cho hai bạn đây. Chúng mình qua đêm trong lều bệnh xá. Ngày mai còn phải vượt qua đoạn đường dài lên núi để tới ông dẫn. Vì cánh cổng trong hầm mỏ đã bị vùi lấp dưới hàng triệu tấn đá mất rồi. Cậu Press đã đảm bảo là sẽ không quá vất vả vì leo núi đâu. Chúng mình sẽ mượn mấy con ngựa của Bedoowan và mang theo mấy cái còi, phòng khi lọt vào bầy quái quig.

Alder và Loor đang ở cùng mình, và họ cũng đang viết nhật kí. Alder đã kể cho mình nghe tất cả những gì xảy ra trong trận chiến, vì vậy mình mới biết đầy đủ chi tiết trong thời gian mình vắng mặt. Nhật ký này sẽ không gửi cho các bạn qua nhẫn như những lần trước. Mình muốn tự trao tận tay cho hai bạn. Mình đang nóng lòng nhìn vẻ mặt hai bạn khi mình xuất hiện đây.

Mình cũng đang nóng lòng gặp lại gia đình. Chưa biết phải ăn nói sao đây. Chẳng hiểu con Marley có nhớ mình nhiều như mình nhớ nó không ?

Hai bạn ơi, đây là lần cuối mình viết cho hai bồ đó. Cảm ơn đã chịu khó đọc. Cảm ơn vì đã là bạn của mình. Ngày mai mình sẽ rời khỏi Denduron...lần cuối. Mình đang nóng ruột như điên, chỉ muốn bay ngay về nhà.

CHẤM DỨT NHẬT KÍ # 4

Chương 22

Mark đọc xong nhật ký trước Courtney, nhưng nó vẫn ngồi yên cho đến khi cô bé ngừng lên. Hai đứa nhìn Bobby đang nằm ngủ trên giường của Mark. Chúng muốn nói chuyện với Bobby, nhưng không dám đánh thức, vì biết bạn cần nghỉ ngơi. Cảm giác thật lạ. Rõ ràng đây là thằng bạn thân thiết từ ngày ba đứa còn nhỏ xíu. Mọi chuyện bây giờ đã khác. Phải, đây vẫn là Bobby, nhưng không phải là Bobby đã hôn Courtney mấy ngày trước. Liệu mọi chuyện có trở lại như trước được không? Bỗng Bobby thì thầm:

-Mình thức rồi đây.

Mark và Courtney đứng bật dậy, chạy tới nó. Courtney ngồi ghé xuống thành giường. Mark bước tới bước lui. Courtney bảo:

-Vậy là mình có thể đoán cậu an toàn khi vào ống dẫn trên núi.

Bobby cố gượng ngồi dậy. Rõ ràng nó bị ê ẩm. Không đau, chỉ ê ẩm thôi.

-Ừa, tụi mình cưỡi ngựa gần hết đoạn đường.

Mark hỏi:

-Có gặp quig không?

-Không. Nhưng mình đoán chắc tại bão tuyết dữ quá nên chúng không xuất hiện. Coi mặt mình nè, toàn vết cắt. Gió dữ lắm. Lạnh như cắt da vậy. Ô, xin lỗi Mark, mình làm bắn hết gỏi của cậu rồi.

Mark thành thật nói:

-Không sao đâu.

Courtney hỏi:

-Ai trở về cùng bạn? Cậu Press hả?

-Ừa, nhưng hai bạn biết không, kỳ cục lắm. Khi về tới ga tàu điện ngầm, xe mô tô của cậu ấy đã đợi sẵn ngay chỗ cậu ấy đã bỏ lại. Cả mấy cái mũ bảo hộ nữa. Kỳ không?

Kỳ thật. Vì khi Mark và Courtney tới nhà ga đó, có thấy chiếc mô tô nào đâu. Phải có ai giữ nó và chờ cậu Press trở lại.

Mark đưa cuộn nhật ký sau cùng lên và bảo Bobby:

-Lạ thật đấy. Nhưng ngay cậu mà còn thấy lạ lùng sao?

Cả ba đứa lom lom nhìn cuộn giấy da, rồi bật cười ha hả. Mark nói đúng. So với những gì Bobby làm tại Denduron, thì chuyện cái mô tô biến mất, rồi hiện trở lại là chuyện nhỏ.

Bobby cảm thấy hạnh phúc vì được ở gần bạn bè, được cười ha hả, nhưng đồng thời nó cũng có cảm giác hơi ngượng ngùng lúng túng, làm cả Courtney và Mark đều e ngại. Đã có quá nhiều

chuyện xảy ra. Nó đã là một con người khác. Liệu nó có thể trở lại cuộc đời cũ được không?

Courtney hỏi:

-Còn Loor? Cô ta ở lại Denduron sao?

Mark nghĩ, giọng cô bạn hơi hờn lẫy. Bobby ngừng bật tiếng cười, nói nhỏ:

-Loor cùng lên núi với cậu cháu mình. Nhưng khi vào trong hang có cái cổng đó, cô ta tiến thẳng, nhảy ngay vào ống dẫn. Không chào, không nhìn lại ai. Không xúc động, không gì cả. Tỉnh bơ như tụi mình chưa từng là bạn của nhau.

Thế mới đau. Vì Bobby đã cảm thấy mến Loor, nhưng dường như Loor không hề quan tâm hay mến nó. Cả ba đứa bối rối im lặng một lúc lâu, rồi Mark lên tiếng hỏi một tràng dài những điều mà trong đầu đứa nào cũng đang thắc mắc:

-Bobby, trong nhật ký của cậu có mấy điều làm mình không hiểu. Vụ đối đầu giữa Milago và Bedoowan chỉ là một phần. Nhưng còn chuyện về Lữ khách; rồi ống dẫn phóng cậu qua không gian và thời gian; chuyện những người sống tại các lãnh địa trên toàn vũ trụ; rồi lại còn Halla nữa? Halla là gì? Làm sao *mọi nơi, mọi thứ và mọi thời gian* vẫn có thể tồn tại? Thằng cha Saint Dane đó là ai? Một ngày nào đó liệu hẳn ta có xuất hiện tại đây, và làm những việc như đã làm tại Denduron không? Những gì cậu viết làm mình hoang mang với tất cả những gì chúng mình từng biết và... mình thú thật, làm mình phát hoảng.

-Ước gì mình có thể làm cậu cảm thấy yên tâm hơn. Vì chính mình cũng hoảng. Mình không biết gì hơn những gì mình đã viết trong nhật ký đâu. Mình ước có thể quay ngược kim đồng hồ trở lại đêm hôm đó, để mình bảo cậu Press hãy đi tìm người khác giúp cậu. Nhưng mình không thể. Một phần trong mình cảm thấy có thể chấp nhận chuyện đó. Mình đã học được từ bản thân những điều tốt. Mình cũng phát hiện những điều làm mình đổi thay. Tất cả đều tốt. Nhưng về vụ Lữ khách... chính mình cũng vẫn hoang mang.

Courtney hỏi:

-Vậy bạn định sẽ làm gì?

Bobby nhích khỏi giường, đứng dậy. Hai chân hơi run, nhưng còn đứng nổi. Nó tuyên bố chắc như đinh đóng cột:

-Mình sẽ cố gắng trở lại đời sống bình thường. Nếu lại cần người giúp, cậu Press có thể tìm người khác. Hai bạn cùng về nhà với mình chứ. Có mặt hai bạn, mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn.

Đây là giây phút Mark và Courtney sợ nhất. Làm sao hai đứa có thể cho Bobby biết gia đình nó biến mất rồi? Sau những gì nó phải trải qua, nó không đáng phải nghe một tin như vậy. Nhưng dù sao nó vẫn cần được biết. Mark bối rối:

-Bo... Bobby, cậu... cần... biết một chuyện...

Courtney cắt ngang:

-Chúng mình đi với bạn, Bobby. Chúng mình muốn ở bên bạn tại đó.

Mark nhìn Courtney, nhưng cô bé làm lơ. Courtney nghĩ, cách duy nhất để Bobby hiểu chuyện gì đã xảy ra là để nó tự nhìn thấy. Vì nếu nghe kể lại, chắc chắn nó vẫn muốn nhìn tận mắt.

Tới nhà Bobby trên đường Linden Place chỉ phải đi bộ một đoạn đường ngắn. Khi qua những vỉa hè quen thuộc trên đường Stony Brook, Bobby tủm tỉm cười nhìn quanh.

Trước đây nó đã từng qua lại con đường này cả ngàn lần, vậy mà cảm giác lúc này thật mới mẻ. Nó đón nhận từng hình ảnh, từng mùi hương, từng cảm xúc. Nó tự bao bọc mình bằng những cảm giác đó như cuốn mình trong một cái mền êm ái, cảm thấy mình lại trọn vẹn là mình. Nó cảm thấy hoàn toàn có thể trở lại cuộc sống bình thường trước đây.

Mark và Courtney biết bạn mình đang nghĩ gì. Tim chúng tan nát vì biết niềm vui trở lại nhà của bạn sắp tan tành, đau đớn. Rồi, ngay trước khi rẽ lần cuối để đến số 2 Linden Place – bãi đất trống trước kia là nhà Bobby – Courtney nắm tay Bobby kéo lại. Cô bé ôm vai Bobby, nhìn thẳng mắt bạn, chân thành nói:

-Bobby, bạn cần phải biết một điều: chúng mình có mặt tại đây vì bạn.

-Mình biết mà, Courtney.

Courtney vẫn không buông vai Bobby. Cô biết ngay khi buông tay ra, Bobby sẽ rẽ qua góc phố, và nhìn thấy cuộc sống nó đang quá khao khát trở về đã không còn đó nữa.

Bobby thắc mắc hỏi Courtney:

-Này, bạn không sao chứ?

Courtney gật đầu, buông tay khỏi vai Bobby. Bobby liếc nhìn Mark cố tìm hiểu lý do hạnh động lạ lùng của cô bạn gái, nhưng mặt Mark rầu rĩ không thua gì Courtney. Biết ngay có chuyện không hay, Bobby quay đầu, chạy thẳng về nhà. Courtney và Mark lo lắng nhìn nhau rồi chạy theo.

Vừa qua khỏi góc đường, Mark và Courtney thấy Bobby đang đứng một mình trên hè đường, trừng trừng nhìn bãi đất trống nơi đã từng là nhà của nó. Nó không nhúc nhích, không kêu gào. Trông nó dường như không cả thở. Chỉ đứng đó, trừng trừng nhìn. Courtney và Mark đều im lặng. Chúng cần để Bobby có thời gian đủ để nhận ra những gì đang thấy. Hay đúng hơn là đang không thấy. Bobby tiến lên, bước vào miếng đất từng là mảnh vườn nó đã chơi đùa khi mới chập chững biết đi. Nơi nó từng vật lộn với con chó Marley. Nơi dẫn vào ngôi nhà nó đã gọi là tổ ấm suốt mười bốn năm trời. Tất cả đều đã không còn nữa.

-Đây rồi.

Một giọng quen thuộc vang lên sau ba đứa.

Tất cả quay lại để thấy cậu Press đang đứng trên hè đường. Cậu đã trở lại với chiếc quần jean và cái áo choàng bằng da. Sau lưng cậu là một chiếc xe thể thao màu đen. Một chiếc Porsche. Trông cậu lúc nào cũng đúng điệu Lữ khách. Cậu Press nói rất nhẹ nhàng:

-Ổn rồi, Bobby. Ráng bình tĩnh.

Mark và Courtney lùi xa mấy bước. Dù xảy ra chuyện gì, đó là vấn đề giữa cậu cháu Bobby. Chúng thấy mắt bạn hoe đỏ. Bobby sắp khóc rồi! Nhưng đôi mắt buồn rầu bỗng chuyển thành tức giận khi Bobby nhìn thấy người cậu. Nó nghiêng răng hỏi:

-Tất cả đâu rồi? Đừng nói kiểu, chuyện phải thế thôi. Cháu không ưa câu đó đâu.

Cậu Press đáp, giọng đồ dành:

-Tất cả đều khỏe.

Bobby tiến mấy bước về phía cậu Press. Nó giận, buồn, bối rối và... sợ. Nhưng trên hết, nó muốn được nghe cậu trả lời. Nó hỏi:

-Nếu khỏe, vì sao không còn ai tại đây?

-Đó là vấn đề khó khăn nhất. Khó khăn với cậu, khó khăn với Alder, và... và cả loor cũng vậy. Nhưng rồi chúng ta đều phải vượt qua. Đáng lẽ cậu đã nói với cháu chuyện này từ khi còn ở Denduron, nhưng cháu cần phải tự mình nhìn thấy.

-Thấy gì? Chuyện gì đã xảy ra?

Courtney với tay nắm lấy tay Mark để đỡ hoang mang bối rối. Mark cũng không kháng cự.

-Bobby, gia đình cháu ra đi, vì đã tới thời điểm cháu phải rời bỏ nơi này. Họ đã nuôi dạy cháu thành một người như cháu hiện nay. Nhưng đã đến lúc phải ra đi.

Bobby giật lùi mấy bước, những lời nói đó như một cú đấm mạnh vào nó. Ông ta đang nói gì vậy? Phải chăng chuyện nó tới Denduron đã được sắp đặt từ khi nó mới chào đời? Gia đình nó biết tất cả chuyện này không? Sao có thể như vậy được? Nó đã sống qua những ngày rất... bình thường mà. Rồi nó chợt nhận ra một điều. Nó hỏi:

-Cậu không phải là cậu thật sự của cháu, đúng không?

-Nếu trên tinh thần truyền thống thì không. Nhưng cậu đã và sẽ mãi mãi săn sóc, lo lắng cho cháu.

Bobby quay lại, chạy vào giữa bãi đất trống. Nó muốn tìm một phiến gỗ, một mảnh thủy tinh, thậm chí một quả bóng cũ. Phải có cái gì đó nói lên rằng nó đã từng ở đây. Nhưng chẳng có gì. Rồi nó nghe một giọng nói còn làm nó ngạc nhiên hơn.

-Rồi mọi chuyện sẽ ổn thôi, Pendragon.

Bobby quay phắt lại. Đứng bên chiếc xe hơi là Loor. Cô ta mặc quần yếm bằng vải jean xanh, áo sơ mi bó không tay màu hồng, để lộ ra hai cánh tay và đôi vai săn chắc. Cô ta còn mang đôi boot đen hiệu Dr. Marten. Mái tóc đen dài thắt bím tới lưng, cổ đeo một dây chuyền kết bằng những vỏ ốc nhỏ. Trông chẳng khác nào một nữ sinh của trường trung học Stony Brook. Không ai có thể ngờ cô là một chiến binh đến từ một lãnh địa xa xôi.

Courtney nhìn Loor, đánh giá từ đầu tới chân. Mark ghi nhớ, để sau này khi có dịp sẽ chọc Courtney về tật hay ghen. Nhưng không trách Courtney được. Mark nghĩ, Loor còn đẹp "ác liệt" hơn Bobby đã tả nhiều. Có thể cô ta ăn mặc như một cô gái ngoại ô, nhưng cô ta có một dáng vẻ mạnh mẽ của một chiến binh. Sau cùng thì cô nàng Courtney Chetwynde đã gặp một đối thủ đáng gờm.

Bobby tiến lại gần Loor. Chỉ có cô là người có thể cho nó biết sự thật.

-Cô có hiểu những chuyện này không?

-Mới chỉ bắt đầu thôi.

-Mẹ cô thì sao? Bà Osa thật sự có phải là mẹ của cô không?

-Không. Tôi được biết sự thật trước khi tới Denduron. Bà nuôi tôi, dạy tôi tất cả những gì ngày nay tôi hiểu biết. Bà là mẹ tôi trên mọi phương diện, trừ việc bà không sinh ra tôi. Nhưng điều đó không làm tôi giảm tình yêu thương đối với bà.

Bobby cuối đầu, để những lời nói của Loor thấm vào nó. Loor tiếp:

-Trên núi, tôi đã không chào tạm biệt anh, vì tôi còn bận tâm lo một chuyện khác. Thi hài mẹ tôi đã được chuyển về Zadaa, tôi phải trở về để lo tang lễ. Đây là điều khổ tâm của tôi, mong anh thông cảm.

Bobby lắc đầu. Nó đã hiểu rõ tất cả, vì bây giờ nó đã biết mất mẹ là thế nào. Nhìn cậu Press, nó hỏi:

-Thì ra là vậy? Lữ khách không có gia đình? Không có cuộc sống? Chỉ nhảy nhót khắp vũ trụ tìm kiếm những khó khăn?

Cậu Press mỉm cười:

-Bobby, cháu tin cậu, phải không?

Bobby nói, vẻ đầy hoài nghi:

-Cháu nghĩ vậy. Nhưng cháu đang mất niềm tin.

Cậu Press vội nói:

-Đừng. Hãy tin cậu. Cậu hứa, với thời gian cháu sẽ hiểu, cháu sẽ gặp lại gia đình. Gặp lại cha mẹ và em gái Shannon của cháu.

-Còn con Marley?

-Cháu sẽ lại chạy nhảy với con chó của cháu. Nhưng... không phải hôm nay.

-Vậy thì bao giờ?

Press ngẫm nghĩ. Có thể là ông có mọi câu trả lời, nhưng câu hỏi này làm ông phải né tránh:

-Chuyện này cậu không thể trả lời.

Bobby nhìn Loor. Cô ta gật đầu khích lệ. Nó trở lại bãi đất trống, đứng suy nghĩ. Một lúc sau nó mới lên tiếng:

-Trước đây, cậu đã hỏi, cháu cảm thấy thế nào. Cậu có muốn biết, cháu cảm thấy sao lúc này không?

-Cháu cảm thấy sao?

-Cảm thấy như vừa phát hiện ra Ông già Noel không có thật. Một cảm giác chẳng hay ho gì.

-Rồi tất cả sẽ khá hơn.

-Còn bây giờ?

-Bây giờ cháu hãy đi theo chúng ta.

Bobby lại gần Mark và Courtney. Nhìn hai bạn, tất cả kỷ niệm những ngày học tại trường lớp lại tràn ngập trong tâm trí nó. Bobby ước ao quay lại và được thấy ngôi nhà vẫn ở đó, để nó được trở lại đời sống như xưa. Nhưng điều đó là không thể nữa. Bobby nói với hai bạn:

-Mình nghĩ... mình phải đi thôi.

Courtney nói trong nước mắt:

-Tụi mình luôn chờ đợi bạn tại đây.

Bobby vòng tay ôm chặt hai người bạn thân thiết nhất của nó. Nó gồng mình để kềm nước mắt. Bobby không muốn khóc, không muốn khóc trước mặt Loor. Nhưng nó cũng không muốn buông hai bạn ra, vì ngay khi vòng tay nó tách rời họ, hành động sau cùng chỉ là bỏ lại cuộc sống của nó trên trái đất này. Trái Đất Thứ Hai.

Cậu Press nhẹ nhàng nhắc nhở:

-Tới giờ đi rồi, Bobby.

Bobby lùi lại, lảng lảng nhìn hai bạn. Mark quệt nước mắt, mỉm cười nói:

-Ê, đừng quên viết nghe.

Cả ba đưa đầu phì cười. Bobby hỏi Mark:

-Cậu bảo đảm gìn giữ nhật ký của mình chứ?

Mark giơ cao bàn tay đeo chiếc nhẫn bà Osa đã cho, hăm Bobby:

-Nếu cậu gửi cho kẻ nào khác, coi chừng mình.

Bobby cười với bạn, cố ngăn nước mắt, nói:

-Mong sớm gặp lại nhau.

Courtney nói:

-Tạm biệt, Bobby. Chúc may mắn.

Bobby gật, rồi quay mình, tiến thẳng tới xe. Nó dừng lại trước mặt Loor, nhìn cô gái chiến binh, người đồng sự của nó. Loor lên tiếng:

-Pendragon, tôi biết anh không thích nghe câu này. Nhưng... chuyện phải thế thôi.

-Phải, chúng ta cứ chờ xem.

Bobby đáp lại với vẻ hoài nghi. Nó nhìn lại bãi đất từng có ngôi nhà của gia đình nó lần cuối cùng, rồi chui vào băng sau của chiếc Porsche. Loor nhìn Mark và Courtney. Courtney đứng thẳng người hơn một chút. Loor chắc lưỡi rồi cũng chui vào xe. Ông Press bảo Mark và Courtney:

-Giữ an toàn nhật ký của Bobby. Có thể một ngày nào đó, nó sẽ cần tới chúng.

Mark và Courtney gật đầu hứa. Press đi vòng đầu xe rồi nhảy vào sau tay lái. Tiếng máy rú lên, cái xe thể thao nhỏ bé vọt xuống đường, phóng như bay về... đâu đó.

Mark và Courtney đứng nhìn theo cho đến khi chiếc xe khuất khỏi tầm nhìn và tiếng máy xe không còn nghe thấy nữa. Chúng cứ đứng mãi đó, chẳng biết phải làm gì... Sau cùng Mark nói:

-Không có ông già Noel thật à?

Cả hai cùng cười lớn. Chúng đều giấu cảm xúc thật của mình. Courtney bảo:

-Nhớ gọi cho mình nếu...

-Sẽ gọi ngay nếu mình nhận được nhật ký.

Ra khỏi bãi đất trống, chúng tách ra để về nhà. Mark lên ngay phòng ngủ chờ nhật ký của Bobby. Nó hy vọng cái nhẫn sẽ co thắt ngay lập tức. Nhưng chẳng có gì xảy ra. Nó gần như thức trắng đêm, lom lom nhìn cái nhẫn, ngong ngóng nhẫn chuyển động.

Nhưng cái nhẫn không hề nhúc nhích.

Mỗi ngày Courtney gọi cho Mark hai lần, và câu trả lời luôn là: "Chưa có gì". Mỗi lần gặp nhau trong trường, Courtney đều nhướn mắt như hỏi Mark: "Có gì không?" Mark chỉ nhún vai, lắc đầu.

Nhiều ngày trôi qua. Rồi nhiều tuần, nhiều tháng trôi qua. Không chút tin tức gì của Bobby. Mark và Courtney thấy không thể lẫn quần gần nhau chờ tin của Bobby, vì vậy chúng bắt đầu ít gặp nhau. Ngoài tình bạn của hai đứa đối với Bobby, Mark và Courtney chẳng có điểm nào giống nhau. Courtney trở lại với bóng chuyền, dẫn dắt đội Stony Brook vào chung kết. Tất nhiên là đội nam.

Mark ... lại là Mark. Ngốn cả đồng cà rốt và vùi đầu vào những chồng sách trong thư viện. Tuy nhiên cuộc đời nó cũng có một thay đổi lớn. Thăng Andy Micheal không còn quậy nó nữa. Courtney đã trở thành thiên thần hộ mạng cho Mark mà chính cô không hề biết. Ít ra, cô là thiên thần hộ mạng cho Mark, đối với... thăng Andy Mitcheal.

Vụ điều tra tìm kiếm gia đình Press không đi tới đâu. Đại úy Hirsch và trung sĩ D'Angelo thỉnh thoảng có gọi cho Mark và Courtney để hỏi xem chúng có nghe thêm được thông tin gì không. Câu trả lời luôn luôn là: Không. Kể cả muốn nói sự thật, chúng cũng không biết phải nói thế nào.

Mark và Courtney không thể nào quên nỗi Bobby. Bobby chập chờn trong tâm trí chúng ít nhất mỗi ngày một lần. Nhưng thời gian qua đi, không một lời nhẫn tin, hình ảnh của Bobby cũng nhạt nhòa dần. Cũng dễ hiểu thôi, vì cả hai đều bận rộn với những việc riêng. Nhưng khi Mark chơi trò đá banh Nintendo, nó lại nhớ cũng trò này nó đã từng bị Bobby hạ sát ván. Courtney ngồi xem hài kịch ngơ ngẩn trên tivi, ha hả cười, vì cô bé biết nếu Bobby xem, Bobby cũng sẽ cười sảng sặc.

Một lần ngồi xem đấu bóng rổ, Mark đang nhớ lại bạn Bobby của nó mới tuyệt vời làm sao trong môn thể thao này.

Và đó là lúc điều kỳ diệu lại xảy ra. Cái nhẫn... vặn mình.

Lúc đầu Mark không hiểu chuyện gì. Nhưng khi nhìn xuống, nó thấy ánh sáng quen thuộc lóe ra từ mặt đá. Mark suýt tè ra quần vì quá xúc động. Nó bật khỏi ghế, chạy ngang sân đấu, chẳng cần biết đã làm rối đội hình các cầu thủ, và bị la lối om sòm. Phải cấp tốc ra khỏi đó và đi tìm Courtney. Courtney đang giữa buổi tập judo trong phòng kế bên. Chỉ một chút ráng sức, Courtney nâng cao đầu thủ, ném thịch xuống sàn. Ngay khi cô đang giúp bạn đấu đứng dậy, Mark hấp tấp chạy vào, gào lên:

-Courtney!

Tất cả mọi người quay lại nhìn thẳng ba trợn. Courtney nhìn Mark và hiểu ngay chuyện gì. Cô vội vàng cúi chào đầu thủ, chạy theo Mark. Không cần trao đổi một lời, chúng biết phải làm gì. Hai đứa lên thẳng pháo đài cô độc của Mark: phòng vệ sinh nam trên lầu ba. Không chút e dè, Courtney xông vào trước Mark. Ngay sau đó, Mark lột nhẫn, đặt xuống sàn. Chiếc nhẫn vận mình. Ánh sáng trong suốt tỏa ra. Và những diễn tiến quen thuộc bắt đầu. Chiếc nhẫn nhỏ lớn dần, cho đến khi một luồng sáng lóa mắt phụt lên, rồi tất cả chấm dứt.

Trên sàn là một cuộn giấy. Nhưng cuộn giấy này trông không giống những lần trước. Cuộn giấy màu lục nhạt, chứ không vàng ố như những cuộn giấy trước đây. Dây buộc không phải bằng da, mà xanh sẫm như một chất bằng thực vật. Mark tháo dây, thận trọng lật từng trang. Giấy cũng cùng kích cỡ với những trang nhật ký trước, nhưng hình dạng rất kỳ quặc. Không có góc vuông. Mark sờ mặt giấy, và cảm thấy chúng không phải là giấy chút nào. Những trang nhật ký này giống như những chiếc lá khô to lớn và được làm bằng... nhựa cao su... không thấm nước.

Courtney hỏi:

-Cậu sẵn sàng chưa?

Mark đáp:

-Tay mình đang run bắn lên đây này.

Hai đứa chăm chú nhìn xuống những trang nhật ký mới nhất của Bobby.

Còn tiếp

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>